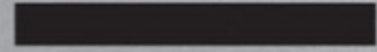
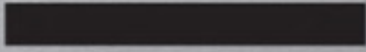
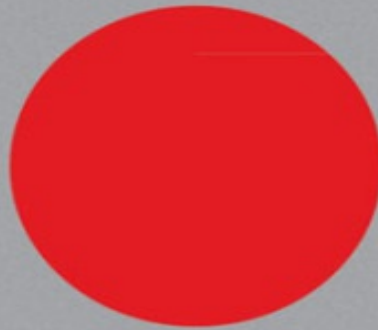


The Clown



HEINRICH
BÖLL

Winner of the Nobel Prize for Literature



Afterword by Scott Esposito

Dưới Cái Nhìn Của Anh Hề

Heinrich Boll

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[1]
[2]
[3]
[4]
[5]
[6]
[7]
[8]
[9]
[10]
[11]
[12]
[13]
[14]
[15]
[16]
[17]
[18]
[19]
[20]
[21]
[22]
[23]
[24]
[25]
[26]
[27]
[28]
[29]
[30]
[31]
[32]
[33]
[34]
[35]
[36]
[37]
[38]
[39]
[40]
[41]
[42]
[43]
[44]
[45]
[46]
[47]
[48]
[49]
[50]

Những kẻ kia sẽ thấy là họ còn chưa biết gì về người và những kẻ kia sẽ hiểu là họ còn chưa học hỏi được gì.

I

Trời đã về đêm khi tàu vào ga Bonn. Tôi đã cố để mình không rơi vào trạng thái cử động như một cái máy, trạng thái này đã hình thành ở tôi sau năm năm không ngớt đi đi, về về: qua sân ga, xuống bậc thang máy, lên bậc thang khác, đặt xách du lịch xuống dưới chân, rút từ áo khoác ra vé tàu đưa cho nhân viên hỏa xa, ra quầy bán báo mua mấy số báo, buổi chiều, ra khỏi ga và gọi taxi. Trong năm năm, không ngày nào tôi không phải rời khỏi một nơi nào đó để đến một nơi khác, buổi sáng trèo lên, bước xuống các bậc thang, để rồi lại bước xuống, trèo lên những bậc thang khác vào buổi chiều, sau đó gọi taxi, tìm tiền trong túi áo trả cho người lái xe, mua những số báo buổi chiều ở một quầy bán báo và trong thâm tâm tận hưởng cái vẻ uể oải máy móc bề ngoài đã được nghiên cứu một cách uyên bác. Từ khi Marie bỏ tôi ra đi với tên Cơ Đốc giáo Zypfner kia, cái quá trình ấy còn trở nên máy móc hơn, nhưng không vì thế mà mất đi nguyên tắc uể oải của nó. Căn cứ vào đồng hồ xe taxi tôi biết được khoảng cách từ nhà ga đến khách sạn hoặc từ khách sạn đến nhà ga: khách sạn ở cách nhà ga hai, ba hoặc bốn mác rưỡi. Từ khi Marie bỏ tôi, tôi đâm ra mù mẫm, lẫn lộn nhà ga và khách sạn, luống cuống tìm vé tàu đưa cho người gác cửa khách sạn hoặc hỏi nhân viên nhà ga số buồng của tôi ở khách sạn. Nhưng một cái gì đó, có thể gọi là định mệnh vẫn nhắc tôi nhớ đến nghề nghiệp và vị trí của tôi. Tôi là diễn viên hài. Nghề nghiệp được khai: "Nghệ sĩ hài". Tôi không thần phục một nhà thờ nào, tuổi hai mươi bảy, và một trong những tiết mục xiếc của tôi có tiêu đề: Trở về và ra đi, tiết mục kịch câm dài, gần như quá dài đến nỗi cuối cùng khán giả đâm ra lẫn lộn không còn biết đâu là lúc tôi trở về và đâu là lúc tôi ra đi. Vì tôi thường luyện lại vai lần cuối cùng khi đi tàu (nó gồm sáu trăm vai mà thuật biên đạo múa hẳn là tôi phải nắm rất chắc), cho nên không có gì là lạ nếu lúc nào đó tôi trở thành nạn nhân của chính việc nặn óc của tôi, để rồi lao vào một khách sạn, giương mắt tìm xem giờ tàu, ghi nhớ nó, rồi vội vã trèo lên hoặc bước xuống thang gác cho khỏi lỡ tàu, trong khi đúng ra tôi chỉ có việc bình thản trở về phòng mình và chuẩn bị cho buổi diễn.

Rất may là trong phần lớn các khách sạn, người ta biết tôi. Trong khoảng thời gian năm năm, có thể hình thành một nhịp điệu sống không phải là biến đổi nhiều lắm như người ta tưởng. Hơn nữa ông bầu của tôi biết tôi tính khí kì cục, đã chăm lo tránh cho tôi những va chạm không cần thiết. Ông ta chú ý đảm bảo sao cho "sự nhạy cảm nghệ sĩ" (nguyên văn) được tôn trọng hoàn toàn. Cho nên vào đến phòng tôi ở, tôi như ngụp trong vàng hào quang của sự sung túc: những bông hoa tươi đã được cắm trong một chiếc bình xinh đẹp, và chưa kịp cởi xong áo khoác, quăng giày vào góc buồng (tôi chúa ghét mang giày) thì một cô hầu phòng xinh xắn đã mang cà phê đến kèm theo rượu cognac, đẩy tôi vào bể tắm pha dầu thơm dịu màu xanh biếc. Nằm dài trong bể tắm, tôi đọc báo (không có lấy một tờ báo nào đáng gọi là tử tế), đôi khi tôi đọc đến sáu tờ, không bao giờ dưới ba tờ, vừa khe khẽ hát bằng giọng mozzo [1] những bài kinh lễ... chỉ những bài kinh lễ thôi: đồng ca, lễ ca, thánh ca thừa hưởng của thời kì đi học. Bố mẹ tôi, theo đạo Tin Lành một cách cứng nhắc, trung thành kiểu hậu chiến, chủ trương hòa giải về mặt tôn giáo, đã ghi tên tôi vào học ở một trường Cơ Đốc giáo. Riêng tôi, tôi không sùng đạo, thậm chí không đi lễ nhà thờ bao giờ và chỉ sử dụng nhạc điệu kinh lễ hoàn toàn vào mục đích chữa bệnh. Đúng là các bài hát đã giúp tôi hai lần chữa được bệnh kinh niên của tôi: u uất và đau đầu. Từ khi Marie trở thành tín đồ Cơ Đốc (mặc dầu chính em là tín đồ Cơ Đốc giáo, nhưng theo tôi phải dùng công thức này mới thích hợp), hai căn bệnh ấy của tôi chỉ có tăng lên, đến mức bản Tantum Ergo [2] hoặc các bài Kinh Cầu nguyện, cho đến khi đó vẫn là thuốc giảm đau của tôi, đã mất hết tác dụng. Có một phương thuốc tạm thời chấp nhận được: rượu, về lâu

dài phương thuốc đáng kể lẽ ra phải là: Marie. Nhưng Marie đã bỏ tôi. Bất cứ diễn viên hài nào nghiện rượu đều suy sụp còn nhanh hơn cả người thợ lợp nhà say rượu lao đầu từ trên nóc xuống.

Khi bước ra sân khấu hoàn toàn say rượu, tôi thực hiện không chính xác những động tác, không thể tránh khỏi không có sự nhầm lẫn tệ hại nhất mà một diễn viên hài có thể mắc phải: khinh thị những khám phá của chính mình. Thế là suy sụp! Ngược lại, khi tỉnh táo, mối lo sợ của tôi không ngừng tăng lên cho đến khi bước ra sân khấu (nhiều lúc tôi phải tự đẩy mình bước ra), điều mà các nhà phê bình lại cho là "trò hề có suy nghĩ, tính toán, đằng sau đó người ta cảm thấy tiếng đập của một con tim", thật ra đó là sự biến hình tuyệt vọng của tôi thành một con rối. Ngoài ra mới tệ hại làm sao khi con rối đứt dây, tôi khụy xuống. Một thầy tu nhập định! Đôi khi trông tôi hẳn giống như thế. Trong đồng văn liệu Marie vẫn khệ nệ mang theo, tôi thường chỉ còn nhớ những từ "trống rỗng" và "vô vị".

Từ ba tuần nay, gần như thường xuyên chệnh choáng và tràn ngập trong một niềm tin dễ đánh lừa, tôi bước ra sân khấu và hậu quả không phải đợi lâu: nó xuất hiện còn nhanh hơn so với một học sinh lạc quan, cậu ta còn có thể ảo tưởng tự ru ngủ mình cho đến khi nhận được học bạ: sáu tháng để mơ màng, không phải ít! Sau ba tuần lễ, phòng tôi không còn có hoa, vào trung tuần tháng thứ hai không còn nước tắm và bắt đầu sang tháng thứ ba khoảng cách giữa nhà ga và khách sạn lên tới bảy mét trong khi tiền thù lao của tôi đã hụt đi một phần ba. Không còn rượu cognac, mà là rượu trắng. Không còn nhà hát ca vũ nhạc mà là những phòng tiêu thụ dành cho những cuộc họp của các tổ chức kì quặc tôi đến biểu diễn trên một sân khấu ánh sáng tồi tệ. Không còn ra mắt trong những vai cần có sự chính xác đáng ngờ nữa, tôi chỉ đóng những vai hề đơn giản thường để mua vui cho các nhân viên hỏa xa, những người gác cổng hoặc nhân viên hải quan vào dịp lễ đại xá, mua vui cho các bà nội trợ đi dạo hoặc các bà phước trông khi các sĩ quan của Bundeswehr [3], những cây bia, liên hoan kết thúc khóa huấn luyện quân sự, không biết họ đến phải cười hay khóc về tiết mục: Hội đồng phòng thủ (về cái còn rơi rớt lại của nó). Cho đến ngày hôm qua thôi, ở Bochum [4], trước đám khán giả thanh niên tôi đã lăn kềnh ra sân đúng giữa tiết mục mô phỏng Charlot [5] và nằm ỉ ra đó. Khán giả thậm chí không huyết sáo, chỉ có một vài lời xì xào thương hại, và phải đợi đến khi màn đã buông xuống phủ kín lên người, tôi mới bước thấp bước cao ra khỏi sân khấu, vội thu nhặt mấy chiếc quần áo tàng của mình, cũng chẳng buồn lau rửa hóa trang, trở về nhà trọ, để rồi đứng trước một cảnh tượng om sòm bên ngoài khách sạn khi bà chủ khách sạn không chịu ứng tiền cho tôi trả taxi. Tôi không còn cách nào xoa dịu được sự bức tức của người lái xe ngoài cách đưa cho anh ta chiếc máy cạo râu, không coi là vật cược, mà là để trả nợ. Anh ta tử tế đến mức đưa lại cho tôi khoản tiền thừa bằng một bao thuốc lá đã hút dở kèm theo hai mét tiền mặt. Tôi để nguyên quần áo lăn ra giường (còn chưa được sửa soạn), tu nốt chai rượu và lần đầu tiên trong nhiều tháng nay thấy mình hết u uất và cũng hết cả đau đầu. Nằm dài ra giường, tôi bắt gặp cái cảm giác, đôi khi mong muốn cho những ngày cuối đời của tôi: đời một kẻ vô gia cư say bí tỉ nằm ngáy khò dưới lòng suối. Tôi có thể đổi chiếc áo sơ mi lấy một chầu rượu, chỉ có chuyện phải mặc cả phức tạp để ngă giá mới ngăn tôi lại. Tôi lăn ra ngủ, một giấc ngủ li bì, tràn đầy mộng mị, tắm màn sân khấu phủ lên người tôi như một chiếc áo quan dày đặc và mềm nhũn, một khoái lạc âm đạm, nhưng mặc dầu ngủ say hồn phiêu bạt một mối lo ngại vẫn ám ảnh tôi: quả là mặt còn hóa trang, đầu gối bên phải sưng vù, bữa điểm tâm đạm bạc đặt trên một chiếc khay nhựa mới đưa vào, đã thấy đặt bên cạnh ấm cà phê một bức điện của ông bầu của tôi: Coblenz và Mayence [6], hủy hợp đồng, chấm, sẽ telephon chiều nay, Bonn [7], Zohnerer. Rồi một cú telephon của người tổ chức buổi tối hôm trước cho biết - điều mà tôi còn chưa biết - ông là người chủ trì trung tâm văn hóa đạo Tin Lành.

- Kostert đây, ông ta nói với giọng muốn tỏ ra lạnh nhạt, chúng tôi còn có vấn đề phải thanh toán tiền thù lao cho ông.

- Tất nhiên, thế có gì cản trở ông?

- À...

Tôi vẫn im lặng, và khi ông ta tiếp tục nói, giọng lạnh nhạt từ thang bậc thấp đã chuyển sang thô bạo không hơn không kém:

- Chúng tôi đã thỏa thuận tiền thù lao là một trăm mác cho một diễn viên hài đương có giá hai trăm...

Ông ta ngừng một lát như để cho tôi có cơ hội nổi khùng, nhưng tôi vẫn im lặng. Lúc đó, không che giấu được bản chất, giọng điệu của ông ta trở nên dung tục:

- Tôi chủ trì một tổ chức lợi ích công cộng ai cũng biết, và lương tâm không cho phép tôi chi ra một trăm mác cho một vai hề mà hai mươi mác đã là rộng rãi, tôi có thể nói là hào phóng nữa.

Tôi không thấy có lí do gì để ngắt lời ông ta và tiếp tục giữ im lặng. Tôi châm một điếu thuốc, rót cho mình thêm một ít cà phê tồi và nghe Kostert hỗn hển ở đầu dây nói.

- Ông vẫn nghe tôi đấy chứ? ông ta nói.

- Tôi nghe đây, tôi trả lời, chờ ông ta nói tiếp.

Sự im lặng là một vũ khí tuyệt vời. Trong suốt thời đi học của tôi, mỗi lần được gọi lên gặp hiệu trưởng hay hội đồng kỉ luật, sự im lặng của tôi không hề bị lay chuyển. Vì vậy tôi cứ để cho ông bạn ngoan đạo, ông Kostert, vờ mờ hồi ở bên kia đầu dây nói. Nếu ông ta không đủ sức để thương hại tôi thì ngược lại ông ta cũng có thể động lòng thương chính ông ta. Cuối cùng ông ta thủ thỉ:

- Hãy cho tôi một gợi ý, ông Schnier.

- Nghe rõ điều tôi nói đây, ông Kostert, tôi đề nghị: ông gọi xe taxi, ông đi ra ga, ông kiếm cho tôi một vé hạng nhất đi Bonn cùng với một chai rượu, ông đến đón tôi ở khách sạn, ông thanh toán tiền phòng, kể cả các khoản phục vụ phí, và ông để vào phong bì đủ số tiền để tôi trả taxi khi ra ga: sau rốt bằng cả tâm hồn và lương tâm của một tín đồ Cơ Đốc giáo, ông đảm bảo chuyển hành lí của tôi đến Bonn, miễn cước phí. Đồng ý chứ?

Ông ta nhắm tít rất nhanh, dặng hắng và nói:

- Nhưng tôi chỉ định trả ông năm mươi mác thôi.

- Nếu vậy, tôi nói, ông đi xe điện, tất cả chỉ còn tốn cho ông có năm mươi mác, đồng ý chứ?

Ông nhắm tính lại, rồi nói:

- Ông không thể tự mang lấy hành lí theo taxi?

- Không, tôi trả lời, tôi bị thương và không thể tự mình mang vác gì được.

Rõ ràng lương tâm con chiên của ông ta bắt đầu bị giày vò.

- Ông Schnier, ông ta nói nhẹ nhàng, tôi rất khổ tâm phải...

- Ông Kostert, không nhắc lại chuyện ấy nữa, tôi rất sung sướng giúp cho công cuộc từ thiện của ông cơ hội tiết kiệm được từ năm mươi đến năm mươi sáu mác!

Tôi bỏ máy và đặt ống nghe sang bên. Kostert là loại người có thể còn gọi lại và lải nhải. Tốt hơn hết là cứ để hắn một mình với lương tâm của hắn. Tôi thấy mình thật bất hạnh. Tôi còn quên không nói là ngoài tính u uất và bệnh đau đầu, tôi còn có trong thành tích của mình đặc tính gần như siêu tự nhiên, có thể ngửi thấy các mùi qua telephon. Và Kostert toát ra mùi nhạt nhẽo của keo hoa violet. Tôi phải đi đánh răng. Tôi súc miệng bằng chỗ rượu còn lại, cố chịu đau lau sạch bộ mặt hóa trang của mình, trở lại giường nằm, nghĩ đến Marie, đến các tín đồ đạo Tin Lành, các tín đồ đạo Cơ Đốc và đẩy lùi tương lai trước mắt. Tôi cũng nghĩ đến những con suối mà sẽ có ngày tôi nằm dưới đó. Đối với một diễn viên hài chỉ còn lại hai khả năng khi gần tuổi năm mươi: con suối hoặc tòa lâu đài. Tôi không tin sẽ có lâu đài và đợi được đến tuổi năm mươi và bằng cách nào đó tôi cũng sẽ phải kéo thêm hơn hai mươi hai năm nữa. Phản lệnh của Coblenz và Mayence là cái mà Zohnerer sẽ coi là "báo động số một", nhưng còn một trong những đặc tính mà tôi cũng đã bỏ sót không nói tới là sự uể oải, đặc tính này vô hiệu hóa sự báo động kia. Người ta cũng thấy có nhiều con suối ở Bonn, có ai buộc tôi phải đợi đến tuổi năm mươi.

Tôi nghĩ đến Marie: đến giọng nói và bộ ngực của em, đến đôi bàn tay và mái tóc của em, đến những cử chỉ của em, đến tất cả những gì chúng tôi đã cùng nhau làm. Đến cả Zypfner, người mà em định cưới làm chồng. Chúng tôi quen biết nhau từ hồi còn nhỏ, Zypfner và tôi, đến mức khi lớn bất ngờ gặp nhau, chúng tôi vẫn không biết nên xưng hô với nhau như thế nào cho phải: anh hay mày. Cả hai công thức đó đều làm chúng tôi thường không tránh khỏi lúng túng mỗi lần gặp nhau. Tôi không hiểu tại sao Marie lại có thể thích tôi hơn hắn, nhưng dù sao tôi vẫn không bao giờ có thể hiểu được Marie.

Cơn bức bối ở tôi sắp hết thì Kostert đã lôi tôi ra khỏi dòng suy tư: hắn gõ gõ vào cửa kiểu như chó và lên tiếng:

- Ông Schnier, ông nên nghe tôi, ông có cần mời thầy thuốc không?

- Hãy để tôi yên! tôi hết to. Hãy nhét phong bì vào dưới cửa và rút đi.

Hắn nhét chiếc phong bì vào dưới cánh cửa. Tôi rời khỏi giường, ra nhặt chiếc phong bì, mở xem: trong phong bì có một vé xe hỏa hạng nhì Bochum đi Bonn và sáu mác năm hào đi taxi. Kostert đã tính toán sát nút. Tôi đã hi vọng là hắn sẽ tính tròn mười mác, và tôi đã tính đến cả chuyện sẽ đem đổi vé hạng nhất lấy vé hạng nhì, lợi ra được năm mác.

- Ông xem tất cả có đúng thủ tục không? Tiếng hắn oang oang ngoài hành lang.

- Được rồi và bây giờ thì mời ông xéo, đồ Tin Lành nhỏ con thảm hại!

- Nhưng ông cũng cho phép... hắn bắt đầu nói.

- Xéo!

Có một sự im lặng, rồi tôi nghe thấy tiếng chân hắn bước xuống cầu thang. Những đứa con của thế kỉ không chỉ thông minh mà còn nhân đạo và độ lượng hơn những đứa con của mình trí. Tôi đi xe điện đến nhà ga để có thể dôi ra một ít tiền mua rượu và thuốc lá. Hơn nữa, bà chủ khách sạn đã bắt tôi phải trả tiền bức điện tôi đánh đi tối hôm trước cho Monika Sils ở Bonn - Kostert từ chối không chịu trả tiền cho bà ta - dù sao đi nữa tôi cũng không có khả năng dùng taxi. Tôi lại đánh điện trước khi biết Coblenz khước từ tôi. Tôi hận là đã để người ta đi trước mình. Nếu như tôi đã hủy ngay hợp đồng bằng một bức điện: Bị thương nặng ở đầu gối, chấm, không biểu diễn được. Đành vậy... bức điện Monika đã đánh đi rồi, đó là điều chủ yếu: Xin chuẩn bị phòng, ngày mai về. Thân mến. Hans.

II

Ở Bonn, quá trình diễn biến hoàn toàn khác: đây là nơi tôi ở. ở đây không bao giờ tôi biểu diễn, và từ nhà ga xe taxi không bao giờ đưa tôi đến trước một khách sạn mà là đưa tôi về nhà. Đáng lẽ tôi phải nói: đưa chúng tôi, Marie và tôi. Không có người gác cổng để tôi có thể nhằm với một nhân viên hỏa xa. Tuy vậy ngôi nhà này, tôi chỉ về ở có ba hoặc bốn tuần lễ trong một năm, với tôi nó xa lạ hơn bất cứ khách sạn đầu tiên nào tôi đến.

Khi ra khỏi ga Bonn, tôi đã phải tự kìm mình không gọi taxi, một cử chỉ máy móc làm tôi xót xa lúng túng. Trong túi tôi chỉ còn có một mác. Tôi đứng người lại trên bậc sân ga, kiểm tra xem có mang theo chùm chìa khóa không: chìa khóa nhà, chìa khóa căn hộ, chìa khóa tủ bàn giấy. Trong tủ bàn giấy có chìa khóa thiết bị an toàn chiếc xe đạp của tôi. Từ lâu tôi đã nghĩ đến một tiết mục kịch câm về những chiếc chìa khóa: có một chùm chìa khóa bằng nước đóng băng, chúng sẽ tan ra cùng thời gian tôi biểu diễn.

Không có tiền, không có taxi, lần đầu tiên trong đời tôi đúng là cần có tiền. Đầu gối sưng, bước thấp bước cao, tôi đi qua sân ga một cách khó khăn rồi đi vào phố Bruyère. Chỉ mất

khoảng hai phút đi bộ từ nhà ga đến nhà tôi mà sao quãng thời gian đó đối với tôi như dài vô tận. Tựa mình vào một máy bán thuốc lá tự động, tôi ngắm nhìn ngôi nhà nơi ông nội cho tôi được hưởng một căn hộ. Năm tầng nhà khóp vào nhau một cách trang nhã với các ban công có lớp phủ hài hòa: năm tầng, năm ban công màu sắc khác nhau. Tầng năm, toàn bộ lớp phủ màu gỉ sắt, là chỗ tôi ở.

Có phải đó là một tiết mục tôi đã trình diễn? Cắm chìa vào ổ khóa cửa; chẳng ngạc nhiên khi thấy nó không tan ra nước; mở cửa thang máy; bấm nút tầng năm, được nâng lên trong tiếng suýt suýt; ở mỗi chiều cao của thềm nghỉ, qua cửa sổ nhỏ thang máy nhìn ra ngoài thềm, xa xa nhận ra mặt hậu của một công trình, khu quảng trường với ngôi nhà thờ, tất cả sáng trưng, rồi một khoảng tối đen, trần nhà bê tông, và rồi lại, dưới một góc độ hơi khác: mặt hậu, quảng trường, nhà thờ, tất cả sáng trưng; và lặp lại như vậy ba lần; đến lần thứ tư không còn quảng trường và nhà thờ; cắm chìa vào ổ khóa cửa phòng và chẳng ngạc nhiên thấy nó vẫn mở ra được.

Nơi tôi ở, toàn màu gỉ sắt: các cánh cửa, các lớp trát, các tủ tường. Rất ăn khóp nếu có một người phụ nữ mặc quần áo ngủ màu gỉ sắt nằm dài ra trên chiếc tràng kỉ màu đen. Có lẽ cũng tốt nếu tôi kiếm được một người phụ nữ như thế, nhưng ngoài bệnh u uất, những cơn đau đầu, chất uế oải ở tôi và khứu giác gần như siêu tự nhiên qua telephon, tôi còn một căn bệnh ghê gớm hơn: thiên hướng một vợ một chồng. Trên thế giới chỉ có một người phụ nữ, với nàng tôi có thể làm tất cả những gì mà đàn ông và đàn bà có thể làm với nhau: Marie, và từ khi em bỏ tôi, tôi sống như một thầy tu, chỉ có khác ở chỗ tôi không phải là thầy tu. Tôi tự hỏi không biết có nên đi hỏi ý kiến một trong những cha cố ở trường học cũ của tôi, nhưng tất cả những ông cha cố này lại cứ nhất định coi đàn ông đều là loại đa thê (vì thế họ đứng ra làm người bảo vệ kiên quyết cho chế độ một vợ một chồng), và dưới con mắt họ tôi được coi là một con quỷ. Họ sẽ không có lời khuyên nào cho tôi khác hơn - tất nhiên với những lời lẽ kín đáo - là quay về những nơi nào theo họ tình yêu có thể mua bán được. Đối với các cha Tin Lành, tôi còn gặp đủ mọi sự bất ngờ, như Kostert chẳng hạn, hẳn đã hoàn toàn làm tôi ngỡ ngàng; nhưng về cánh Cơ Đốc giáo thì không có gì làm tôi phải ngạc nhiên nữa. Trước kia Cơ Đốc giáo vẫn có vẻ hấp dẫn đối với tôi, ngay cả cái ngày, cách đây bốn năm, lần đầu tiên Marie đưa tôi đến một "Câu lạc bộ những người Cơ Đốc giáo tiến bộ" chủ ý giới thiệu với tôi những người theo đạo Cơ Đốc có trí tuệ, tất nhiên với ẩn ý giúp tôi ngày nào đó sẽ quý đạo (ẩn ý chung của mọi tín đồ Cơ Đốc giáo). Ngay từ những giây phút đầu tiên không khí nơi này đã làm tôi khiếp sợ. Lúc đó tôi đang trải qua thời kì tiến triển rất khó nhọc về nghề nghiệp: tôi vừa mới ở tuổi hai mươi hai, suốt ngày luyện vai hề. Mặc dù mệt bã người, tôi vẫn đi, đặt nhiều hi vọng vào buổi dạ hội, tin rằng sẽ có một cuộc họp mặt vui vẻ với những món ăn tinh tế và rượu ngon thừa thãi (không một đồng xu dính túi như chúng tôi, Marie và tôi, hiếm có rượu và thức ăn ngon), rồi còn có thể có cả khiêu vũ nữa chứ? Thay vào đó, chúng tôi chỉ có được một chút rượu nho tồi, và mọi việc diễn ra hẳn giống như đối với một sinh viên xã hội học buộc phải học với một ông thầy hoàn toàn chán ngắt. Thật quá quắt, mệt kinh người. Mở đầu là đọc kinh tập thể, trong suốt buổi tôi không còn biết phải làm gì với đôi tay và bộ mặt của tôi nữa. Tưởng người ta không nên bắt một người không tin đạo phải chịu một sự thử thách như vậy. Họ không chỉ bằng lòng với một Pater hoặc một Ave [8] (đã là quá nặng nề với tôi, vì được giáo dục theo đạo Tin Lành, tôi không quen đọc kinh tập thể), không, mà là một bài do Kinkel soạn thảo, cái trò: Và chúng con xin Người cho chúng con sức mạnh để có thể công bằng đối với những người bảo thủ cũng như đối với những người tân tiến, v.v... Chỉ sau đó, người ta mới đi vào "chủ đề của buổi họp", về "sự nghèo khó trong xã hội của chúng ta". Trong đời tôi đây là một buổi tối khó chịu nhất. Tôi không thể tin được rằng một cuộc nói chuyện về tôn giáo lại cần phải nặng nề đến như vậy. Ôi, tôi biết! Rất khó có thể tin vào một tôn giáo như vậy. Phục sinh và cực lạc. Marie thường đọc cho tôi nghe các đoạn Kinh Thánh. Không phải dễ mà tin được tất cả những chuyện đó. Sau này tôi đọc cả Kierkegaard [9] (việc này rất bổ ích đối với một diễn viên hài): cố nhiên là khó nhưng không đến nỗi mệt. Tôi không biết có hay không những người tự dặt cho mình những

chiếc khăn lót theo kiểu Klee hoặc Picasso [10], nhưng đối với tôi hình như tối hôm đó, theo Thánh Thomas Aquin, Thánh François d'Assise, Thánh Bonaventure và Leon XIII [11] các tín đồ Cơ Đốc giáo của tôi như được thêu thành hình vào những chiếc khổ, tất nhiên không phải để che đậy một sự lố lờ nào, vì không một ai trong đám cử tọa (trừ tôi) lại không có thu nhập dưới nghìn rưỡi mác một tháng. Với khả năng ấy mà phải chịu như vậy, họ cũng thấy quả là nghịch cảnh, đành ngồi trơ ra, theo phép lịch sự. Chỉ có Zypfner, thật sự không chịu nổi cực hình, cuối cùng đã hỏi xin tôi một liều thuốc. Lần đầu tiên trong đời hắn. Hắn vụng về nhả xuống bên dưới từng cuộn khói lớn, rõ ràng sung sướng giấu được bộ mặt của hắn trong làn khói. Tôi hết sức lúng túng với Marie, em ngồi đó xanh xao, run rẩy trong khi Kinkel kể một câu chuyện về một người bắt đầu chỉ kiếm được năm trăm mác một tháng, với số tiền đó hắn hoàn toàn có thể sống được, cho đến khi hắn kiếm được một nghìn, hắn bỗng thấy khó sống hơn, rồi hắn gặp những khó khăn thực không sao khắc phục được khi hắn kiếm được hai nghìn. May sao khi vượt qua mức ba nghìn hắn nhận ra được là hắn lại có thể sống được một cách dễ chịu, từ kinh nghiệm bản thân hắn rút ra kết luận sau: "Với năm trăm mác một tháng thì không có vấn đề gì, nhưng giữa năm trăm và ba nghìn mác thì quả là nỗi khổ". Kinkel như không hề nhận ra sự bất lịch sự của câu chuyện hắn kể. Hắn rút điều xì gà góc của hắn, đưa cốc rượu vang lên miệng, tọng thêm bánh quy, phó mát và không ngừng lải nhải với một sự thanh thản hết sức oai vệ. Cuối cùng chính ông cố vấn tinh thần của hội, Đức Giám mục Sommerwild, cũng bắt đầu cựa quậy, phải tìm cách chuyển đề tài câu chuyện. Tôi thấy rõ là ông ta tung ra cái từ tú của ông "phản động" làm mọi nhử. Lập tức cắn môi, Kinkel nổi khùng ngừng lại giữa bài diễn văn của hắn, đứng vào đoạn hắn đang nói về một chiếc xe hơi trị giá mười hai nghìn mác rẻ tiền hơn một chiếc trị giá bốn nghìn năm trăm. Ngay đến vợ hắn, mặc dầu quen tâng bốc hắn đến tận mây xanh một cách thiếu tinh tế đến kinh khủng, khi ấy cũng thở phào nhẹ nhõm.

III

Lần đầu tiên, tôi cảm thấy tương đối thoải mái ở nhà mình: không khí ấm áp, mọi thứ đều rất sạch sẽ, khi treo áo măngtô lên mắc và đặt cây ghi ta vào một góc phòng tôi tự hỏi không hiểu nơi ở rút cục có phải là một cái gì khác hơn là một sự đánh lừa. Tôi không phải loại người chịu ở yên một chỗ và sẽ chẳng bao giờ chịu như vậy, Marie mặc dầu còn thua tôi về mặt này hình như cũng đã quyết định dứt khoát không chịu ngồi yên.

Có lần tôi kí hợp đồng tám ngày liền với cùng một nơi, em mau chóng tỏ ra bồn chồn trông thấy.

Như thường lệ, Monika Silva đã tỏ ra tận tụy. Ngay sau khi nhận được điện cô đến chỗ người quản lí lấy chìa khóa cửa. Sau khi đã lau chùi mọi thứ, cô cắm một bó hoa ở phòng ngoài và chất đầy tủ lạnh những gì cô cho là có thể tôi cần đến. Trên bàn ăn trong bếp, tôi thấy có cà phê bột và một chai cognac; trên mặt bàn ở phòng ngoài, cạnh bình hoa, có thuốc lá và một ngọn nến đã thắp. Monika ân cần gần như đa cảm, đến mức đi đến phạm thiếu sót về thẩm mỹ, như chuyện cây nến trên mặt bàn: đó là một cây nến có trang trí những giọt sáp nhỏ giả không thể lừa được ai đã được dùng ở câu lạc bộ những người Cơ Đốc giáo tân tiến. Có thể trong lúc vội, cô không tìm được loại khác, hoặc cô không đủ tiền để mua loại tốt, giá tiền cao hơn. Và cây nến vô duyên ấy làm cho tình cảm của tôi đối với Monika gần như đưa tôi đến ranh giới khuynh hướng tai hại chủ nghĩa một vợ một chồng ở tôi. Các tín đồ Cơ Đốc giáo, họ không bao giờ khinh suất tự bộc lộ đến mức vô duyên hoặc đa cảm. Đúng là họ thích, theo cung cách của họ, biểu lộ tính chất đạo đức hơn là liều lĩnh đến mức phạm thiếu sót về thẩm mỹ. Mùi nước hoa của Monika quá gắt và quá tân tiến đối với cô, tôi nghĩ đó là mảnh khố kiểu Taiga, còn phảng phất trong phòng.

Tôi châm một liều thuốc bằng lửa ngọn nến của Monika, vào bếp lấy ra chai cognac rồi

quay số telephon, nhắc ống nghe lên. ở đây cũng đã có bàn tay của Monika. Đường dây đã được nối và xuất hiện âm thanh trong trẻo như tiếng đập của một trái tim hết sức xa vời mà tôi yêu thích hơn cả tiếng vang của sóng và tiếng gầm của sấm. Đầu đó trong âm thanh kia ẩn giấu giọng nói của Marie, của Léo, của Monika. Tôi nhẹ nhàng đặt trở lại ống nghe. Telephon là vũ khí còn lại duy nhất của tôi và tôi sẽ còn phải sử dụng đến nó. Tôi kéo chân phải ra khỏi ống quần và xem xét vết thương ở đầu gối: phần da bị xây xát và chỗ sưng không có gì nghiêm trọng. Tôi rót ra một cốc cognac lớn, uống một nửa còn lại tưới lên vết thương, rồi khập khễnh trở vào bếp cất chai cognac vào tủ lạnh. Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra là Kostert đã có ý chơi cay tôi một vỏ khi hắn không đưa đến cho tôi một chai cognac như đã thỏa thuận. Hắn hẳn đã nghĩ là, vì lí do cảm hứng sự phạm, thà không cho gì hết là hơn; như vậy, hắn tiết kiệm được bảy mác rượu trong phân sự tín đồ Cơ Đốc giáo của hắn. Tôi tự nhủ sẽ gọi cho hắn để đòi cho bằng được khoản tiền đó. Cái tên đều cáng ấy không thể thoát nợ dễ dàng như vậy được, hơn nữa số tiền đó hết sức cần thiết đối với tôi. Trong năm năm, tôi đã kiếm được tiền lớn hơn rất nhiều so với nhu cầu chi tiêu, thế mà tất cả đã biến mất. Tất nhiên chỉ cần đầu gối hết sưng là tôi có thể đến biểu diễn ở các quán rượu với tiền thù lao nhận được từ ba mươi đến năm mươi mác. ý nghĩ này không làm tôi có gì phải ngượng ngùng, trái lại là khác; ở những nhà hàng tiếu tụy, thường dễ gây được cảm tình với khán giả hơn ở các sân khấu ca nhạc kịch. Song ba mươi đến năm mươi mác một ngày thì không đủ tiêu. Phòng thuê ở khách sạn sẽ quá nhỏ, khi tập luyện một tiết mục không khỏi không va chạm vào tủ hoặc bàn. Và lại thêm một buồng tắm không phải là chơi sang và việc dùng xe taxi với năm vali phải mang theo không phải là một sự chi tiêu khinh suất.

Tôi lại nhắc chai cognac trong tủ lạnh ra và tợp một hớp. Tôi không phải là một tay bợm rượu. Nhưng rượu đã nâng đỡ tôi từ khi Marie bỏ đi. Tôi không còn quan tâm gì đến chuyện tiền bạc và kết quả là lúc này trong túi tôi chỉ còn một đồng mác, không có triển vọng sớm kiếm được những món tiền đáng kể, điều đó làm tôi vô cùng bức dọc. Vật duy nhất có thể đem bán đi là chiếc xe đạp, nhưng nếu tôi định đi biểu diễn ở các quán rượu, thì đó lại là công cụ có tác dụng lớn: đỡ mất tiền chuyên chở. Một điều kiện gắn liền với quyền tôi được hưởng căn hộ: không được bán hoặc cho thuê, kiểu tặng phẩm điển hình của nhà giàu, bao giờ cũng mang chút khập khiễng. Cố gắng không động đến chai cognac nữa, tôi trở lại phòng khách và mở ra cuốn danh bạ telephon.

IV

Tôi sinh ra ở Bonn, ở đây tôi có rất nhiều mối quan hệ: bà con, bạn bè, bạn học cũ. Bố mẹ tôi sống ở Bonn và cả Léo em trai tôi, nó đã quy đạo Cơ Đốc, cha đỡ đầu của nó là Z?pfner, và nghiên cứu thần học. Tôi cần phải gặp bố mẹ tôi, ít ra là một lần, để cùng với ông bà giải quyết vấn đề tiền của, nếu không xong tôi sẽ phải ủy thác một luật sư bảo vệ quyền lợi cho tôi. Tôi còn phân vân về cách thức tiến hành công việc. Từ sau cái chết của chị Henriette của tôi, đối với tôi, bố mẹ tôi không còn là bố mẹ nữa. Như vậy là Henriette đã mất được mười bảy năm. Vào cuối cuộc chiến tranh, chị mới mười sáu tuổi; đấy là một thiếu nữ xinh đẹp, có bộ tóc hoe vàng. Thời đó các thiếu nữ đều được coi là đội viên tình nguyện trong đơn vị D.C.A [12](1), đấy là trường hợp của Henriette vào tháng Hai năm 1945. Mọi việc diễn ra quá nhanh đến nỗi tôi đã không kịp cảm nhận được gì trong chuyện này. Một ngày đẹp trời, ở trường học ra, tôi đi qua phố K?lnnerstrasse, tôi trông thấy Henriette trên toa tàu điện chạy vào khu trung tâm. Chị vẫy tay cười với tôi và tôi cũng đáp lại chị như thế. Chị mang xắc đeo lưng, đội một chiếc mũ màu lơ sẫm rất đẹp và mặc áo khoác mùa đông cổ lông. Tôi chưa bao giờ thấy chị đội mũ vì chị không thích đội mũ. Với chiếc mũ trên đầu, trông chị khác hẳn đi, có vẻ một thiếu phụ. Tôi cho là chị tham gia một cuộc đi chơi do nhà trường tổ chức, mặc dầu thật ra lúc này việc giải trí kiểu như vậy theo tôi không thích hợp chút nào. Nhưng với các nhà giáo, mọi việc đều có thể xảy ra. Không phải là họ đã dạy chúng tôi học quy tắc tam suất trong hàm trú ẩn, khi súng đại bác đã nổ hay sao? Thầy giáo của chúng tôi, ông Brul, đã bắt chúng tôi hát những bài hát thành kính và yêu nước như ông ta nói, và những bài khác: Hãy chiêm ngưỡng ngôi nhà đầy vinh

quang và Hãy nhìn xem mặt trời đang mọc ở phương Đông! Ban đêm, khi tiếng đại bác chịu im trong nửa tiếng đồng hồ, người ta nghe thấy những tiếng chân bước, những tiếng chân bước không ngớt trên đường phố: những đoàn tù binh chiến tranh người Italia (người ta giải thích cho chúng tôi ở trường học là vì những người Italia không còn là đồng minh nữa nên từ nay họ phải lao động như những tù binh, câu chuyện mà chúng tôi vẫn không sao hiểu nổi), những đoàn tù binh chiến tranh người Nga, những phụ nữ người nước ngoài, những binh sĩ người Đức. Bọn họ nối tiếp nhau điếu qua suốt đêm. Không ai biết chính xác chuyện gì đang xảy ra.

Henriette có vẻ đúng là đang tham gia một cuộc đi chơi. Với các nhà giáo, mọi việc đều có thể xảy ra. Thỉnh thoảng, khi chúng tôi đang ngồi ở trong lớp học, nghe thấy rõ ràng tiếng súng nổ dội vào qua các cửa sổ, và nếu có giạt mình hoảng sợ quay đầu để nhìn ra, ông Br?l giáo sư của chúng tôi lại hỏi chúng tôi về ý nghĩa của các tiếng súng đó. Rồi ông ta vội vã giải thích: người ta lại bắn bỏ những tên đào ngũ, phía trên rừng. "Đây là số phận dành cho tất cả những ai từ chối việc bảo vệ nước Đức Chí Thánh chống lại bọn Do Thái Yăngki", ông Br?l nói. (Tôi mới gặp lại ông gần đây thôi. Đây là một vị có tuổi, tóc đã bạc, giáo sư ở một trung tâm sư phạm. Chưa bao giờ tham gia Đảng, nhưng được coi là một người "có quá khứ không có gì đáng chê trách về mặt chính trị").

Tôi vẫy tay lần chót với Henriette ngồi trong chiếc toa xe điện dần dần đi xa, rồi băng qua công viên tôi trở về nhà, khi đó bố mẹ tôi và Léo đã ngồi vào bàn ăn. Thực đơn: súp, sốt khoai tây - món chủ lực - và để kết thúc là một quả táo. Tôi đợi đến lúc ăn tráng miệng mới hỏi mẹ tôi xem Henriette tham dự cuộc đi chơi ở đâu. Bà bật ra một tiếng cười gầy gòn trước khi trả lời: "Đi chơi? Con không nghĩ như thế chứ! Nó vào thành phố gia nhập D.C.A. này, cho mẹ biết con có thể gọt táo một cách tử tế hơn được không? Xem nó kia!" và cầm lên những vỏ táo trong đĩa của tôi, bà xén lại và đưa tất cả vào miệng coi đó là một kết quả tiết kiệm được của bà: những lát táo mỏng như giấy thuốc lá. Tôi nhìn bố tôi. Mắt ông chăm chăm nhìn xuống đĩa ăn của ông, không nói gì. Léo cũng vậy. Tôi lại ngược mắt nhìn mẹ tôi dò hỏi, lúc ấy bà mới nhẹ nhàng nói: "Con đã đến tuổi để hiểu là mỗi người đều phải làm hết sức mình để đánh đuổi tất cả bọn Do Thái Yăngki ra khỏi nước Đức Chí Thánh của chúng ta". Bà nhìn tôi bằng con mắt làm tôi đâm ra lúng túng, rồi lại thưởng cho Léo một cái nhìn tương tự. Gần như bà sắp sửa đưa cả hai chúng tôi đi đánh nhau với những người Do Thái Yăngki. "Đất nước Đức Chí Thánh của chúng ta", bà nhắc lại, "khi ta nghĩ chúng đã vào Eifel [13]. Tôi đã muốn cười nhưng lại bật khóc nức nở. Ném con dao dùng để cắt gọt hoa quả lên mặt bàn, tôi đâm bổ về phòng của tôi. Tôi thấy sợ hãi, tôi cũng đã biết vì sao nhưng không diễn đạt ra được, và nghĩ đến những vỏ táo đáng nguyên rủa kia tôi giận điên người. Tôi ngẩng nhìn mảnh đất của nước Đức phủ đầy tuyết trắng thiu trong vườn nhà chúng tôi, tôi ngẩng nhìn dòng sông Rhin và phía xa bên kia rừng liễu, vùng Siebengebirge [14]: cảnh trí có vẻ ngớ ngẩn đối với tôi. Tôi đã trông thấy một vài người Do Thái Yăngki ấy: từ Venusberg [15] người ta chuyển họ bằng xe camiong đến địa điểm tập trung ở Bonn. Họ bị rét cóng, còn trẻ và có vẻ lo lắng. Đối với tôi, ở mức độ tôi có thể hình dung được, những người Do Thái hẳn giống như người Italia, những người này còn bị rét cóng hơn những người Mỹ và quá kiệt quệ để có thể còn lo lắng gì hơn nữa cho bản thân họ. Tôi đập vào chiếc ghế đặt ở cạnh giường của tôi, nhưng không làm đổ được nó, tôi đập thêm một lần nữa, lần này chiếc ghế lăn kèn ra và làm vỡ mặt kính tủ đầu giường của tôi... Henriette, xách đeo trên lưng và đầu đội một chiếc mũ màu lơ. Chị sẽ không bao giờ còn trở về nữa, và chúng tôi vẫn không biết họ chôn cất chị ở đâu. Khi chiến tranh kết thúc, một người nào đó đến nhà chúng tôi báo tin chị đã "ngã xuống ở Leverkusen" [16].

Khi tôi nghĩ đã hai thế hệ gia đình chúng tôi nắm một phần lớn cổ phần các mỏ than linhít, tôi thấy quá là hài hước việc gia đình chúng tôi bận tâm đến đất nước Đức Chí Thánh: bảy mươi năm qua, dòng họ Schnier sinh sống bằng việc đào bới đất nước Đức Chí Thánh ấy: các

làng mạc, các khu rừng và các tòa lâu đài sập đổ tan hoang vì những máy xúc, giống như các tường thành Jérico [17].

Mấy ngày sau tôi được ném một bài học cho biết ai là người được đòi quyền tác giả chuyện bọn "Do Thái Yăngki": Herbert Kalich, lúc ấy mười lăm tuổi, trưởng nhóm "Dân tộc mới" chúng tôi, được mẹ tôi hậu hĩ giao toàn quyền sử dụng vườn nhà chúng tôi để người ta dạy chúng tôi cách sử dụng lựu đạn chống tăng. Léo, em tôi. Mới tám tuổi cũng được tham dự. Tôi thấy nó đi dọc sân quần vợt, một quả lựu đạn chống tăng trên vai, vẻ trịnh trọng đúng như người ta thường gặp ở trẻ em. Tôi ngăn nó lại và hỏi nó: "Mày làm gì đấy?" và nó trả lời tôi, nghiêm nghị như một giáo hoàng: "Em muốn trở thành một Ma Chó Sói [18], anh không muốn sao?" - "Có chứ", tôi nói và cùng đi với nó đến trường bắn, ở đấy Herbert đang nói chuyện về một chú bé mười tuổi nào đó ở tận cuối Silésie [19] được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất vì đã diệt được ba xe tăng Nga bằng lựu đạn chống tăng. Lúc ấy một cậu bạn của tôi hỏi đến tên vị anh hùng trẻ tuổi kia, tôi nói luôn "R?bezahl [20] !" Herbert Kalich giận dữ phản ứng: "Đồ thất bại chủ nghĩa bắn thiu!" Tôi cúi nhặt một nắm xỉ than ném vào mặt hắn. Cả bọn đổ xô vào tôi, trừ Léo nó giữ thái độ trung lập một cách nghiêm chỉnh, khóc nhưng không vào giúp tôi và tôi khiếp sợ hét vào mặt Herbert: "Con lợn quốc xã!" Tôi đã bắt gặp câu này ở đâu đó, chỗ chắn đường tàu. Tôi không hiểu chính xác ý nghĩa của thành ngữ này nhưng cảm thấy nó rất phù hợp với hoàn cảnh. Herbert Kalich hạ lệnh ngừng ngay cuộc đánh lộn, biểu thị một thái độ rất trịnh trọng: hắn cho bắt giam tôi vào trong lán để dụng cụ ở cuối trường bắn, giữa đồng bia, cọc tiêu của bãi tập và đi mời bố, mẹ tôi, thầy Brÿl và một người của Đảng đến. Điên giân, tôi gào thét và giẫm nát các bia, hét những đứa đứng gác ngoài cửa: "Những con lợn quốc xã!" Một giờ sau, tôi bị chúng kéo lê về đến tận phòng khách nhà tôi, ở đấy diễn ra cuộc hỏi cung tôi. Điên người, ông Brÿl không ngớt nhắc đi nhắc lại: "Phải loại trừ tận gốc cái xấu, loại trừ tận gốc". Tôi không hiểu ông ta muốn nói theo nghĩa đen hay nghĩa bóng. Rồi tôi sẽ viết về trung tâm sư phạm đòi ông phải làm sáng tỏ điểm này, đơn giản là để tôn trọng sự thật lịch sử. Người của Đảng, một tổ trưởng nào đó ở địa phương tên là Lovenich, tỏ ra điềm tĩnh. Anh ta không ngừng nhắc lại: "Thử nghĩ xem đứa trẻ này chưa đầy mười một tuổi". Và vì anh ta có tác dụng làm tôi dịu đi, tôi mới trả lời các câu hỏi. Anh ta muốn biết tôi học được thành ngữ tai hại ấy ở đâu.

- Tôi đọc được, tôi nói, ở chỗ chắn đường tàu Annabergers Trasse.

- Không phải là có ai đã nói ra trước mặt em? Chú muốn nói: em đã nghe thấy ai nói ra như thế, bằng lời?

- Không.

- Thằng bé đã không hiểu nó nói gì, bố tôi can thiệp và ông đặt tay lên vai tôi.

Brÿl hằn học nhìn bố tôi, rồi tỏ vẻ sốt ruột quay sang nhìn Herbert Kalich. Đối với hắn, cử chỉ của bố tôi biểu thị một tình cảm đáng xấu hổ. Mẹ tôi vừa khóc vừa nói, giọng nhẹ nhàng và ngu xuẩn:

- Nó không hiểu ắt giáp gì về việc nó làm, nó không nhận thấy điều đó có ý nghĩa gì. Nếu không, tôi buộc sẽ phải từ bỏ nó.

- Vậy thì mẹ từ bỏ con đi.

Sự việc diễn ra trong phòng khách lớn nhà chúng tôi, giữa các đồ đạc đồ sộ bằng gỗ sồi, các chiến lợi phẩm sẵn sẵn của ông tôi sắp thẳng hàng trên một chiếc kệ lớn, cũng bằng gỗ sồi, các cốc uống rượu chuyên tay và các tủ kính để sách nặng nề. Tôi nghe thấy tiếng đại bác ở xa từ phía Eifel, khoảng cách dưới hai mươi kilômét và thỉnh thoảng cả tiếng nổ lẹt đẹt của một khẩu súng máy. Herbert Kalich, tóc hoe, da tái xanh, với bộ mặt của một kẻ cuồng tín, như làm chức vụ biện lí, không ngừng đập tay vào mặt tủ buýp phê, đòi phải xét xử tôi một cách nghiêm khắc, không thương xót. Cuối cùng, người ta xử phạt tôi bằng cách bắt tôi đi đào hào chống tăng trong vườn dưới sự giám sát của Herbert. Xứng đáng là con cháu nhà Schnier, cả buổi chiều tôi đào bới mảnh "đất nước Đức", mặc dầu - trái với truyền thống gia đình - bằng chính đôi tay mình. Tôi đào hào qua đúng giữa bồn hoa hồng quý nhất của ông nội, hướng vào bức tượng mô phỏng Apollon của Belvédère [21] tận hưởng cảnh sụp đổ của bức tượng bằng đá cẩm thạch do nhiệt tình quá mức trong nghề đào huyết của tôi. Tôi đã vui mừng quá sớm: bức tượng bị triệt hạ do một chú nhóc mặt đầy vết hoe, tên là George. Nó cũng bị nổ tung cùng với bức tượng Apollon, quả lựu đạn do nó thao tác sai đã nổ. Herbert Kalich bình luận về tai nạn một cách ngắn gọn, George mồ côi, còn là may!"

V

Tôi tìm trong danh bạ những người tôi cần nói chuyện. Tôi ghi bên trái từ trên xuống tên những người tôi cần hỏi vay tiền: Karl Edmonds và Heinrich Belen, cả hai đều là bạn cùng lớp của tôi (đứa thứ nhất đã theo học thần học để rồi cuối cùng trở thành giáo sư, thạc sĩ, đứa thứ hai là phó linh mục), rồi Bela Brosen người tình của bố tôi. Sau đấy bên phải tôi ghi, từ trên xuống, tên những người mà cùng cực lắm tôi mới hỏi đến: bố mẹ tôi, Léo (tất nhiên tôi có thể hỏi nó, nhưng nó luôn luôn rỗng túi, có bao nhiêu tiền nó cũng đem giúp người ta hết), những hội viên của câu lạc bộ: Kinkel, Fredebecul, Blothert và Sommerwild. Giữa hai cột tên, tôi ghi tên Monika Silva khoanh lại bằng một hình hoa hồng xinh xắn. Karl Edmonds không có số telephon, có thể tôi sẽ phải đánh điện yêu cầu anh ta gọi lại cho tôi. Người đầu tiên tôi sẵn sàng gọi là Monika, nhưng tôi phải để lại sau cùng, quan hệ giữa chúng tôi đã ở vào một giai đoạn thật không lịch sự chút nào, cả về mặt siêu hình cũng như về mặt vật chất, nếu tôi đối xử với em một cách quá trớn. Tôi sẽ rơi vào một tình thế khủng khiếp. Từ khi bị ám ảnh bởi "nỗi khắc khoải siêu hình" (đây là từ ngữ của em), Marie bỏ tôi, mặc dù không muốn tôi vẫn sống, đúng với khuynh hướng một vợ một chồng, độc thân. ở Bochum tôi đã ít nhiều cố ý trượt chân, khụy đầu gối để có thể ngừng chuyển đi biểu diễn và trở về Bonn. Tôi thấy khổ sở, ngày càng không chịu nổi sự tra tấn mà những cuốn sách đạo của Marie gọi nhầm là "sự ham muốn xác thịt". Nhưng tôi quá yêu quý Monika để có thể qua em thỏa mãn tình yêu của tôi đối với một người khác. Nếu những cuốn sách đạo ấy nói là "ham muốn một người phụ nữ", thành ngữ này mặc dù đã là sống sượng cũng còn ý nhị hơn là nói "ham muốn xác thịt". Theo tôi từ thịt, trong trường hợp tốt nhất, chỉ có thể dành cho cửa hàng thịt. Khi tôi nghĩ là Marie làm với Zypfner cái điều mà em chỉ có thể làm với tôi, tôi đau khổ đến tuyệt vọng. Tôi do dự rất lâu trước khi nghĩ đến việc tìm số telephon của Zypfner ghi vào cột những người tôi không có ý định hỏi vay tiền. Marie sẽ cho tôi tiền, ngay tức khắc, tất cả tiền em có thể có được, sẽ lao đến giúp đỡ tôi, nhất là khi em được biết tôi bị thất bại như thế nào, nhưng em lại sẽ không đến một mình. Sáu năm ăn ở với nhau, thời gian ấy không phải không đáng kể, và Marie không có gì để làm ở chỗ Zypfner, ở bàn ăn cũng như ở trên giường của hắn. Chỗ của em không phải ở đấy. Về việc này tôi sẵn sàng đánh nhau vì em, mặc dù nói cho đúng công thức "đánh nhau" chỉ gọi lên ở tôi hình ảnh cụ thể: một cuộc ẩu đả với Zypfner. Thật kì cục!.. Khác hẳn đối với mẹ tôi, hình ảnh

Marie chưa mất đi trong tôi. Tôi cho rằng những người đang sống là chết, và những người chết vẫn sống, nhưng không phải theo cách thức của những người theo đạo Tin Lành và những người theo đạo Cơ Đốc. Đối với tôi, một cậu bé như George bị tan xác vì một quả lựu đạn chống tăng còn sống hơn cả mẹ tôi. Tôi còn trông thấy rất rõ cậu ta trên bãi cỏ, trước bức tượng Apollon, với bộ mặt đầy vết hoe và cử chỉ vụng về, tôi còn nghe rõ Herbert Kalich hét cậu ta: "Không phải như thế! Không phải như thế!", tôi còn nghe rõ tiếng nổ, vài tiếng kêu thét (ít thôi), rồi lời bình luận của Kalich: "George mồ côi, còn là may!" và một tiếng đồng hồ sau đó, khi chúng tôi ngồi ăn trưa cũng bên chiếc bàn mà người ta ngồi xét xử tôi, mẹ tôi nói với Léo: "Hắn là con sẽ khéo léo hơn nhiều so với cái thằng nhóc con ngốc nghếch ấy, đúng không?" Léo gật đầu, bố tôi nhìn tôi mà không tìm thấy trong ánh mắt của đứa con lên mười tuổi của ông có chút gì có thể làm cho ông được vững lòng.

Đã nhiều năm, mẹ tôi là Chủ tịch ủy ban Trung ương các hiệp hội chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Bà đến nơi ở của Anne Frank [22] và đôi khi sang cả Mỹ, ở đây, trong những câu lạc bộ phụ nữ, bà nói chuyện về nỗi ân hận của thanh niên Đức, cũng với cái giọng dịu dàng và ngây thơ có thể bà đã nói với Henriette khi chị đi nhập ngũ: "Hãy làm việc cho tốt, con gái bé bỏng của mẹ". Giọng nói của mẹ tôi, nếu muốn, tôi vẫn có thể nghe đến bao nhiêu lần cũng được, nhưng giọng nói của Henriette thì không bao giờ còn nữa. Giọng nói của Henriette có độ sâu lắng kì lạ và tiếng cười của chị vang lên thật trong trẻo. Một hôm, đúng giữa một trận đấu quần vợt, vợt của chị tuột khỏi tay, chị đứng yên tại chỗ và ngược nhìn lên trời, tư lự. Một lần khác, đang ăn, chị để rơi thìa vào đĩa súp, mẹ tôi kêu toáng lên, ta thán về việc áo của chị và khăn bàn bị vấy bẩn, còn Henriette đương như ở trên mặt trăng và khi đã trở về với trái đất chị lại điềm nhiên nhấc chiếc thìa ra khỏi đĩa súp, lấy khăn lau nó và tiếp tục ăn. Một lần khác nữa, giữa một ván bài cùng với mẹ tôi, trước lò sưởi, chị bỗng chìm đắm đắm chiêu; mẹ tôi bực mình hét chị: "Lúc nào cũng vậy cái điệu mơ màng chết tiệt ấy!" Henriette nhìn bà và điềm tĩnh trả lời: "Sao cơ, con không còn thấy thích thú chơi bài nữa" và chị ném những quân bài còn lại trên tay vào lò sưởi. Mẹ tôi vội nhảy tới, nhặt lại các quân bài ra khỏi ngọn lửa, các ngón tay của bà hơi bị sém lửa, nhưng cứu vãn được các quân bài, trừ quân bảy cơ đã có đủ thời gian để ám khói. Mặc dù mẹ tôi cố làm ra vẻ như "chưa hề gì", không bao giờ nữa chúng tôi còn có thể chơi bài mà không nghĩ đến Henriette. Mẹ tôi không hoàn toàn là con người cay nghiệt, đơn giản chỉ dần dần đến mất lí trí. Hơn nữa vì bà rất dè sẻn trong vấn đề tiền nong, bà không cho chúng tôi mua một cỗ bài mới và tôi cho là quân bảy cơ ám khói vẫn nằm trong cỗ bài, khi bà sắp bài việc xuất hiện quân bài có vết đó cũng không gọi lên ở bà một ý nghĩ đặc biệt nào. Tôi sẵn sàng gọi telephon cho Henriette, mặc dầu các nhà thần học chưa tìm ra được cách thiết lập kiểu liên lạc ấy. Tôi tìm trong danh bạ số telephon của bố mẹ tôi (không bao giờ tôi có thể nhớ được): Schnier Alfons, tiến sĩ danh dự, chủ tịch - tổng giám đốc. Tiến sĩ honoris causa [23], đây là điều tôi chưa hề biết. Trong khi tôi lập số điện thoại, tôi hình dung con đường ngắn cách tôi với ngôi nhà của chúng tôi: xuôi theo đường Koblenzerstrasse, bắt vào đường Albertallee, rẽ trái đi về phía sông Rhin. Mất một tiếng đồng hồ đi bộ. Nhưng cô thư kí dẫn nhắc máy:

- Alô, tôi nghe đây...

- Tôi muốn nói chuyện với bà Schnier.

- Ông là ai?

- Schnier, Hans, con trai hợp pháp của bà nhà.

Cô ta nuốt nước bọt và suy nghĩ một lúc. Qua đường dây sáu kilômét, tôi cảm thấy sự do dự của cô ta. Cô ta có mùi dễ thương, một sự pha trộn mùi xà phòng và mùi chất sơn móng tay tươi mát. Hẳn cô ta phải biết rõ sự tồn tại của tôi nhưng cô không nhận được các chỉ thị chính xác về trường hợp của tôi. Về tôi chắc cô ta có biết qua loa một vài lời đồn đại: lạc lõng, cá nhân chủ nghĩa, tính tình kì quặc. Cuối cùng cô ta hỏi:

- Ông có thể đảm bảo với tôi đây không phải chuyện đùa đấy chứ?

- Cô yên tâm đi, và nếu cô muốn, tôi sẵn sàng cho cô biết các dấu vết đặc biệt ở mẹ tôi: nốt ruồi ở cằm, phía bên trái, hột cơm...

- Được rồi! cô ta vừa nói vừa cười, ông giữ máy, tôi chuyển đường dây để ông nói chuyện với bà nhà.

Việc bố trí đường dây điện thoại ở nhà chúng tôi - rất phức tạp. Riêng mình bố tôi có ba đường dây khác nhau: màu đỏ với mỏ than, màu đen với sở giao dịch chứng khoán và màu trắng chuyện cá nhân. Mẹ tôi chỉ có hai máy: màu đen cho ủy ban Trung ương các hiệp hội chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, và màu trắng chuyện cá nhân. Tài khoản ngân hàng của mẹ tôi có số dư tròn sáu số cho lợi ích riêng của bà, còn tiền trả điện thoại (tất nhiên thêm cả tiền phí tổn cho các chuyến đi Amsterdam hoặc các nơi khác) thì do ủy ban Trung ương chịu trách nhiệm thanh toán. Cô thư kí hằn đấm chệch nút nên mẹ tôi trả lời vào máy màu đen, đúng giọng một nhà kinh doanh.

- Ủy ban Trung ương các hiệp hội chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đây.

Tôi đứng lặng, giá như bà nói: "Bà Schnier ở máy đây" có thể tôi đã đáp lại: "Hans đây, khỏe không mẹ?" Thay vì nói như vậy, tôi thông báo:

- Một phái viên lưu động của ủy ban Trung ương những người Do Thái Yăngki đây. Bà có thể làm ơn cho tôi nói chuyện với con gái bà được không?

Chính tôi cũng hoảng sợ về những lời tôi nói ra. Còn mẹ tôi thì thốt lên một tiếng rên nhỏ, rồi một tiếng thở dài chứng tỏ rõ ràng bà đã già đi biết bao.

- Con không bao giờ có thể quên được, phải không? bà nói trong tiếng nức nở. Bản thân tôi cũng gần như muốn khóc, tôi thì thầm:

- Quên ư? Vậy ra con cần phải quên đi, hả mẹ?

Bà không trả lời và tôi chỉ nghe thấy có tiếng nức nở của một bà già, điều đó làm tôi thấy sợ. Đã năm năm tôi không gặp lại mẹ tôi; bây giờ bà phải quá sáu mươi tuổi. Trong khoảnh khắc, tôi đã thật sự tin là bà có thể cho tôi nói chuyện được với Henriette. Không phải là bà vẫn luôn

mồm nói bà "có thể lui tới ngay cả với trời?" Có thể đó chỉ là một lời hóm hỉnh của bà; mọi người bây giờ đều nói về sự lui tới của họ: với Đảng, với trường đại học, đài truyền hình, Bộ Nội vụ.

Nhưng tôi quả thật sẵn sàng muốn nghe tiếng nói của Henriette, ngay dù chỉ một từ, ngay dù chỉ nói "cút". Từ đó ở miệng chị không có gì là tục tĩu. Khi Schnitzler gán cho chị những năng khiếu thần bí, chị nói "cút" dịu dàng như chị nói "cảm ơn" (Schnitzler, nhà văn, một trong số rất đông những tên sống bám vào gia đình chúng tôi trong những năm chiến tranh. Khi hẳn thấy Henriette chìm đắm trầm tư mặc tưởng, hẳn không quên nhắc đến những năng khiếu thần bí của chị, và mỗi lần như thế chị chỉ trả lời "cút"). Đúng ra chị cũng có thể nói: "Hôm nay tôi lại thắng Fohlenach trong trận đấu quần vợt", hay bằng tiếng Pháp: "La condition de Monsieur le comte est parfaite [24]". Thỉnh thoảng chị giúp tôi làm bài và chúng tôi vẫn chế giễu chị là làm bài giúp người khác thì rất hay còn bài của chị thì lại rất dở.

Nhưng thay vào tiếng nói của Henriette, tôi chỉ nghe thấy tiếng nước nở già nua của mẹ tôi:

- Bố có khỏe không, mẹ? lúc ấy tôi hỏi bà.

- Ồ, ông ấy già rồi, bà nói, già và đứng đắn.

- Còn Léo?

- Ồ, Léo thì rất, rất chăm học. Người ta dự đoán ở nó tương lai của một nhà thần học đầy triển vọng.

- Trời ơi! Tôi kêu lên, Léo nhà thần học tương lai!

- Việc quy đạo của nó đối với chúng ta là một sự thử thách lớn, nhưng Chúa đã muốn như vậy!

Rõ ràng bà đã lấy lại được sự bình tĩnh. Và tôi thoáng có ý muốn hỏi bà tin tức về Schnitzler, hẳn vẫn coi nhà chúng tôi là một nơi ba chạ. Đây là một chàng trai người béo tròn, ăn mặc chải chuốt, khi ấy hằng hái ủng hộ một châu Âu hợp nhất dưới sự lãnh đạo của nước Đức. Sau này, do tò mò, tôi có đọc một trong những cuốn tiểu thuyết của hẳn, nhan đề: Un amour francais [25]. Mặc dầu có cái tên hấp dẫn, nhưng nội dung truyện lại rất chán. Độc đáo duy nhất của tác phẩm làm cho người ta phải sửng sốt là ở chỗ nam nhân vật chính, viên trung úy Pháp bị bắt làm tù binh, tóc hoe, còn nữ nhân vật chính, cô gái người Đức vùng Moselle thì tóc nâu. Schnitzler giật thót người mỗi lần Henriette nói "cút", nhưng hẳn công nhận là một bản năng thần bí có thể gắn với nhu cầu vắng tục (nói đúng ra, không có vấn đề nhu cầu ở đây, và Henriette không "vắng ra" từ này mà chỉ hoàn toàn đơn giản "nói" thế). Hẳn tìm thấy sự chứng minh trong cuốn Huyền học Cơ Đốc của G?rre [26], phát hành gồm năm tập. Đúng là truyện hẳn viết tiếp diễn một cách tinh tế nhất đời: "Bài thơ về những tên rượu vang Pháp kêu lèng keng như những cốc pha lê mà đôi nhân tình chạm cốc chúc tụng nhau". Truyện kết thúc bằng một lễ cưới bí mật, điều này làm hẳn chuốc lấy sự trừng phạt của Liên hiệp các nhà văn đế quốc Đức, cuốn này bị cấm lưu hành trong khoảng mười tháng. Những người Mĩ hồ hởi đón

chào hấn ở Ban Văn hóa với tư cách là "kháng chiến" và hiện nay hấn chạy lon ton khắp Bonn, không lúc nào bỏ lỡ cơ hội rêu rao là hấn đã bị bọn phát xít trừng phạt, cấm đoán. Một tên giả dối như vậy cũng chẳng cần phải nói láo mới tìm được chỗ đứng có lợi. Hơn nữa, chính hấn đã xui giục mẹ tôi đưa tôi gia nhập "Jung volk" [27] và Henriette gia nhập BDM [28]. "Trong những giờ phút nghiêm trọng này, thưa bà kính mến, chúng ta cần phải hợp sức, sát cánh bên nhau, cùng chịu đựng". Trông trí nhớ, tôi vẫn còn trông thấy hấn đứng trước lò sưởi, tay cầm điều xì gà bố tôi cho. "Một vài sự bất công mà chính tôi cũng là nạn nhân, không thể làm dao động quan điểm hoàn toàn khách quan của tôi là Quốc trưởng - giọng hấn đúng là run lên vì xúc động - Quốc trưởng nắm chắc thắng lợi". Những lời ấy nói ra khoảng ba mươi sáu tiếng đồng hồ trước lúc quân Mỹ tiến vào Bonn.

- Schnitzler giờ ra sao? Tôi hỏi.

- Thành đạt tuyệt vời! Người ta không thể thiếu anh ta ở Bộ Ngoại giao.

Đúng là bà đã quên đi tất cả và tôi có thể sẽ rất ngạc nhiên nếu như từ Do Thái Yăngki còn có thể gọi lên ở bà một kỉ niệm nào đó. Tôi đã không còn thấy ân hận về cách thức tôi mở đầu câu chuyện giữa chúng tôi.

- Thế còn ông nội? Tôi hỏi.

- Tuyệt vời! Vững như bàn thạch! Ông sắp mở tiệc mừng thượng thượng thọ. Thật không thể hiểu được tại sao ông lại có thể vững vàng đến như vậy được.

- Rất đơn giản, tôi trả lời, tất cả các cụ già ấy không hề bị mòn mỏi với kí ức và hối tiếc. Ông có ở nhà không mẹ?

- Không, ông đi Ischia sáu tuần.

Cả hai chúng tôi đều im lặng. Tôi vẫn không thật tin có thể kiểm soát được giọng nói của tôi. Trái lại, mẹ tôi hoàn toàn làm chủ được mình lúc bà hỏi tôi:

- Nhưng mà, nói mẹ nghe, mục đích thật sự của con trong việc con gọi về...? Mẹ có nghe nói là con lại có những chuyện rủi ro. Hình như con có khó khăn về mặt nghề nghiệp?

- A ha! tôi nói, chắc mẹ tưởng con muốn moi tiền mẹ chẳng, nhưng mẹ hãy yên tâm. Hơn nữa chẳng bao giờ mẹ cho con gì đâu. Không, con sẽ nhờ tòa án. Quả là con cần tiền, con có ý định đi Mỹ. Có người giúp con một cơ may ở bên đó. Đúng là một tên Do Thái Yăngki, chúng con sẽ làm hết sức mình để tránh mọi đối kháng chủng tộc.

Ít hơn bao giờ hết bà muốn khóc vào lúc này. Trước khi gác máy, tôi còn nghe thấy bà nói gì đó về các nguyên tắc. Và mùi của mẹ tôi không thay đổi: bà không có mùi gì. Đây cũng là một trong các nguyên tắc của bà: "một phụ nhân không bao giờ được để toát ra bất cứ mùi gì". Có thể chính vì thế mà bố tôi đã có một bà nhân tình xinh đẹp, chắc chắn không trút ra bất cứ mùi gì, nhưng là một phụ nữ trông ngon mắt.

VI

Tôi nhét vào sau lưng tất cả những chiếc gối tựa có trong tầm tay, nhấc cao đầu gối có vết thương lên, kéo máy telephone vào gần hơn nữa, tự hỏi dù sao cũng tốt hơn nếu có thể trở lại bếp lấy ra chai cognac để trong tủ lạnh.

"Những khó khăn về mặt nghề nghiệp" của tôi từ miệng mẹ tôi thốt ra có âm vang của tâm địa độc ác. Bà cũng không buồn che đậy sự đặc chí của bà. Tôi đã tỏ ra quá ngây thơ khi cho rằng, ở Bonn không ai biết về những thất bại của tôi. Nếu mẹ tôi biết, thì bố tôi cũng biết, và cùng một lúc cả Léo, và qua Léo đến tai Z?pfner, đến cả bọn ở câu lạc bộ và cuối cùng đến Marie. Điều này sẽ làm em đau khổ ghê gớm, đau khổ hơn cả tôi. Nếu tôi quyết tâm bỏ rượu, tôi có thể mau chóng trở lại vị trí mà Zohnerer, người đại lí của tôi đánh giá "trên trung bình là cái chắc", điều đó cho phép tôi đứng vững hai mươi hai năm nữa trước khi xuống tuổi vàng. Zohnerer không ngót ca ngợi "cơ sở thủ công rộng lớn" của tôi. Ông ta không hiểu gì về nghệ thuật; dù sao đi nữa với một sự ngây thơ hầu như thiên tài, ông chỉ đánh giá nó dưới góc độ hiệu quả. Ngược lại trong nghề thủ công, ông có một số tri thức và biết rất rõ là tôi có thể biểu diễn ở những quán rượu có khiêu vũ, bỏ qua những khu vực tiền thù lao chỉ có ba mươi mác, trong hai mươi năm nữa. Với Marie, tình hình rất khác. "Sự thất bại trong nghệ thuật" của tôi và sự khốn khổ của tôi, điều tôi không thấy có gì đáng gọi là nghiêm trọng lắm, lại sẽ làm em rất khổ tâm. Dù sự việc tốt hay xấu, sự buồn phiền trong tình yêu hay về một "thất bại trong nghệ thuật", người ngoài cuộc - mà trên đời thì có ai lại có thể ở vào địa vị của người khác được - bao giờ cũng cho là tốt hơn hoặc xấu hơn người trong cuộc. Tôi mặc nhiên có thể biểu diễn ở những nơi tồi tàn và thực hiện những tiết mục hài tốt hoặc chỉ làm những trò hề đơn giản trước một đám khán giả gồm các bà nội trợ theo đạo Cơ Đốc hay các bà phước. Chỉ phiền là tiền thù lao của các tổ chức tôn giáo thật thảm hại. Một bà chủ tịch của tổ chức tôn giáo tất nhiên cho rằng năm mươi mác đã là một món tiền đáng kể và ai thu nhập được như vậy hai mươi lần trong một tháng thì quả là quá ngon lành. Nếu lúc đó tôi đưa bà ta xem những hóa đơn thanh toán tiền phần sếp và giải thích cho bà ta hiểu được rằng để tập luyện tôi cần phải có một căn buồng ở khách sạn diện tích rộng hơn trên hai ba mét thì bà ta có thể sẽ nghĩ là cô bạn nhỏ của tôi xài sang hơn nữ hoàng Saba [29]. Nhưng nếu như lúc đó tôi thú thật với bà ta là tôi hầu như chỉ tự nuôi sống bằng trứng giòi nước sốt, canh thang, thịt băm và cà chua, thì bà ta sẽ làm dấu thánh cho tôi là kém dinh dưỡng vì thiếu một bữa ăn trưa chắc nịch mỗi ngày. Nếu cuối cùng tôi kể cho bà ta nghe là tôi có tật thích đọc báo buổi chiều, hút thuốc lá và chơi cờ tào cáo, có thể bà ta sẽ cho tôi là một tên bịp bợm. Đã từ lâu, tôi không còn tranh luận với ai về nghệ thuật và về tiền nong. Nghệ thuật và tiền nong hễ cứ so đo với nhau là không đi đến đâu cả: nghệ thuật không tránh khỏi được trả giá hoặc quá thấp hoặc quá cao. Một hôm tôi gặp ở một gánh xiếc rong Anglê một diễn viên hài còn hiểu biết hơn tôi gấp hai mươi lần về mặt mĩ thuật và mười lần về mặt thủ công; vậy mà anh được trả thù lao có mười mác một tối. Anh ta tên là James Ellis, bốn mươi tuổi. Tôi mời anh đi ăn tối: trứng giăm bông, rau xà lách và bánh kem mút táo. Anh thấy ngấy: anh chưa bao giờ ăn nhiều đến như vậy trong một bữa ăn từ mười năm nay. Từ ngày gặp James, tôi không còn nhắc đến nghệ thuật và tiền nong nữa.

Để cho công việc đi đến đâu hay đến đấy, không đòi hỏi gì hơn nữa, tôi chờ ngày xuống tuổi vàng. Marie có những lí thuyết hoàn toàn khác trong đầu. Em luôn luôn nói với tôi về "thông

điệp". Theo em, tất cả đều là thông điệp, ngay cả việc tôi làm; điều tôi sao mà thanh thản, sao mà thành kính, sao mà trong trắng v.v... Thật kinh khủng, tất cả những gì ẩn náu trong đầu một tín đồ Cơ Đốc giáo. Những người này không thể không lao vào những uốn éo trí tuệ mỗi khi uống một li rượu ngon: đối với họ bất kể như thế nào cũng phải "nhận thức được" là rượu có ngon và ngon vì những lí do nào. Còn về nhận thức thì họ không có gì phải học hỏi ở những người mácxít. Trước đây mấy tháng tôi có mua một cây ghi ta và tuyên bố với Marie là tôi có ý định soạn một bài hát - lời và nhạc - tự tôi sẽ hát và đệm đàn, em có vẻ khiếp sợ. Em coi đó là dưới "mức" của tôi. Tôi nói lại là dưới mức tuổi thì chỉ có lạch. Em không hiểu những hình tượng đó và tôi sợ phải giải thích. Người ta muốn hiểu thế nào thì hiểu, không hiểu cũng chẳng cần. Tôi không phải là người đoán mộng.

Người ta có thể đã nghĩ là những sợi dây tôi buộc vào những con rối đã đứt, nhưng ngược lại tôi vẫn nắm chắc chúng. Tôi lại thấy tôi nằm kèn ra trên sân khấu của Hiệp hội, ở Bochum, say khướt và đầu gối sây sát, trong phòng ran lên những tiếng xì xào thương hại và tôi lại thấy mình là dê hèn: tôi không đáng được thương hại đến như vậy; đối với tôi đáng lẽ người ta nên huýt sáo vì dù có đúng là bị thương, kiêu đi khắp khềnh của tôi hoàn toàn không phải vì một chút thương tật không đáng kể ấy. Tôi muốn giành giật lại Marie và đã bắt đầu đấu tranh theo cách của tôi cho tình yêu, cái mà, trong những cuốn sách của em, người ta gọi là "sự ham muốn xác thịt".

VII

Tôi hai mươi mốt tuổi, em mười chín, khi ấy, vào một buổi tối tôi điềm nhiên bước vào phòng em và cùng với em làm "cái việc" mà một người đàn ông làm với một người đàn bà. Cũng chiều hôm đó, tôi đã thấy em cùng với Zypfner từ nhà Hội quán thanh niên tươi cười đi ra, tay cầm tay và cảnh tượng đó thật tai hại đối với tôi. Em không thuộc về Zypfner và cái kiểu nắm tay nhau ngu ngốc ấy làm tôi điên lên. Zypfner gần như được mọi người ở Bonn biết đến chỉ vì mỗi việc là bọn quốc xã đã thải hồi cha hắn. Ông ta là giáo sư, thạc sĩ. Sau chiến tranh, ông được mời giữ chức vụ chỉ đạo công tác nghiên cứu sinh cao cấp. Có cả ý kiến muốn đưa ông lên làm bộ trưởng, ông giận dữ kêu toáng lên "là giáo sư, tôi nhất thiết chỉ làm giáo sư!" Đây là một con người cao lớn và hiền hậu, giáo trình của ông, theo tôi, có phần tẻ nhạt. Một hôm ông dạy thay giáo sư tiếng Đức, ông đọc chúng tôi nghe một bài thơ, bài thơ về nàng tiên trẻ, xinh đẹp Li Lo.

Trong lĩnh vực học hành, sự đánh giá của tôi không có nghĩa lí gì. Không còn phải nghi ngờ gì nữa, bố mẹ tôi đã mắc sai lầm khi để tôi ngồi ở trường học lâu hơn so với thời gian quy định của luật pháp. Thời gian quy định theo luật pháp đã là quá dài đối với tôi. Về điểm này, tôi không bao giờ lên án các ông thầy học của tôi, mà chỉ lên án bố mẹ tôi. Cái lí luận "dù sao cũng cứ phải đỗ tú tài" có lẽ phải đưa ra xét xử ở Trung ương các hiệp hội đấu tranh chống phân biệt chủng tộc. Đây đúng là một vấn đề về chủng tộc duy nhất: tú tài, không tú tài, đại học, không đại học, giáo sư thạc sĩ, giáo sư không thạc sĩ, bấy nhiêu các chủng tộc khác hẳn nhau... Khi đã đọc hết bài thơ về nàng tiên Li Lo, ông bố của Zypfner chờ một lúc mới mỉm cười hỏi: "Trong các anh có ai muốn bình luận thêm?" Tôi đứng phắt ngay lên và hét to: "Em thấy bài thơ hay tuyệt!". Cả lớp cười ồ lên, nhưng ông bố của Zypfner chỉ cười mỉm, hơn nữa cũng không có vẻ khinh khỉnh. Ông đúng là một con người trung hậu, chỉ phải hơi khô khan. Tôi không biết nhiều về cậu con của ông, nhưng dù sao cũng biết hơn ông". Một hôm đi qua sân thể thao, hắn đang cùng bọn chơi bóng đá ở đó, tôi đứng lại xem. Bất ngờ thấy tôi, Zypfner gọi: "Vào chơi với chúng tớ không?" Tôi lập tức nhận lời và vào đá ở chân tiền vệ trái trong đội đối phương. Sau

trận đấu, hẳn hỏi tôi:

- Đến với bọn mình không?

- ở đâu?

- Dự dạ hội ở cư xá.

- Nhưng tớ không theo đạo, tôi trả lời. Câu trả lời của tôi làm hẳn và cả bọn cười phá lên.

- Chúng ta sẽ ca hát, Zypfner nói. Đẳng ấy thích hát chứ?

- Thích, nhưng tớ chán ngấy những dạ hội kiểu ấy rồi, tớ vừa mới thoát khỏi hai năm nội trú!

Hẳn cố tỏ ra vui vẻ, nhưng rõ ràng không phải là không bị xúc phạm.

- Thôi được, hẳn nói, nhưng nếu thích thì lại đến chơi bóng với bọn mình.

Tôi nhiều lần trở lại sân bóng và nhiều lần cùng cả bọn ăn kem, nhưng không bao giờ Zypfner còn mời tôi đến dự dạ hội ở nơi bọn chúng nữa. Tôi cũng biết là ở đấy có cả những buổi hội họp của bọn con gái, Marie cũng có mặt. Tôi rất biết em, quá biết là khác, vì tôi thường ngồi chơi rất lâu với ông bố của em vào các buổi chiều khi em chơi bóng vòng tròn với bạn, gái của em đôi lúc tôi ra tận sân bóng để xem họ chơi. Đúng ra là: để nhìn Marie. Có khi em kín đáo làm dấu hiệu với tôi, cười với tôi ngay trong lúc chơi bóng và tôi cũng giơ tay đáp lại cười với em. Chúng tôi rất biết nhau. Vào thời gian ấy, tôi thường hay đến nơi bố em, và đôi khi em cũng đến ngồi gần chúng tôi trong khi bố em giảng giải cho tôi về Hegel và Mác; nhưng ở nhà em, em không cười với tôi bao giờ. Việc chiều hôm đó, ra khỏi cư xá em cùng đi với Zypfner, tay cầm tay, đã gây tổn thương cho tôi. Tôi cảm thấy mình ở vào một tình thế ngớ ngẩn. Tôi vừa rời bỏ trường học vào cuối năm học thứ hai trung học, ở tuổi hai mươi mốt. Các cha cố đã tỏ ra rất tốt đối với tôi, họ còn mở tiệc tiễn đưa có bia, các món hầm bột rán, thuốc lá và côcôla cho ai không hút thuốc.

Tôi đã biểu diễn cho các bạn cùng lớp xem một loạt tiết mục: Cơ Đốc thuyết giáo và Tin Lành giảng đạo, Ngày phát lương cho thợ, thêm đủ các mục pha trò và mô phỏng Charlot. Tôi còn đọc cả một bài diễn văn chia tay nói về "sự sai lầm khi người ta cứ cho rằng trình độ tú tài là một yếu tố cần thiết của hạnh phúc vĩnh hằng". Cuộc tiễn đưa hết sức nồng nhiệt. Ngược lại bố mẹ tôi không quên biểu lộ nỗi cay đắng và sự thất vọng của ông bà. Mẹ tôi tỏ thái độ đặc biệt bỉ ổi đối với tôi. Bà thẳng thừng khuyên bố tôi đưa tôi ra ngay mả. Bố tôi hỏi tôi có ý định sẽ làm gì. Và khi tôi nói là tôi muốn trở thành một anh hề, ông đáp lời tôi:

- Con định nói: diễn viên?.. Cũng được. Có thể bố sẽ gửi con vào một trường...

- Không, tôi nói, không phải là diễn viên, mà là hề. Và không cần có trường học.

- Thế con tưởng tượng con sẽ ra sao? ông hỏi tôi.

- Không sao, hoàn toàn không sao hết. Bố không phải lo, con sẽ tự lập, con sẽ sớm ra đi thôi.

Tiếp theo là một thời kì kinh khủng trong hai tháng, tôi đã bất lực không dùng hết nghị lực để chuồn đi cho mau. Mỗi miếng tôi ăn, mẹ tôi lại nhìn tôi như thể tôi đã là một tên tội phạm. Thế mà bà đã không ngần ngại trong nhiều năm nuôi một đồng bọn ăn bám, có điều bọn chúng lại là "những nghệ sĩ và những thi sĩ!" trong đó có tên nhà văn xoàng Schnitzler, và rồi Gruber, tên này không đến nỗi tồi như thế. Hắn là một nhà thơ trữ tình, người béo mập, lảm lì và bẩn thỉu. Gruber ở lại nhà chúng tôi sáu tháng không viết được lấy một dòng. Buổi sáng khi hắn xuống ăn điểm tâm, mẹ tôi bao giờ cũng nhìn hắn như muốn xem trên mặt hắn có dấu hiệu gì của một cuộc vật lộn ban đêm với quỷ. Có cái gì gần như tục tĩu trong cách mẹ tôi nhìn hắn như vậy. Và rồi một hôm hắn biến mất tăm, không ai thấy và biết hắn đi đâu nữa. Bọn trẻ chúng tôi kinh ngạc và khiếp sợ làm sao khi phát hiện ra trong phòng hắn có một đồng tiểu thuyết trinh thám nhàu nát và trên mặt bàn của hắn những mẫu giấy trên đấy chỉ viết: Không gì cả. Trên một mẫu giấy hắn viết đến hai lần: Không gì cả, không gì cả. Vậy mà, để hầu hạ loại người này, mẹ tôi có thể đích thân đi xuống nhà hầm lấy lên cho chúng từng lát giăm bông ăn thêm. Tôi tin là nếu tôi kiếm được những giá vẽ đồ sộ và những tấm vóc cũng đồ sộ không kém để nguệch ngoạc trên đó những trò ngu xuẩn nào đó thì rút cuộc bà có thể sống hòa giải với tôi. Lúc ấy có thể bà sẽ nói: "Hans của chúng tôi là một nghệ sĩ, nó sẽ tìm ra con đường của nó. Hiện giờ nó còn đương tìm tòi". Nhưng trong thực tế, tôi mới chỉ là một học sinh năm thứ hai trung học, rất muộn so với lứa tuổi, và đúng chỉ có khả năng "thực hiện tam được vài tiết mục pha trò". Và, tất nhiên, tôi khước từ việc phải đưa ra những "bằng chứng về tài năng của tôi" để đổi lấy khẩu phần ăn đạm bạc người ta chia cho. Vì thế, tất cả các buổi chiều tôi đều đến với ông bố của Marie, ông già Derkum, giúp việc lật vạt cho ông ở cửa hàng và ông cho tôi hút thuốc lá mặc dầu ông cũng túng thiếu. Kiểu sống như vậy kéo dài có hai tháng, nhưng đối với tôi là cả một thiên thu, dù sao cũng còn dài hơn cả thời gian chiến tranh. Thỉnh thoảng tôi mới thấy mặt Marie: em chuẩn bị thi tú tài và thường chuẩn bị bài vở với các bạn cùng lớp của em. Không ít lần ông già Derkum bắt gặp cái nhìn của tôi về phía cửa bếp, tâm trí để đâu đâu. Lúc ấy ông lắc đầu, nói: "Hôm nay, khuya nó mới về nhà" và mặt tôi đỏ lên.

Ngày hôm ấy là một ngày thứ sáu và tôi biết rằng vào tất cả các ngày thứ sáu trong tuần, ông Derkum đều đi xem phim, nhưng tôi không biết là Marie có nhà buổi tối hay không, hoặc có thể em ở lại nhà bạn để luyện thi. Tôi chẳng có ý nghĩ gì trong đầu, nhưng lại gần như nghĩ đến tất cả mọi chuyện, còn tự hỏi "sau đó" em có còn đủ sức để đi thi và tôi biết trước - sự việc tiếp theo đã xác nhận - là một nửa thành phố Bonn, không những tỏ ra phần uất, mà còn tìm cách bồi thêm: "lại đúng trước kì thi tú tài chứ!" Tôi nghĩ cả đến các cô gái trong bọn em và nhất định họ sẽ thất vọng sâu sắc đến thế nào. Tôi rất lo vì điều một đứa nào đó ở nội trú đã nói trước mặt tôi về những "đặc điểm thể chất" và vấn đề về sự bất lực cũng làm tôi bứt rứt. Điều ngạc nhiên là tôi không cảm thấy một "ham muốn xác thịt" nào. Tôi cũng thấy, về phía tôi, thật bất chính nếu tôi vào nhà Marie và lên buồng của em, dùng chiếc chìa khóa ông Derkum đút vào cửa cho tôi; nhưng tôi không thấy còn có cách nào khác hơn. Cửa sổ độc nhất buồng của Marie trông ra phía đường, bên ngoài nhộn nhịp đến tận hai giờ sáng, nếu muốn trèo qua nó chắc chắn tôi sẽ bị đưa vào sở giam. Thế nhưng tôi phải làm cái việc ấy với Marie, tôi không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. Với số tiền tôi mượn của Léo, tôi còn vào cả một hiệu thuốc để mua cái thứ mà bọn cùng lớp của tôi nói rằng có tác dụng làm tăng lên gấp

bội cường lực trai tráng. Bước vào cửa hàng, mặt tôi đỏ khựng; may là người pha thuốc lại là nam giới, nhưng tôi nói quá nhỏ, đến nỗi hẳn phải gất lên: "Yêu cầu nói to và rõ hơn" là tôi muốn cái gì. Tôi đọc tên thuốc, nhận hóa đơn từ tay người làm công, rồi ra kết để bà vợ tay được sĩ tính tiền. Bà ta nhìn tôi và lắc đầu. Dĩ nhiên bà ta biết tôi và hôm sau, khi biết chuyện xảy ra, bà ta đã không khỏi không có những ý nghĩ hoàn toàn vô căn cứ, vì mới qua một quãng đường tôi đã mở nắp hộp để cho các viên thuốc rơi tòm xuống rãnh nước.

Vào bảy giờ tối, biết rằng buổi chiếu phim đã bắt đầu, tôi đến phố Gudenauggasse. Tôi đã cầm chiếc chìa khóa ở tay, nhưng cửa hàng chữa khóa và vừa mới đẩy cửa, Marie đã ghé đầu qua tay vịn ở cầu thang la lên:

- Có ai đấy?

- Phải, tôi nói, anh đây?

Tôi lao lên cầu thang và em nhìn tôi vẻ ngạc nhiên trong khi, không động vào em, tôi từ từ dồn em vào trong phòng. Chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện nhiều với nhau, thường chỉ nhìn nhau, mỉm cười với nhau và tôi thậm chí không biết nên xưng hô với nhau như thế nào, gọi em là em hay là cô. Em khoác một chiếc áo choàng màu xám đã cũ thừa hưởng của mẹ em. Tóc em đen buộc gọn về phía sau bằng một sợi dây xe màu xanh. (Sau này khi tháo ra tôi mới biết đó là một đoạn dây câu của bố em). Em khiếp sợ đến nỗi tôi thấy không cần phải thốt ra một lời nào: em biết chính xác điều tôi muốn. "Đi đi", em nói, nhưng nói để mà nói. Chỉ riêng việc em nói "đi đi" chứ không phải "anh cứ đi", vấn đề coi như đã được giải quyết. Em đặt riêng vào cái từ nhỏ nhỏ ấy một sự dịu dàng đủ cho tất cả những ngày còn lại của đời tôi và tôi gần như muốn khóc. Với cách em phát âm từ đó, tôi hoàn toàn tin chắc là em đã biết rằng tôi sẽ đến. Như vậy là tôi đã không hoàn toàn làm em bị bất ngờ.

- Không, không, tôi nói, anh sẽ không đi. Vả lại anh sẽ đi đâu?

(Em lắc đầu). Có cần anh phải kiếm được hai mươi mác để đi Cologne [30]... rồi sau xin cưới em?

- Không, em nói, không đi Cologne.

Tôi nhìn em và sự lo ngại của tôi hoàn toàn biến mất. Tôi không còn là một đứa trẻ và em đã là một người đàn bà. Tôi nhìn vào đôi bàn tay em đặt chéo trên áo choàng giữ cho nó được khép kín. Tôi sung sướng thấy trên mặt bàn, cạnh cửa sổ, không có một cuốn sách học nào, chỉ có ít đồ khâu vá và một mẫu cắt áo dài. Tôi nháy bốn bậc một xuống cầu thang, chạy vụt qua gian hàng, khóa cửa lại và đặt lại chiếc chìa khóa vào đúng chỗ của nó đã có từ năm mươi năm: giữa các gói kẹo thơm beclingơ và các quyển vở kẻ ô. Trở lại gian buồng, tôi thấy em đang ngồi trên giường và khóc. Tôi cũng ngồi xuống một bên giường, châm một điếu thuốc lá, đưa nó cho em. Đây là điếu thuốc lá đầu tiên em hút trong đời, vụng về đến nỗi chúng tôi cùng muốn phì cười: em có một kiểu chúm môi đến khôì hài để thổi khói ra như thể em muốn làm duyên. Một lần, do vô tình, em để khói ra bằng mũi, cái vể hơi đòi truy ở em lúc đó làm tôi phải bật cười. Rồi chúng tôi bắt đầu chuyện trò với nhau và chuyện trò rất lâu. Em nói em nghĩ đến những người phụ nữ ở Cologne, họ làm "cái ấy" vì đồng tiền, họ tin rằng "cái ấy" làm ra tiền,

nhưng đây là thứ không thể đổi thành tiền được, cho nên tất cả những bà có chồng đi đến nơi đó đều có tội và em không muốn cùng chung tội lỗi với họ. Tôi cũng nói nhiều: tôi nói là tôi thấy phi lí với tất cả những gì tôi đọc được trong sách nói về thứ tình yêu gọi là xác thịt và về thứ tình yêu khác, theo tôi ta không thể tách riêng chúng ra được. Thế rồi em hỏi tôi có thấy em đẹp và tôi có yêu em không. Tôi trả lời rằng em là người thiếu nữ duy nhất tôi muốn làm "cái ấy" và mỗi khi tôi nghĩ đến "cái ấy", ngay khi ở nội trú, bao giờ tôi cũng chỉ nghĩ đến có em, chỉ mình em thôi. Cuối cùng, em đứng lên và đi vào buồng tắm. Tôi ngồi lại ở giường tiếp tục đốt thuốc lá, nghĩ ngợi về những viên thuốc góm ghiếc mà tôi đã cho trôi theo dòng nước.

Tôi lại bỗng thấy hết hoảng, tôi đi ra buồng tắm và gõ cửa. Sau ít phút do dự, Marie bảo tôi vào. Mở cửa ra và trông thấy em, tôi hết lo sợ. Những giọt nước mắt lớn chảy trên đôi má em trong khi em xoa nước xúc tóc lên đầu. Sau đó em xoa phấn lên mặt và tôi nói:

- Em làm gì thế?

- Em trang điểm, em trả lời.

Những giọt nước mắt chảy thành rãnh mờ trên làn phấn quá dày và em nói với tôi:

- Anh còn muốn đi nữa không?

- Không...

Em còn điểm tuyết thêm và chấm nước hoa Côlônơ lên má. Trong khi ngồi trên thành bể tắm, tôi tự hỏi không biết hai tiếng đồng hồ có đủ cho chúng tôi không: chúng tôi đã mất hơn nửa tiếng đồng hồ chuyện gẫu. ở trường học, tôi đã nghe thấy bọn con trai về thành thạo nói về sự khó khăn khi phá trình một cô gái, và tôi không ngừng nghĩ đến chuyện tên Gunther đã đẩy Siegfried ra tiền tuyến và cả đến cuộc thám sát sau đó những người lùn Nibelungen [31]. Tôi nhớ lại việc xảy ra hôm chúng tôi phải giải thích truyền thuyết những người lùn Nibelungen; tôi đã đứng lên và nói với cha Wunibald:

- Thật ra, Brunhilde đúng là vợ của Siegfried. Cha mỉm cười nói lại với tôi:

- Nhưng ông ta đã cưới Krimhilde, con ạ.

Nghe nói vậy, tôi nổi nóng, quả quyết rằng đây chỉ là một sự giải thích của các linh mục. Đến lượt cha Wunibald nổi cáu, cha đập bàn tuyên bố là cha có quyền không cho phép người ta vô lễ đối với cha như vậy.

Tôi đứng lên và nói với Marie "không nên khóc", và thôi không khóc nữa em dùng chiếc nùi thoa phấn lau đi những vệt nước mắt in trên làn phấn mặt. Trước khi trở lại phòng của em, chúng tôi dừng lại bên cửa sổ phía ngoài để nhìn xuống đường; đương vào lúc tháng Giêng, hè đường thấm ướt, ánh sáng phản chiếu trên mặt lớp nhựa đường tỏa ra màu vàng và xanh đúng

ngay trước mặt biển hiệu chìa ra của cửa hàng rau quả: Emile Schnitz. Tôi biết tay Schnitz này nhưng không biết hẳn có tên tục là Emile, cái tên tục này, theo tôi, không ăn nhập tí nào với cái tên Schnitz. Trước khi bước vào phòng Marie, tôi hé mở cánh cửa phòng và đưa tay vào phía trong tắt đèn.

Khi bố em trở về, ít phút trước mười một giờ, chúng tôi còn chưa ngủ. Chúng tôi nghe thấy ông đi tìm thuốc lá ở quầy hàng trước khi bước lên cầu thang. Chúng tôi cho là ông sẽ nhận ra điều gì đó: việc mới xảy ra to tát đến như vậy cơ mà. Nhưng hình như ông không nhận thấy gì và chỉ đứng lại nghe ngóng một lát rồi bước lên tầng hai. Chúng tôi nghe thấy tiếng ông cởi giày, bỏ giày rơi xuống sàn và một lúc sau, có tiếng ông ho trước khi ngủ. Tôi tự hỏi không biết ông sẽ nhìn nhận sự việc ra sao? Ông không còn theo đạo nữa, đã từ lâu rồi bỏ cộng đồng nhà thờ và trước mặt tôi không ngớt câu nhàu phê phán "quản hệ chần gối đạo đức giả trong xã hội tư bản" và "sự bịp bợm của bọn cha cố trong vấn đề cưới xin". Nhưng không có gì đảm bảo là ông sẽ không nổ ra một cơn giận dữ kinh khủng khi biết chuyện gì đã xảy ra giữa Marie và tôi. Đối với ông tôi rất thân tình và ông đối với tôi cũng vậy. Giữa đêm, tôi đã muốn trở dậy tìm đến ông và thú nhận hết với ông. Nhưng xét cho cùng, chúng tôi đã chẳng ở tuổi trưởng thành hay sao, tôi hai mươi mốt và Marie mười chín, để tự chịu trách nhiệm về hành động của mình? Tôi cũng nghĩ có những kiểu thẳng thắn giữa đàn ông với nhau còn độc ác hơn là sự im lặng và dù sao câu chuyện cũng không quan hệ nhiều đến ông như tôi đã tưởng. Chẳng lẽ tôi phải đến tìm ông vào buổi chiều hôm trước để nói với ông: "Thưa ông Derkum, tôi có ý định đêm nay sẽ đến ngủ với con gái ông..." và về việc đã xảy ra sớm muộn rồi ông cũng sẽ biết.

Một lát sau, Marie trở dậy, ôm hôn tôi và bắt đầu tháo khăn trải giường. Gian phòng chìm trong đêm tối, không một tia sáng nào có thể lọt qua những tấm màn che rất dày mà chúng tôi đã cẩn thận kéo kín lại và tôi không hiểu làm thế nào em có thể tìm ra đường đi để tháo khăn trải giường và ra mở cửa sổ được. Em thì thầm: "Em ra buồng tắm, còn anh thì rửa ráy ở đây" và nắm lấy tay tôi em kéo tôi ra khỏi giường, dẫn tôi trong bóng tối đến bàn trang điểm, ở đó em đặt tay tôi lên chiếc bình xách để lấy nước, hộp đựng xà phòng, chậu thau, sau đó em ra khỏi phòng với khăn trải giường kẹp dưới nách. Rửa người xong tôi lại lên giường nằm, ngạc nhiên sao đã lâu mà Marie chưa quay lại với khăn trải giường mới. Tôi mệt đứt hơi, nhưng sung sướng vì có thể nghĩ đến cái tên Gunther chết tiệt kia mà không thấy mình hoảng sợ. Và rồi bỗng nhiên tôi là lạ đã có chuyện gì xảy ra với Marie. Ở nội trú, bọn con giai đã kể tôi nghe nhiều chuyện kinh khủng. Thật không dễ chịu gì khi phải nằm trên chiếc đệm đã cũ, bị thủng lỗ chỗ, không có khăn phủ giường, hơn nữa trên người chỉ mặc có áo gilê, tôi thấy lạnh. Tôi lại nghĩ đến bố của Marie. Ai cũng tưởng ông là cộng sản, nhưng sau chiến tranh khi người ta đề cập đến vấn đề đưa ông ra làm thị trưởng, những người cộng sản lại chú ý theo dõi để gạt ông ra khỏi chức vụ đó. Tuy nhiên, nếu trước mặt ông tôi có tìm cách đối chiếu đảng viên phátxít với đảng viên cộng sản thì ông tức giận chồm lên và hét: "Dù sao, cháu ạ, cháu cũng không muốn nói là cũng như nhau đấy chứ khi người ta hi sinh cho một cuộc chiến tranh của bọn buôn xà phòng hoặc cho một sự nghiệp người ta có quyền tin tưởng!" Ông thật sự là người như thế nào, tôi vẫn không rõ, nhưng hôm Kinkel trước mặt tôi nói ông là "tên đại bè phái", tôi gần như muốn nhổ vào mặt hắn. Ông già Derkum là một trong số rất ít những người gây được ở tôi niềm kính trọng. Đây là một con người gầy gò, mang tâm trạng chán chường, trông già hơn tuổi rất nhiều và vì hút thuốc lá quá độ nên đường hô hấp bị rối loạn. Trong lúc đợi Marie, tôi nghe thấy ở gác trên ông ho không ngớt, tôi cảm thấy tôi là một thằng dê hèn dù tôi biết tôi không phải thế. Già Derkum, một hôm nói với tôi: "Cháu có biết tại sao trong những gia đình tư sản như gia đình cháu phòng của những người ở gái bao giờ cũng ở cạnh buồng bọn trẻ trong nhà? Bác nói cháu nghe: đó là kết quả tổng hợp của một thuyết rất lâu đời về thiên nhiên và về lòng trắc ẩn". Tôi đã rất muốn ông đi xuống và bắt quả tang tôi đang ở trên giường của Marie, nhưng còn như tôi đi lên chỗ ông để báo cáo gì đó với ông, thì không, việc này vượt quá sức của tôi.

Bên ngoài, trời đã sáng. Tôi thấy lạnh, và vẻ tồi tàn trong phòng của Marie đè nặng lên lòng tôi. Đã từ lâu, gia đình Derkum được coi là "dân túng kiết" và người ta cho sự sa sút đó là do bố của Marie "cuồng tín chính trị". Sau thời có được một xưởng in nhỏ, một nhà xuất bản nhỏ và một hiệu sách họ chỉ còn lại có cửa hàng giấy bút nhỏ này, ở đây họ bán cả keo, mút cho học sinh. Bố tôi một hôm nói với tôi: "Con thấy sự cuồng tín có thể đưa người ta đến đâu... Thế mà, sau chiến tranh, với tư cách là một người đã bị truy lùng về chính trị, Derkum lẽ ra phải xứng đáng làm chủ tờ báo của mình". Cá nhân tôi, tôi chưa bao giờ coi gia Derkum là một con người cuồng tín, nhưng có lẽ bố tôi lẫn lộn giữa cuồng tín và kiên trì. Bố của Marie còn không bán cả sách kinh lễ mặc dù việc này có thể đem lại cho ông thêm ít tiền, nhất là vào dịp các lễ ban thánh lần thứ nhất.

Khi ánh sáng ban mai đã tràn ngập trong phòng, tôi có thể nhận thấy họ thật nghèo khổ, Marie chỉ có ba tấm áo dài treo trên mắc: một màu xanh sẫm tôi có cảm tưởng là em đã mặc từ một thế kỷ, một màu vàng nhạt đã nhung nhúc, và một bộ đồng phục khiêm tốn màu tím than em vẫn mặc ở đám rước. Ngoài ra, em chỉ còn có chiếc áo choàng cũ màu xanh lá cây mặc mùa đông và ba đôi giày. Tôi thoáng có ý định đứng lên và đến mở các ngăn kéo tủ kiểm tra quần áo lót của em nhưng rồi lập tức bỏ ý định đó. Tôi tin là, dù đối với vợ của tôi, tôi cũng không nên bao giờ làm như vậy. Đã một lúc lâu, gia Derkum không còn ho nữa. Phải quá sáu giờ Marie mới ra khỏi buồng tắm. Tôi vui sướng đã được làm với em cái mà từ lâu tôi ao ước; tôi ôm hôn em và thấy hạnh phúc khi nhìn em cười. Em đặt hai tay lên cổ tôi: hai bàn tay em lạnh buốt.

- Em làm những gì ở trong ấy? Tôi thì thầm hỏi em.

- Còn hỏi! Em giặt các khăn trải giường. Em rất muốn mang tới cho anh những tấm khăn sạch, nhưng ở nhà chỉ có bốn đôi, hai đã trải lên giường, còn hai chờ đưa giặt.

Tôi kéo em nằm sát vào tôi, lấy thân tôi ủ nóng cho em và nhét đôi bàn tay cóng lạnh của em vào hai bên nách tôi. Em nói em thấy như thế thật tuyệt vời, hai bàn tay của em được ủ ấm như những con chim ở trong tổ của chúng.

- Dù sao em cũng có thể cứ thế giao cho bà Huber, Marie nói, bà ta giặt quần áo cho nhà chúng em, để rồi cả thành phố sẽ biết cái gì đã xảy ra. Em cũng không muốn vứt chúng đi, em thoáng đã có ý nghĩ ấy, nhưng thấy tiếc quá.

- Vậy em không có nước nóng sao?

- Không, đã lâu lắm rồi máy đun nước nóng bị hỏng.

Thế rồi đột nhiên em òa khóc và khi tôi hỏi tại sao em lại khóc, em bỗng thì thầm:

- Trời ơi, em là tín đồ Cơ Đốc giáo, anh biết thế mà...

Tôi bèn nói là tất cả các thiếu nữ, ngay cả theo đạo Tin Lành hay không tin đạo, cũng đều có

thể khóc trong trường hợp này. Tôi còn nói thêm là tôi biết tại sao lại có chuyện ấy. Trước cái nhìn dò hỏi của em tôi trả lời:

- Bởi vì đúng có một cái gì đó gọi là sự trong trắng. Em vẫn khóc, nhưng lần này tôi không hỏi em nữa: tôi biết vì lí do gì. Đã nhiều năm, từ khi em ở trong nhóm con gái, em vẫn đi rước với bọn chúng và hẳn là em thường phải gọi tên Đức Mẹ Maria... và thế là em cảm thấy mình gian lận hoặc phản bội. Thử tưởng tượng tình thế ấy của em khe khắt biết nhường nào. Thật đáng thương hại cho em, nhưng tôi đã không thể chờ đợi lâu hơn.

Tôi nói với em là tôi sẽ nói chuyện với bọn con gái. Em giật mình kinh hãi hét lên:

- Cái gì?... nói với ai?

- Với bọn con gái trong nhóm em, tôi nhắc lại. Anh biết đây là một chuyện không hay ho gì, nhưng nếu nó thực quá nặng nề đối với em, thì em cứ nói là anh đã hiếp em.

- Không, thật phi lí! Em vừa nói vừa cười. Thế anh sẽ nói gì với những đứa con gái khác?

- Anh sẽ không nói gì cả, chỉ đơn giản tìm đến chúng, thực hiện một vài tiết mục và kiểu mô phỏng, thế là họ sẽ nghĩ ra: A, thằng cha Schnier này đã làm "cái ấy" với Marie... Như vậy vẫn còn hơn là để chúng nó phải xì xào to nhỏ.

Em suy nghĩ một lúc, rồi lại cười và dịu dàng nói:

- Anh quả không ngốc... Nhưng rồi em lại khóc và nói: em không còn có thể chìa mặt ra ở đây nữa.

- Tại sao? Tôi hỏi.

Em lắc đầu không trả lời.

Tay em được sưởi ấm trong hõm nách tôi và tay em càng ấm tôi càng thấy buồn ngủ. Dần dần chính tay em lại sưởi ấm cho tôi. Em hỏi tôi lần nữa là tôi có thấy em đẹp và tôi có yêu em không. Tôi trả lời rằng đấy là một điều chắc chắn, nhưng em lại nói em vẫn muốn nghe nhắc lại cái điều chắc chắn ấy. Thế là với giọng ngái ngủ tôi nói tôi thấy em đẹp và tôi yêu em.

Tôi tỉnh giấc khi em dậy đi rửa mặt và thay đồ. Em không có vẻ gì ngượng ngịu và tôi cảm thấy tôi hoàn toàn tự nhiên trong lúc tôi nhìn em thay đồ. Tôi càng nhận rõ tình trạng nghèo nàn trong trang phục của em. Khi em mặc và cài cúc áo, tôi nghĩ đến đủ thứ đồ đẹp tôi sẽ mua cho em nếu tôi có tiền. Tôi vẫn thường dừng chân trước các cửa hiệu bán hàng mới để nhìn ngắm những chiếc váy và áo pulôve, giày dép và túi xách tay, như thấy tất cả những thứ ấy sẽ rất hợp với em, nhưng về việc chi tiêu bố em lại rất chặt chẽ, đến mức tôi cảm thấy không

nên tặng quà cho em. Một hôm, ông nói với tôi: "Sống nghèo khổ là một việc kinh khủng, mà xoay xở nhì nhằng cho qua ngày cũng tệ hại không kém, nhưng đây lại là hoàn cảnh của đa số!" - "Và giàu có thì sao?" Tôi đỏ mặt hỏi ông. Ông nhìn tôi với cái nhìn sắc sảo và cũng đỏ mặt khi ông trả lời tôi: "Cháu ạ, như thế cũng có thể trở nên rất tệ hại, thà ít nghĩ đến còn hơn. Nếu bác còn có can đảm và còn tin là trên đời này người ta có thể làm được một việc gì đó, cháu biết bác sẽ làm gì không?" - "Không" - "Bác sẽ lập ra một hội - ông càng nói, càng đỏ mặt hơn -chăm lo cho con cái nhà giàu. Tất cả bọn ngu xuẩn ấy chỉ nghĩ đến việc áp dụng vào những người nghèo khái niệm phi xã hội".

Có hàng lô điều tôi nghĩ đến khi nhìn Marie thay đồ. Tôi thấy mình vừa hạnh phúc vừa đau khổ khi nhận thấy thân thể em vừa tự nhiên vừa quen thuộc đối với tôi. Sau này trong thời gian liên tục chuyển dịch từ khách sạn này đến khách sạn khác, tôi vẫn nằm yên trên giường vào các buổi sáng nhìn em rửa ráy và thay đồ. Và nếu địa thế của buồng không thuận tiện để tôi có thể nhìn thấy được em từ phía giường, thì tôi vào nằm trong bể tắm. Sáng hôm đó, trong phòng em, tôi cứ nằm yên như thế và muốn em không bao giờ mặc xong áo. Em kì cọ kĩ lưỡng cổ, tay, ngực và chải răng thật mạnh. Riêng tôi, tôi vẫn lẩn tránh việc rửa ráy buổi sáng và cho đến tận bảy giờ tôi vẫn còn sợ việc chải răng. Tôi thích tắm hơn. Nhưng tôi vẫn thích nhìn Marie rửa ráy. Em chăm sóc người em đến kĩ, và tất cả những cử chỉ của em sao mà tự nhiên đến thế, cả đến động tác em vặn nút ống thuốc đánh răng! Tôi cũng nghĩ đến Léo, em trai tôi, một thanh niên rất thành kính và chu đáo, không ngớt nhấn mạnh là nó "tin tưởng" ở tôi. Nó cũng chuẩn bị thi tú tài và như thế thấy ngượng vì đã đạt được trình độ ấy ở tuổi mười chín (ở độ tuổi đó là bình thường), trong khi tôi hai mươi một tuổi còn lết đệt ở năm thứ hai chỉ vì cái chuyện người ta giải thích gian lận khúc hát về những người lùn Nibelungen. Léo cũng biết Marie vì đã gặp em trong vài nhóm nghiên cứu thanh niên Cơ Đốc giáo và đạo Tin Lành tranh luận về tính dân chủ và tính khoan dung của tôn giáo. Léo và tôi chỉ còn coi bố mẹ chúng tôi như một cặp quản gia. Việc phát giác ra bố tôi có người tình từ mười năm qua là một cú sốc ghê gớm đối với Léo. Đây cũng là một cú sốc đối với tôi, nhưng không phải về phương diện đạo đức, vì tôi có thể không khó khăn gì hình dung tình hình tệ hại ra sao khi có một bà vợ như mẹ tôi với sự diu dằng đánh lừa chỉ nhờ vào việc sử dụng những âm I và E. Bà tránh không nói những câu chữ có âm át của A, O hoặc U. Không biết có phải do đặc trưng đó mà bà rút gọn tên gọi của Léo thành Lé hay không? Bà ưa lặp đi lặp lại đến nhàm tai: "Chúng ta không có cách nhìn như nhau", thứ nữa "về nguyên tắc tôi có lí, nhưng tôi sẵn sàng thảo luận một vài điều". Đúng hơn cú sốc đối với tôi khi tôi biết bố tôi có người tình là về mặt thẩm mĩ: chuyện đó thật không hợp với ông. Ông không hăng, cũng không lãng mạn, và trừ phi ông chấp nhận người đàn bà ấy đối với ông như là một kiểu nữ hộ lí, người an ủi tâm hồn (bất kể trường hợp nào, công thức thống thiết "người tình" cũng không bao giờ có thể thích hợp), điều làm tôi khó chịu trong chuyện này chính là ở chỗ nó thật không hợp với bố tôi. Vấn đề đơn giản là với một nữ ca sĩ, một cô gái trung hậu, khá xinh nhưng không mấy thông minh, bố tôi cũng không cần phải kiếm cho cô hợp đồng làm thêm việc. Thật quá chu đáo. Trong khi tôi đơn giản cho rằng câu chuyện chỉ có thể làm người ta chung hững, thì nó lại làm cho Léo thất vọng ghê gớm: nó tự cảm thấy trực tiếp bị xúc phạm về lí tưởng. Và mẹ tôi chỉ biết giải thích sự ỉn dột của con trai bà bằng câu: "Lé đương trải qua một cơn khủng hoảng". Vài ngày sau, Léo mang về một điểm năm về câu hỏi viết, bà định kéo nó đến một bác sĩ tâm thần. Tôi đã cứu Léo khỏi tai họa đó bằng cách bắt đầu kể cho nó nghe tất cả những gì tôi được biết về "cái" mà người đàn ông làm với người đàn bà và giúp nó làm bài, kết quả trong những bài kiểm tra tiếp theo nó lại thu hoạch được các điểm bảy, điểm tám. Lập tức mẹ tôi thấy việc đưa nó đi khám bác sĩ tâm thần không còn ích lợi gì nữa.

Marie đã choàng lên người chiếc áo dài màu xanh, tuy thấy em phải loay hoay với chiếc khóa rút, tôi cũng không đến giúp em: tôi thực sự thấy hạnh phúc được nhìn những bàn tay em ngó ngoáy lung tung trên sống lưng và được ngắm nước da trắng mịn của em, làn tóc đen nhánh của em, chiếc áo dài màu xanh của em và tôi cũng thấy sung sướng vì em không tỏ ra

bực bội. Cuối cùng khi em quyết định đến với tôi, tôi đứng lên kéo khóa cho em.

- Tại sao em phải dậy sớm thế? Tôi hỏi.

- Bố em chỉ ngủ say vào lúc tinh mơ và nằm đến chín giờ sáng. Em phải thu dọn sách, báo và mở cửa hàng vì trước khi đi lễ nhà thờ, bọn học trò đôi khi đến mua vở, bút chì hoặc kẹo. Hơn nữa, em nói thêm, anh nên rời khỏi nhà em vào lúc bảy giờ ba mươi. Em đi chuẩn bị cà phê và trong năm phút nữa anh sẽ xuống bếp, đi khẽ thôi.

Tôi gần như tự thấy mình là một ông chồng, khi ngồi ở trong bếp nhìn Marie rót cà phê và quét bơ lên các lát bánh mì cho tôi. Em nhìn tôi, xem xét và lắc đầu:

- Không rửa mặt, không chải đầu... anh vẫn quen xuống ăn sáng như vậy sao?

- Ừ, ngay cả ở nội trú, người ta cũng không bắt được anh phải rửa mặt khi thức dậy.

- Nhưng chẳng lẽ cứ thế như vậy suốt cả ngày?

- Anh vẫn xoa nước hoa cô-lôn-hơ.

- Như vậy thì tốn tiền hơn, em nói và ngay lúc đó em đỏ mặt.

- Đương nhiên, nhưng anh có một ông chú là tổng đại lí thứ hàng đó. Ông ấy đều đặn cho anh cả chai lớn.

Hơi ngượng ngùng, tôi đưa mắt nhìn quanh gian bếp mà tôi đã biết quá rõ: nhỏ hẹp và tối tăm, kiểu một ngăn hậu của cửa hàng với một bếp lò nhỏ ở góc tường, Marie theo cách của tất cả các bà nội trợ giữ lại những bánh than đã đốt dở, buổi chiều gói lại bằng giấy báo tấm nước, buổi sáng cời lò, đốt lửa rồi bỏ thêm vào những bánh than mới. Tôi rất ghét mùi than bánh phảng phất ở ngoài phố vào các buổi sáng và sáng nay nó phảng phất trong gian bếp nhỏ khốn khổ này: gian bếp chật hẹp đến nỗi muốn đến lấy ấm cà phê đặt trên bếp lò, Marie bắt buộc phải đứng lên đẩy lùi ghế của em vào dưới bàn, như mẹ em và bà của em trước kia đã làm. Sáng hôm đó, gian bếp nhỏ bé mà tôi đã biết quá rõ, lần đầu tiên hiện ra với tôi vẻ vị lợi của nó. Nhưng có lẽ là lần đầu tiên tôi thể nghiệm nếp sinh hoạt đơn điệu hàng ngày: phải hoàn tất một số công việc nào đó mình không muốn chút nào. Tôi không bao giờ muốn phải rời bỏ ngôi nhà bé nhỏ này để đi làm tròn một số nghĩa vụ ở ngoài kia, trong đó có việc phải trả lời trước bọn con gái, trước Léo về việc mà tôi đã làm với Marie, bởi vì bằng cách này hay cách khác rồi gia đình tôi cũng sẽ biết. Tôi muốn ở lại đây, đứng bán kẹo, bán những quyển vở cho đến hết đời, muốn mỗi tối lên gác nằm với Marie, thực sự được ngủ bên em như trong những giờ cuối cùng của đêm qua, đôi tay em thọc sâu vào hai bên nách tôi. Nếp sinh hoạt đơn điệu hàng ngày với chiếc ấm cà phê, những lát bánh mì phết bơ và tấm tạp dề đã bạc màu Marie khoác ra ngoài chiếc áo dài màu xanh của em hiện ra với tôi vừa gớm ghiếc vừa cao cả. Tôi có cảm tưởng như chỉ các phụ nữ mới có thể chấp nhận tính tất yếu của nó như đã chấp nhận tính tất yếu của thân thể họ. Tôi thấy tự hào có được Marie làm vợ trong khi còn chưa thật tin là tôi đã có đủ sự

chín chắn cần thiết ở vai trò của người trưởng thành từ nay sẽ là tôi.

Tôi đứng lên, vòng qua phía bên kia bàn, ôm Marie vào trong vòng tay tôi.

- Em có nhớ đêm qua lúc em dậy đi giặt các khăn trải giường?

- Có, và em còn nhớ là anh đã sưởi ấm tay em trong nách anh.

Nhưng bây giờ thì anh phải đi đi, em nói thêm, đã gần bảy giờ ba mươi rồi, những đứa trẻ đầu tiên sắp đến.

Tôi giúp em sắp xếp và mở các bọc báo. Đúng lúc đó, ở bên ngoài, chiếc xe tải con chở đầy rau của Schnitz từ phía chợ quay vào, để hẳn ta không nhìn thấy tôi, tôi thụt vội vào trong hành lang, khốn thay đã quá chậm. Hiện thân của quỷ sứ cũng không có con mắt sắc bằng của ông hàng xóm. Lẩn vào phía sau cửa hàng, tôi ngó xem các tờ báo buổi sáng mà số đông rất thích đọc. Với tôi, tôi chỉ thú đọc báo buổi chiều hoặc đọc trong khi tắm. Sáng hôm đó, đầu đề chữ lớn ở trang nhất: Strauss [32]: với tất cả hậu quả đưa tới!" Có lẽ sẽ tốt hơn nếu người ta dùng một chiếc máy điện tử để soạn các bài xã luận hoặc các đầu đề chữ lớn ở trang nhất các tờ báo. Cần phải có giới hạn cho sự ngu xuẩn. Cửa hàng mở ra làm chuông kêu và một em bé gái tám hay chín tuổi, có mái tóc đen, đôi má hồng hào, sạch sẽ, xinh xắn bước vào, dưới cánh tay cắp một cuốn Kinh Lễ.

- Em muốn mua kẹo beclingô, bán cho em một groschen [33].

Tôi không rõ phải đưa bao nhiêu viên kẹo beclingô là đủ. Mở nắp lọ kẹo, tôi lấy ra hai mươi viên nhét vào một túi phểu bằng giấy. Lần đầu tiên tôi thấy xấu hổ về các ngón tay bẩn của tôi mà thành lọ thủy tinh dày còn khuếch đại thêm lên. Mặc dầu em bé có vẻ rất ngạc nhiên khi thấy hai mươi viên kẹo được bỏ vào trong túi, tôi vẫn còn nói: "Được rồi đấy" và cầm đồng mười xu quảng vào ngăn kéo kết.

Khi Marie trở lại, tôi hãnh diện chỉ tay vào đồng tiền. Em cười rồi trở lại với vẻ nghiêm nghị:

- Bây giờ anh phải đi thôi.

- Tại sao nhỉ? Anh không thể đợi bố em xuống được ư?

- Lúc chín giờ, khi bố xuống, anh cần phải quay trở lại đây... Thôi, tốt hơn hết là anh nên về nhà nói chuyện ngay với Léo trước khi cậu ta biết chuyện qua người khác.

- Phải, em có lí... Thế chưa phải đã đến giờ em đi dự lớp à?

- Hôm nay, em không đi dự lớp, em sẽ không bao giờ còn trở lại lớp học nữa... Nhớ quay lại sớm đây!

Tôi phải khó khăn lắm mới rời được em, em tiễn chân tôi ra đến tận cửa quầy và trên bậc cửa, tôi ôm hôn em cốt để cho Schnitz và vợ hắn ta có thể trông thấy. Phải nói là họ nhìn chúng tôi bằng những đôi mắt tròn như mắt của những con cá khi chúng bỗng phát hiện ra là chúng đã bị mắc lưới câu từ lâu rồi.

Tôi đi ra, mắt nhìn thẳng. Thấy lạnh, tôi lật cổ áo lên, châm một điếu thuốc, vòng qua phía chợ, đi xuống phố Franziskanerstrasse và đến góc phố Koblenzerstrasse nhảy lên bậc chiếc xe buýt đương nổ máy. Cô bán vé mở cửa xe ra cho tôi, giơ ngón tay trở đề nẹt chỉ vào điếu thuốc lá của tôi và lắc đầu khi tôi trả tiền đi đường. Tôi dụi tắt điếu thuốc và nhét mẩu còn lại vào túi, rồi bước vào trong xe. Tôi đứng đấy, ở lối đi nhìn về phố Koblenzerstrasse vụt qua và không ngừng nghĩ đến Marie. Có cái gì biểu hiện trên mặt tôi làm một ông hành khách đứng cạnh tôi phải bực mình. Bỏ tờ báo ông ta đương đọc xuống, vì thế phải ngừng đọc cái chuyện Strauss: với tất cả hậu quả đưa tới! Ông ta để tụt kính xuống mũi và nhìn tôi chòng chọc, lắc đầu, mồm lẩm bẩm: "Không thể tưởng tượng được!" Một bà ngồi ở phía sau ông ta - tôi đã suýt va vào chiếc túi nhét đầy củ cà rốt mà bà ta đặt ở bên cạnh - gật đầu tán thành lời bình luận của ông ta bằng một cái lắc đầu, lặng lẽ mấp máy đôi môi.

Mặc dầu tôi đã làm một việc ngoại lệ là chải đầu bằng lược và gương của Marie, tôi mặc một chiếc áo vét màu xám, sạch sẽ và hoàn toàn tầm thường, và tôi không có bộ râu cứng vì chỉ mới cạo mặt hôm trước để có thể có cái vẻ "không thể tưởng tượng được". Tôi người không cao lớn lắm, cũng không thấp bé lắm, và mũi tôi không đến nỗi dài ngoẵng để có thể coi là có dấu vết đặc biệt ghi vào hộ chiếu, dấu vết đặc biệt của tôi: không có. Tôi trông không bần thiêu, cũng không say rượu, vậy mà cái bà có túi cà rốt lại còn tỏ ra bực dọc hơn cả cái ông đeo kính, ông này rút cuộc sau một cái lắc đầu tối hậu nâng đôi mục kính trên mũi lên, lại cầm đầu đọc báo, theo dõi những hậu quả của Strauss. Bà kia thì tuôn ra những lời nguyên rửa thâm lạnh và hăng hái lắc đầu, như để truyền đạt cho những hành khách khác bức thông điệp mà miệng bà không nói ra được. Nếu như tôi biết được kiểu người Do Thái là như thế nào - cho đến bây giờ tôi vẫn không biết - thì tôi đã có thể tin ngay được là bà ta đã coi tôi thuộc về họ. Song lẽ tôi cho rằng điều đó xảy ra không phải do vẻ người của tôi, mà chính là do cái nhìn của tôi đương bị hút xuống đường trong khi tôi nghĩ đến Marie. Dẫu sao, sự ác cảm ngầm ngầm kia cũng đã làm tôi bực mình, đến nỗi tôi phải xuống xe sớm một bến và phải đi bộ một quãng ngắn lối Ebertallee trước khi rẽ về phía sông Rhin.

Trong vườn nhà chúng tôi, những thân cây sồi già sẫm đen vì ẩm ướt, còn sân quần vợt mới quét rửa ánh lên màu đỏ. Tiếng còi tàu dội lại từ phía sông Rhin. Bước vào phòng ngoài, tôi nghe thấy tiếng cáu gắt của Anna ở trong bếp: "Việc đó sẽ có kết cục không hay... sẽ có kết cục không hay", đây là tất cả những gì tôi nghe được trong bản đơn ca của chị ta. Qua cánh cửa mở, tôi kêu chi: "Anna, tôi không cần ăn sáng!" và vội vã đi vào phòng khách. Chưa bao giờ đồ đạc cũng như chiếc giá lớn bằng gỗ sồi trên đó đặt những chiếc cốc chuyền tay và những chiến lợi phẩm đi săn đối với tôi lại trở nên ảm đạm đến như vậy. Trong phòng hòa nhạc ở bên, Léo đương dạo một điệu Mazurka của Chopin [34], lúc này nó khẳng khẳng đòi học nhạc, thức dậy từ năm giờ ba mươi sáng học pianô trước khi đến lớp. Nghe nó đàn, tôi quên cả địa điểm và giờ giấc, quên cả là chính Léo đang chơi đàn. Nó và Chopin không hợp nhau, nhưng bản nhạc hay đến mức tôi không còn nghĩ đến cả Léo nữa. Chopin và Schubert [35] là những nhà soạn nhạc tôi ưa thích nhất. Tôi biết rõ là giáo sư dạy nhạc mà chúng tôi có lí khi ông coi Mozart [36] là thiên thần, Beethoven tuyệt trần, Gluck [37] vô song và Back [38] kì diệu, phải tôi biết

như vậy. Nhưng Bach đối với tôi vẫn có vẻ độc đoán, ông làm tôi choáng ngợp với ba mươi tập của ông. Còn Schubert và Chopin lại rất đời thường như chính bản thân tôi. Tôi thích nhạc của họ hơn tất cả. Trong vườn, về hướng sông Rhin, tôi nhận ra trước rằng liệu những bia bản tập của ông nội tôi đương động đây. Fuhrmann chắc đã được lệnh bôi trơn chúng. Ông nội thỉnh thoảng lại tập hợp một nhóm những "vieux garçons" [39]. Khoảng mười lăm chiếc xe hơi đồ sộ đậu thành hàng trước nhà, trên một bồn tròn ngất ngưởng nhỏ và khoảng từng ấy người lái xe đi bách bộ giữa các hàng rào và cây cối, đánh răng lập cập hoặc ngồi chơi bài theo từng nhóm trên các ghế đá. Khi một trong những tay "vieux garçons" bắn trúng đích, lập tức có tiếng bật nút của một chai champagne. Đôi khi ông nội cho gọi tôi đến để trò chuyện với các ông bạn già của ông. Tôi thực hiện cho họ xem vài mô phỏng: Adenauer hoặc Erhard[40] - với một sự dễ dàng đến phát ngán - hoặc một tiết mục nửa như Ông bầu ở toa ăn. Và khi tôi cố hết sức tỏ ra dờ dẩn thì họ vẫn cứ tuyên bố là "buồn cười đến chết được", thấy "điên đại như trẻ con". Mỗi lần biểu diễn xong, tôi đi vòng quanh với một hộp đạn rỗng hoặc một chiếc khay bằng catton, họ hầu như bao giờ cũng chịu hi sinh một tờ giấy bạc. Mặc dầu chẳng có gì giống họ, tôi vẫn thấy khoái những tay phá phách tro trên này; tôi cũng có thể ăn ý với những viên quan lại Tàu. Vài người trong số họ liếc nhìn đến mức bình luận diễn xuất của tôi là "vĩ đại!", "kì diệu!". Một vài người kém, ngắn gọn hơn: "Thằng bé này có nòi" hoặc "nó thực sự có tài".

Trong khi nghe Chopin, lần đầu tiên tôi nghĩ đến việc nhận hợp đồng để kiếm ít tiền. Tôi có thể nhờ ông nội giới thiệu tôi như một diễn viên đơn kì khôi ở các cuộc họp của các nhà tư sản hoặc như một tay làm trò vui nhộn giúp các vị ấy thư giãn sau các buổi họp hội đồng quản trị. Tôi đã hiệu chỉnh cả một tiết mục Hội đồng quản trị.

Khi Léo bước vào trong phòng, hình ảnh Chopin liền tan biến. Léo người cao lớn, tóc hoe, và với đôi kính không đai nó có vẻ một viên tổng quản hoặc một người Do Thái Thụy Điển. Những nếp là cứng của chiếc quần màu xám sẫm làm tiêu tan nguồn cảm hứng Chopin cuối cùng còn lại ở tôi. Áo chui đầu trắng trên chiếc quần thẳng nếp và cổ áo sơ mi hồng gấp ra ngoài gây cho tôi một cảm giác nặng nề. Cảnh tượng như vậy - cảnh tượng một người cố gắng một cách vô ích làm ra vẻ thoải mái - thường làm nảy sinh trong tôi một nỗi buồn sâu sắc; đối với tôi có tác dụng không khác gì một cái tên tục kên kieu, Etkelberd hoặc Gérentrud. Một lần nữa tôi nhận thấy Léo, mặc dầu cũng có những đường nét của Henriette, vẫn không giống chị: cũng chiếc mũi hếch, cũng đôi mắt màu xanh, cũng một kiểu tóc, nhưng miệng thì khác và những gì là xinh đẹp, linh lợi trên khuôn mặt Henriette thì ở Léo lại ảm đạm và khô cứng. Nhìn nó, người ta không thể nghĩ nó là một học sinh đứng đầu lớp về thể dục: nó cho người ta ấn tượng về một chàng trai được miễn tập thể dục, vậy mà nó có hàng tá bằng thể thao treo ở đầu giường.

Nó bước mau, đến trước mặt tôi vài bước thì đứng sững lại, hai tay hơi dang ra: "Hans, có việc gì đấy?" Nó nhìn vào mắt tôi, đúng hơn là dưới một chút, như để tôi chú ý đến một dấu vết gì đó; lúc ấy tôi mới nhận ra là tôi đã khóc. Bao giờ nghe Chopin và Schubert tôi cũng khóc. Tôi lau đi hai giọt nước mắt trên má tôi bằng ngón tay trở của bàn tay phải trước khi trả lời:

- Anh không biết là em có thể đàn Chopin hay đến như vậy. Chơi lại một lần nữa anh nghe bản Mazurka!

- Em không còn thì giờ, em phải đến lớp. ở giờ đầu người ta giao cho em những bài tiếng Đức để chuẩn bị thi Bachot [41].

- Anh sẽ đưa em đi bằng xe của mẹ.

- Em không thích chút nào, anh biết là em thấy kinh khủng khi phải đi chiếc xe kì cục ấy.

Hồi ấy, mẹ chúng tôi đã mua lại "với giá rẻ mạt" một chiếc xe hơi thể thao của một bà bạn, và Léo khó có thể chấp nhận ý kiến cho là nó muốn lòn mọi người. Có một cách chắc chắn có hiệu nghiệm, duy nhất, làm được nó tức giận, là nịnh nọt nó về sự giàu có của bố mẹ chúng tôi. Lúc ấy mặt nó tức khắc tím lại, đánh người ta một cách phũ phàng.

- Một ngoại lệ cho anh, tôi nói, ngồi vào đàn đi. Em có biết là anh đã ở đâu đến không?

- Không, nó đỏ mặt trả lời, mắt nhìn xuống đất, em không muốn biết.

- Anh đã ở nhà một cô gái, tôi nói, ở nhà một người đàn bà... vợ anh.

- Vậy ư? Nó nói, mặt vẫn không ngừng lên, khi nào thì cưới.

Nó vẫn không biết nên để đôi tay vào đâu và bất thành linh đi vượt lên trước tôi, mắt vẫn nhìn xuống. Nắm chặt tay áo của nó, tôi giữ nó lại.

- Đây là Marie Derkum, tôi thì thầm.

Gỡ tay tôi ra, nó hỏi lại và nói:

- Chúa tôi, không! Nó nhìn tôi bằng một cái nhìn thiếu não, mồm lẩm bầm gì đó.

- Sao, tôi hỏi, em nói gì?

- Vậy thì em không còn cách nào khác. Phải lấy xe đi thôi. Anh đưa em đi chứ?

Tôi gật đầu, nắm lấy vai nó và cùng nó đi qua phòng khách. Tôi muốn tránh cho nó khỏi phải nhìn vào mắt tôi.

- Em đi lấy chìa khóa, tôi nói, mẹ sẽ đưa cho em thôi và đừng quên giấy tờ đấy... Mà này, nghe đây Léo, anh cần có tiền... Em còn tiền không?

- Còn, ở quỹ tiết kiệm. Anh có thể đi lấy được không?

- Anh không biết, anh muốn em gửi cho anh thì tốt hơn.

- Gửi cho anh? Thế anh có ý định đi xa à?

- Phải.

Nó gật đầu tỏ vẻ đồng ý và đi lên gác.

Chỉ đến lúc nó đặt ra câu hỏi tôi mới biết là tôi muốn ra đi. Lúc đó, tôi bước vào bếp, Anna đón tôi, cầu nhàu.

- Tôi tưởng cậu không muốn ăn sáng. Chị ta nói giọng cáu kỉnh.

- Không ăn, chỉ cà phê thôi.

Tôi ngồi vào chiếc bàn gỗ sạch bóng và nhìn Anna, chị nhấc phin cà phê ra khỏi ấm và để nó rỏ giọt vào tách. Chúng tôi vẫn dùng bữa sáng ở dưới bếp cùng với gia nhân để tránh mọi nghi lễ của việc phục vụ ở phòng ăn. Vào giờ này, chỉ có một mình Anna ở trong bếp. Norette, người hầu gái đương ở trên phòng mẹ tôi, vừa phục vụ bà dùng bữa ăn sáng tại giường, vừa tranh luận với bà về trang phục và đồ mỹ phẩm. Hẳn mẹ tôi đương nhằn hạt lúa mì với bộ răng đẹp của bà, mặt bà phủ đầy chất pha chế từ giá noãn, nghe Norette đọc báo. Cũng có thể họ còn đương đọc kinh buổi sáng, nội dung kết hợp giữa Goethe và Luther [42], thường kèm theo phần bổ sung nhằm củng cố tinh thần. Hoặc là Norette đọc cho mẹ tôi nghe một vài mục quảng cáo về thuốc tẩy. Mẹ tôi có những cặp xếp giấy đầy các quảng cáo dược liệu, sắp xếp theo từng tác dụng chuyên trị: tiêu hóa, tim, thần kinh... và hễ tóm được ông thầy thuốc nào là bà hỏi ngay về "những mặt hàng mới lạ", như vậy, bà bớt được tiền khám bệnh xin đơn thuốc và nếu tình cờ một trong số họ gửi cho bà mẫu hàng thì bà thấy như được lên cõi cực lạc.

Tôi cảm thấy rõ là Anna, khi đó tôi chỉ nhìn thấy lưng rất sợ sẽ đến lúc phải quay mặt lại nhìn tôi trực diện và buộc phải nói chuyện với tôi. Mặc dầu chị có khuynh hướng đáng tiếc là cứ muốn lên lớp cho tôi, nhưng tôi và chị có thiện cảm với nhau. Chị đã ở với chúng tôi được mười lăm năm (một mục sư trong họ nhà chúng tôi đã nhường chị lại cho mẹ tôi). Anna người tỉnh Potsdam, và chỉ riêng việc chúng tôi theo đạo Tin Lành mà lại nói tiếng địa phương vùng Rhénan đã là quái gở, đối với chị như thế là phản tự nhiên. Tôi tin là nếu một người theo đạo Tin Lành dùng phương ngữ Baviê trước mặt chị, thì chị sẽ coi người ấy là hiện thân của Đức Chúa con. Dần dà chị mới làm quen được với tính cách Rhénan. Chị người cao lớn, dong dong và tự hào có "cung cách của một phu nhân". Ông bố của chị làm quản lí ở một trường trung học mà tôi chỉ biết người ta gọi là I.R.9. Không cần phải giải thích với chị là chúng tôi không thuộc về cái I.R.9 ấy; đối với những gì liên quan đến việc giáo dục thanh niên, chị bao giờ cũng chỉ có một công thức cửa miệng: "ở I.R.9 người ta không bao giờ tha thứ cho một chuyện như vậy". Tôi chưa bao giờ biết I.R.9 đáng là cái gì, nhưng ngược lại, cái mà tôi biết là tôi không có chút triển vọng nào được nhận vào cái trường bí ẩn ấy, kể cả để làm lao công. Cách thức vệ sinh cá nhân của tôi, riêng nó đủ để cho Anna nhắc đến I.R.9., và "cái thói quen kinh khủng của tôi nằm ỉ trên giường cho đến phút chót", nó làm cho chị kinh tởm không khác gì bệnh hủi. Cuối cùng khi chị quay người lại, đi đến gần bên bàn, tay cầm ấm cà phê, mắt chị vẫn nhìn xuống đất, như một nữ tu sĩ phải hầu hạ một đức giám mục xấu xa có hạng. Tôi thấy thương hại chị, cũng như tôi thấy thương hại các cô gái trong nhóm của Marie. Bản năng tu sĩ của chị chắc đã làm cho

chị biết là tôi ở đâu về, khi mà tôi có thể bí mật cưới vợ đến ba năm rồi mà mẹ tôi vẫn không biết gì hết. Tôi cầm ấm cà phê từ tay chị, tự rót uống và nắm cánh tay chị buộc chị phải nhìn vào tôi. Với đôi mắt màu lam nhạt chị nhìn tôi, chớp chớp mi mắt. Tôi nhận ra đúng là chị khóc.

- Chết giẫm! Chị hãy nhìn tôi, Anna! Tôi tin là ở cái I.R.9 của chị, người ta vẫn có thể nhìn thẳng vào mắt nhau, giữa đàn ông với đàn ông.

- Tôi không phải là đàn ông, chị rên rỉ.

- Tôi buông cánh tay chị ra và quay mặt về phía bếp lò, chị thì thầm điều gì đó liên quan đến tội lỗi và nhục nhã, về Sodome và Gomôrche [43]

- Nào, Anna! Tôi kêu lên, hãy suy nghĩ một chút, xem thật ra họ đã làm gì, ở Sodome và Gomorrhe!

Chị hất bàn tay tôi đặt trên vai chị ra và tôi bước ra khỏi nhà bếp mà không tiết lộ chị biết việc tôi sẽ bỏ nhà ra đi. Chị là người duy nhất được tôi thỉnh thoảng nói chuyện về Henriette.

Léo đã đợi tôi ở trước cửa ga ra, mắt nhìn vào đồng hồ đeo tay.

- Mẹ có nhận thấy sự vắng mặt của anh không? Tôi hỏi.

Nó trả lời là không, đưa chìa khóa xe cho tôi và giữ cửa ga ra vẫn để mở cho tôi vào. Tôi ngồi vào xe của mẹ tôi, lái xe ra khỏi ga ra và để Léo lên. Nó không rời mắt khỏi các móng tay của nó.

- Em đã mang theo sổ tiết kiệm, nó nói với tôi. Em sẽ đi lấy tiền vào giờ ra chơi. Thế gửi tiền về đâu cho anh?

- Gửi về chỗ già Derkum.

- Đi thôi, anh, đến giờ rồi.

Tôi cho xe chạy với tốc độ cao trên con đường rải sỏi, vượt qua cổng chính, nhưng phải dừng trước bến xe điện, nơi Henriette đã bước lên toa xe để gia nhập đội phòng không. Có một vài thiếu nữ trạc tuổi chị đang bước lên toa xe. Khi vượt qua toa xe, vài phút sau tôi còn thấy nhiều cô gái khác ở độ tuổi ấy, tươi cười như chị, đầu đội mũ nồi màu lơ và mang áo choàng cổ lông. Nếu một cuộc chiến tranh mới nổ ra, bố mẹ họ sẽ gửi họ đi tham gia cái trò ấy, hết như bố mẹ tôi đã gửi Henriette đi; các ông bà ấy sẽ dúm cho họ một ít tiền để tiêu vặt, vài khoanh bánh mì kẹp thịt và vừa vỗ vai họ vừa dặn dò thêm: "Hãy làm tốt công việc, con bé bỏng của mẹ". Tôi cũng đã muốn vẫy tay ra hiệu với các cô gái ấy, nhưng rồi lại thôi. Người ta bao giờ cũng hiểu sai mọi chuyện. Khi người ta ngồi trên một chiếc xe hơi cà khổ thì không thể có chuyện vẫy tay

với một cô gái được. Một hôm, trong khu vườn của một tòa lâu đài, tôi tặng một em bé nửa tấn kẹo sôcôla sau khi đã vén lược tóc che lấp trên trán bả của em. Nó khóc, và chính vì chúi nước mắt mà nó đã làm bả thêm mặt và trán nó. Tôi chỉ muốn vỗ về nó. Nhưng ngay lúc ấy có hai bà nhảy bổ vào tôi làm to chuyện, còn dọa gọi cảnh sát nữa. Phải nghe mãi một bà hét vào mặt tôi, nói tôi là "thằng ranh con lưu manh đề tiện, thằng ranh con lưu manh đề tiện!", rút cuộc tôi cũng tưởng tôi là một con quỷ thật. Thật là khủng khiếp. Tuy nhiên qua sự cãi cọ ồn ào, tôi cũng phát hiện ra được biết bao sự đồi bại người ta chỉ có thể thấy ở một con quỷ chính cống.

Trong lúc chúng tôi cho xe chạy hết tốc độ xuống phố Koblenzerstrasse, tôi đưa mắt tìm một chiếc xe Limuzin nào đó của ông bộ trưởng để cào sướt nó khi tôi cho xe vượt lên. Những máy ờ lờ ra ở xe của mẹ tôi có thể giúp tôi làm việc ấy thật dễ dàng. Đáng tiếc là chưa có một vị bộ trưởng nào đi ra ngoài vào giờ sớm tinh mơ này.

- Vậy là, tôi nói với Léo, thực em đã quyết định nhập ngũ? Nó đỏ mặt và gật đầu.

- Chúng em đã họp bàn công việc, nó nói, và cuối cùng đã đi đến kết luận coi đấy là cách tốt nhất để phục vụ nền dân chủ.

- Vậy thì cứ đi đi, cứ góp phần vào sự ngu ngốc ấy. Đôi khi anh thấy tiếc là đã không bị bắt buộc phải tham gia quân dịch.

Léo đặt vào tôi một cái nhìn dò hỏi, nhưng khi tôi tìm mắt nó thì nó lập tức quay đầu đi.

- Tại sao? Nó hỏi.

- Ôi, sao mà anh sẵn sàng muốn gặp lại đến thế tên thiếu tá đã ở trọ nhà chúng ta, cái tên đã muốn đem bả bà Wieneken! Hả bây giờ hả đã là đại tá, nếu không phải là đại tướng!

Tôi dừng xe trước cổng trường Lixê mang tên Beethoven, cho rằng Léo sẽ xuống đấy. Nhưng nó lắc đầu nói:

- Đỗ xe vào phía sau, bên phải trường Dòng.

Tôi lại khởi động và đến đó đỗ lại. Lúc ấy tôi đưa tay ra, nhưng với một vẻ buộc Léo phải tránh không nắm lấy tay tôi. Đầu óc tôi đảo đảo đâu đâu không biết, và cái cách nó cứ không ngừng xem giờ ở đồng hồ đeo tay làm tôi phát cáu. Mới tám giờ kém năm, hãy còn rộng thời gian.

- Em không thật có ý định nhập ngũ chứ? Tôi cố nài.

- Tại sao lại không? Nó nói vẻ bực bội. Đưa em chìa khóa xe nào?

Tôi đưa chìa khóa xe cho nó, và sau một cái gật đầu đơn giản tôi bước đi. Tôi không ngót nghĩ đến Henriette và thấy việc Léo nhập ngũ thật phi lí. Tôi đi qua vườn hoa của tòa lâu đài và dọc theo trường đại học tới khu chợ. Tôi thấy lạnh và muốn gặp lại Marie.

Đến cửa hàng, tôi thấy có rất đông trẻ con, chúng tự động lấy trên các giá kẹo, bút, tẩy và đặt tiền của chúng lên quầy trước mặt già Derkum. Ông không buồn ngừng đầu lên khi tôi lách qua bọn trẻ để đi vào gian bếp. Tôi đến bên lò và ộp cả hai tay tôi vào ấm cà phê để sưởi nóng và đợi Marie, chắc rằng trong chốc lát em sẽ vào.

Tôi không còn điều thuốc lá nào trong túi: có nên cứ lấy hút hay trả tiền hỏi mua ở nơi Marie? Tôi tự rót cà phê cho mình và lúc ấy nhận thấy ở trên bàn có đặt ba chiếc tách. Khi cửa hàng đã im ắng, tôi đặt tách của tôi xuống. Tôi thấy nhớ Marie. Tôi rửa mặt và tay ở bồn rửa bát cạnh bếp lò, sau đó chải đầu bằng chiếc bàn chải cánh móng tay đặt trên giá để xà phòng, vuốt lại cổ áo sơ mi, co lại nút cavát và kiểm tra lại một lần nữa các móng tay của tôi: sạch. Tôi bỗng ý thức sự cần thiết phải làm cái gì đó mà trước đây bình thường tôi không làm bao giờ.

Vừa lúc tôi ngồi xuống ghế thì bố của Marie vào, tôi lập tức đứng lên. Ông cũng có vẻ ngượng ngùng như tôi, cũng rụt rè, ông không tỏ ra giận dữ nhưng vẻ mặt ông trông nghiêm nghị ghê người, và khi ông đưa tay ra để lấy ấm cà phê tôi không thể không khỏi giật mình, mặc dù cũng đủ để lộ ra. Ông lắc đầu, tự rót cà phê vào tách của ông và đưa ấm cho tôi. Tôi cảm ơn. Ông vẫn không nhìn tôi. (Đêm qua, ở trên gác, trên giường của Marie, nghĩ đến tất cả chuyện này, tôi còn thấy rất tự tin). Tôi muốn hút một điều thuốc nhưng không dám tự ý rút nó ra từ bao thuốc già Derkum đã đặt trên mặt bàn. Vào lúc nào khác thì tôi đã làm thế rồi. Tôi thấy ông, cúi khom người xuống bàn, đầu hói gần hết, chỉ đứng còn lại một vành tóc màu gio rồi bù, vẻ ông đã rất già nua. Tôi thì thầm:

- Bác Derkum, bác có quyền...

Đập tay lên bàn, cuối cùng ông nhìn tôi qua đôi kính, ngắt lời tôi:

- Mẹ kiếp. Anh thấy có cần thiết phải... và thêm vào đó, có cần phải để lộ ra với tất cả bà con hàng xóm hay không?

Tôi thấy thật sung sướng khi thấy ông đã không tỏ ra thất vọng và không có ý định nói chuyện với tôi về danh dự.

- Có thật cần thiết không? Anh cũng biết rằng chúng tôi đã kiệt quệ vì cái việc thi cử chết tiệt ấy, và bây giờ... (ông gập các ngón tay vào rồi lại mở ra như để thả ra một con chim)... không có gì hết!

- Marie đâu? Tôi hỏi.

- Đi rồi, đến Cologne?

- Đến đâu? Tôi hét lên, đến đâu?

- Bình tĩnh nào, ông nói, anh sẽ được biết. Bác nghĩ là anh sắp sửa nói với bác về tình yêu, về chuyện cưới xin, v.v... Miễn phải mất công như vậy. Thôi bây giờ anh đi đi. Thật bác muốn biết rồi anh sẽ ra sao đây. Đi đi.

Tôi ngần ngại phải đi qua mặt ông.

- Còn địa chỉ?

- Đây! Ông nói và ném qua mặt bàn cho tôi một mẫu giấy.

Tôi nhét mẫu giấy vào túi áo.

- Còn gì nữa? Ông hét lên, còn gì nữa? Anh còn chờ gì nữa?

- Cháu cần có tiền...

Ông cười phá lên và tôi thấy nhẹ cả người. Đây là một tiếng cười lạ lùng, rắn danh và tai ác; tôi chỉ nghe thấy ông cười như thế có một lần, hôm chúng tôi nói chuyện về bố tôi.

- Tiền, có vẻ đúng là một chuyện đùa... Nhưng thôi, lại đây.

Và nắm lấy tay áo tôi, ông lôi tôi ra cửa hàng, ở đấy ông bước ra sau quầy, mở ngăn kéo kết và bằng cả hai tay ông vốc tiền quẳng cho tôi: những đồng mười xu, những đồng năm xu và đồng một xu lẫn lông lốc trên các quyển vở và các tờ báo. Tôi do dự rồi bắt đầu thu nhặt những đồng tiền ấy. Tôi đã muốn mở rộng bàn tay ra thả chúng chạy tuốt vào, nhưng nghĩ lại tôi nhặt và đếm từng đồng mác một, nhét chúng vào túi tôi. Ông nhìn tôi làm, gật đầu tỏ vẻ tán thành rồi rút ví tiền ra, cho tôi thêm một đồng năm mác. Cả hai chúng tôi đều đỏ mặt.

- Tha lỗi cho cháu, tôi thủ thỉ, tha lỗi cho cháu, trời ơi tha thứ cho cháu!

Hình như ông e rằng đã làm tôi bị xúc phạm; nhưng tôi rất hiểu ông.

- Xin ông quà cho cháu thêm một bao thuốc lá, tôi nói.

Ngay lập tức, ông lấy ra từ trên giá sau lưng ông hai bao thuốc đưa cho tôi. Ông khóc. Gập người qua mặt quầy, tôi ôm và hôn ông vào má. Đây là người đàn ông duy nhất tôi từng ôm

VIII

Chỉ riêng nghĩ đến việc Zýpfner có thể được nhìn Marie mặc quần áo hay vặn lại nút ống thuốc đánh rằng tôi đã thấy khổ sở. Cẳng chân tôi đau và tôi bắt đầu thấy nghi ngờ về khả năng tôi có thể trụ được ở khu vực được trả tiền thù lao từ ba mươi đến năm mươi mác, biểu diễn trong những quán rượu có hòa nhạc. Và tôi cũng lại băn khoăn với ý nghĩ là có thể Zýpfner không hề để ý đến Marie lúc em vặn lại nút ống thuốc đánh rằng. Kinh nghiệm ít ỏi của tôi đã cho tôi biết là những người Cơ Đốc giáo không thích đi vào chi tiết vun vọt. Trên mảnh giấy của tôi, tôi đã ghi số điện thoại của Zýpfner, nhưng tôi chưa đủ tự tin để gọi cho hắn. Không bao giờ có thể biết được khả năng của một con người được lí tưởng chi phối; có thể là Marie đã thực sự cưới hắn, như vậy tiếng nói ở đầu dây nói sẽ là "Alô, bà Zýpfner đây..." làm sao tôi có thể chịu đựng được điều đó.

Với ý định gọi cho Léo, tôi đã tra cứu danh bạ ở đề mục các tu viện, nhưng không tìm ra. Tôi biết có sự tồn tại hai tu viện như thế, Léoninum và Albertinum. Cuối cùng, tôi quyết định nhắc máy xin chỉ dẫn. May mắn là đường dây không bận, và cô gái trả lời tôi có giọng Rhénan. Trong quá trình đi biểu diễn của tôi, đôi khi tôi cứ bị ám ảnh bởi cái thú được nghe giọng nói ấy. ở bất kể khách sạn nào tôi gọi telephon về Bonn, chỉ cốt để nghe một phương ngữ rất ít có tính chất thượng võ, ở đấy không có âm R, âm ngữ làm điểm tựa cho toàn bộ kỉ luật quân sự.

Tôi chỉ nghe thấy năm lần được nhắc "xin giữ máy", rồi đường dây được nối vào chỗ một cô gái mà tôi có thể hỏi về những "nhà" nơi người ta đào tạo các linh mục Cơ Đốc giáo. Tôi nói là tôi không tìm thấy chúng ở đề mục các tu viện. Cô ta cười và trả lời những "nhà" ấy (cô phát âm rất hay để làm rõ dấu ngoặc kép) có tên là các trường dòng và cho tôi số điện thoại của Léoninum và Albertinum. Cái giọng nói phụ nữ ấy ở telephon phần nào an ủi tôi: rất hồn nhiên, không ra vẻ đoan trang, không ồng ọ, giọng Rhénan! Tôi còn được giúp gọi cho bưu điện và gửi một bức điện cho Karl Emonds.

Tôi không bao giờ có thể hiểu được tại sao tất cả những người muốn tỏ ra thông minh lại cứ buộc phải bày tỏ sự ghét bỏ Bonn. Bonn vẫn có vẻ quyến rũ duyên dáng của nó, một sự duyên dáng uể oải, cũng như có những người phụ nữ mà vẻ uể oải tạo ra sự duyên dáng. Đúng là Bonn không chịu để cho người ta đòi hỏi ở nó quá nhiều và nó lại chính là một thành phố người ta đặt ra quá nhiều đòi hỏi. Một thành phố không chấp nhận kiểu lạm dụng ấy là một thành phố người ta khó miêu tả; tất nhiên đấy là một đặc tính. Ai cũng biết rằng không chỉ ở Bonn là không khí của những người sống bằng tô tức: nghĩa là có vấn đề về sự liên quan giữa áp suất khí quyển và áp suất động mạch. Điều mà Bonn thật không chấp nhận được là sự căng thẳng thường xuyên mà từ nay người ta muốn áp đặt cho nó. Tôi thường có dịp, ở nhà bố mẹ tôi, nói chuyện với các quan chức, nghị sĩ và tướng tá - mẹ tôi sính tiếp tân - các vị này luôn luôn cảnh giác, nghi ngờ đủ thứ. Họ nói về Bonn với cái cười mỉa mai không che giấu sự lo lắng của họ. Tôi không thể hiểu được thái độ đó của họ. Nếu một phụ nữ có sự duyên dáng mang vẻ uể oải bỗng nhiên lao vào một điệu nhảy căng căng Pháp cuồng loạn, thì họ sẽ nghĩ ngay là người phụ nữ đó đã dùng chất kích thích; nhưng người ta không thể để chất kích thích cho cả thành phố được. Một bà thím tốt có thể bảo ban anh cách đan một chiếc áo chui đầu, thêu móc

một chiếc khăn lót hay pha rượu sêri nhưng tôi không tin là bà ta có thể trong hai tiếng đồng hồ nói chuyện một cách thông minh và dí dỏm về luyện ái đồng giới, cũng như bà ta bỗng nhiên có thể lại nói năng như những ả gái điếm thường hay dùng biệt ngữ làm cho các công dân của Bonn ngán ngấm. Toàn là những hi vọng hảo, sự hồ thẹn không đáng, những suy luận sai trái phản tự nhiên. Tôi cũng sẽ không ngạc nhiên nếu chính những đại diện của lãnh địa Saint Siège [44] ở Bonn cũng phải than phiền về nạn khan hiếm gái điếm. Một hôm, trong buổi chiều dài ở nhà bố mẹ tôi, tôi làm quen được với một nhà chính trị, ủy viên một ủy ban đấu tranh chống nạn mãi dâm, ông ta rỉ tai tôi là ông không thể chịu đựng được sự vắng mặt gái điếm ở thành phố chúng tôi. Bonn trước kia không khó thở đến như vậy, với hàng lô ngõ ngách của nó, các hiệu sách, những hội sinh viên và những cửa hàng bánh ngọt nho nhỏ, ở hậu phòng có phục vụ cà phê.

Trước khi gọi cho Léo, tôi khập khễnh bước ra ban công để nhìn thành phố quê tôi. Thành phố thật đẹp với nhà thờ của nó, những nóc tòa lâu đài cổ Electeur, tượng đài Beethoven, khu chợ nhỏ và công viên Hofgarten. Số phận của Bonn, lại chính là ở chỗ người ta không tin vào số phận của nó. Từ trên cao, nơi ban công tôi đứng, căng đầy lồng ngực tôi hít thở không khí của Bonn và điều ngạc nhiên, tôi thấy mình khỏe ra. Để thay đổi không khí thì Bonn có thể có tác dụng kì diệu trong nhiều giờ.

Rời khỏi ban công, tôi trở lại phòng khách và không do dự quay số gọi cho cái nhà trường nơi Léo nghiên cứu khoa thần học của nó. Nhưng tôi thấy lo ngại: tôi đã không gặp em tôi từ khi nó cải đạo. Nó đã tin cho tôi về việc nó cải đạo với lời lẽ nói nhẹ đi như trẻ con, kiểu nói của nó: "Hans yêu dấu, nó viết, bức thư này nhằm báo tin anh biết là sau khi suy nghĩ kĩ, em đã quyết định quy theo đạo Cơ Đốc và chuẩn bị vào tu viện. Không lâu nữa chúng ta sẽ có dịp nói chuyện với nhau bằng lời lẽ về sự thay đổi có tính chất quyết định này trong cuộc đời của em. Người em triu mến của anh, Léo". Chỉ riêng nó, cái cách lờ mờ ra sức lẩn tránh việc mở đầu bức thư bằng "em" và viết: "Bức thư này nhằm báo tin anh là..." thay vì "Em viết bức thư này để báo tin anh là...", đúng là Léo, giống lắm. ở đây không còn có gì là thanh lịch như khi nó đàn piano. Cái cách giải quyết mọi công việc theo đúng tục lệ như vậy chỉ làm tăng thêm sự trầm uất ở tôi. Nếu Léo tiếp tục con đường này, một ngày nào đó rút cục nó cũng sẽ trở thành một Hồng y giáo chủ tôn quý với bộ tóc bạc. Về mặt này - văn phong thư tín - bố tôi và Léo cả hai hoàn toàn không có khả năng: họ coi mọi đối tượng như là than li nhất.

Trước khi có ai đó ở tu viện chịu cầm máy, là cả một thời gian dài. Với tính khí của tôi lúc đó, tôi chỉ muốn lên án một cách mạnh mẽ nhất cái đồ thầy tu vứt đi đó. Tôi văng ra một tiếng "cút" khô khốc đúng lúc có người nhắc máy và đáp lại bằng một tiếng "sao?", giọng khàn khàn đến lạ. Tôi thấy thất vọng. Tôi đã hi vọng được nghe một giọng nói êm dịu của một sơ hiền hậu có mùi thơm cà phê và bánh ga tô khô. Thay vì thế, tôi lại ở vào trường hợp phải nghe một giọng đàn ông như tiếng quạ, sắc mùi thuốc sơi thô và mùi bắp cải làm tôi phát ho lên.

- Xin lỗi, cuối cùng tôi nói, tôi có thể nói chuyện với Léo Schÿier, sinh viên khoa thần học, được không?

- Ai ở máy đấy?

- Schnier, tôi trả lời.

Chuyện rõ ràng vượt ra ngoài lí trí của ông ta. Một sự im lặng kéo dài. Tôi hắng giọng một lần nữa, rồi tự trấn tĩnh lại:

- Tôi đánh vần nhé: SCH như trong từ Scheme, N như trong từ Normale, I như trong từ Interne, E như trong từ Ecole, R như trong từ Récréation.

- Ông nói sao?

Tôi thấy giọng ông ta như cũng chứa đựng một lượng thất vọng ngang bằng nỗi thất vọng đương dè nặng trong tôi. Tôi nghĩ có thể là người ta đã tống vào đây một ông giáo già nào đó, nghiện hút thuốc lá tẩu, vì vậy vội vã thu góp vài từ Latinh tôi nói một cách kính cẩn: "Sum frater leonis" [45]. Làm như vậy, tôi có cảm tưởng như tôi đã phản bội những ai đôi khi muốn có cái thú được nói chuyện với một thành viên của thư viện này mà chưa bao giờ học tiếng Latinh.

Nhưng tôi sững sốt nghe thấy ông ta cười khẩy trước khi trả lời tôi: "Frater tuus est in refectorio... [46] anh ấy đang ở trong bữa ăn, ông xằng giọng nói thêm, các ngài ấy đang ở trong bữa ăn và không ai được quấy rầy họ trong bữa ăn".

- Việc rất khẩn cấp. Tôi nói.

- Có ai chết?

- Không phải... nhưng gần như thế?

- Vậy là một tai nạn nghiêm trọng?

- Không, một tai nạn bên trong.

- À, giọng ông ta dịu đi, xuất huyết?

- Không, về tâm hồn. Đây là vấn đề hoàn toàn về tâm hồn. Rõ ràng chuyện này xa lạ đối với ông ta. Ông ta giữ im lặng một cách lạnh lùng.

- Trời ơi! Tôi kêu lên, theo tôi biết thì con người được cấu tạo bởi một phần xác và một phần hồn.

Tiếp theo là một tiếng làu bàu, vẻ hết sức nghi ngờ về giá trị của một lời khẳng định như thế. Ông ta hít một hơi khói ở tẩu rồi lẩm nhẩm:

- Đúng là Saint Augustin, Bonaventure, Cusanus... [47] anh đi sai đường rồi.

- Tâm hồn, tôi nài nỉ, ông làm ơn báo với Schyier là tâm hồn người anh trai của ông ta đương lâm nguy và yêu cầu cho gặp ngay sau bữa ăn.

- Tâm hồn, người anh trai, lâm nguy, ông ta phát lại từng từ giọng lạnh nhạt.

Một giọng rất hợp để nói về cắt đất, giò bọ, rác rưởi. Tuy nhiên cũng lạ là: trong cái nhà này không phải được coi như là nơi đào tạo sinh viên thành những người chữa bệnh tâm hồn hay sao? Vậy thì sao ông ta lại chưa hề được nghe nói đến từ đó?

- Việc rất khẩn cấp, rất khẩn cấp, tôi cố nài.

Ông ta chỉ "hừm, hừm", hình như thực không hiểu tại sao có một chuyện dính dáng đến tâm hồn lại có thể mang chút ít tính cách khẩn cấp được.

- Tôi sẽ báo, ông ta nói, những chuyện trường normale [48] là cái chuyện gì vậy?

- Không có gì, hoàn toàn không có gì. Chuyện chẳng liên quan gì đến cái trường đó. Tôi chỉ sử dụng từ ngữ để đọc từng chữ tên của tôi.

- Thế anh cho là ở nhà trường người ta còn học đọc từng chữ à? Có phải thật anh cho là như thế không? (Ông ta bỗng như hăng lên làm tôi có đủ lí do để tin rằng cuối cùng ông ta đã bắt gặp được đề tài ưa thích của ông). Các phương pháp dạy học mới hiện nay thật quá hiền lành, ông nói to, quá hiền lành!

- Chắc chắn là những trận đét vào mông đã không còn...

- Có phải không? Ông ta bốc lên.

- Vâng, không thiếu những ông giáo có thể cần đến việc sử dụng một trận đòn hằn hoi... ông không quên việc báo tin cho em trai tôi đấy chứ?

- Đã ghi lại rồi: việc khẩn cấp về tâm hồn. Một chuyện về trường học. Nghe đây, anh bạn trẻ, anh cho phép tôi với tư cách là người lớn tuổi hơn (đúng là tôi lớn tuổi hơn anh) có một lời khuyên bạn bè chứ?

- Không dám, xin cứ tự nhiên.

- Vứt Saint Augustin đi, tính chủ quan được trình bày khôn khéo là không thuộc về thần học,

còn rất xa, và nó có nguy cơ làm hủy hoại những tâm hồn trẻ. Không phải như văn báo chí cộng thêm vài yếu tố của phép biện chứng. Anh không giận tôi về lời khuyên đấy chứ?

- Đâu có, tôi còn đem vút ngay St Augustin của tôi vào lửa nữa đấy.
- Tuyệt vời! Ông ta sung sướng kêu lên, vào lửa! Chúa phù hộ cho anh!

Tôi đã toan nói cảm ơn, nhưng thấy không đúng chỗ, nên tôi chỉ đơn giản gác máy và lấy tay lau mồ hôi trán. Tôi rất nhạy cảm với các thứ mùi, và cái mùi bắp cải hăng sì của ông ta đã khuấy động toàn bộ hệ thần kinh sinh dưỡng của tôi. Thế là tôi bắt đầu suy ngẫm về những phương pháp của các quan chức trong giáo hội. Dĩ nhiên đã là tử tế khi để cho ông lão có cảm tưởng là mình còn có ích, nhưng tại sao lại giao đúng trách nhiệm giữ telephon cho một người vừa nghênh ngang vừa có đầu óc kì dị như vậy. Tôi đã quen với mùi bắp cải từ hồi ở nội trú; một cha cố ở trường một hôm đã giải thích là bắp cải được coi như có tác dụng kìm nén tình dục. ý nghĩ là người ta có thể kìm nén tình dục ở tôi hay ở ai đó làm tôi buồn nôn.

Những cha ở chỗ Léo rõ ràng là đêm ngày chỉ nghĩ đến sự "ham muốn xác thịt", chắc chắn là họ có một bà xơ phúc hậu ở nhà bếp để sắp xếp thực đơn và trao đổi ý kiến với bề trên. Họ ngồi đối diện với nhau, không công khai nói ra, nhưng đối với mỗi món ăn đưa vào thực đơn mỗi người đều nghĩ: món này kìm nén, món kia kích thích tình dục. Tôi không thể không coi đó là sự tục tĩu, cũng giống như cái trò đá bóng chết tiệt người ta bày ra cho chúng tôi chơi hàng giờ ở nội trú. Chúng tôi biết rằng mục đích của cái trò này là để chúng tôi mệt bã người ra, khỏi nghĩ đến bọn con gái và rồi sẽ phải chán ngấy nó suốt những ngày còn lại trong đời; và khi tôi nghĩ đến Léo của tôi bị bắt buộc phải ăn bắp cải để làm nguội đi những cảm giác của nó, tôi chỉ muốn xông vào trong đó và đổ axit clohidric vào đồng bắp cải dự trữ của họ. Công việc dành cho các chàng trai này, không có cái đó, cũng đã quá nặng nề, thật khó có thể giảng mỗi ngày những điều khó hiểu như chuyện phục sinh và kiếp sống vĩnh hằng. Bỏ thời giờ vào việc truyền bá đạo Chúa để rồi hầu như không thấy sáng tỏ được gì, thật là ngu xuẩn. Một hôm, Heinrich Behen, anh ta rất tử tế đối với chúng tôi khi Marie bị sẩy thai, đã giải thích với chúng tôi về những điều đó. Đối với tôi, anh ta bao giờ cũng tự coi mình là "thợ không chuyên của đạo Chúa, cả về tâm trạng lẫn về tiền công".

Hôm ấy, khi ra khỏi bệnh viện vào lúc năm giờ sáng, tôi đưa anh từ bệnh viện về nhà, đi bộ, vì cả hai chúng tôi đều không có tiền để đi xe điện. Đến cửa nhà, anh ta rút ra chùm chìa khóa, trông anh y hệt một người đi làm ca đêm về mệt mỏi, râu không cao. Tôi tưởng tượng sẽ kinh khủng như thế nào đối với anh nếu như lúc này anh phải đến làm lễ ở nhà thờ, với tất cả những điều thần bí mà Marie không ngớt nói với tôi. Khi Heinrich mở cửa ra, tôi thấy trong hành lang một bà già mặt cau có, chân đế trần, đi giày păngtúp, nước da vàng khè. Không có đến một nữ tu sĩ, không có một bà mẹ, một người chị. Bà ta cầu nhàu: "Có chuyện gì xảy ra thế? Có chuyện gì xảy ra thế?" Sống độc thân kiểu này thật thảm hại. Mẹ kiếp! Không lạ gì có những ông bố, bà mẹ gia đình Cơ Đốc giáo ngại cho con gái họ đến giúp việc trong nhà một linh mục và cũng không lạ gì đôi khi các anh chàng này làm chuyện bậy bạ. Chỉ một tí nữa là tôi đến phải gọi lại cho ông lão nghênh ngang ở tu viện của Léo: Tôi sẽ sẵn sàng nói chuyện với ông ta về vấn đề ham muốn xác thịt. Tôi sợ phải gọi cho một người quen nào đó: ông lão xa lạ kia còn có thể hiểu tôi hơn. Tôi muốn ông ta cho tôi biết quan niệm của tôi về Cơ Đốc giáo có đúng hay không. Theo tôi, trên đời này chỉ có bốn giáo dân Cơ Đốc: Giáo hoàng Jean [49], Alecguiness, Marie và Grégory, một tay đấu quyền Anh người da đen, suýt trở thành vô địch thế giới, đã phải sống chật vật làm một lực sĩ trong các nhà hát ca vũ nhạc. Thỉnh thoảng, tình cờ tôi gặp lại ông ta qua các đợt đi biểu diễn của tôi. Hết sức sùng đạo và chăm đi lễ nhà thờ, ông thuộc dòng cư

sĩ và bao giờ cũng mang dải áo tu sĩ ở phía đằng trước, trên lồng ngực đồ sộ võ sĩ của ông. Nói chung, người ta cho ông là một người nhu nhược vì rất dè dặt lời nói và ăn uống gần như không có gì, chỉ có dưa chuột và bánh mì. Mặc dầu thế, ông còn khỏe đến mức có thể nhắc Marie và tôi trên tay ông đi qua suốt gian phòng, như hai con búp bê. Tôi còn biết một vài người sùng đạo mức độ khá cao như thế: Karl Emonds, Heinrich Behen, và cả Zupfner. Còn về Marie, trường hợp của em đã tỏ ra đáng ngờ hơn đối với tôi: nổi "khắc khoải siêu hình" của em không đủ để thuyết phục được tôi, và nếu bây giờ em đi làm những cái mà em đã làm với tôi, thì đúng là em đã phạm vào những hành động mà trong các cuốn sách của em người ta gọi là ngoại tình và thông dâm. Nổi khắc khoải siêu hình ấy liên quan độc nhất đến việc tôi từ chối chuyện làm lễ cưới theo thủ tục dân sự cũng như chuyện nuôi dạy con cái của chúng tôi theo giáo lí Cơ Đốc. Chúng tôi chưa có con nhưng vẫn không ngừng bàn bạc với nhau về cách cho chúng ăn mặc, về cách nói chuyện với chúng, cách dạy dỗ con cái và nhất trí với nhau về mọi mặt, trừ vấn đề nuôi dạy theo giáo lí Cơ Đốc. Tuy nhiên tôi cũng đã sẵn sàng để chúng được rửa tội. Theo Marie, về điểm chốt này, tôi phải viết ra giấy sự đồng ý của tôi, nếu không chúng tôi không thể làm lễ cưới tôn giáo được. Tôi cũng đồng ý làm lễ cưới tôn giáo nhưng tôi lại biết rằng còn cần phải có một lễ cưới theo luật dân sự trước đó. Thế là mất bình tĩnh, tôi tuyên bố nếu như vậy thì phải đợi thêm một thời gian nữa. Và Marie òa khóc, trách tôi không thấy là tôi đã bắt em phải chịu đựng thử thách đến như thế nào, khi mà em phải sống trong hoàn cảnh không có chút viễn cảnh nào nuôi dạy con cái theo giáo lí Cơ Đốc. Tệ nhất là trong chuyện này chúng tôi đã phải kéo dài cuộc đối thoại suốt năm năm trời như giữa những người điếc với nhau. Tôi thật không biết là nhất thiết phải có việc cưới xin dân sự trước lễ cưới tôn giáo. Với tư cách là công dân trưởng thành và "cá nhân nam giới có đầy đủ trách nhiệm", lẽ ra tôi phải biết chuyện đó, hiển nhiên là thế, nhưng tôi đã không biết, cũng như cho đến những ngày gần đây, tôi vẫn không biết là rượu vang trắng thì phải để ướp lạnh, còn rượu vang đỏ thì phải để trong nhà cho ấm. Tất nhiên, tôi biết là có những phòng hộ tịch ở đây người ta tổ chức lễ cưới và cấp giấy chứng nhận tương ứng, nhưng tôi cho thủ tục này là để dành cho những người không đi lễ nhà thờ hoặc cho những ai muốn làm vui lòng cơ quan Nhà nước. Khi được biết rằng nhất thiết phải có lễ cưới dân sự trước lễ cưới tôn giáo, tôi thực sự nổi khùng, hơn nữa Marie lại nói đến việc tôi còn phải làm giấy cam kết nuôi dạy con cái theo giáo lí Cơ Đốc, thế là có chuyện cãi lộn. Ngoài việc tôi có cảm tưởng mình bị đe dọa phát giác một cách bỉ ổi, tôi không bằng lòng chút nào là Marie lại có thể điềm nhiên yêu cầu về một điều khoản viết tay. Em cứ việc làm lễ rửa tội cho bọn trẻ và nuôi dạy chúng theo ý em có được không?

Tối hôm đó em không được khỏe. Xanh xao và mệt mỏi, em công kích tôi kịch liệt và bực mình tôi tuyên bố là tôi đồng ý, tôi sẽ làm tất cả những gì em muốn và tôi sẽ kí vào cả cái của ấy, thế là em thẳng thừng nổi cáu.

- Anh chỉ đồng ý vì lười biếng thôi, em nói, chứ không phải anh tin vào giá trị một số nguyên tắc đạo đức.

Tôi công nhận đúng là tôi hành động vì lười biếng, nhưng cũng vì tôi muốn giữ được em mãi mãi bên tôi, tôi còn nói rõ hơn là để không bị mất em tôi sẵn sàng đến cả quy đạo. Cuối cùng, với một giọng thảm thiết tôi nói thêm là công thức những "nguyên tắc đạo đức dòng" làm tôi nghĩ đến một phòng tra tấn. Em coi việc tôi sẵn sàng quy đạo để giữ em là một sự xúc phạm đến cá nhân em. Còn tôi thì lại cho là tôi đã nịnh bợ em, mặc dù cách làm như vậy có vẻ hơi lạm dụng. Em tuyên bố là vấn đề không liên can đến em hay tôi mà liên can đến "đạo lí".

Chuyện xảy ra vào buổi tối, ở Hanovre, trong phòng của chúng tôi ở một trong những khách sạn sang trọng. Ở đây, cả phê bao giờ cũng chỉ rút vừa đúng ba phần tư tách. Ở những khách sạn này, người ta thanh tao đến mức coi một tách cà phê rút đầy là dung tục; vả lại, những người

hầu bàn còn biết cách lịch sự hơn cả những người được coi là khách hàng. Những khách sạn này luôn luôn gây ra cho tôi ấn tượng về những khu nội trú đặc biệt tốn kém và chán ngắt. Thế mà tối hôm đó tôi mệt chết người: ba buổi biểu diễn liền nhau. Đầu buổi chiều cho các ông trùm tư bản thép, cuối buổi chiều cho các vị dự tuyển giáo sư và buổi tối ở một sân khấu ca vũ nhạc, ở đấy tiếng vỗ tay thừa thốt khiến tôi linh cảm thấy thời tàn của tôi đã đến gần. Khi tôi yêu cầu đưa bia lên phòng, anh ta thốt ra "nhất định, thưa ngài" một cách lạnh lùng như thể là tôi gọi nước phân, và người ta mang bia lên cho tôi trong một chiếc cốc bằng bạc. Tôi mệt nhoài và chỉ còn muốn uống bia, chơi ít ván cờ tào cáo, tắm một cái, đọc báo buổi chiều và ngủ cạnh Marie, tay phải đặt lên ngực em, còn mặt thì áp vừa sát đầu em để mang theo mùi tóc của em vào giấc ngủ. Những tiếng vỗ tay ít ỏi còn đọng lại trong tai tôi... Sẽ nhân đạo hơn nếu họ hướng các ngón tay của họ xuống đất? Vẻ khinh khỉnh mệt mỏi và chán chường ở họ trước những tiết mục của tôi cũng nhạt nhẽo như bia phục vụ trong chiếc cốc bằng bạc này. Tôi ở trong tình trạng thật không còn đủ sức bảo vệ một cuộc tranh luận siêu hình.

"Hans, em nói giọng đỡ chối hơn, đây là vấn đề sự việc tự nó, không hề nhận ra là từ "việc" đối với chúng tôi có một ý nghĩa nhất định. Hình như em đã quên thế. Em đi đi, lại lại trước giường đôi và đánh dấu mỗi từ bằng một cử chỉ chính xác đến nỗi khói thuốc lá của em cuộn trong không khí thành đúng bấy nhiêu cụm mây nhỏ riêng rẽ. Trông em thật đẹp trong chiếc áo chui đầu màu gỗ đoạn, với nước da trắng và làn tóc bây giờ còn sẫm màu hơn xưa. Lần đầu tiên tôi nhận thấy những đường gân ở cổ em.

- Thương anh một chút, tôi nói với em, hãy để anh ngủ đã, chúng ta sẽ nói về tất cả chuyện này sáng mai vào lúc điểm tâm và trước hết về cái "việc" ấy.

Nhưng em vẫn không nhận thấy gì, đi trở lại, dùng bước bên giường, và cái bữu môi của em chứng tỏ với tôi là cuộc tranh luận này có những nguyên có mà em không muốn tự thú nhận ngay với chính em. Khi em rút khói với điều thuốc lá trên môi, tôi nhận thấy quanh miệng em vài nếp nhăn mà trước đây tôi chưa bao giờ thấy. Em lắc đầu nhìn tôi, kèm theo một tiếng thở dài thật sâu, rồi quay đi và tiếp tục đi đi, lại lại.

- Anh thật không hiểu, tôi nói giọng mệt mỏi, chúng ta bắt đầu cãi nhau về vấn đề chữ kí của anh ở cuối bản khai cưỡng ép ấy, rồi về lễ cưới dân sự, và bây giờ khi anh đã sẵn sàng thực hiện cả hai, thì em lại bực tức hơn trước.

- Đúng thế, nhưng tất cả những cái đó em thấy như quá vội vã. Em có cảm tưởng đúng là anh chỉ lùi bước vì không muốn bàn cãi. Thật ra anh muốn gì?

- Em, tôi trả lời, và tôi không tin là người ta có thể nói với phụ nữ một điều tử tế hơn... Tới đây nằm bên anh và mang cho anh chiếc gạt tàn, chúng ta có thể sẽ nói chuyện với nhau dễ dàng hơn.

Tôi không thể lại nhắc đến từ "việc" trước mặt em. Em lắc đầu, đặt chiếc gạt tàn lên giường rồi đi ra phía cửa sổ nhìn ra ngoài. Tôi phát sợ.

- Có cái gì làm anh không thích trong cuộc nói chuyện này. Tính em vốn đâu phải thế!

- Thế nó thế nào? Em dịu dàng hỏi. Tôi bị lừa vì cái giọng trở lại thật dịu dàng ấy.
- Nó có mùi Bonn, tôi nói, mùi câu lạc bộ, Sommerwild, Zupfner và tuttiquanti [50]
- Có lẽ, em trả lời mà không quay người lại, tại anh tưởng đã nghe thấy điều mà mắt anh không nhìn thấy.
- Anh không hiểu, tôi nói một cách chán nản, em nói rõ xem nào!
- Thôi đi! Cứ như anh không biết là có một đại hội Cơ Đốc giáo ở đây tuần này.
- Không, anh có thấy các tờ áp phích.
- Và Heribert, cả Sommerwild có thể có mặt ở đây anh cũng không nghĩ ra ư?

Tôi không biết Zupfner tên tục là Héribert. Nhưng khi Marie đọc ra tên đó, tôi biết ngay chỉ có thể là hắn. Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh của cả hai người, đi ra đường tay cầm tay. Tất nhiên đã đập vào mắt tôi số lượng các linh mục và các bà xơ đi lại ở Hanovre: quá đông so với một thành phố vào cỡ này; nhưng tôi không hề nghĩ là Marie có thể có những cuộc gặp gỡ với ai trong số đó. Vả lại, khi nào nhỉ...? Chúng tôi đã từng trở lại Bonn, ở vài ngày khi không có hợp đồng biểu diễn và ở đây em đã có thể được tự do với "hội" của em.

- Tại đây, ở khách sạn này? Tôi hỏi giọng như người kiệt sức.

- Phải.

- Thế sao em không để chúng tôi gặp nhau?

- Anh gần như không bao giờ có mặt ở nhà. Anh đi vắng cả tuần: đi Brunowick, đi Hildesheim, cái tuần...

- Nhưng lúc này anh có thì giờ! Telephon cho họ hẹn gặp chúng ta ở quầy rượu dưới nhà.

- Họ đã ra đi chiều hôm nay rồi.

- Anh rất vui là em đã có thể thở được "bầu không khí Cơ Đốc giáo" lâu đến như thế và phong phú đến như thế, mặc dù đó chỉ là một sản phẩm được du nhập!

Công thức này không phải của tôi, mà là của em. Thỉnh thoảng em nói với tôi là em cần được thở lại bầu không khí Cơ Đốc giáo.

- Tại sao anh giận dữ? Em hỏi tôi.

Tiếp tục nhìn ra phía ngoài, mắt không rời khỏi mặt đường, em châm điếu thuốc khác, như vậy cũng vẫn không giống em. Cái kiểu hút thuốc một cách vội vã ấy làm tôi hoang mang không kém so với giọng em nói với tôi. Lúc ấy, có lẽ như bất cứ người phụ nữ nào, xinh đẹp nhưng không thông minh lắm, em đang tìm ra một lý do nào đấy để rời khỏi tôi.

- Anh không giận dữ, tôi nói, chắc em biết thế. Ít ra em cũng có thể nói với anh là em biết đi.

Em không nói gì nhưng gạt đầu đồng tình, và chỉ thoáng nhìn nghiêng em, tôi đã biết là em đang cố không khóc. Tại sao nhỉ? Đáng lẽ em phải khóc, khóc suốt mướt và khóc rất lâu. Tôi đã có thể đứng lên, ôm lấy em và hôn em. Nhưng tôi không động đây. Tôi thấy không cần thiết, tôi không muốn hành động theo lẽ thói hay vì bốn phận. Tôi vẫn nằm dài ra ở giường. Tôi nghĩ đến Zypfner và Sommerwild, đến việc Marie đã nói chuyện với họ tại nơi đây tới ba ngày mà không cho tôi biết. Hẳn là họ phải nói về tôi. Zupfner là ủy viên Liên hiệp quốc gia về các hoạt động Cơ Đốc giáo. Tôi đã dò dự quá lâu, một phút hay hai phút, hoặc nửa phút, sao mà biết được? Nhưng khi tôi đứng lên và bước lại gần bên em, em lắc đầu, gạt tay tôi ra khỏi vai em và lại bắt đầu nói về nỗi khắc khoải siêu hình của em và về những nguyên tắc đạo đức. Tôi có cảm tưởng là tôi đã cưới em được hai mươi năm. Em phát biểu bằng một giọng thông thái, nhưng tôi quá mệt mỏi để có thể kịp nắm bắt được những lý lẽ của em, chúng tuột đi đâu không biết. Tôi ngắt lời em để nói với em về sự thất bại của tôi ở nhà hát ca vũ nhạc lần đầu tiên trong ba năm nay. Đứng cạnh nhau nơi cửa sổ, chúng tôi cùng nhìn xuống đường, các xe taxi không ngớt lui, tới để đưa ra ga các đại biểu của Đại hội Cơ Đốc giáo: những bà xơ hiền hậu, những giáo sĩ và những người ngoài giáo hội vẻ chừng chạc. Tôi nhận ra Schnitzler giữa đám đông: hẳn đương dỡ tay một nữ tu sĩ có tuổi vẻ lịch sự. ủa, thời kì còn ở nhà chúng tôi, hẳn theo đạo Tin Lành cơ mà. Như vậy là hẳn đã cải đạo, trừ trường hợp hẳn đến đây với tư cách là quan sát viên của Nhà thờ Tôn giáo. Có cái gì mà chẳng thể xảy ra đối với hẳn. Bên dưới, trên vỉa hè, người ta chở đi các va li, người ta dúm tiền thưởng vào tay những người giữ hành lí. Tôi mệt mỏi và bối rối đến nỗi như tất cả đều nhảy múa trước mắt tôi: xe taxi, bà xơ hiền hậu, đèn đuốc và va li trong khi tôi vẫn không ngừng nghe thấy những tiếng vỗ tay giết người thừa thớt. Marie từ lâu đã ngừng bản độc thoại của em về các nguyên tắc đạo đức, em đã thôi hút thuốc lá và khi tôi rời khỏi cửa sổ, em đi theo tôi, nắm lấy hai vai tôi và hôn lên mắt tôi.

"Anh thật tử tế, em nói, thật tử tế và thật mệt mỏi", nhưng khi tôi muốn ôm em vào trong vòng tay tôi thì em lại thì thầm: "Không, em xin anh". Và tôi đã mắc sai lầm là không cố nài. Mặc nguyên quần áo lăn ra giường, tôi lập tức ngủ như chết và sáng dậy không mấy ngạc nhiên là Marie đã đi rồi. Tôi tìm thấy mẫu giấy em để lại trên mặt bàn: "Em cần phải đi con đường mà em phải theo". Em đã gần hai mươi năm tuổi và có thể em sẽ gặp may mắn hơn. Không phải tôi oán hận em, nhưng tôi thấy như vậy còn chưa đủ. Tôi viết ngay lúc đó cho em một bức thư, rồi một bức nữa sau bữa điểm tâm. Tôi viết cho em mỗi ngày một bức và tất cả đều gửi về Bonn, theo địa chỉ của Fredebeul. Tôi không bao giờ nhận được thư trả lời.

Tôi gọi cho Fredebeul nhưng phải đợi khá lâu mới có ai đó quyết định cầm máy. Sốt ruột vì cứ phải để chuông réo mãi (tôi tưởng tượng ra bà Fredebeul đang ngủ, bị tiếng chuông làm cho tỉnh giấc, lại ngủ, lại tỉnh giấc, và tôi kéo dài sự tra tấn đôi tai của bà), tôi đã định gác máy nhưng tự cho mình có quyền hành động trong tình trạng khẩn cấp, tôi để nguyên máy. Tôi có thể không hối tiếc chút nào, phá giấc ngủ của Fredebeul. Gã này tuyệt nhiên không đáng được ngủ yên. Với tham vọng không lành mạnh, hắn phải thường xuyên đặt tay lên telephone, lúc nào cũng sẵn sàng gọi và trả lời: liên hệ với các giám đốc ở các bộ, các biên tập viên, các ủy ban trung ương, các liên hiệp quốc gia và cơ quan đảng. Tôi rất mến vợ hắn. Khi còn là một nữ sinh trẻ măng, nàng được hắn lần đầu tiên đưa đến câu lạc bộ. Ngồi ở một góc phòng, bằng đôi mắt xinh đẹp theo dõi những cuộc tranh luận về thần học - xã hội học, trông nàng thật tội nghiệp. Rõ ràng đối với nàng, đi khiêu vũ hoặc đi xem phim còn thú vị hơn. Sommerwild, người đăng cai các buổi họp, luôn mồm hỏi xem tôi có thấy quá nóng bức không, và tôi trả lời: "Không, thưa đức ông", mặc dù mồ hôi tôi chảy dòng trên trán và ở hai bên má. Cuối cùng không còn đủ sức chịu đựng lâu hơn được nữa sự ba hoa của họ, tôi phải đi ra hứng gió ở ngoài ban công. Vậy mà nàng lại chính là cô gái khốn khổ đã gây ra cuộc bàn cãi dài dòng chỉ vì đã tuyên bố - hoàn toàn không liên quan gì đến câu chuyện đang diễn ra về tầm quan trọng và những giới hạn của vấn đề ngôn ngữ tỉnh nhỏ - là nàng thấy "rất hay" một số điều Benn [51] đã viết. Thế là Fredebeul, khi đó được coi như là chồng chưa cưới của nàng, mặt đỏ lên như một quả cà chua lúc Kinkel nhìn hắn với cái nhìn hùng hồn, trong trường hợp này có nghĩa là: "Sao? Về điểm này anh chưa giáo huấn gì cho cô ta ư?". Tên Kinkel này lập tức ra sức bào chữa cô bé đáng thương, dùng toàn bộ thể giới phương Tây làm bào. Sau đó không còn lại chút gì của cô bé dễ thương ấy - những phôi bào bay toí tả - và tôi rất bức với Fredebeul, tên hèn nhát này đã không can thiệp vì hắn đã "âm mưu" với Kinkel theo một đường lối tư tưởng nào đó (tôi không còn nhớ là khuynh tả hay khuynh hữu). Dù sao đi nữa, chúng cũng cùng chung một giuộc, và Kinkel tự thấy mình phải có trách nhiệm dìu dắt người vợ chưa cưới của Fredebeul về mặt tinh thần. Sommerwild cũng ngồi yên không nhúc nhích, tuy lão đại diện cho đường lối ngược lại. (Tôi không biết là đường lối nào, nhưng nếu Kinkel và Fredebeul khuynh hữu thì Sommerwild khuynh tả, và ngược lại). Marie mới đầu tái người đi, nhưng buộc phải tự đặt mình trong sự rèn luyện - mặc cảm mà tôi không bao giờ khắc phục được ở em - và sự rèn cặp của Kinkel đã quy phục được bà Fredebeul tương lai: với những tiếng thở dài gần như bất lịch sự, nàng nuốt hết những lời giáo huấn hùng hồn trút xuống như một trận mưa rào. Hắn cũng đã không từ việc viện đến cả các nhà thơ Bertold Brecht. Khi tôi rời khỏi ban công quay vào, người tôi đã bốt vãi mồ hôi, tôi thấy cả bọn họ ngồi xuống ghế, kiệt sức, đương ừng ực uống nước cho khỏi khát... và tất cả chỉ vì cô gái đáng thương đã tự cho phép mình nói là cô thấy "rất hay" một số điều Benn đã viết!

Bây giờ, chưa đầy hai mươi tuổi, ông chồng đã cho nàng hai đứa con. Và trong khi chuông tiếp tục réo lên trong căn hộ của nàng, tôi tưởng tượng nàng đang điều khiển bằng tay những bầu sữa, giường tử, hộp phấn tan và ống kem, không biết xoay sở thế nào cho hợp, tôi cũng tưởng tượng thấy một núi quần áo bẩn trong buồng tắm và một đồng bát đĩa chưa rửa trong bếp. Một hôm chán đi nghe nói chuyện, tôi đến giúp nàng sửa soạn bánh mì nướng, pha cà phê, công việc này còn đỡ ngán hơn một số cuộc nói chuyện.

"Tôi nghe đây?" cuối cùng tôi nghe thấy một giọng nói rụt rè và từ đó tôi suy ra cảnh tượng lúc này của gian bếp, buồng tắm và buồng ngủ hắn phải làm cho người ta mất tinh thần hơn bao giờ hết. Còn mùi thì lần này tôi gần như không ngửi thấy gì: nhiều lắm là bà Fredebeul đương cầm ở tay một điều thuốc lá.

- Schnier đây! Tôi nói, trông chờ như mỗi lần tôi gọi một tiếng reo vui vẻ của nàng: "Ôi, thật sung sướng được biết anh đang ở Bonn!" hoặc một lời tử tế đại loại như thế. Nhưng sau

một sự im lặng bối rối, nàng chỉ đơn giản nói: "A, được". Tôi không biết nói như thế nào. Thường là nàng hỏi tôi: "Khi nào anh đến cho chúng tôi xem một trong những tiết mục của anh?" Nhưng lần này, không có một lời nào. Tôi thấy đau khổ, không phải cho bản thân tôi mà cho nàng, vì điều làm tôi suy sút tinh thần thì đối với nàng lại là điều đau khổ.

- Những bức thư, cuối cùng tôi nói một cách khó nhọc, những bức thư tôi gửi cho Marie ở chỗ anh chị?

- Chúng đương ở đây, nàng nói, được gửi trả lại, chưa bóc.

- Thế anh chị chuyển chúng theo địa chỉ nào?

- Tôi không biết, nhà tôi cáng đáng chuyện này.

- Nhưng chắc chị phải thấy trên phong bì thư gửi trả lại địa chỉ mà anh ấy ghi thêm vào chứ?

- Có phải là một sự hỏi cung không đấy?

- Ồ không, tôi thủ thỉ, không, không! Tôi chỉ rất khiêm tốn cho rằng tôi có quyền được biết cái gì đã xảy ra với những bức thư của tôi?

- Những bức thư anh gửi về đây mà không cần có sự đồng ý của chúng tôi?

- Bà Fredebeul thân mến, tôi xin bà hãy tỏ ra thương người đôi chút.

Nàng như nén lại một cái cười khẩy, nhưng không nói gì.

- Tôi cho rằng, tôi nói, có những lúc, dù chỉ vì những lí do về tư tưởng, người ta cũng cần phải tỏ ra có tình thương.

- Thế có nghĩa là từ trước đến nay tôi không có tình thương?

- Đúng vậy. Nàng nén lại một cái cười khẩy nữa.

- Tôi thấy ngao ngán về chuyện này, cuối cùng nàng tuyên bố, nhưng tôi chẳng có gì để nói thêm cả. Anh nên biết rằng anh đã làm tất cả chúng tôi thất vọng.

- Như một diễn viên hài?

- Cũng có thể, nhưng không phải chỉ có thế.

- Tôi cho là anh ấy không có nhà?

- Không, nhà tôi đi vắng vài ngày nữa mới trở về. Anh ấy đi tham gia vận động bầu cử ở Eifel.

- Sao? Tôi kêu lên (điều này thật mới mẻ đối với tôi). Chị không định nói là cho CDU [52]?

- Tại sao không? Nàng nói với một giọng rõ ràng là muốn kết thúc câu chuyện.

- Phải, phải! Có phải là tôi đòi hỏi quá nhiều nếu tôi đề nghị anh chị cho tôi xin lại các bức thư?

- Gửi về đâu?

- Về đây, tại Bonn, về nhà tôi.

- Thế anh đương ở Bonn à? Nàng thốt lên.

Và tôi có cảm tưởng là nàng đã tìm không thốt ra "nhân danh Chúa Trời!"

- Chào tạm biệt, tôi nói, và cảm ơn chị về tình thương.

Tôi ngao ngán vì đã tỏ ra nghiệt ngã đối với nàng đến thế, nhưng tôi thực đã kiệt sức. Tôi đi vào bếp, lấy ở tủ lạnh ra chai cognac tu một ngụm lớn. Vô ích. Tôi làm thêm một ngụm nữa, nhưng cũng không có hiệu quả gì.

Nếu có một người nào mà tôi không ngờ đến một sự cự tuyệt, người đó chính là bà Fredebeul. Tôi đã chuẩn bị để nghe một bài thuyết giáo dài dòng về chuyện cưới xin, kể cả việc trách móc tôi về cách cư xử của tôi đối với Marie. Bà Fredebeul biết dùng đúng lúc giọng độc đoán, nhưng bao giờ cũng rất tử tế và tự nhiên, và thường mỗi chuyến đến Bonn tôi vẫn gọi telephon cho nàng, nàng nói đùa mời tôi đến giúp nàng một tay trong việc bếp núc hay trông trẻ. Có thể tôi đã có sự ngộ nhận về nàng, nếu không phải là nàng lại đương có bầu và do đó mà tâm trạng có sự bức bối cáu gắt. Tôi đã không can đảm gọi lại, thử thuyết phục để nàng thổ lộ điều nàng đương vướng mắc. Xưa nay đối với tôi, nàng tỏ ra vẫn rất thân tình. Tôi thấy chỉ còn một sự giải thích cho sự thay đổi trong thái độ của nàng: Fredebeul "ng nghiêm lệnh" cho nàng là phải đuổi cổ tôi đi. Tôi vẫn thường thấy, không phải là không đáng ngạc nhiên, có biết bao nhiêu phụ nữ đã trung thành với chồng một cách phi lý đến như vậy. Bà Fredebeul hiển nhiên còn quá trẻ để có thể thấy là sự lạnh nhạt không cần thiết của nàng có thể tác động sâu sắc đến tôi như thế nào, và về phía nàng, tôi không thể đòi hỏi nàng phải hiểu là Fredebeul bao giờ cũng chỉ là một tay huyênh hoang cơ hội nóng lòng muốn thành đạt bằng bất cứ giá nào và sẵn sàng "từ bỏ" cả bà nội của mình nếu bà cự có thể làm hỏng việc của hần. Hần là Fredebeul đã nói với vợ hần: "Schnier à? Chúng ta không cần phải bận tâm đến nữa!" và thế là nàng điềm nhiên không nghĩ đến tôi nữa. Đây là một người phụ nữ chỉ biết phục tùng, cho đến bao giờ ông

chồng của nàng còn cho tôi là có cơ hội làm lợi cho hắn, thì còn cho phép nàng, với khuynh hướng tự nhiên của nàng, vẫn tử tế với tôi, còn từ nay trở đi thì bắt buộc nàng phải tỏ thái độ khinh miệt tôi. Tuy nhiên, có thể tôi đã không công bằng đối với họ và mỗi người trong họ cũng chỉ là tuân theo lương tâm riêng của họ. Nếu Marie đã cưới Zöpfner mà vẫn còn liên hệ với tôi, thì đó đúng là một tội lỗi. Và ngược lại, Zöpfner, nhân vật có tầm cỡ của liên bang, có thể có ích cho Fredebeul, không phải vì nhiệm vụ thì họ vẫn phải tuân theo lí tưởng của họ cho dù lợi ích riêng của họ như thế nào! Thái độ ấy của bà Fredebeul làm tôi ngạc nhiên bao nhiêu thì càng làm tôi ít ngạc nhiên bấy nhiêu về thái độ của chồng bà ta. Tôi không bao giờ có ảo tưởng về hắn, ngay cả việc hắn đi vận động bầu cử cho CDU cũng không làm tôi ngạc nhiên chút nào.

Tôi dứt khoát cất chai cognac vào tủ lạnh.

Tôi không còn việc gì làm hơn là tiếp tục lần lượt gọi cho tất cả bọn chúng, để kết thúc một lần cho xong với bọn Cơ Đốc giáo ấy. Tôi bỗng thấy mình hoàn toàn mình mẫn và cũng không còn đi khắp khểnh nữa khi trở lại phòng khách.

Phòng gửi áo và cửa gian buồng để chổi đều một màu gỉ sắt như các chỗ khác.

Mặc dầu tôi không hề mong đợi được gì ở một cuộc nói chuyện qua telephon với Kinkel, tôi vẫn quay số của hắn. Kinkel luôn luôn tuyên bố hắn hâm mộ nghệ thuật của tôi, và đối với ai hiểu biết các nghệ sĩ, hiển nhiên là chỉ một sự tán tụng của người lái xe cũng làm cho lòng ngực họ nở ra tưởng có thể đến vỡ tung được. Tôi muốn quấy nhiễu sự thư giãn chiều tối và tín đồ của Kinkel đồng thời lơ mơ hi vọng là hắn có thể tiết lộ với tôi địa chỉ của Marie. Hắn chính là đầu não của hội; sau khi đã vào học thần học, hắn lại bỏ dở việc học để chạy theo một người đẹp. Trở thành luật gia, hắn đẻ với cô ta bảy con và được coi như là "một trong những người tinh thông nhất của chúng tôi trong lĩnh vực chính trị xã hội học". Có thể hắn đúng là như thế, tôi không thể đánh giá gì được về chuyện này. Trước khi quen biết hắn, theo lời khuyên của Marie tôi đã đọc một trong những cuốn sách của hắn, nhan đề: *Voies menant à un ordre nouveau* [53]. Đọc tài liệu này tôi thấy thích thú, và tôi đã tưởng tượng ra tác giả của nó là một chàng trai tóc hoe, người thanh mảnh. Vì vậy, lần đầu tiên gặp gỡ, thấy một gã béo lùn với bộ tóc đen, dày "tràn trề sức sống", tôi khó có thể nghĩ đấy đúng là hắn. Có lẽ vì thế mà tôi đã không công bằng đối với hắn: vì gần như đã bị đánh lừa về hình dáng của hắn. Mỗi lần Marie lao vào chuyện tán dương Kinkel, bao giờ già Derkum cũng không quên nói đến rượu cocktail. Kinkel là hỗn hợp các thành phần có thể thay đổi: Marx cộng với Guadagni, hoặc Bloy cộng với Tolstoi [54].

Lần đầu tiên, chúng tôi được mời đến chơi nhà hắn. Ngay từ lúc đầu đã có chuyện không hay. Chúng tôi đến quá sớm, ở cuối phòng bọn trẻ con đương cãi nhau ầm ĩ, giọng chúng rít lên - và có cả những tiếng rít khác đe nẹt chúng - về chuyện đứa nào phải thu dọn bát đĩa sau bữa ăn trưa. Kinkel cười cợt bước ra, miệng còn nhai thứ gì đó và rõ ràng là đương cố gắng che giấu sự phiền lòng do việc chúng tôi đã đến sớm. Đến lượt Sommerwild bước vào: tay này không nhai gì nhưng vừa cười khẩy vừa xoa xoa hai bàn tay vào nhau. Ở cuối gian phòng, bọn trẻ nhà Kinkel vẫn rống lên, và giọng gay gắt của chúng tương phản nặng nề với cái mỉm cười của Kinkel và cái cười khẩy của Sommerwild. Tôi nghe thấy tiếng những cái tát, những tiếng kêu thật kinh khủng và tôi tin chắc là đằng sau cánh cửa đóng kín kia, những tiếng rống vẫn tiếp tục dữ dội hơn. Ngồi cạnh Marie và ngao ngán vì sự bất hòa đương ngự trị ở cuối gian phòng, tôi hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác trong khi Sommerwild nói chuyện với Marie, cái "mỉm cười hào hiệp và khoan dung" muôn thuở áp sát mặt. Đây là cuộc thăm viếng đầu tiên

của chúng tôi ở Bonn từ sau khi chúng tôi chạy trốn. Marie người nhọt đi vì xúc cảm, vì sợ hãi, vì lòng tự trọng, và tôi rất hiểu em: em tha thiết muốn có sự hòa giải với nhà thờ. Và Sommerwild thì lại tỏ ra tốt đối với em! Theo gương Kinkel, em ngược nhìn con người này với một con mắt kính cẩn. Vậy là em giới thiệu tôi với Sommerwild, và chúng tôi vừa ngồi xuống hẳn đã hỏi tôi: "Anh có họ với nhà than linhít - Schnier?" Câu hỏi làm tôi bức mình. Sommerwild biết rất rõ quan hệ gia đình của tôi. Mọi người ở Bonn, hoặc gần như thế, biết việc Marie đã trốn đi với một đứa con của nhà than linhít - Schnier, "ngay trước khi thi tú tài, một cô bé ngoan đạo đến như thế, ai ngờ!" Vì tôi không trả lời câu hỏi, Sommerwild vừa cười vừa nói tiếp: "Thỉnh thoảng tôi có đi sân cùng với người ông đáng kính của anh và cũng đã có dịp gặp ông nhà ở câu lạc bộ ca hát ngẫu hứng", ở đây nữa, hẳn càng làm tôi khó chịu. Hẳn hẳn cũng không ngu đến mức nghĩ rằng những câu chuyện đi sân và ca hát có thể làm tôi phải kính nể hẳn và hẳn không có vẻ là một con người nói ra bất cứ điều gì cốt để che giấu sự lúng túng của mình. Cuối cùng, tôi quyết định mở miệng: "Đi sân"? tôi nói, "tôi vẫn tưởng việc đi sân là cấm kỵ đối với một giáo sĩ Cơ Đốc giáo". Tiếp theo là một sự im lặng nặng nề, Marie đỏ mặt, Kinkel vội vã bước nhanh qua gian phòng để tìm dụng cụ mở nút chai, và vợ anh ta, vừa vào đổ những quả hạnh nhân muối lên những đĩa thủy tinh đã đựng sẵn một số quả ô liu. Sommerwild cũng đỏ mặt, điều đó không hợp với hẳn một chút nào vì bình thường da hẳn đã hết sức đỏ. Hẳn nói, giọng vẫn bình thường, nhưng hơi có vẻ bị xúc phạm: "Đối với một người theo đạo Tin Lành, ông có vẻ rất hiểu biết". - "Tôi không theo đạo Tin Lành", tôi trả lời, "nhưng tôi không quan tâm đến một số điều vì Marie đã quan tâm đến chúng". Và trong khi Kinkel rót rượu cho chúng tôi, Sommerwild lại nói: "Có những điều được quy định, thừa ông Schnier, nhưng cũng có những ngoại lệ. Tôi thuộc một gia đình làm chức trách thanh tra kiểm lâm cha truyền con nối". Nếu hẳn nói chức trách gác rừng thì tôi còn có thể hiểu được, nhưng hẳn lại nói chức trách thanh tra kiểm lâm càng làm tôi khó chịu. Tuy nhiên tôi chỉ bĩu môi không trả lời. Và thế là họ bắt đầu nói chuyện với nhau bằng mắt. Bà Kinkel nói với Sommerwild (bằng mắt): mặc hẳn, hẳn còn trẻ mà. Và Sommerwild trả lời bà ta (bằng mắt): phải, trẻ và khá mất dạy. Vừa rót rượu cho tôi, Kinkel vừa nói với tôi (bằng mắt): Trời ơi, anh còn quá trẻ! Với Marie, hẳn nói to: "Ông nhà có khỏe không? Vẫn như xưa chứ?" Marie tội nghiệp, người nhọt nhọt, bối rối đến nỗi chỉ có thể trả lời bằng cách gật đầu. "Thành phố Bonn thanh bình, cổ xưa và thành kính của chúng ta sẽ ra sao nếu không có những người như ông Derkum!", Somerwild nói. Điều nhận xét ấy chỉ có thể làm tôi thêm phần nộ. Già Derkum đã kể tôi nghe việc Sommerwild đã cố ý ngăn cản những đứa trẻ em Cơ Đốc giáo đến mua kẹo và bút chì ở chỗ ông như thế nào. "Nếu không có những người như ông Derkum", tôi nói, "thì thành phố Bonn thanh bình, cổ xưa và thành kính sẽ còn ghê tởm hơn nữa. Ít ra ông ấy không phải là một con người giả dối". Kinkel sững sờ nhìn tôi, rồi nâng chén của hẳn lên, hô to: "Cám ơn, ông Schnier, thế là ông cho tôi một lí do tuyệt vời để nâng cốc chúc mừng: hãy vì sức khỏe của Martin Derkum!" - "Phải, vì sức khỏe của ông ấy, rất vui lòng", tôi nói. Lại sử dụng ngôn ngữ mắt, bà Kinkel nói với chồng bà ta: không những anh ta trẻ và mất dạy mà còn hồn xược nữa. Tôi thú thực không bao giờ có thể hiểu được làm sao mà sau này Kinkel lại có thể gọi cái "buổi tối đầu tiên với anh chị" ấy thật là thích thú tuyệt vời. Một lát sau, đến nhập bọn có Fredebeul và vợ chưa cưới của anh ta, Monika Silvs và một Von Sovern nào đó mà người ta nói, trước khi có mặt anh ta, là mặc dầu mới quy đạo, anh ta vẫn gắn bó không kém với SPD [55], điều đó hiển nhiên được coi như là một tin giật gân. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Fredebeul và đối với anh ta cũng như đối với những người khác: bất kể như thế nào, tôi vẫn gây được thiện cảm đối với họ, và bất kể như thế nào với họ vẫn thật đáng ghét, trừ người vợ chưa cưới của Fredebeul và Monika Silvs. Von Severn không quan trọng đối với tôi. Anh ta chặn ngắt và thoả mãn với chuyện giật gân về việc vừa quy đạo vừa là đảng viên SPD. Anh ta cười nụ, tỏ ra hết sức nhã nhặn, trong khi đôi mắt hơi lồi của anh ta lại như không ngừng muốn nhắc nhở mọi người là: "Xem tôi này, tôi đây!" Tóm lại, tôi không thấy anh ta khó chịu. Fredebeul mất nhiều công sức để làm vừa lòng tôi: hẳn nói với tôi gần bốn mươi năm phút về Beckett [56] và Ionesco [57], hẳn trút lên tôi một đồng giai thoại hẳn nhặt nhạnh chỗ này chỗ kia mỗi nơi một ít. Và khi tôi đại dột thú nhận với hẳn là tôi đã đọc Beckett, bộ mặt đẹp nhẵn thín của hẳn, gắn vào đó là một cái mồm rộng một cách kì dị, sáng lên vẻ khoan dung. (Bất cứ điều gì Fredebeul nói ra, tôi đều có cảm tưởng là đã đọc ở đâu đó). Kinkel nhìn hẳn với sự thán phục; còn Sommerwild lần lượt nhìn chúng tôi, mắt muốn nói:

xem đây, chúng tôi, những người Cơ Đốc giáo, là những người rất thông thạo thời sự!... Tất cả những việc trên diễn ra trước giờ đọc kinh. Khi đó, bà Kinkel bất thành linh tuyên bố: "Odilo, tôi cho là bây giờ chúng ta có thể đọc kinh. Chắc chắn là Heribert hôm nay không đến". Mọi người nhìn vào Marie rồi quay đi vội vàng, nhưng tôi không nhận ra lí do của sự im lặng nặng nề bủa xuống chúng tôi. (Mãi đến lúc trở về phòng chúng tôi ở khách sạn Hanovre tôi bỗng hiểu ra rằng Heribert là tên tục của Zupfner). Tuy nhiên hẳn cũng đã đến, nhưng rất muộn; lúc buổi cầu kinh từ lâu đã kết thúc, và người ta đang tìm chủ đề cho buổi tối hôm đó. Khi hẳn bước vào, tôi thấy thú vị cách Marie đi đến nhìn hẳn và nhún vai - một cử chỉ muốn nói là vô ích - trước khi hẳn quay lại chào những người khác trong bọn. Sau đó hẳn mỉm cười ngồi xuống cạnh tôi. Lúc đó Sommerwild bắt đầu kể lại câu chuyện về một nhà văn Cơ Đốc giáo nọ sau khi sống đã lâu với một người phụ nữ góa chồng, cuối cùng đã cưới chị ta để nghe một chức sắc cao cấp của nhà thờ nói: "Sao, Besewitz thân mến, anh chị không thể cứ ăn ở với nhau mà không cần cưới xin được ư?" Và cả bọn cười phá lên, tiếng cười của bà Kinkel gần như là tục tĩu. Riêng Zupfner cùng với Marie không cười. Tôi biết ơn hẳn về điều đó. Kể câu chuyện kia chắc Sommerwild chỉ có ý định bày tỏ ra với tôi về cách nhìn rộng rãi và sự khoan dung của nhà thờ Cơ Đốc giáo, về ý thức và về tinh thần mới mẻ của nó. Cho dù tôi có ăn ở với Marie mà không có cưới xin, họ cũng có thể không nghĩ ngợi gì. Tôi liền kể cho họ nghe câu chuyện về một người có vợ tên là Frehlingen ở không xa lắm nơi bố mẹ tôi. Anh ta cũng sống chung trong ngôi nhà nhỏ trong cảnh thợ thuyền của anh ta với một người đàn bà góa, còn nuôi cả ba đứa con riêng của chị ta. Một hôm ông cha xứ đến tìm buộc anh ta, với sự đe dọa rút phép thông công, phải "chấm dứt ngay cách ăn ở vô đạo đức đến như vậy", và Frehlingen, một con người rất ngoan đạo, đã tuân lệnh và đuổi người đẹp góa bụa với ba đứa con của chị đi. Tôi còn kể tiếp là sau đó người đàn bà ấy phải sống lang thang và bán mình để có thể đảm bảo nuôi các con của mình, còn Frehlingen thì bắt đầu uống rượu bởi vì anh ta thực sự yêu người đàn bà ấy. Hình như cứ mỗi khi tôi nói thì một sự im lặng nặng nề bao giờ cũng kết thúc câu chuyện của tôi. Sommerwild lập tức can thiệp, hẳn ta cười và tuyên bố: "Này, ông Schnier, hẳn ông không có ý định so sánh hai trường hợp đó với nhau đấy chứ?" "Nhưng tại sao lại không?" Tôi nói. "Ông cũng không nghĩ rằng, nếu ông ít nhiều biết về Besewitz", hẳn giận dữ hét lên, "đấy là một nhà văn Cơ Đốc giáo tinh tế nhất trên đời chứ?". Đến lượt tôi cũng tức giận đáp lại: "Và ông, ông có biết Frehlingen là một con người tẻ nhạt và một người lao động tẻ nhạt Cơ Đốc giáo như thế nào không?" Hẳn nhìn tôi và giơ hai tay lên trong một cử chỉ tuyệt vọng. Một sự tạm ngừng, khi đó người ta nghe thấy tiếng ho của Monika Silvs, nhưng ai cũng biết là khi đã có Fredebeul trong số khách mời đến, thì không nghi ngờ được là sự im lặng lại có thể kéo dài. Quả nhiên hẳn mau lẹ nhảy vào cuộc, đưa câu chuyện trở về với chủ đề của buổi tối, nói về sự tương đối của khái niệm nghèo: hẳn thuyết dông dài không kém hơn một tiếng rượu đồng hồ, cho đến khi tạo được cơ hội cho Kinkel thuật lại giai thoại về một kẻ đã ném mùi khở cực giữa năm trăm và ba nghìn mác kiếm được trong một tháng, trong khi Zupfner hỏi xin tôi một điều thuốc lá để có thể che giấu sự hổ thẹn của hẳn sau làn khói thuốc.

Marie và tôi đi chuyển tàu cuối cùng để trở về Cologne. Chúng tôi cùng thấy khổ sở như nhau. Marie đã rất tha thiết với lời mời tham dự buổi họp mặt ấy và chúng tôi đã phải vét hết tiền trong ngăn kéo để chi cho chuyến đi. Về vật chất chúng tôi không được thoải mái, chúng tôi đã ăn uống ít hơn thường lệ. Chúng tôi có cảm tưởng là quãng đường dài kinh khủng và đúng là về đến Tây thành phố Cologne, chúng tôi không còn một đồng xu dính túi, phải đi bộ về nhà.

Ở chỗ Kinkel, người ta nhắc máy ngay.

- Alfred Kinkel đây, một giọng trẻ con khá kiêu kì.

- Schnier đây, có thể nói chuyện với bố em được không?
- Schnier, nhà thần học, hay Schnier diễn viên hề?
- Diễn viên hề.
- A, nó kêu lên, tôi không cho là ông quan niệm vấn đề một cách nghiêm trọng chứ?
- Nghiêm trọng? Cái gì không phải quan niệm là nghiêm trọng? Tôi hỏi giọng mệt mỏi.
- Sao, ông chưa đọc báo à?
- Báo nào?
- Tiếng nói của Bonn.
- Một sự chỉ trích tàn tệ?
- Này nhé, giống như một giấy báo tử thì đúng hơn! Ông có muốn tôi đi lấy đọc ông nghe?
- Không, cảm ơn.

Cậu bé này trong giọng nói đúng là có ngữ điệu của kẻ thích thú những trò tai ác.

- Nhưng mà ông cũng nên biết, nó nói, như vậy để mở mắt ra. Mẹ kiếp! Những tham vọng kiểu sư phạm rẻ tiền!

- Và ai là tác giả của bài báo ấy? Tôi hỏi.

- Một Kostert nào đó, hình như là thông tin viên của họ ở Ruhr thì phải. Bài báo rất xuất sắc, nhưng khá ác!

- Biết làm thế nào... ông ta cũng là một người ngoan đạo mà.

- Thế còn ông?

- Không phải! Nhưng tôi có thể nói chuyện với bố em được không?

- Ông ấy không muốn ai quấy rầy, nhưng vì ông, tôi sẵn sàng.

Đúng là lần đầu tiên sự thích thú làm các trò tai ác đã được việc cho tôi.

- Cám ơn, tôi nói.

Tôi nghe thấy nó đặt ống nghe lên mặt bàn và đi qua phòng, rồi tôi nghe thấy ở hậu phòng có những tiếng nói đồng thanh rít lên: có thể nói là cả một tổ rắn đang tranh giành nhau, hai rắn đực và một rắn cái. Bao giờ tôi cũng thấy khổ sở phải chứng kiến bằng mắt hoặc bằng tai những sự kiện không phải để dành cho mắt và cho tai tôi. Còn về khả năng gần như siêu tự nhiên ngửi thấy mùi qua telephon không hề đem lại cho tôi sự thích thú gì, trái lại đối với tôi đó là một gánh nặng. ở nhà Kinkel có mùi canh thang béo ngậy, như ở đây người ta nấu chín cả một con bò. Những tiếng rít ở hậu phòng vang lên có triệu chứng không lành: người ta có thể nói là cậu con gái sắp sửa cắt cổ ông bố, hoặc bà mẹ cắt cổ cậu con gái. Tôi nghĩ đến Lacoon, và việc phải nghe những tiếng rít và những tiếng rống lên (tôi nghe thấy cả tiếng vật lộn ẩu đả, những ô! những a! chêm vào đó là những tiếng thét như "đồ súc vật" hoặc "đồ đểu giả") trên sân khấu ngôi nhà mà người ta coi là "đỉnh cao của trí tuệ Cơ Đốc giáo Đức" không làm tôi vui lên chút nào. Tôi cũng nghĩ đến cả tên đểu cáng Kostert, ở Bochum. Hẳn là hẳn đã rất vất vả từ tối hôm qua để có thể điện được về Bonn bài báo của hẳn. Việc đó không hề ngăn cản hẳn, không muộn hơn sáng hôm nay, đến gõ gõ vào cửa phòng tôi như một con cún tầm thường và làm ra vẻ như là những người anh em tín đồ Cơ Đốc.

Mỗi lúc càng thấy rõ là Kinkel hoàn toàn đang tìm mọi cách để không đi ra chỗ đặt telephon. Dần dần tôi có thể nhận ra những tiếng động và chuyển động phát ra từ cuối phòng - vợ hẳn còn phản đối kịch liệt hơn, còn cậu con trai họ thì từ chối việc quay trở lại máy để trả lời tôi là cậu ta đã nhầm và nói lại là chắc chắn bố cậu ta không có nhà. Rồi bất thành linh, có sự im lặng hoàn toàn, một sự im lặng chết chóc, có thể nói là chết xuất huyết. Vài giây nữa tiếp theo, tôi nghe thấy tiếng chân lê bước tới và ngay sau đó ống nghe được nhắc lên khỏi mặt bàn. Tôi đã nghĩ là người ta sẽ lại đặt nó ngay vào máy. Tôi nhớ lại rất rõ chỗ đặt telephon ở nhà Kinkel, dưới ba bức tranh Đức Mẹ phong cách barốc, đúng ở dưới bức mà hẳn cho là kém giá trị nhất. Tóm lại, đối với tôi giá lúc ấy nghe thấy tiếng gác máy thì hơn. Tôi thấy thương hại cho Kinkel: thật là một sự thử thách đối với hẳn khi phải nói chuyện với tôi lúc này, còn về tôi, tôi không hi vọng thu được gì trong cuộc nói chuyện, tiền bạc cũng như một lời khuyên tử tế. Nếu hẳn nói với tôi giọng ghen ngào, có lẽ tôi sẽ động lòng trắc ẩn, nhưng tiếng nói của hẳn lại oang oang và vui vẻ hơn bao giờ hết. Một hôm, có ai đó đã ví tiếng nói của hẳn với toàn bộ một bè kèn.

- A lô, Schnier! Hẳn nói giọng to vang, sung sướng biết bao được nghe cậu!

- A lô, thưa tiến sĩ, tôi đang ở vào một thế bí.

Cái từ duy nhất có ác ý mà tôi có thể nói ra là "tiến sĩ" vì, như cha tôi, Kinkel gần đây là một tiến sĩ h.c.

- Schnier, quan hệ giữa chúng ta như thế nào mà anh cho rằng phải gọi tôi là tiến sĩ?

- Nhưng, tôi hoàn toàn không nắm được gì về các mối quan hệ giữa chúng ta!

Hắn bật ra một tiếng cười đặc biệt giòn: vang như tiếng kèn, dày vẻ đạo đức, thân tình, "một sự vui vẻ hoàn toàn barôc".

- Thiện cảm của tôi đối với anh vẫn nguyên như xưa.

Tôi khó lòng tin được hắn. Đối với hắn, tôi đã xuống dốc đến mức không còn đáng phải hạ thấp tôi hơn nữa.

- Anh đương trải qua một cơn khủng hoảng, hắn nói, không hơn. Anh còn trẻ, hãy trấn tĩnh lại đi và anh sẽ thắng.

- Trấn tĩnh lại?.. Có vẻ giống như là ở I.R.9 của Anna.

- Anh nói về vấn đề gì? Tôi dịu dàng hỏi.

- Thế anh muốn tôi nói về vấn đề gì nữa? Về nghệ thuật của anh, và sự nghiệp của anh, tất nhiên là thế.

- Nhưng hoàn toàn không phải là vấn đề ấy, tôi nói. Anh biết rằng tôi có nguyên tắc không bao giờ nói về nghệ thuật và càng ít nói về sự nghiệp. Đây là về... tôi muốn... tôi tìm Marie.

Hắn thốt ra một tiếng khó có thể xác định là tiếng gì, nửa như lau nhàu, nửa như ợ hơi. Tôi còn lơ mơ nghe thấy vài tiếng rít ở cuối phòng, rồi Kinkel đặt ống nghe xuống bàn và lại nhắc ống nghe lên. Tiếng nói của hắn thấp xuống, mất âm thanh. Hắn nhét vào miệng hắn một điều xì gà.

- Schnier, hắn nói, quá khứ là quá khứ, hãy quên đi. Hãy nghĩ đến hiện tại, có nghĩa là nghĩ đến nghệ thuật của anh.

- Quên quá khứ đi ư? Hãy thử tưởng tượng một chút, là nếu vợ anh bỗng nhiên bỏ rơi anh để đi theo một người khác.

Hắn im lặng, đối với tôi như vậy có nghĩa là: cô ấy cứ việc! Rồi hắn vừa nhai xì gà vừa tuyên bố:

- Cô ấy không phải là vợ anh và hơn nữa anh không có bảy đứa con!

- Cô ấy không phải là vợ tôi, anh nói sao?

- À, cái thứ lằng mạp vô chính phủ ấy! Hấn kêu lên. Nào, hãy tỏ ra là một người đàn ông!

- Mẹ kiếp! Chính vì tôi thuộc về giống đực cho nên câu chuyện mới làm tôi khốn khổ đến như vậy! Còn về bảy đứa con, chúng còn có thể đến... Marie mới có hai mươi lăm tuổi.

- Về người đàn ông, tôi muốn nói về một người sẵn sàng đương đầu với hoàn cảnh.

- Điều ấy có vẻ rất Cơ Đốc.

- Này! Có phải anh định lên lớp tôi về đạo Cơ Đốc không đấy.

- Đúng vậy. Nếu tôi không nhầm thì, theo nhà thờ Cơ Đốc, đôi vợ chồng phải tự ban lễ cưới lẫn cho nhau, đúng không?

- Đúng!

- Vậy thì mặc dầu có lễ cưới dân sự và lễ cưới ở nhà thờ, nếu họ không tự ban lễ cưới lẫn nhau, thì có phải đám cưới được coi như là vô giá trị hay không?

- Hừm, hấn lẩm bẩm.

- Này, thưa tiến sĩ, có gì làm phiền ông nếu ông bỏ điếu xì gà ở miệng ông ra không? Cái kiểu ông nhai nhai ấy làm tôi khó chịu, tôi cũng không hiểu vì sao. Người ta có thể tưởng là chúng ta đang tranh luận về giá thị trường chứng khoán.

- Anh hãy nghe đây (hấn đã bỏ điếu xì gà ở miệng ra), nghĩ như thế nào về điều anh muốn, đây là việc của anh, nhưng anh nên biết rằng cô Derkum về vấn đề này có ý kiến rõ ràng khác với ý kiến của anh và cô ấy hành động theo lương tâm của cô ấy. Tất cả những gì tôi có thể nói được, là cô ấy hành động lành mạnh đấy.

- Nếu như vậy, tại sao không ai trong các anh muốn cho tôi biết là cô ấy đang ở đâu? Các anh chỉ là một bọn Cơ Đốc giáo đáng nguyên rủa, tất cả vào hùa với nhau đem giấu Marie của tôi.

- Đừng có lỗ bịch, Schnier, chúng ta không còn ở thời kì Trung cổ.

- Thật đáng tiếc, vì nếu chúng ta còn sống ở thời kì Trung cổ thì cô ấy đã có thể ăn ở với tôi không cần phải cưới xin mà lòng không bị hối hận giày vò... Rút cuộc, cô ấy rồi sẽ trở về với tôi một ngày nào đó.

- Ở địa vị của anh, Schnier, tôi sẽ không chắc chắn đến như vậy. Anh đúng là không có tư chất siêu hình học, thật đáng tiếc.

- Đối với Marie chưa bao giờ có vấn đề để cô ấy phải lo lắng cho linh hồn của tôi lâu đến thế, nhưng vì các anh xen vào, chính các anh, để thuyết phục cô ấy phải chăm lo trước hết cho chính linh hồn của cô ấy, đến nỗi bây giờ lại chính là tôi, không có tư chất siêu hình học, phải lo lắng cho linh hồn của Marie. Nếu cô ấy đã lấy Zupfner đấy là cô ấy đã mắc tội lỗi thật sự lần đầu tiên. Bởi vì có cái gì đó trong siêu hình học của các anh tôi cũng hiểu được: là khi ăn ở với Zupfner, cô ấy đã mắc tội ngoại tình và rơi vào chuyện thông dâm. Còn đức Tổng Giám mục Sommerwild của anh, trong chuyện này ông ấy đóng vai trò ma cô.

Với một sự cố gắng hiển nhiên, Kinkel vẫn còn cười được, nhưng tiếng cười không giòn lắm.

- Dù sao cũng phải thừa nhận thật là buồn cười khi người ta nghĩ về Heribert gần như là đức thế tục của Cơ Đốc giáo Đức và Sommerwild là đức thần quyền của anh ta.

- Và anh là lương tri của hắn! Tôi điên tiết nói thêm, và anh hoàn toàn biết là tôi có lí.

Trên kia, trên dải núi Vénusberg, hắn hỗn hển một lúc dưới một trong ba bức tranh Đức Mẹ barốc kém giá trị nhất.

- Tuổi thanh niên của anh có cái gì đó làm người ta chung hửng và đáng để phải ganh tị.

- Thôi, thôi, ông tiến sĩ, không nên để mình phải chung hửng và ganh tị với tôi. Nếu Marie không quay về với tôi, tôi sẽ khử đức Tổng Giám mục tử tế của các anh. Tôi sẽ lột da ông ta, vì tôi chẳng còn gì để có thể mất nữa.

Hắn im lặng và lại nhét điều xì gà vào miệng.

- Tôi biết, tôi nói, lương tâm của anh đương bị giày vò dữ dội. Nếu tôi nói đến việc thủ tiêu Zupfner, việc ấy sẽ rất tiện cho anh: hắn không thích anh và hắn quá thiên hữu đối với anh, trong khi Sommerwild lại là một chỗ dựa chắc chắn của anh ở Rome, ở đấy người ta chê trách anh - cũng rất đúng thôi, theo thiện nghĩ của tôi

- về những tư tưởng cấp tiến.

- Thôi những chuyện phi lí như vậy đi, Schnier. Có chuyện gì không ổn?

- Những tay Cơ Đốc giáo làm tôi bức mình, tôi nói, vì họ không nghiêm túc.
- Còn những người theo đạo Tin Lành? Hẳn vừa cười vừa hỏi.
- Họ làm tôi phát ốm với việc phô trương các vấn đề muôn thuở về lương tâm.
- Và những kẻ vô thần?
- Họ làm tôi khó chịu vì lúc nào cũng chỉ cầu Trời.
- Vậy, anh đúng là ai?

Tôi là một diễn viên hài, và bây giờ còn hài hơn so với tiếng tăm của hẳn. Nhưng có một con người Cơ Đốc giáo mà tôi cần đến một cách ghê gớm: Marie, và đây chính là con người các anh đã bắt cóc mất của tôi.

- Vô lí, Schnier! Hãy dứt khoát bỏ đi cái ý nghĩ về việc bắt cóc ấy đi. Quái dị, chúng ta đang sống ở thế kỉ hai mươi!

- Đúng vậy! ở thế kỉ mười ba tôi đã có thể tha hồ tán gái, và ngay các vị hồng y giáo chủ cũng không buồn bận tâm đến việc Marie và tôi có cưới nhau hay không. Trái lại, ngày nay tất cả những người Cơ Đốc giáo lại khua chuông gõ mõ về lương tâm khốn khổ của cô ấy, đẩy cô ấy vào một cuộc sống đồi trụy và ngoại tình, chỉ vì một mẫu giấy nhỏ nực cười kia. Cuối cùng, ở thế kỉ mười ba, thừa ông tiến sĩ, với những bức tranh Đức Mẹ ông đáng bị rút phép thông công đấy. Chắc ông biết rõ là những đồ vật ấy bị lấy cắp ở các nhà thờ xứ Bavière hoặc ở vùng Tirol [58] và không cần phải nói ông cũng biết là hiện nay việc lấy cắp đồ vật của nhà thờ vẫn còn bị coi là một tội lớn.

- Schnier, tôi thấy anh là đã tự cho mình quyền được có những nhận xét về các vấn đề riêng tư. Tôi không ngờ anh lại như thế đấy.

- Đã nhiều năm anh can thiệp vào những công việc hết sức riêng tư của tôi và khi ngẫu nhiên, tôi có một nhận xét rất phụ, nho nhỏ đặt anh trước một thực tế có thể gây ra cho anh những sự phiền toái, thì anh lại nổi giận. Khi nào tôi có lại được tài sản, tôi sẽ thuê một tay thám tử tư chỉ để khám phá ra nguồn gốc các bức tranh Đức Mẹ của anh.

Hẳn không còn cười nữa. Tôi nghe thấy hẳn ho và nhận thấy là hẳn chưa hiểu rằng đây là tôi nói một cách nghiêm túc.

- Gác máy đi, Kinkel, gác máy trước khi tôi bắt đầu nói với anh về mức sống tối thiểu. Chúc anh và cả lương tâm của anh một buổi tối tốt lành.

Nhưng hình như hần vẫn chưa hiểu, tôi lại là người gác máy trước.

X

Tôi biết rất rõ là Kinkel tử tế một cách kì lạ đối với tôi. Tôi còn cho là, nếu tôi hỏi, hần cũng đưa cả tiền cho tôi nữa. Nhưng lối nói khoa trương về siêu hình học, mồm ngậm xì gà, và cách hần nổi nóng khi tôi nói với hần về các bức tranh Đức Mẹ đã thực sự làm tôi ghê tởm. Tôi không còn muốn nghe nói gì về hần nữa. Cả về bà Fredebeul. Kết thúc! Còn về bản thân Fredebeul, sẽ có ngày tôi cho hần đủ hai cái tát tai. Thật là vô lí nếu muốn hạ hần bằng "các vũ khí trí tuệ". Đôi khi tôi thấy tiếc là việc đấu gươm không còn thông dụng. Như vậy sự tranh chấp giữa chúng tôi, Zupfner và tôi - được thua bằng Marie - chỉ có thể ngã ngũ bằng một cuộc đấu gươm. Thật buồn thiu khi người ta đánh tôi bằng những nguyên tắc đạo đức, với những bản khai và với những cuộc thương lượng bí mật trong một khách sạn ở Hanovre. Sau lần sảy thai thứ hai, Marie đã rất suy sụp, căng thẳng... chẳng có lí do gì em cũng chạy vào nhà thờ và những buổi chiều khi tôi rỗi rãi, nếu tôi từ chối không đưa em đi nhà hát kịch, nghe hòa nhạc hoặc dự một cuộc nói chuyện là em giận dữ ngay. Lúc đó nếu rủ em chơi cờ như trước đây và uống chè, nằm sắp trên giường, em càng giận dữ hơn. Tóm lại đã có lúc em chỉ còn chơi cờ để chiều ý tôi, nếu không phải là để làm tôi yên lòng hoặc để không muốn làm tôi buồn. Em cũng không cùng tôi đi xem những phim tôi ưa thích nữa: những phim không bị cấm đối với các trẻ em dưới mười sáu tuổi.

Tôi cho rằng không một ai trên đời này có thể hiểu được một diễn viên hài, ngay cả một diễn viên hài khác cũng vậy, vì trong trường hợp này sự đổ lệ vẫn xen vào. Marie có thể hiểu tôi hơn, mặc dù em không hiểu được hoàn toàn. Em cho là với tư cách người "sáng tác" tôi cần phải đạt tới một trình độ văn hóa càng rộng càng tốt. Thật là sai lầm! Dĩ nhiên tôi sẽ nhảy ngay lên xe taxi nếu có được một buổi tối rỗi rãi, tôi biết rằng ở đâu đó người ta biểu diễn một vở của Beckett. Tôi thỉnh thoảng cũng đi xem phim, nghĩ kĩ lại có thể còn đi xem nhiều là khác, nhưng chỉ để xem những phim không bị cấm đối với trẻ em dưới mười sáu tuổi. Marie không bao giờ có thể hiểu được là tại sao tôi lại thích xem loại phim ấy hơn cả, có thể là mấu chốt của nền giáo dục Cơ Đốc giáo của em dựa trên cơ sở tâm lí giáo dục học và chủ nghĩa duy lí, thêm vào đó thuyết thần bí theo kiểu: "Cho chúng đi đá bóng để chúng khỏi nghĩ đến bọn con gái". Điều đó, ở trường hợp của tôi, cũng không bao giờ ngăn cản được tôi nghĩ đến họ cho tới ngày tôi chỉ còn nghĩ tới có Marie. Vì vậy đôi khi tôi tự biến mình thành quái dị. Nếu tôi thích đi xem những phim không bị cấm đối với trẻ em dưới mười sáu tuổi hơn những phim khác là vì chúng tránh cho tôi khỏi phải dùng những thứ thuốc sắc cho người lớn có nguồn gốc ngoại tình và li hôn. Trong những phim về li hôn và về ngoại tình, hạnh phúc của ai đó bao giờ cũng có nguy cơ: "Hãy làm cho em được hạnh phúc, anh yêu", hoặc "Anh không muốn em được hạnh phúc ư?" Tôi không thể tưởng tượng được một thứ hạnh phúc chỉ kéo dài trong hơn một giây, cứ cho là hai hoặc ba giây đi nữa. Tôi cũng rất thích những phim về gái điếm, nhưng loại này có rất ít. Và nói chung những phim này lại quá cường điệu, đến mức người ta không còn nhận ra chúng là những phim về gái điếm. Tất nhiên có những phụ nữ không thuộc loại gái điếm, cũng không thuộc loại các bà vợ: những người phụ nữ đầy lòng trắc ẩn, nhưng trong điện ảnh người ta không chú ý đến loại phim này. Ngược lại, trong những phim không bị cấm đối với trẻ em dưới mười sáu tuổi, lại có rất nhiều gái điếm. Tôi không bao giờ có thể hiểu được những chuẩn mực của việc lập danh mục phim, căn cứ vào đó người ta không cấm trẻ em dưới mười sáu tuổi xem những phim về gái điếm. Những cô gái này được coi như thể hoặc do bản chất của họ hoặc chỉ đơn thuần về phương diện xã hội học. Họ gần như không bao giờ là những người phụ

nữ có lòng vị tha. Trong một salon [59] nào đấy ở Far- west, những cô gái trẻ đẹp, tóc hoe nhảy kiểu căng căng trước những con mắt dâm dăng của những tay cao bồi thô lỗ đi săn bầy hoặc đi tìm vàng đã sống hai năm trong hiu quạnh để săn lùng những con vật hôi, nhưng khi cũng những tay cao bồi ấy, những tay đi săn bầy hoặc đi tìm vàng ấy, muốn theo các cô gái trẻ, đẹp, tóc hoe vào buồng các cô thì các cô thường đóng sập cửa trước mũi họ, trừ phi một tên súc sinh bẩn thỉu nào đó đã nhận phụ trách việc đánh các cô đến chết một cách không thương tiếc. Tôi nghĩ không có gì lạ nếu những gã khốn khổ đáng thương ấy lao vào chuyện ẩu đả tranh giành nhau; như chuyện chúng tôi đá bóng ở kí túc xá, nhưng tàn nhẫn hơn vì đây là chuyện của người lớn. Tôi thật không hiểu nền đạo đức Mỹ. Tôi cho là ở Hoa Kỳ, một phụ nữ đầy lòng trắc ẩn có thể sẽ bị ném vào lửa chỉ vì cô xử sự không phải vì tình yêu đối với người đàn ông, cũng không phải vì tiền, mà chỉ vì lòng thương cảm thân phận con người.

Trong những cuốn phim này, nỗi đau tinh thần, sự khốn quẫn và cuộc chiến đấu của anh ta với quỹ sứ bao giờ cũng được trình bày qua quá khứ. Một người nghệ sĩ sinh thời, không đủ tiền hút thuốc lá hoặc để mua giày tặng vợ, không gây hứng thú gì cho những nhà sản xuất phim, vì cần phải đến ba thế hệ những kẻ huyênh hoang mới có thể làm cho họ tin tưởng được rằng con người là một thiên tài. Một thế hệ những kẻ huyênh hoang đối với họ chưa đủ... "Sự tìm kiếm mãnh liệt của tâm hồn người nghệ sĩ". Đến Marie cũng tin là như vậy. Than ôi, tất nhiên có thể có cái gì trong thị hiếu ấy, nhưng phải đánh giá nó theo cách khác. Cái mà một diễn viên hài tìm kiếm là sự thanh thản, anh ta cần có ảo tưởng được thưởng thức cái mà con người bình thường gọi là những giờ nghỉ ngơi. Nhưng những người này thật ra không hiểu được rằng đối với một diễn viên hài, ảo tưởng về sự nghỉ ngơi chính là ở sự quên đi nghề nghiệp của mình, họ không hiểu điều đó bởi vì mối quan tâm lớn nhất của họ (hoàn toàn là tự nhiên đối với họ) chủ yếu là để thỏa mãn nhu cầu giải trí của họ bằng nghệ thuật. Còn đối với những người yêu nghệ thuật, đúng là họ chỉ nghĩ đến nghệ thuật, nhưng họ không cần sự nghỉ ngơi bởi vì họ không lao động, đây là một chuyện hoàn toàn khác. Liệu thử gọi người nghệ sĩ là một người yêu nghệ thuật, tất sẽ gây ra những sự hiểu lầm khó chịu. Những người yêu nghệ thuật bắt đầu nói về nghệ thuật đúng vào lúc người nghệ sĩ cho là cuối cùng mình đã có thể được hưởng thụ cái gì đó tựa như là sự nghỉ ngơi. Nói chung họ chạm đúng cân não với một sự chính xác phi thường; trong khoảng hai, ba hoặc năm phút khi người nghệ sĩ quên đi nghề thuật, thì người yêu nghệ thuật đưa ra Van Gogh, Kafka [60], Chaplin hoặc Beckett làm đề tài câu chuyện. Trong những lúc như thế, tôi thật chỉ muốn tự tử. Chỉ cần tôi chợt nghĩ đến cái việc mà tôi làm với Marie, hoặc đến một cốc bia, đến những chiếc lá mùa thu hoặc đến việc chơi cò, nếu không phải là một chủ đề hơi tục tĩu nào đó hoặc có tính chất tình cảm, là một Fredebeul hoặc Sommerwild đã thao thao bất tuyệt về nghệ thuật. Đúng vào lúc tôi có cảm giác say sưa được là một con người hoàn toàn bình thường, cũng bình thường theo kiểu tư sản như một Karl Emonds, thì ông bạn Fredebeul hoặc Sommerwild đã dẫn ra Claudel [61] hay Ionesco. Marie cũng có khuynh hướng đáng buồn như vậy, nhất là trong thời gian gần đây. Điều đó đã làm tôi kinh ngạc, hôm tôi nói với em là tôi có ý định sẽ hát và đệm đàn với cây ghi ta của tôi. Căn cứ vào thái độ của em thì hình như tôi đã phạm vào khiêu thăm mĩ của em.

Chính là vào lúc, người phạm tục rời bỏ công việc của mình thì người diễn viên hài bắt đầu công việc của anh ta. Tất cả, từ ông bầu với nguồn lợi đế vương đến người thợ tầm thường nhất đều biết thế nào là sự nghỉ ngơi, họ đi uống bia hay đi săn bắn ở Alaska [62], sưu tập tem thư, thưởng thức phái ấn tượng hoặc phái biểu hiện (có điều chắc chắn: người "sưu tập" nghệ thuật không phải là một nghệ sĩ). Vào lúc họ nghỉ làm việc, chỉ cái lỗi họ châm thuốc lá và tự tạo cho mình một bộ mặt riêng biệt đủ làm cho tôi bức mình. Thực tế, tôi biết khá đầy đủ cái cảm giác ấy để tị nạnh với họ về thì giờ họ dùng để cảm nghiệm nó, vì một diễn viên hài cũng đánh dấu sự kết thúc công việc của mình: anh ta có thể ngồi duỗi chân ra và, trong thời gian dành cho một nửa điếu thuốc lá, thưởng thức những niềm vui của sự nghỉ ngơi. Ngược lại cái mà người ta gọi là "nghỉ phép" thì lại chết người. Bọn họ có thể tạo cho họ đến ba, bốn hoặc sáu tuần lễ! Marie đã cố gắng nhiều lần thu xếp cho tôi được hưởng cái thú của việc đi nghỉ

phép. Chúng tôi ra bờ biển, về nông thôn, tắm lội, leo núi. Đến ngày thứ hai tôi đã lẫn ra ốm: người tôi nổi đầy mụn từ đầu đến chân, còn đầu óc tôi thì tràn ngập những ý nghĩ chết chóc. Tôi cho là tôi ốm vì tôi có quá nhiều ham muốn. Và một hôm Marie nghĩ ra chuyện đưa tôi đến nghỉ ở một nơi chủ yếu dành cho các nghệ sĩ. ý kiến thật tai hại! Tất nhiên ở đây chỉ toàn những người sinh sống bằng nghệ thuật, và ngay buổi tối đầu tiên tôi đã gây gỗ với một tên ngu xuẩn, một tay có thần thể trong kĩ nghệ điện ảnh đã kéo tôi vào một cuộc tranh luận về Gruck [63], Chaplin và vai người điên trong các vở kịch viết theo lối Shakespear [64]. Không những tôi nhận đủ một trận đòn ra trò (những tay này sống đầy đủ bằng một nghề người ta gọi là nghệ thuật, không bao giờ biết mệt là gì và khỏe như những người Thổ), thêm vào đó còn mắc vào một cơn sốt vàng da dữ dội. Vừa thoát ra khỏi cái sào huyệt đó là tôi khỏi ốm ngay hoặc gần như thế. Điều ngăn cản tôi không được hưởng sự nghỉ ngơi là do tôi bất lực trong việc tự hạn chế mình, hay như Zohnerer ông bầu của tôi nói, hoạt động của tôi không có sự tập trung. Trong những tiết mục của tôi, tôi pha trộn các loại hình: kịch câm, mĩ học, trò hề. Tôi có thể thực hiện một vai kịch câm, cũng có thể thực hiện tốt một vai hề, nhưng tôi dàn dựng quá nhiều tiết mục. Tôi có thể sống nhiều năm chỉ với một số tiết mục trong đó: Cơ Đốc thuyết giáo và Tin Lành giảng đạo, Phiên họp của Hội đồng quản trị, Giao thông thành phố và vài tiết mục khác. Những khi đã trình bày một tiết mục đến mười hoặc hai mươi lần, tôi thấy chán đến mức đương giữa lúc biểu diễn tôi muốn ngáp một cách kinh khủng, buộc phải bắt các cơ bắp của tôi cơ cán vào khuôn phép với một sự chăm chú cao độ. Tôi chán chính tôi. Nghĩ đến việc một vài diễn viên phải thực hiện cũng tiết mục ấy suốt ba mươi năm của cuộc đời họ, tôi thấy hoảng sợ như thể tôi bị bắt buộc phải ăn bằng thìa toàn bộ một túi bột mì. Mỗi khi một việc gì không còn gây hứng thú cho tôi nữa là tôi phát ốm... và lập tức tôi có ý nghĩ muốn làm trò tung hứng hoặc ca hát, đó cũng là một cơ để thoát khỏi sự luyện tập hàng ngày! Về nguyên tắc, buổi tập của tôi không bao giờ dưới bốn tiếng đồng hồ, nếu không phải là sáu tiếng hoặc có thể hơn. Vậy mà từ sáu tuần nay tôi đã hờ hững với việc luyện tập, tạm bằng lòng mỗi ngày với ít động tác thẳng bằng bằng đầu và bằng tay, vài động tác nhào lộn và vài động tác thể dục trên tấm đệm cao su không lúc nào rời khỏi tôi. Bây giờ tôi đã có một lí do xác đáng - vết thương của tôi ở đầu gối - để nằm dài ra ở divăng hút thuốc và mủi lòng trước số phận của mình. Tiết mục kịch câm cuối cùng của tôi đã dựng diễn: văn của ngài Bộ trưởng, tôi cho là rất đạt, nhưng tôi thấy mệt mỏi trong việc diễn tả dưới hình thức châm biếm mà không bao giờ có thể vượt qua được một giới hạn nhất định. Mọi cố gắng đưa chất trữ tình vào đều thất bại. Tôi chưa bao giờ thành công trong việc mô phỏng "bản chất con người" mà không rơi vào sự tầm thường hóa. Về mặt nghệ thuật, những tiết mục Cặp khiêu vũ và Đi đến trường học - từ trường học về không phải là tồi. Tuy nhiên ngay khi mà tôi thử nhại cuộc sống của một con người, là tôi lại rơi ngay vào kiểu biếm họa. Marie có lí khi cho việc tôi thích hát và tự đệm bằng cây ghi ta là một mưu toan lẫn trốn. Tôi thành công hơn cả trong việc miêu tả những chuyện phi lí hàng ngày: tôi quan sát, tổng hợp những điều quan sát được, nâng chúng lên tới một sức mạnh nào đó để từ đó rút ra căn nguyên, nhưng sử dụng một yếu tố khác với yếu tố mà tôi đã sử dụng để nâng chúng lên tới sức mạnh đó. Trong mỗi nhà ga tương đối quan trọng nào đó thường có hàng nghìn người vào thành phố để làm việc trong khi hàng nghìn người khác lại ra khỏi thành phố để đến làm việc ở những nơi khác. Tại sao họ không đơn giản hoán vị cho nhau nơi làm việc. Không nói đến cơn ác mộng về những dây xe hơi dài dằng dặc không ngừng phải tránh nhau, vào những giờ cao điểm. Hoán vị nơi làm việc hoặc nơi ở, và trò chơi sẽ kết thúc: bớt đi cái mùi hôi thối không cần thiết kia, bớt đi cả việc bắt buộc những tay cảnh sát đáng thương kia phải chèo kéo như những người tù khổ sai. Luồng giao thông sẽ giảm đi ở các ngã tư và cảnh sát có thể ngồi chơi cò. Tổng hợp những quan sát này, tôi dựng một tiết mục kịch câm, mặt trát phấn, thần nhiên và bất động, chỉ bằng tay và chân, tôi có thể tạo nên ấn tượng về một sự náo nhiệt phi thường. Mục tiêu của tôi là chỉ sử dụng một số đạo cụ tối thiểu, tốt nhất là hoàn toàn không sử dụng chúng. Trong tiết mục Đi đến trường học và từ trường học về, tôi không dùng cả đến cặp sách: kiểu cách cắp nó đủ để gọi lên hình ảnh đó. Tôi đi qua đường vào phút cuối cùng, đến trước một toa xe điện đang rung chuông báo hiệu, nhảy lên một chiếc xe khách đang chạy, xuống xe cũng bằng cách ấy, bị túm kính các cửa hàng thu hút, viết phấn - sai chính tả - lên tường các ngôi nhà bên đường, đến trường chậm, bị giáo viên quở trách, đặt cặp sách lên bàn, lén ngò vào ghế. Tôi biết cách biểu lộ cảm hứng trữ tình của tuổi thơ: trong cuộc

sống của trẻ em, trong cái tầm thường có cái lớn lao, điều này khác thường, rời rạc và bao giờ cũng mang tính bi kịch. Một đứa trẻ, khi còn là đứa trẻ, không biết đến sự nghỉ ngơi chỉ bắt đầu với nó khi nó chấp nhận những "nguyên tắc đạo đức". Với lòng hăng hái cuồng nhiệt, tôi quan sát tất cả những biểu hiện gắn vào thời điểm tan tầm: cách người thợ nhét tiền lương vào túi và nhảy lên chiếc xe đạp máy của anh ta, cử chỉ kiên quyết của người buôn chứng khoán khi anh ta gác ống nghe telephone và cất quyển sổ tay của anh ta vào ngăn bàn, khóa nó lại, hoặc cả đến kiểu một người phụ nữ bán thực phẩm, cởi bỏ tấm tạp dề, rửa tay, sửa lại tóc và soi gương, tô lại đôi môi, nhặt lên chiếc khăn tay... và ra đi. Đối với tôi những cử chỉ có tính người sâu sắc ấy, nếu chỉ để từ đó rút ra một tiết mục hài thì thật dã man. Tôi vẫn thường tranh luận với Marie về việc làm thế nào để biết là một con vật có thể có hay không sự nghỉ ngơi, con bò đương gặm cỏ hay con lừa đứng ngủ gật sau hàng rào. Theo ý kiến của Marie, cho là một con vật đang nghỉ ngơi khi nó làm việc, điều đó giống như một sự báng bổ. Sự buồn ngủ theo em có thể là cái gì đó giống như là một sự nghỉ ngơi, một loại việc quan trọng chung cho cả người lẫn vật; nhưng sự nghỉ ngơi thực sự có phải là điều mà người ta có thể hưởng thụ một cách có ý thức không? Những người thầy thuốc cũng tuân thủ sự ngừng làm việc trong lao động, và từ ít lâu nay các ông linh mục cũng vậy. Thế mà điều đó lại làm tôi bức tức: những loại người đó không nên được nghỉ ngơi, chỉ khi ấy họ mới hiểu được đặc điểm của đời người nghệ sĩ. Một vấn đề mà Marie và tôi không bao giờ có thể nhất trí được: Chúa Trời mà em tin, Người có nghỉ ngơi hay không? Marie cho là có và để chứng minh em lấy ra bài Cựu Ước và đọc tôi nghe đoạn rút ra từ lịch sử sáng tạo thế giới: "và đến ngày thứ bảy thì Chúa nghỉ ngơi". Dựa vào Tân Ước, tôi bác bỏ câu trích dẫn của em: nếu tôi buộc phải công nhận là Chúa của Cựu Ước có sự nghỉ ngơi, tôi cũng không thể hình dung được là Christ lại có thể ngừng làm việc vào giờ nhất định. Marie tím mặt lại nhưng cũng phải thừa nhận một quan niệm như vậy về cuộc đời của Christ đối với em là có tính chất báng bổ. Có thể Chúa hành lễ, phải, tất nhiên, nhưng ngừng làm việc vào giờ nhất định! Chuyện đó không thể có được!

Tôi có thể ngủ như một con vật, một giấc ngủ nói chung không mộng mị. Có khi tôi chỉ mới ngủ có vài phút đã có cảm giác mình vắng mặt cả một thời gian dài, như thể là tôi đã để đầu tôi xuyên qua bức tường đằng sau đó là sự vô cùng, sự quên lãng, sự yên nghỉ đời đời và cũng có cái cảm giác đã choán đầy tâm trí Henriette khi chị để rơi chiếc vợt tennis khỏi tay chị, khi chị để rớt chiếc thìa của chị vào đĩa súp hoặc với một cử chỉ đột ngột chị quăng những con bài của chị vào lửa: sự trống rỗng. Hôm tôi hỏi chị nghĩ đến gì mà lại có thể đăng trí đến như vậy, chị trả lời tôi: "Em không biết thật à?" và khi tôi lắc đầu, chị nói tiếp trong tiếng thì thầm: "Chẳng nghĩ đến gì cả, chị chẳng nghĩ đến gì cả". Không thể, tôi nói, không nghĩ đến gì được. "Có chứ, rất có thể có thể như thế", chị trả lời tôi. "ở chị bỗng như có sự trống rỗng, chị như say rượu, và nếu có thể thì lúc đó chị sẽ cởi bỏ hết quần áo, giày dép để cảm thấy mình được hoàn toàn nhẹ nhõm". Chị nói thêm là chị thấy cảm giác ấy tuyệt vời như thế nào, chị luôn luôn bồn chồn chờ đợi cái khoảnh khắc ấy; nhưng khổ thay cái khoảnh khắc ấy bao giờ cũng đến với chị một cách bất ngờ: cứ như là bước vào cõi vĩnh hằng. Chuyện cũng đã xảy ra với chị một hay hai lần ở trường học, vả lại tôi cũng nhớ lại những cuộc trao đổi qua telephone giữa mẹ tôi và cô giáo nhà trường: "Phải, phải, đấy là chứng ictêri, đúng thế... và nhất là cần phải trừng phạt nó thật nghiêm khắc vào!"

Đôi khi tôi cũng có cái cảm giác cao cả ấy vào lúc tôi chơi cờ tào cáo liền ba hoặc bốn tiếng đồng hồ. Những tiếng động đã đủ truyền vào tôi cảm giác đó: tiếng lăn của con xúc xắc, tiếng kéo lê của những con tốt trên mặt các ô bàn cờ, tiếng "tắc" khi người ta chồng chúng lên nhau. Marie mặc dù thích chơi cờ chiếu tướng hơn, cuối cùng cũng mê loại cờ này. Nó kích thích chúng tôi như một chất ma túy. Có khi chúng tôi chơi cờ liền năm hoặc sáu tiếng đồng hồ. Những nhân viên nam hay các cô hầu phòng đem chè uống hay cà phê lên cho chúng tôi thường có vẻ mặt pha trộn giữa sự sợ hãi và sự phẫn nộ như vẻ mặt của mẹ tôi trước đây mỗi khi Henriette lên cơn; họ đôi khi lăm bắm điều mà lão đeo mục kính lăm bắm trên xe ca cái buổi sáng khi tôi từ nhà Marie trở về: "Không thể tưởng tượng được!" Marie còn sáng tạo ra

một hệ thống tính điểm rất phức tạp: tùy theo ta bị chặn hay là ta chặn được đối phương, mất điểm hay được điểm; cuối cùng thành một bảng điểm rất gây ấn tượng. Tôi còn mua cho em một chiếc bút chì máy bốn màu để em có thể phân biệt rõ hơn các dấu có giá trị dương, giá trị âm. Có khi chúng tôi còn chơi cờ trên toa xe lửa trong những chặng đường dài, gây kinh ngạc lớn cho những khách đi du lịch vào loại nghiêm chỉnh... Cho đến cái ngày tôi phát hiện ra là Marie chỉ còn chơi cờ để làm vui lòng tôi và cũng để giữ cho tôi được bình tĩnh bằng cách làm bớt căng thẳng "tâm hồn nghệ sĩ" của tôi: tâm trí của em từ bây giờ trở đi đã ở nơi khác. Sự bất hòa giữa chúng tôi đã bắt đầu bộc lộ, từ mấy tháng nay, khi có được năm ngày tự do, tôi đã từ chối không đi Bonn. Lí do là tôi khiếp sợ cái câu lạc bộ ấy và cũng vì ngại gặp Léo. Marie không ngớt nhắc đi nhắc lại là em muốn được thở lại "bầu không khí Cơ Đốc giáo", tôi nhắc lại với em về tình trạng của chúng tôi khi từ Bonn trở về Cologne sau buổi tối đầu tiên của chúng tôi ở câu lạc bộ: mệt mỏi, khổ sở và ủ rột. Trên toa xe em không ngừng nói: "Em yêu anh biết chừng nào, em yêu anh biết chừng nào"; em đã tựa đầu em lên vai tôi ngủ thiếp đi và chỉ tỉnh dậy mỗi khi trên sân ga người trưởng toa kêu to tên các ga: Sechtem, Walderberg, Bruhl, Kalscheuren... mỗi lần như vậy em lại giật mình; lúc đó tôi đặt lại đầu em trên vai tôi, và cuối cùng khi chúng tôi xuống ga phía Tây Cologne, em thở dài: "Có lẽ chúng ta nên đi xem phim". Phải, khi em tuyên bố với tôi là em cần được thở lại bầu không khí Cơ Đốc giáo, tôi nhắc lại với em tất cả những tình tiết trên và đề xuất việc đi xem phim hay đi khiêu vũ, hoặc có thể chơi cờ tào cáo, em lắc đầu và một mình bỏ đi Bonn. Cần phải hiểu "bầu không khí Cơ Đốc giáo" muốn nói gì? Đối với tôi, đây là một công thức rỗng tuếch. Tóm lại lúc đó chúng tôi đang ở Osnabrück [65], và tôi không cho là bầu không khí ở đây nhất định là không - Cơ Đốc giáo.

Những kẻ kia sẽ thấy là họ còn chưa biết gì về người và những kẻ kia sẽ hiểu là họ còn chưa học hỏi được gì.

XI

Tôi vào buồng tắm, rót vào bể một ít dầu tắm - Monika Silvs đã để sẵn một lọ dầu trên ván kê - và mở vòi nước nóng. Tắm có tác dụng cũng gần như ngủ, cũng như ngủ có tác dụng gần tốt như làm "việc ấy". Đây là công thức của Marie, và khi tôi nghĩ đến "việc ấy", bao giờ cũng là bằng từ của em. Tôi không thể hình dung được Marie làm "việc ấy" với Zypfner; trong đầu óc tôi không có khả năng sinh ra loại hình ảnh ấy, và vì thế không bao giờ tôi thực sự muốn lục lại quần áo của Marie. Ngược lại tôi có thể tưởng tượng thấy em ngồi đánh cờ tào cáo với Zypfner, điều đó làm tôi điên người. Có thể nào em làm với hắn cái việc mà em làm với tôi mà lại không để hắn coi em là một con người phụ bạc hoặc là một gái điếm. Không thể được, kể cả việc phết bơ vào các lát bánh mì cho hắn. Chỉ nghĩ đến Marie cầm lên điều thuốc hút dở của Zypfner ở gạt tàn để hút nốt, tôi đã điên tiết rồi. Tôi cố tự nhủ, sau khi nghĩ kĩ là Zypfner không hút thuốc và có lẽ thích chơi cờ chiếu tướng hơn, ý nghĩ đó cũng không an ủi tôi chút nào. Nhất định là em phải làm một cái gì đó với hắn, khiêu vũ hoặc chơi bài, hoặc người nọ đọc sách cho người kia nghe, và rồi họ phải nói chuyện với nhau, về thời tiết, về tiền nong? Tóm lại điều duy nhất em có thể làm cho hắn mà không bắt buộc phải nghĩ đến tôi, là việc chuẩn bị các bữa ăn cho hắn. Em rất ít khi chuẩn bị bữa ăn cho tôi vì thế trong trường hợp ấy không thể nói là phản bội hay hủ hóa được. Có lẽ tôi đã sẵn sàng gọi telephon cho Sommerwild, nhưng hãy còn quá sớm. Tôi thực có ý định lôi hắn ra khỏi giường vào lúc hai giờ ba mươi sáng để đưa hắn vào một cuộc nói chuyện dông dài về nghệ thuật. Tám giờ tối, thời gian này còn quá tử tế đối với hắn, dù trước hết chỉ để hỏi xem đã có bao nhiêu nguyên tắc hắn nhồi nhét cho Marie, và sau đó dưới dạng nào Zypfner sẽ trả công cho hắn: thánh giá tu viện cấp cao thế kỉ XIII hay bức tranh Đức Mẹ rênan thế kỉ XIV? Tôi cũng nghĩ đến cách khử hắn. Cách tốt nhất để khử một tay duy mĩ là sử dụng một văn hóa phẩm có giá trị, để dần dần chết, hắn vẫn có thể phần nọ trước tội ác

như vậy đối với nghệ thuật. Một bức tranh Đức Mẹ không đáp ứng được yêu cầu này: vừa quá quý giá, vừa quá bền chắc, tay duy mỹ vẫn có thể chết mà vẫn còn hi vọng giữ được nó nguyên vẹn. Một bức họa thường không đủ nặng, cùng lắm thì bộ khung có thể được việc, nhưng tay duy mỹ còn có thể tự an ủi được khi hấn nghĩ là bức họa chưa bị ảnh hưởng. Có một cách giải quyết khác: cạo hết màu ở bức họa có giá trị đi, và dùng tấm vải vẽ ấy bóp nghẹt hoặc thắt cổ Sommerwild. Không hẳn là một vụ ám sát hoàn toàn, nhưng ít ra cũng là một vụ giết người hoàn toàn duy mỹ. Không phải lúc nào cũng dễ dàng đưa được sang thế giới bên kia một tay tào tợn như hấn. Sommerwild cao lớn, người dong dỏng, "nhân vật đáng kính" với bộ tóc bạc trắng và vẻ mặt "nhân từ", lại còn là một tay leo núi, tự hào đã từng tham gia hai cuộc chiến tranh thế giới và được thưởng huy chương bạc trong một cuộc thi thể thao. Vậy đây là một đối thủ cứng cựa và đã được rèn luyện tốt. Nhất thiết phải tìm ra bằng được một văn hóa phẩm thật đẹp, làm bằng chất kim loại, bằng đồng hoặc bằng vàng, kể cả bằng đá cẩm thạch; nhưng tôi khó có thể khởi đầu bằng việc đi Rome để xoáy một thứ đạo cụ như ý muốn trong một Viện bảo tàng Vatican.

Trong khi bế tắc ngập đầy nước, tôi bỗng nghĩ đến Blothert, thành viên quan trọng của câu lạc bộ, tôi mới chỉ gặp có hai lần. Hấn gần như là "cánh tay phải" của Kinkel, cũng làm chính trị, nhưng xuất thân từ một giới khác hẳn. Blothert đối với Zypfner như là Kinkel đối với Fredebeul: một kiểu phò và "thừa kế tinh thần". Nhưng gọi cho Blothert thì còn ngu ngốc hơn là húc đầu vào tường. Chỉ những bức tranh Đức Mẹ barốc của Kinkel là có thể làm thức tỉnh ở hấn dấu hiệu hơi rõ hơn của sự sống. Cái cách chúng so sánh những bức tranh với nhau cho thấy về bản chất hai tay này căm ghét nhau đến thế nào. Blothert là chủ tịch một hội mà Kinkel sẵn sàng muốn thay thế. Là bạn học cùng lớp, chúng mày tao chi tở với nhau từ hồi nhỏ. Gặp Blothert có hai lần, tôi đã thấy hấn hùng. Vóc người tầm thước trung bình, tóc hoe, trông hấn như hai mươi tuổi. Nếu hấn cảm thấy bị quan sát, hấn nhăn mặt và trước khi mở miệng nói gì là hấn bắt đầu nghiêng răng kèn kẹt đến ba mươi giây; trong bốn từ hấn thốt ra ít nhất có hai từ bao giờ cũng là "capitaliste" hoặc "catholon" [66]), và lúc ấy người ta mới nhận ra là hấn đã ngoài năm mươi tuổi: người ta có thể nói đây là một chàng trai già khom đi vì một tật xấu bí ẩn. Một nhân vật đến là độc địa! Bị một loại chứng cơ cứng, đôi khi đang nói, hấn bắt đầu áp úng: "ca- ca- ca", trông đến thảm hại, cho đến lúc hấn có thể bật tiếp ra được: "... pitaliste" hoặc "...tholon". Marie đã nói với tôi về hấn, khẳng định trí thông minh sắc sảo của hấn. Sự khẳng định mà tôi chưa bao giờ thấy được chỉ ít một sự chứng minh xác thực. Chỉ có một lần tôi nghe hấn nói ra được khoảng hai mươi từ, hôm người ta tranh luận về án tử hình... Hấn tuyên bố hoàn toàn tán thành và điều duy nhất làm tôi ngạc nhiên về hấn là việc hấn không buồn giả vờ chống lại. Hấn đã tỏ ra hân hoan khi phát biểu, nhưng rồi lại một lần nữa lúng túng trong những ca- ca- ca của hấn, cứ như với mỗi tiếng "ca" hấn lại chặt một đầu người. Hấn đã nhìn tôi nhiều lần, và mỗi lần lại tỏ vẻ ngạc nhiên, như muốn tìm mình khỏi thốt ra một "không thể tưởng tượng được!". Nhưng hấn không thể không lắc đầu. Tôi cho là đối với hấn một người không phải là tín đồ Cơ Đốc giáo thì đơn giản là không thể tồn tại được. Và tôi nghĩ rằng nếu người ta lặp lại án tử hình thì hấn sẽ không bỏ lỡ cơ hội ca tụng việc hành quyết tất cả những người không phải là tín đồ Cơ Đốc giáo. Hấn có một bà vợ, các đứa con và máy telephon. Nhưng, tóm lại, có lẽ tốt nhất là nên gọi lại một lần nữa cho mẹ tôi. Như vậy chỉ là để gọi lại hình ảnh Marie mà bỗng nhiên tôi nhớ ra Blothert. Hấn là hấn thường lui tới chỗ em - hấn có một số liên hệ với Liên đoàn quốc gia - và ý nghĩ về việc hấn phải nằm trong số những khách thường xuyên lui tới chỗ Marie không thể không làm tôi lo lắng. Tôi gắn bó sâu sắc với Marie và sự diễn cảm kiểu hướng đạo của em "em phải đi con đường mà em phải theo" có thể tôi phải hiểu như một công thức về sự vĩnh biệt của một nữ tín đồ ở vào những tuổi ban đầu sắp được ném vào miệng sự tử? Thế rồi nghĩ đến Monika Silvs, tôi biết rằng cuối cùng tôi sẽ chấp nhận tình thương của cô ta. Cô thật xinh, thật tử tế đối với tôi, cô còn tỏ ra chưa ở vào đúng vị trí của cô so với Marie giữa những hội viên của câu lạc bộ.

Dù cô bận rộn trong việc bếp núc - có hôm tôi đã giúp cả cô nướng bánh mì - dù cô cười,

khieu vũ hoặc chải tóc, tất cả những gì cô làm đều tỏ ra thật tự nhiên... dù tôi không thích những loại tranh cô vẽ. Cần phải nói rằng bị Sommerwild hết sức phỉnh phờ nên cô chỉ thể hiện những bức tranh Đức Mẹ. Có lẽ tôi sẽ cố gắng cắt bỏ chuyện đó ra khỏi đầu óc của cô. Bởi vì cuối cùng, lòng tin tưởng và sự hiểu biết hội họa không nhất định đã đủ để có thể vẽ nên được một bức tranh đẹp. Cần phải để cho trẻ em và các tu sĩ sùng đạo nhiệm vụ vẽ các bức tranh Đức Mẹ, dù họ không tự coi mình là nghệ sĩ. Nhưng liệu tôi có thuyết phục được Monika rời bỏ công việc ấy không? Chỉ mới là một người mê nghệ thuật thôi, còn trẻ, hai mươi hai hay hai mươi ba tuổi đời, chắc là còn trinh bạch và đây chính là điều làm tôi kinh hãi! Nhưng bỗng nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ rất tồi: phải chăng các tay Cơ Đốc giáo đã dành cho tôi vai trò của Siegfried? Rồi điều gì sẽ xảy ra? Cô đã sống thân thiết với tôi từ nhiều năm, cho đến ngày những nguyên tắc đạo đức thúc cô phải trở về Bonn và lấy Von Severn ở đấy. Tôi gạt bỏ ý nghĩ ấy, nó làm tôi thấy xấu hổ. Monika tốt đến mức tôi không muốn cô là đối tượng của những ý nghĩ xấu xa nảy sinh ở tôi. Trường hợp thuận tiện với cả hai, tôi sẽ phải bắt đầu gạt bỏ ảnh hưởng của Sommerwild khỏi đầu óc cô, cái tên bảnh bao của các phòng khách xã hội thượng lưu ấy, giống như cha tôi. Mặc dù cha tôi không có ý định nào khác hơn là hành động gần như một kẻ bóc lột nhân loại, và chẳng ông lại thực hiện được đầy đủ ý định ấy. Còn Sommerwild bao giờ cũng gây ra cho tôi ấn tượng về một giám đốc một trạm bán nước khoáng hoặc một phòng hòa nhạc, trưởng "phòng giao dịch" một nhà máy đóng giày, ca sĩ thời thượng, thậm chí ngay cả chủ bút một tờ tạp chí thời trang, hiểu là "đúng một". Mỗi tối chủ nhật, hẳn đọc một bài thuyết giáo ở nhà thờ St Corbinian. Marie đã kéo tôi đến đấy hai lần. Tôi không hiểu tại sao các cấp trên của Sommerwild lại cho phép hẳn phô trương một cách khó chịu đến như vậy. Tôi rất muốn đọc riêng rẽ Rilke [67], Hotmannsthal [68] và Newman [69], nhưng không muốn người ta cho ăn một món hổ lốn đem cả ba trộn vào có vị rượu mật ong. Tôi ngồi nghe vờ mờ hời hợt suốt cả buổi thuyết giáo. Hệ thần kinh sinh dưỡng của tôi không thể chịu đựng được một số thể loại quái gở. "Cái gì tồn tại cứ tồn tại, cái gì bay lượn cứ bay lượn", một loại thành ngữ đủ để gieo rắc trong tôi nỗi kinh hoàng. Cái ông mục sư to lớn, hơi thiếu cận, đứng trên bục áp úng những chân lý tôn giáo khó hiểu của ông ta nhưng không có tham vọng tuyên bố "lời cuối cùng" còn làm tôi thích thú hơn. Marie buồn vì thấy những lời thuyết giáo của Sommerwild không thuyết phục được tôi. Nhưng đây chưa phải là điều khó chịu nhất đối với tôi: quả nhiên sau buổi thuyết giáo, khi chúng tôi vào ngồi ở một quán cà phê gần nhà thờ St Corbinian, chẳng mấy chốc quán này đã đầy người, họ cũng vừa nghe Sommerwild thuyết giáo, ai nấy mặt mày rạng rỡ. Rồi đích thân vị Tổng giám mục bước vào, một vòng người vây quanh ông ta, trong đó có hai chúng tôi. Lúc đó người ta còn nhai lại hai, ba hoặc đến bốn lần cái bài ca nào nuốt hẳn vừa mới tuôn ra từ trên bục cao. Khi ấy tôi thấy một nữ diễn viên trẻ, đẹp như một bông hoa, với bộ tóc dài mượt vàng óng bao quanh một khuôn mặt thiên thần mà Marie rỉ tai tôi là đã "ba phần tư" quy đạo, đến cúi hôn vào chân của Sommerwild. Tôi cho đúng là hẳn đã không làm gì hết để ngăn lại cử chỉ của cô ta.

Tôi đóng vùi nước bể tắm, cởi quần áo, kéo qua khỏi đầu sơm và áo gilê vứt chúng vào góc buồng và vừa cởi xong quần áo thì có tiếng chuông telephon. Tôi biết chỉ có một người có thể quay chuông mạnh mẽ đến như thế, hùng tráng đến như thế: Zohnerer, ông bầu của tôi. Rất khổ là ông ta có cái kiểu nói áp mồm vào má, đến nỗi tôi vẫn lo là nước bọt từ mồm ông ta có thể bắn vào tôi. Nếu để tỏ ra thân ái thì mở đầu ông phải nói với tôi: "Tối hôm qua anh thật tuyệt vời!" Như vậy, không cần biết là trong trường hợp nào. Nhưng nếu muốn tỏ ra không bằng lòng, ông ta sẽ mở đầu bằng: "Này, Schnier, dù sao anh cũng không phải là Chaplin!" Như thế hoàn toàn không có nghĩa là ông nghĩ rằng tài nghệ của tôi thua kém Chaplin, nhưng đơn giản là tôi không nổi tiếng đến mức có thể tự cho phép mình một vài sự ngông cuồng làm cho ông, Zohnerer, phải phẫn nộ. Hôm nay, có thể ông ta sẽ không nói điều gì khó chịu, sẽ không thông báo với tôi, theo thói quen của ông mỗi lần tôi hủy bỏ một buổi biểu diễn, là ngày tận thế đã đến gần. Ông ta cũng sẽ không gọi tôi là tên "cuồng loạn phản lệnh". Offenbach, Bamberg và Nymreburg [70] hẳn là đã hủy hợp đồng của họ, ông sắp sửa liệt kê các khoản chi phí tính vào sổ nợ của tôi. Chuông telephon vẫn réo lên, mạnh mẽ và hùng tráng, và tôi thoáng đã có ý định đem máy telephon nhét xuống dưới đệm divăng; tuy nhiên, nghĩ lại, tôi khoác áo

tắm vào, đi ra phòng khách và đứng sững một lúc trước máy telephon. Thần kinh và khả năng chịu đựng của các ông bầu vượt qua mọi thử thách; đối với họ một công thức như "tính nhạy cảm nghệ sĩ" có quyền lực không kém gì "công ty vô danh bia Dormund", và người ta sẽ chỉ tốn nước bọt nếu thật muốn tranh luận một cách nghiêm túc về nghệ thuật và về những người nghệ sĩ với những người như họ. Họ biết thừa là người nghệ sĩ kém ý thức trách nhiệm nhất còn có tinh thần trách nhiệm gấp nghìn lần, so với một ông bầu có tinh thần trách nhiệm nhất, nhưng họ có một thứ vũ khí mà người nghệ sĩ không thể chống lại được: họ biết chính xác là anh ta không có thể làm được điều gì khác ngoài việc: vẽ tranh, đi khắp nước làm diễn viên hài, ca hát hoặc tạc "sự vĩnh cửu" vào đá cẩm thạch hoặc đá hoa cương. Mọi nghệ sĩ đều như những người phụ nữ không có khả năng làm gì khác hơn là yêu thương và ngã vào vòng tay của một tên ngu xuẩn đầu tiên bắt gặp. Có thể thấy trước, nghệ sĩ và phụ nữ là những con người dễ bị bóc lột nhất, mà mọi ông bầu thì đều ít nhiều mang tâm hồn của tên ma cô. Tiếng chuông telephon dứt khoát là của tên ma cô. Koster đúng là đã báo cho ông Zohnerer biết việc tôi rời khỏi Bochum, vì vậy ông ta biết chắc là lúc này có thể tóm được tôi ở nhà. Tôi buộc dải áo choàng bông của tôi lại và nhắc ống nghe lên. Mùi da sặc sụa phả ngay vào mặt tôi.

- Alô, Schnier, cái kiểu gì để phải đợi lâu đến như vậy, có ý gì hả?

- Tôi vừa mới có ý định khiêm tốn tắm một cái. Như thế có trái với các điều khoản thỏa thuận của chúng ta không?

- Anh bạn thân mến, trò hài hước của anh không có giá trị bằng sợi dây thừng để treo cổ đâu!

- Ở đâu nhỉ, sợi dây thừng? Nó đã treo lủng lẳng rồi à?

- Hãy để đấy những biểu tượng và chúng ta đi vào việc, đồng ý chứ?

- Không phải tôi là người đầu tiên dùng biểu tượng.

- Ai nói trước không quan trọng! ông ta hét to. Điều đó không ngăn cản trên bình diện nghệ thuật anh có vẻ hoàn toàn có ý định muốn tự sát!

- Ông Zohnerer thân mến, tôi nói nhẹ nhàng, ông có thể để miệng ông ra xa ống nói một chút được không, tôi thấy hơi bia phả vào mặt tôi.

Ông ta bắt đầu rửa tực rồi vừa cười vừa tuyên bố:

- Theo tôi, tính lão xược của anh có vẻ còn nguyên vẹn... nhưng chúng ta đương nói về chuyện gì nhỉ?

- Về nghệ thuật. Nhưng nếu ông muốn thì chúng ta sẽ nói về chuyện làm ăn.

- Trong trường hợp ấy, chúng ta gần như không còn gì để nói với nhau nữa. Nên hiểu tôi, Schnier, tôi không có ý định bỏ rơi anh, anh hiểu chứ?

Sự kinh ngạc như khóa miệng tôi lại.

- Chúng tôi sẽ rút anh ra khỏi chu trình trong thời gian sáu tháng, ông ta nói tiếp, sau đó tôi sẽ lại giúp anh tiến hành công việc. Tôi hi vọng cái tên nhóc bẩn thỉu ở Bochum không xen vào việc của anh một cách quá mức?

- Có đấy! Hẳn lừa đảo tôi... một chai rượu trắng và tiền chênh lệch giữa một vé tàu hạng nhất với một vé tàu hạng nhì Bochum - Bonn.

- Anh phạm vào một hành động ngu ngốc khi chấp nhận việc giảm bớt tiền thù lao. Hợp đồng là hợp đồng. Nhưng sự thất bại của anh giải thích sự đầu hàng ấy.

- Zohnerer, tôi nói khẽ, có thật ông có tình người không, vậy thì...

- Thôi đừng đùa cợt nữa! Tôi rất mến anh, Schnier. Nếu anh chưa nhận ra, thì đúng là anh còn ngốc hơn tôi tưởng đấy, hơn nữa anh còn có giá, nói theo kiểu thương mại. Nhưng trước hết hãy thôi cái chuyện bí tỉ trò trẻ ấy đi.

Ông ta có lí: trò trẻ là từ chính xác.

- Nhưng cái đó đã giúp tôi đứng vững.

- Thế là thế nào?

- Về tâm lí.

- Vô lí! Bỏ ngay cái chuyện tâm lí ấy ra ngoài đi. Đồng ý là chúng ta có thể kiện Mayenco về việc hủy bỏ hợp đồng và còn có thể có cơ may thắng cuộc nữa... nhưng tôi không tán thành. Ngày hoạt động trong thời gian sáu tháng, sau đó lại tiến hành công việc.

- Thế trong thời gian đó, tôi được coi như sống bằng gì?

- Chà! Anh có thể moi ở ông bố của anh cái gì đó?

- Nếu không được?

- Lúc ấy chịu khó tìm ra cho được một cô bạn nhỏ có thể bao anh trong thời gian cần thiết.

- Tôi đi làm trò ở các chợ còn hơn, từ nông thôn ra thị trấn và từ thị trấn về nông thôn.

- Tỉnh lại đi, anh bạn! ở các thị trấn và ở nông thôn người ta cũng đọc báo, và lúc này tôi không thể nào tìm ra được cho anh một tối biểu diễn ở một hội thanh niên với tiền thù lao hai mươi mác một tối đâu.

- Ông đã thử chưa?

- Còn hơn thế! Tôi không rời khỏi telephon trong suốt một ngày để làm việc cho anh. Con số không, không có gì làm tinh thần công chúng sa sút hơn là một diễn viên hài chỉ đáng để thương hại. Như thế một anh hầu bàn trong quán cà phê phải ngồi trong ghế di động đến phục vụ rượu cho anh. Anh ảo tưởng quá đấy, hãy tin ở tôi.

- Còn ông không à? Và như hấn không trả lời, tôi tấn công luôn: ông không thấy là chính ông đã ảo tưởng khi ông nghĩ là tôi có khả năng bắt đầu hoạt động trở lại trong vòng sáu tháng?

- Có lẽ thế, nhưng đây là cơ hội duy nhất của chúng ta. Tất nhiên như vậy còn hơn là phải đợi mất một năm.

- Một năm, tôi nói, ông có biết nó biểu thị gì không?

- Ba trăm sáu mươi năm ngày, ông ta trả lời miệng lại dính chặt vào telephon.

Hơi thở của ông ta làm tôi muốn buồn nôn.

- Thế nếu tôi dùng tên gọi khác, tôi nói, với một cái mũi khác và những tiết mục khác? Tôi có thể vừa hát vừa đệm đàn ghi ta và có thể còn làm trò tung hứng nữa?

- Phi lí! Anh hát như bò rống và tung hứng chỉ như một tay không chuyên. Tôi nói là phi lí, ở anh có cái chất của một diễn viên hài có tài, có thể còn là rất có tài, nhưng tôi không muốn nghe nhắc đến anh trong ba tháng, trong thời gian đó anh phải bỏ ra tám giờ một ngày để tập luyện. Đến lúc đó anh sẽ cho tôi biết về những tiết mục của anh... cũ hoặc mới. Nhưng hãy bắt đầu làm việc và bỏ cái chuyện uống rượu đáng nguyên rửa ấy đi!

Tôi giữ im lặng và lại nghe thấy ông ta thở rồi hút thuốc.

- Hãy cố tìm ra một con người thông cảm... như cô gái đã ra đi với anh ấy.

- Một con người thông cảm...

- Phải, đúng thế, còn lại đều là chuyện tầm phào. Và nhất là không nên tự huyễn hoặc mình cho là có thể tự xoay sở lấy được không cần đến tôi, rồi đi trình diễn ở một vài cái hội hạng bét. Cái trò ấy chỉ có thể kéo dài không quá ba tuần: một vài trò hề trước một công chúng là những người lính cứu hỏa, sau đó đi vào hàng chùa mủ ra. Nhưng tôi muốn nói trước với anh là tất nhiên tôi sẽ biết ngay và tôi sẽ tức khắc cưa cụt chân anh đấy.

- Thật là độc ác!

- Về mặt độc ác, tôi là người bạn trung thành nhất mà anh có thể tìm thấy được. Nhưng hãy tin rằng, nếu anh định đi tắt, thì chỉ hai tháng là cùng, sự nguy kịch sẽ đến với anh. Tôi biết việc của tôi. Anh có nghe tôi nói không?

Tôi im lặng.

- Anh vẫn nghe đấy chứ? Ông ta nhắc lại giọng điệu đi.

- Có.

- Tôi thành thật mến anh, Schnier, anh biết đấy. Và chúng ta đã làm việc tốt với nhau. Nếu không, anh tưởng tôi chịu chơi sang tốn tiền chỉ cho một cuộc nói chuyện bằng telephon như cuộc nói chuyện này hay sao?

- Bây giờ là hơn bảy giờ và cái trò đùa này chỉ tốn cho ông có hai mác rưỡi.

- Nếu không phải là ba. Nhưng tôi muốn nói với anh là vào giờ này anh sẽ không thể tìm ra được ở đâu một người đại lí đã có thể làm được việc nhiều cho anh đến như vậy đâu... Vậy, đúng như thế nhé: sau ba tháng anh sẽ đến tìm tôi với ít nhất sáu tiết mục nhất thiết hoàn hảo. Và trong khi chờ đợi, hãy moi cho được ở ông bố của anh tất cả những gì anh có thể moi được. Chào!

Và ông ta gác máy luôn. Tôi đứng như trời trồng; ống nghe trên tay, còn nghe thấy âm tố, tôi chờ đợi thêm và còn do dự một lúc trước khi đặt ống nghe xuống. Zohnerer đã phỉnh phờ tôi nhiều lần nhưng hắn không bao giờ nói dối tôi. ở thời kì tôi có khả năng kiếm được hai trăm hai mươi mác một tối, hắn đã kiếm cho tôi những hợp đồng một trăm tám mươi mác và chắc chắn hắn đã vớ bẫm trên lưng tôi. Chỉ sau khi gác máy tôi mới nhận ra điều này: Zohnerer là người đối thoại tôi còn muốn chuyện trò lâu hơn cả. Tôi không thể tin là không còn giải pháp nào khác ngoài việc chờ đợi trong sáu tháng. Có thể có một gánh xiếc nào đó sẵn sàng tuyển dụng tôi: tôi người nhẹ nhõm, không bị chóng mặt và với một sự tập dượt tối thiểu tôi có thể nhanh chóng làm một vài trò nhào lộn. Hoặc còn có thể, tại sao lại không nhỉ, đóng các vở kịch ngắn cùng với một diễn viên hài nào đó? Marie vẫn khẳng định là có "đối xứng" những tiết mục của tôi sẽ làm tôi đỡ chán hơn. Và Zohnerer hẳn chưa khai thác hết các khả năng của tôi. Tôi

quyết định sau này sẽ gọi lại cho hắn. Trở lại buồng tắm, tôi cởi áo choàng ra, quẳng nốt quần áo còn mang trên mình vào đám sômi và gilê ở góc buồng và ngâm mình xuống nước. Tắm nước nóng dễ chịu không khác gì được ngủ một giấc. Trong các chuyến đi biểu diễn, ngay cả khi không kiếm được bao nhiêu, bao giờ tôi cũng thuê phòng có buồng tắm. Marie coi sự xa xỉ này có từ nguồn gốc tư sản của gia đình tôi. Không đúng, ở nhà tôi, người ta tiết kiệm nước nóng không kém gì mọi thứ khác. Tắm nước lạnh, phải, tha hồ, vì mẹ tôi cũng cho việc tắm nước nóng là một sự xa xỉ. Và về điểm này, Anna, mặc dầu làm ngơ trước mọi chuyện, cũng rất cố chấp. Cần phải nói là ở trường I.R.9 của chị, tắm nước nóng được coi là một loại tội lỗi chết người.

Trong khi tắm, tôi cũng thấy đau khổ vì thiếu vắng Marie. Rất nhiều lần, khi tôi tắm, em nằm trên giường đọc sách cho tôi nghe: có một lần em đọc cho tôi nghe, trong Cựu Ước, toàn bộ câu chuyện về Salomon và hoàng hậu Saba [71], một lần khác câu chuyện về cuộc chiến đấu của những người Maccabées [72], và đôi khi một đoạn trong tác phẩm của Thomas Wolfe [73] *Look homeward, Angel* [74]. Và giờ đây, tôi nằm một mình, bị ruồng bỏ, trong cái bể tắm han gỉ nực cười này. Nền buồng tắm lát gạch men màu đen, nhưng bể tắm, hộp xà phòng, tay vòi hương sen và hồ tiêu đều một màu gỉ sắt. Tôi cảm thấy thiếu tiếng nói của Marie. Sau khi suy nghĩ kỹ, tôi cho là em không thể đọc Kinh Thánh với Zypfner mà không tự thấy mình là một kẻ phản bội hoặc một gái điếm. Hắn là em phải nhớ đến khách sạn Dusseldorf, ở đấy em đã đọc cho tôi nghe sự tích về Salomon và hoàng hậu Saba cho đến lúc tôi ngủ thiếp đi trong bể tắm. Những tấm thảm màu lục trong phòng chúng tôi ở khách sạn Dusseldorf, làn tóc đen của Marie, tiếng nói của em!... Rồi em đến đem cho tôi liều thuốc lá đã châm sẵn, và tôi ôm hôn em.

Vùi đầu dưới tấm đệm mút tôi nghĩ đến Marie. Em không thể làm được cái gì với cái tay Zypfner và cũng không thể trước mặt hắn em không nghĩ đến tôi. Kể cả việc vặn lại nút hộp thuốc đánh răng của hắn. Đã biết bao nhiêu lần chúng tôi cùng dùng bữa điểm tâm với nhau, Marie và tôi! Dè sẻn hay dồi dào, ngắn ngủi hay kéo dài, từ sớm tinh mơ hay rất muộn vào cuối buổi sáng, với nhiều mút hoa quả hay không có. Cứ nghĩ đến chuyện em có thể cùng dùng bữa điểm tâm với Zypfner cũng vào giờ giấc ấy trước khi hắn lên xe đi đến cơ quan Cơ Đốc giáo của hắn, là tôi đã gần như là một người sùng đạo: "Tôi cầu nguyện cho không bao giờ có... không bao giờ có bữa điểm tâm ngắn ngủi của em cùng với Zypfner! Tôi cố tình hình dung ra hắn: tóc màu nâu, mặt sáng sủa, thân hình cân đối, kiểu người Alcibiade [75] của đạo Cơ Đốc Đức, có phần ít tín ngưỡng hơn. Theo Kinkel nói, hắn thuộc "phái trung dung nhưng dù sao cũng ngả sang hữu hơn là sang tả". Tôi thấy như những chuyện trung - hữu, trung - tả bao giờ cũng là điểm chính kéo dài các cuộc trao đổi giữa họ. Để cho được hoàn toàn trung thực, cần phải cộng thêm Zypfner vào bốn tín đồ Cơ Đốc mà tôi đã nhắc đến: Giáo hoàng Jean, Alec Guinness, Marie, Gregory... thêm Zypfner. Chắc chắn là, mọi vấn đề về khuynh hướng tách riêng ra, kéo Marie ra khỏi một hoàn cảnh tội lỗi, việc ấy đối với hắn phải là một gánh nặng nếu ta cân nhắc kỹ. Những cuộc đi dạo chơi của họ, tay cầm tay, chưa hề bao giờ mang tính cách nghiêm túc. Sau này, khi tôi nói về chuyện ấy với Marie, em có đỏ mặt thật, nhưng không hề hổ thẹn; có nhiều lí do khiến họ thành bạn bè với nhau: bố mẹ của cả hai người đều bị bọn Quốc xã truy nã, cùng chung một tôn giáo, và cuối cùng là "cách sống của anh ta, anh thấy không. Em vẫn còn rất mến anh ấy".

Nước tắm của tôi đã nguội. Tôi tháo bớt ra một phần nước rồi mở vòi nước nóng và đổ thêm vào một ít dầu tắm. Lúc ấy tôi nghĩ đến bố tôi, ông có lợi tức ở hãng sản xuất loại dầu này. Tôi có mua thuốc lá, xà phòng, giấy viết thư, một bộ áo liền quần của trẻ em hoặc các thói xức xịch: cũng là bố từ thu lợi trong công việc kinh doanh các mặt hàng ấy. Tôi đoán là ông có cả lợi tức trong hai xentimetruối thuốc đánh răng mà ngẫu nhiên tôi dùng. Nhưng ở nhà chúng tôi, người ta cấm không được nói chuyện tiền nong. Khi Anna tính toán việc chi tiêu,

muốn đưa sổ ra cho mẹ tôi xem, bà kêu lên: "Lại chuyện tiền nong... sao mà ghê tởm!". Người ta cho chúng tôi rất ít tiền bỏ túi. May mắn là chúng tôi có họ hàng đông đúc, và khi cần tập hợp mọi lực lượng, có từ năm mươi đến sáu mươi ông chú, bà cô tới. Vậy là một số trong họ - biết tính hà tiện điển hình của mẹ tôi - đã có lòng tốt tuồn cho chúng tôi một ít tiền. Khổ một cái là mẹ của mẹ tôi lại xuất thân quý tộc: dòng dõi Von Hohenbrode, và hiện nay bố tôi vẫn còn tự coi là người con rể mà người ta chỉ "hạ cố" chấp nhận, trong khi bố vợ của ông, đã lấy một Von Hohenbrode, lại chỉ mang một cái tên đơn giản là Tuhler. Ngày nay những người Đức hãy còn mê say giới quý tộc hơn cả năm 1910. Thật là điên khi những người gọi là thông minh lại chạy vay như những người tù khổ sai đi xây dựng cho mình những mối quan hệ trong giới quý tộc. Có một hôm tôi cũng đã buộc phải nhắc nhở ủy ban Trung ương của mẹ tôi sự tình này, đấy cũng là vấn đề về đẳng cấp chủng tộc. Đến một người biết điều như ông nội tôi cũng còn đau khổ vì họ nhà Schnier hệt không được mang danh hiệu quý tộc. Chuyện xảy ra vào mùa hè năm 1918, công việc đã chắc ăn, gần lúc quyết định, Hoàng đế chỉ còn việc kí sắc lệnh thì ngài chuồn mất. Hẳn là lúc đó ngài còn bận nhiều việc khác... cho nên điều đó đã không bao giờ xảy ra. Cho đến bây giờ, đã sau gần một thế kỉ, ở nhà chúng tôi người ta vẫn không quên mỗi khi có cơ hội kể lại câu chuyện về sự "hầu như quý tộc" của nhà Schnier. Cha tôi luôn luôn nhắc lại: "Người ta đã tìm thấy bản sắc lệnh nằm trong tấm lót tay của Hoàng đế". Tôi lấy làm lạ là tại sao người ta không nghĩ đến chuyện đưa mảnh giấy ấy đến Doorn [76] để ngài kí vào. Nếu là tôi, tôi sẽ gửi đi một phu trạm để giải quyết vấn đề theo một phong cách xứng hợp.

Tôi lại gọi lại hình ảnh của Marie: Marie mở va li của chúng tôi ra khi tôi đã nằm vào bể tắm; Marie đứng trước gương, tháo găng tay và vuốt tóc; Marie lấy ra chiếc mắc áo từ trong tủ, treo quần áo vào, rồi đặt lại tất cả vào tủ (tiếng kèn kẹt của các mắc áo trên thanh treo bằng đồng); rồi Marie xếp đặt các đôi giày, tiếng lộp cộp nhẹ của những gót giày, tiếng va vào nhau của đế giày; Marie đặt các ống thuốc đánh răng, lọ, bình lên mặt tấm kính bàn trang điểm: lọ kem bôi mặt lớn, lọ thuốc bôi móng tay nhỏ, hộp phấn và ống son bôi môi để thẳng đứng (tiếng động nhỏ của kim loại).

Tôi bỗng thấy tôi nằm khóc trong bể tắm và phát hiện ra một hiện tượng vật lí: những giọt nước mắt của tôi có vẻ lạnh. Cho đến nay tôi vẫn thấy là nước mắt nóng. Những tháng qua, tôi đã hơn một lần khóc với những giọt nước mắt nóng... khi tôi say rượu. Lúc ấy nghĩ đến Henriette, đến cha tôi và nghĩ đến Léo, người em quy đạo, tôi ngạc nhiên thấy nó còn chưa gọi cho tôi.

XII

Chính ở Osnabruck, lần đầu tiên em nói với tôi rằng tôi làm em sợ hãi, và như thế là vì tôi từ chối không chịu đi Bonn khi em nhất thiết muốn được thờ ở đó "bầu không khí Cơ Đốc giáo" của em. Tôi không thích công thức ấy của em, và khi tôi tuyên bố với em là ở Osnabruck này cũng có đủ tín đồ Cơ Đốc giáo, em nói là tôi không hiểu em, tôi không chịu hiểu em. Chúng tôi đã ở đây bốn mươi tám tiếng đồng hồ - giữa hai hợp đồng - và còn phải ở lại ba ngày nữa. Trời đổ mưa từ sáng sớm, không có bộ phim nào đáng xem, và tôi giữ ý không yêu cầu Marie chơi cờ tào cáo. Hôm trước, em đã phải chấp nhận một cách miễn cưỡng, với vẻ nhường nhịn của một người lớn trước ý thích của trẻ em.

Marie nằm trên giường đọc sách, và tôi đứng bên cửa sổ hút thuốc nhìn sự đi lại trên đường Hansburgerstrass và khu ga, ở đấy dân chúng đang chạy vội đến trạm xe điện dưới trời mưa. Marie ốm. Nói đúng ra không phải là em bị sẩy thai, nhưng gần như thế. Tôi không biết thật rõ chuyện gì đã xảy ra, không ai giải thích cho tôi biết. Dù thế nào đi nữa, em cũng đã cho là em

mang thai nhưng rồi không thấy có gì sau khi vào bệnh viện trong mấy tiếng đồng hồ buổi sáng. Em xanh xao, bồn chồn và mệt mỏi, và tôi đã nói thẳng với em là theo ý tôi lúc này không phải là lúc thích hợp cho một chuyến đi dài ngày bằng xe lửa. Tôi rất muốn em cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng em không nói gì với tôi. Em chỉ thỉnh thoảng ngồi khóc, nhưng với một vẻ căm ghét tôi chưa hề thấy ở em làm tôi đâm ra hoang mang.

Tôi thấy một chú bé từ phố Hamburgerstrass đi ngược lên khu ga: chú bị ướt như chuột lột và mở rộng cặp sách đưa lên phía trước người dưới trời mưa như trút nước. Chú chậm chạp bước đi và trên mặt biểu lộ cái vẻ như là thấy trong một số bức họa các quốc sư đang dâng hương, vàng mã và nhựa trầm hương cho Jesus con. Sau rồi, cân nhắc, chú bé lật ngược cặp sách ra, và tôi thấy lộ ra những cuốn sách đã ướt đẫm, vài bìa sách bắt đầu bong. Vẻ mặt chú bé làm tôi nghĩ đến Henriette: ngờ ngác và trang trọng. Marie nằm trên giường hỏi tôi: "Anh nghĩ gì thế?" - "Không có chuyện gì". Tôi trả lời, tiếp tục chú ý theo dõi chú bé. Chú chậm chạp đi qua khu ga rồi mất hút trong nhà ga, và tôi bỗng thấy lo lắng, đứa trẻ có đáng phải chịu đựng sự nghiệt ngã của một phần tư tiếng đồng hồ trang trọng ấy không? Một bà mẹ giận dữ, một ông bố sầu não, trong nhà không còn tiền để mua sách, vở mới. "Anh nghĩ chuyện gì thế?" Marie lại hỏi. Tôi định trả lời: "Không có chuyện gì", nhưng hình ảnh của chú bé ám ảnh buộc tôi phải nói ra lời, tôi thổ lộ với em lí do làm tôi suy nghĩ: đứa trẻ về đến nhà, trong một căn hộ nào đó ở vùng phụ cận và có thể sẽ kể lại một câu chuyện dối trá vì không ai có thể chịu hiểu ra sự thật. Em sẽ nói là bị trượt chân, để cặp sách tuột khỏi tay em và đã rơi xuống một vũng nước, hoặc em đã để nó dưới đất bên một máng nước và đột nhiên trời mưa, nước mưa trút đầy vào. Tôi nói giọng nhỏ nhẹ, đều đều và khi tôi nói xong, Marie bảo: "Cái chuyện gì lạ thế? Tại sao anh lại kể với em những chuyện tầm phào như vậy?" - "Vì đấy chính là câu chuyện anh đang nghĩ đến khi em hỏi anh". Tôi giận điên lên vì em không chịu tin lấy một lời nào trong câu chuyện của tôi. Chúng tôi chưa bao giờ nói dối nhau và chưa bao giờ buộc tội lẫn nhau là dối trá. Giận điên người, tôi buộc em phải đứng dậy, đi giày vào và chạy theo tôi ra ga. Trong lúc vội vã, tôi quên không mang theo dù, thế là chúng tôi đến nơi, ướt sũng như những con chó bache [77]. Không có bóng dáng chú bé trong nhà ga. Chúng tôi đi tìm em ở phòng chờ và cả ở phòng đón tiếp. Cuối cùng tôi lại hỏi nhân viên soát vé xem có chuyến tàu nào vừa mới khởi hành không. "Có, đi Bohmte, đã được hai phút", anh ta trả lời tôi. Lúc ấy, tôi hỏi anh ta là có nhớ là đã kiểm tra vé một chú bé bị ướt như chuột, vóc người thế này, thế nọ, với bộ tóc hoe. Anh ta nhìn tôi nghi ngờ: "Tại sao anh lại muốn biết? Nó có làm điều gì sai trái không?" "Không, tôi nói, tôi chỉ đơn giản muốn biết xem em đã đi chưa thôi". Chúng tôi bị ướt sũng, Marie và tôi, và người nhân viên khinh khỉnh nhìn chúng tôi với cái nhìn ngờ vực. "Anh người rênan phải không?" anh ta hỏi tôi. Cứ như là anh ta muốn hỏi xem tôi có một lí lịch tư pháp không. "Phải", tôi trả lời. "Tôi chỉ có thể cung cấp những điều chỉ dẫn loại như thế với sự đồng ý của các cấp trên của tôi" anh ta thốt ra. Hẳn là anh ta đã có kinh nghiệm về một sự rầy rà nào đó, chắc là khi còn ở trong quân đội do lỗi của một dân rênan. Tôi biết một thợ máy, anh ta bị một tay người Berlin trong đơn vị lừa và từ đó tất cả mọi người dân Berlin, nam hay nữ, đều là kẻ thù cá nhân của anh ta. Như thế cho đến một hôm, khi một diễn viên nhào lộn người Berlin bước ra sân khấu, anh ta đột ngột cắt điện. Cô gái đáng thương trượt ngã và gãy cảng chân. Người ta không thể chứng minh được tội của anh ta và đành phải dừng lại ở cách giải thích về điện mạch. Nhưng về phía tôi, tôi biết anh ta cắt điện chỉ vì cô nữ diễn viên kia là người Berlin và vì ở đơn vị cũ một dân Berlin một hôm đã lừa anh ta. Người nhân viên ở ga Osnabruck chằm chằm nhìn tôi làm tôi phát hoảng. "Tôi có chuyện đánh cuộc với bà này, tôi nói, đây là một sự đánh cuộc". Tôi mắc một sai lầm: tôi đã nói dối và khi tôi nói dối thì điều đó lộ ra ngay trên mặt tôi. "Ha, ha, một sự đánh cuộc! Anh ta thốt lên, những người rênan bây giờ lại đi đánh cuộc...". Không còn có lối thoát. Tôi thoáng nghĩ đến việc gọi taxi, lao thẳng đến ga Bohmte đợi chú bé xuống tàu ở đó. Nhưng không gì chắc chắn là chú lại không xuống ở một nơi khỉ ho cò gáy nào đó trước khi đến ga Bohmte, tôi bỏ ý định đó. Chúng tôi trở về khách sạn, đắm ướt đến tận xương và rét cóng. Tôi đẩy Marie vào quán rượu ở tầng dưới, tựa vào quầy, một tay quàng qua vai Marie, và gọi hai li cognac. Người chủ quán, đồng thời là chủ khách sạn, nhìn chúng tôi như muốn gọi cảnh sát tới. Hôm trước, hàng giờ liền, chúng tôi đã chơi cò tào cáo và gọi đưa

lên phòng chè và bánh sandwich kẹp giăm bông; và ngay sáng nay Marie lại đã đi bệnh viện, trở về người xanh xao. Mắt nhìn đi nơi khác, có vẻ cân nhắc, ông ta đẩy những li cognac trên mặt quầy ra cho chúng tôi một cách thô bạo đến mức làm đổ đến nửa số rượu. "Em không tin anh sao? Tôi hỏi Marie, em không tin vào chuyện chú bé của anh?" - "Có, em tin anh". Nhưng em nói thế chỉ vì lòng tử tế, không phải đã thật tin. Còn tôi thì cáu tiết vì đã không đủ can đảm quát vào mặt tên chủ quán đã làm đổ mất nửa rượu ở cả hai li cognac của chúng tôi.

Cạnh chúng tôi, một tay lực lưỡng vừa uống bia vừa chắc lưỡi. Cứ sau mỗi hớp, hắn lại liếm bọt quanh miệng và nhìn tôi sẵn sàng bắt chuyện. Về nguyên tắc, tôi nghi ngờ những câu chuyện của những người Đức ở một thể hệ nào đó khi họ chuyển choáng hơi men: họ luôn nói về chiến tranh, coi chiến tranh thật là tuyệt vời, và một khi say rượu, họ lộ ra là những tên giết người, hoàn toàn sẵn sàng cho là "việc đó dù sao cũng cứ tốt". Marie rét run lên, và tôi đẩy hai li không lại cho tên chủ quán. Lần này hắn chuyển các tách rượu trên mặt kệ quầy rượu một cách thận trọng không làm rót đến một giọt, tôi thấy nhẹ cả người: vứt bỏ được gánh nặng nỗi ám ảnh và sự hèn nhát của tôi. Tay ngồi cạnh chúng tôi còn làm thêm một vai bia nâu và bắt đầu nói một mình: "Vào năm 44, bọn mình uống bia và rượu cognac cả thùng - năm 44, cả thùng - còn thừa quăng ra đường châm lửa đốt... không để lại một giọt nào cho bọn co vùi ấy! Hắn cười. "Không một giọt!" Khi tôi đẩy hai li không một lần nữa đến cho tay chủ quán, hắn rót đầy li của tôi và hỏi tôi bằng mắt trước khi rót đầy li thứ hai. Tôi gật đầu đồng ý và hắn rót tiếp rượu vào li thứ hai. Tôi uống cạn kết li nọ đến li kia, và cho đến lúc này tôi mới thấy thực sự khuây khỏa nghĩ rằng dù sao cuối cùng tôi cũng đã có được lối thoát. Trong phòng, Marie nằm lăn ra giường và đang khóc. Khi tôi đặt tay tôi lên trán em, em nhẹ nhàng gạt tay tôi ra, không có vẻ gì là giận dữ, nhưng vẫn cứ gạt tay tôi ra. Tôi ngồi bên em, nắm lấy tay em và sung sướng thấy em không có ý định rút tay em ra. Đêm đến. Tôi ngồi trên giường bên em nắm tay em trong tay tôi gần cả tiếng đồng hồ trước khi mở đầu câu chuyện. Khe khẽ tôi kể lại về câu chuyện chú bé, và em bóp chặt bàn tay tôi như muốn nói với tôi rằng: vâng, em tin anh, em tin anh. Rồi tôi hỏi em cho tôi biết đích xác điều gì đã xảy ra ở bệnh viện, và em trả lời tôi đây là một "việc của phụ nữ", vô hại nhưng xấu xí. Cái từ ngữ "việc của phụ nữ" làm tôi kinh hãi. Tôi thấy ở đây một âm thanh bí ẩn của một cái gì rất vô duyên, có thể vì tôi vô cùng dốt nát về mặt này. Phải mất ba năm chung sống với Marie, lần đầu tiên tôi mới sáng tỏ về những "việc của phụ nữ!" Tất nhiên tôi biết trẻ con được sinh ra như thế nào, nhưng chỉ trên đại thể, còn không biết gì hơn về chi tiết. Tôi hai mươi bốn tuổi và Marie đã là vợ tôi được ba năm khi lần đầu tiên tôi biết được chút ít về việc này. Tôi nhớ lại là Marie đã không nhìn được cười vì chuyện dốt nát ấy của tôi. Em kéo đầu tôi vào ngực em và nói: "Anh thật đáng yêu, thật đáng yêu!" Tôi cũng tiếp thu được một vài hiểu biết từ một người bạn học cũ, Karl Emondss, anh ta suốt ngày vùi đầu vào những bảng ma quỷ về việc thụ thai.

Đến khuya, tôi đến hiệu thuốc mua cho Marie một liều thuốc ngủ, rồi ngồi lại ở đầu giường em cho đến khi em đã ngủ yên. Cho đến tận hôm nay, tôi vẫn chưa hiểu điều gì đã xảy ra với em và những sự phức tạp mà những việc của phụ nữ đã đem lại cho em. Sáng hôm sau, tôi vào thư viện thành phố tra cứu trong tự điển tất cả những gì tôi thấy cần phải tìm chung quanh vấn đề ấy. Tôi trở về không còn áy náy. Đến trưa, Marie một mình đi Bonn, hành lí mang theo chỉ có một túi du lịch nhỏ của em. Không còn dự tính phải có tôi đi cùng, em đành nói với tôi: "Em sẽ gặp lại anh ở Francfort sau ngày mai".

Vào buổi chiều, tôi phải tiếp cảnh sát theo dõi gái điếm, vui mừng là Marie đã không còn ở nhà, mặc dù nói cho đúng sự vắng mặt của em đã đẩy tôi vào một tình thế không thoải mái chút nào. Tôi đoán là tay chủ khách sạn đã tố cáo chúng tôi. Tôi có thói quen giới thiệu Marie là vợ tôi, điều đó chỉ mới gây khó khăn cho chúng tôi trong hai hoặc ba trường hợp. Nhưng ở Osnabruck, lại là một chuyện khác! Tôi tiếp hai nhân viên cảnh sát mặc thường phục, một nam và một nữ, họ tỏ ra hết sức lễ độ: hắn là người ta đã dặn dò là làm như vậy sẽ "có hiệu quả hơn

cả". Một số nghi thức lịch sự của cảnh sát thật ra rất khó chịu. Người phụ nữ trông xinh xắn, trang điểm hân hoan và cô ta chỉ ngồi vào ghế khi được mời; cô còn nhận lời hút thuốc trong khi anh bạn của cô ta lén lút quan sát gian phòng.

- Cô Derkum không còn ở đây với ông sao?

- Không, cô ấy đi trước, chúng tôi sẽ gặp lại nhau vào sau ngày mai ở Francfort.

- Ông là diễn viên nhào lộn?

Tôi trả lời là "phải" mặc dầu điều đó không hoàn toàn đúng, nhưng đối với tôi trả lời "phải" có vẻ đơn giản hơn.

- Ông nên hiểu, người phụ nữ nói tiếp, chúng tôi bắt buộc phải thực thi một số kiểm tra khi chúng tôi được biết là có một khách vắng lai là phụ nữ bị ốm do - cô ta ho một cái - phá thai.

- Tôi rất hiểu, tôi nói. (Tôi đã chẳng xem thấy trong tự điển điều gì liên quan đến việc phá thai).

Người đàn ông rất lễ phép từ chối việc được mời ngồi và tiếp tục lén lút quan sát gian phòng.

- Cư trú hợp pháp của ông ở đâu? Người phụ nữ hỏi.

Tôi cho cô ta biết địa chỉ của tôi ở Bonn. Cô ta đứng lên. Anh bạn đồng nghiệp của cô nhìn vào tủ áo lúc ấy để mở.

- Đây là quần áo của cô Derkum? Anh ta hỏi.

- Vâng.

Anh ta ném về cô bạn một cái nhìn "hùng hồn", cô ta nhún vai, anh ta cũng làm thế, rồi xem xét kĩ mặt thảm, cúi nhìn một vết bẩn và ngừng lên nhìn tôi như muốn đợi tôi thú tội. Sau đó họ rút đi. Trong suốt buổi trình diễn, họ tỏ ra hết sức lễ độ. Ngay sau lúc họ quay gót tôi nhanh chóng đóng gói tất cả đồ đạc, quần áo của chúng tôi lại, gọi thanh toán và yêu cầu nhà ga cho đến một người khuân vác. Tôi quyết định đi ngay chuyến tàu đầu tiên. Tôi còn trả tiền phòng cho cả ngày hôm đó. Tôi đăng kí nhận hành lí ở Francfort và lên chuyến tàu khởi hành đầu tiên về phía Nam. Tôi thấy sợ và muốn chuồn cho mau. Khi chuẩn bị ra đi tôi đã phát hiện ra một vết máu trên khăn tắm của Marie. Trên sân ga, trong khi đợi tàu, tôi phấp phỏng e sợ có một bàn tay bất thành linh đặt lên vai tôi và đằng sau tôi với một giọng lễ phép, có tiếng nói: "Ông thú tội chứ?" Tôi sẽ thú hết. Vào quá nửa đêm, tàu chạy qua Bonn. Tôi cũng không nghĩ đến chuyện xuống đây.

Tôi tới Francfort vào lúc bốn giờ sáng. Tôi xuống tàu ở đấy, vào một khách sạn quá sang và lập tức gọi cho Marie ở Bonn. Tôi sợ em không có nhà, nhưng em đã nhắc ngay ống nghe lên: "Hans! Em kêu lên sung sướng, ơn Chúa ban phúc lành! Sao mà em lo đến thế!" - "Lo à?" - "Vâng, em đã gọi cho anh ở Osnabrück, và người ta trả lời em là anh đi rồi... Em sẽ đến Francfort với anh ngay bây giờ, ngay bây giờ!" Tôi đi tắm, gọi bữa điểm tâm lên phòng cho tôi, sau đó tôi lăn ra ngủ.

Marie đánh thức tôi dậy vào lúc mười một giờ. Trông em như khỏe hẳn, vui vẻ và trêu mếu. Khi tôi hỏi xem em đã thở đủ bầu không khí Cơ Đốc giáo chưa, em cười và ôm hôn tôi. Tôi không hé nửa lời với em về chuyện đội cảnh sát theo dõi gái điếm.

XIII

Tôi do dự muốn đun lại nước tắm một lần nữa, nhưng cuối cùng không còn thấy thích thú, tôi lại thôi. Đầu gối tôi lại bị sưng và hầu như cứng đờ ra, nhức nhối thêm vì đã tắm quá lâu. Bước ra khỏi bể tắm, tôi trượt chân suýt ngã ngay trên mặt sàn lát đá. Lúc ấy tôi quyết định gọi cho Zchnerer đòi ông ta phải đưa tôi vào một gánh xiếc nhào lộn. Tôi lau khô người, châm một miếng thuốc lá rồi ngấm mình trong gương: tôi đã gầy đi. Tiếng chuông telephon réo và tôi thoáng hi vọng đó là Marie gọi. Nhưng không phải là kiểu gọi của em. Có thể là Léo chẳng. Tôi khập khễnh đi ra phòng khách và nhắc ống nghe lên.

- A lô!

- Ồ, tiếng của Sommerwild, tôi hi vọng không làm phiền anh giữa một cú nhào lộn kếp?

- Tôi không phải là diễn viên nhào lộn, tôi giận dữ trả lời, mà là diễn viên hài, điều đó có một sự khác biệt, ít nhất cũng lớn như giữa một thầy tu dòng Tên và một thầy tu dòng Dominich... và nếu phải là một vấn đề kếp gì đó, thì chỉ có thể là một vụ giết người kếp!

- Schnier, Schnier! hấn cười và kêu lên, tôi thực sự lo lắng cho anh. Chẳng lẽ anh trở về Bonn chỉ để khai chiến với tất cả mọi người bằng telephon?

- Không phải là tôi gọi cho ông. Theo chỗ tôi biết?

- Đúng thế, nhưng có gì khác lắm đâu? Tôi giữ im lặng.

- Tôi rất biết, hấn nói tiếp, là anh không thích tôi và hấn là tôi sẽ làm anh ngạc nhiên nếu tôi nói là tôi, tôi rất mến anh. Ít ra anh cũng phải thừa nhận là tôi có quyền chăm lo đến việc áp dụng một số luật lệ mà tôi tin và là người được ủy thác.

- Nếu cần thì bằng bạo lực!

- Không, tiếng nói của hắn thật rành rọt, không, không phải bằng bạo lực, nhưng với sự cương quyết mà con người đương được nói tới có quyền trông cậy vào.

- Tại sao ông nói "con người" mà không nói là Marie?

- Vì tôi muốn bàn bạc đến việc này một cách khách quan nhất.

- Chính đó là điều ông nhằm, thừa đức ông, còn là nhằm lớn nữa cơ, vì việc này không còn có tính khách quan gì nữa.

Tôi thấy tôi bị lạnh với chiếc áo choàng tắm, điều thuốc bị ẩm không hút được. Tuy vậy tôi vẫn nói tiếp:

- Nếu Marie không trở về với tôi, tôi sẽ khử cả hai người, anh và Zupfner.

- Ôi Chúa tôi! hắn nổi nóng, anh đừng có lôi Heribert vào chuyện này.

- Ông nói đùa đấy chứ! Có một tên nào đó đến cuỗm mất vợ của tôi mà ông lại muốn rằng chính hắn là người tôi phải để ngoài cuộc?

- Heribert không phải là một tên nào đó và cô Derkum không phải là vợ anh. Hơn nữa không phải là anh ta đã cuỗm cô ấy của anh: chính là cô ấy đã bỏ anh.

- Hoàn toàn tự ý, có lẽ thế?

- Phải, hoàn toàn tự ý, ngay cả nếu có dịp, với giá một sự tranh chấp giữa tính người và tính siêu phàm.

- Có cái gì là tính siêu phàm dính vào đây nhỉ?

- Schnier, hắn nổi cáu, tất nhiên dù sao anh cũng là một diễn viên hài có tài... nhưng anh không hiểu gì hết về thần học!

- Dù sao tôi cũng đủ hiểu biết để nhận thấy là dân Cơ Đốc giáo các anh rất cố chấp đối với một người không tin đạo như tôi, cũng như những người Do Thái đối với những tín đồ Cơ Đốc và những tín đồ Cơ Đốc đối với những người theo tà giáo. Tôi chỉ toàn nghe thấy những từ luật pháp, thần học... tất cả chỉ vì một mẩu giấy ngớ ngẩn mà Nhà nước, tôi nói rõ là Nhà nước,

trước tiên phải cấp.

- Anh lẫn lộn căn cứ với nguyên nhân. Nhưng tôi hiểu anh. Schnier, tôi rất hiểu anh.

- Không, ông chẳng hiểu gì hết, tôi vặn lại, và rồi từ đó một vụ ngoại tình kép sẽ tiếp diễn: ngoại tình với cái người mà Marie sẽ cưới, Heribert của ông, rồi ngoại tình với cái người mà có ngày cô ấy sẽ lại cùng chốn đi lần nữa, là tôi. Tôi không có đầu óc tinh tế, tôi không phải là một nghệ sĩ và nhất là không phải một tín đồ Cơ Đốc để một vị giáo chủ có thể đến nói với tôi "Nào, Schnier, anh không thể cứ ăn ở với người ta, mà không cưới xin sao?"

- Anh không hiểu tính chất thần học khác nhau giữa trường hợp của anh với trường hợp mà chúng tôi đã thảo luận lúc này.

- Đây là chỗ khác nhau? Hẳn là Besewitz tinh tế hơn tôi và đối với các ông hẳn là công cụ quan trọng truyền đức tin!

- Không phải, không phải, hẳn vừa cười vừa nói. Sự khác biệt thuộc luật Nhà chung. B. sống với một người phụ nữ đã li dị vì thế hẳn sẽ không bao giờ có thể làm lễ cưới tôn giáo với cô ta, còn anh... sao nhỉ, Cô Derkum không có chuyện li dị, vì thế không có gì cản trở việc cô ấy lấy chồng.

- Tôi sẵn sàng kí vào tất cả những gì người ta muốn. Thậm chí quy đạo.

- Mà không che giấu sự khinh miệt của anh đối với tất cả.

- Chẳng lẽ tôi phải giả vờ bịa ra tình cảm và lòng tin mà tôi không có. Nếu ông căn cứ vào quyền và luật - toàn là chuyện hình thức - tại sao ông lại chê trách tôi là thiếu tình cảm.

- Tôi không chê trách anh điều gì hết.

Tôi im lặng. Hẳn có lí, tôi buộc phải công nhận điều đó. Marie thực sự đã bỏ tôi. Hẳn là họ đã niềm nở tiếp đón em, nhưng nếu em thật muốn ở lại với tôi thì không ai trong bọn họ có thể buộc được em phải bỏ tôi.

- Alô, Schnier! Sommerwild kêu lên, anh vẫn còn ở đấy đấy chứ?

- Phải, tôi vẫn còn ở đây.

Tôi không thể tưởng tượng được có câu chuyện như vậy vào hôm đó. Tôi đã nghĩ đến việc đánh thức hẳn vào lúc hai giờ rưỡi sáng, kèm theo những lời đe dọa.

- Tôi có thể giúp gì được anh không? hấn nói khe khẽ.

- Không gì cả. Nhưng nếu ông có thể khẳng định với tôi rằng cuộc thương nghị bí mật ở khách sạn Hanovre là nhằm mục đích thuyết phục Marie chung thủy với tôi... thì tôi sẽ tin anh.

- Schnier, anh đang tìm cách phủ nhận một điều đã hiển nhiên, quan hệ của anh với Marie Derkum lúc này đang trải qua một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng.

- Và các ông tự cho mình có nhiệm vụ phải can thiệp ngay để xác định cho cô ấy những lí lẽ, phù hợp với pháp luật và luật Nhà chung, để cô ấy phải rời bỏ tôi. Tuy nhiên, như tôi đã nghe nói là nhờ thờ Cơ Đốc giáo chống lại việc li hôn.

- Lạy Chúa! hấn kêu lên, dẫu sao anh cũng không thể đòi hỏi ở tôi, linh mục Cơ Đốc giáo, là phải xúi một phụ nữ kiên trì việc ăn ở với một người mà không cần có cưới xin!

- Tại sao không? Ông đã đẩy cô ấy vào chuyện ngoại tình và sa đọa! Nếu ông có thể bào chữa được hành vi ấy với tư cách là linh mục, thì ông hãy nói đi, tôi nghe đây.

- Tư tưởng chống giáo quyền của anh làm tôi kinh ngạc. Thường người ta chỉ gặp người như thế trong những tín đồ Cơ Đốc.

- Tôi tuyệt đối không chống giáo quyền, anh tưởng tượng ra điều gì vậy? Tôi chỉ đơn giản chống - Sommerwild bởi vì anh là một kẻ đạo đức giả, không xử sự một cách thẳng thắn.

- Chúa tôi! Về chuyện gì vậy?

- Nghe ông thuyết giáo, người ta tưởng là lòng ông cởi mở như một cánh buồm mũi, sau đó ông đi rĩ tai to nhỏ và làm chuyện gian lận ở các phòng trong khách sạn. Trong khi tôi phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có cái ăn, anh đến nói chuyện với vợ tôi để rồi vợ tôi không còn chịu nghe theo tôi nữa. Ông đúng là một con người bất chính và đạo đức giả... nhưng còn có thể chờ đợi được điều gì khác ở một nhà duy mỹ?

- Này, cứ sỉ vả tôi đi, hãy cứ bắt công đối với tôi! Tôi rất hiểu anh!

- Ông không hiểu một tí gì hết. Ông đã buộc Marie ngốn bảy bọ các thứ pha tạp, còn tôi, tôi thích thú nguyên chất: rượu nguyên chất sản xuất bằng khoai tây hơn là rượu cognac dỏm.

- Nói tiếp đi, hấn nói, cứ nói tiếp đi... vấn đề có vẻ làm anh say mê đấy.

- Đúng vậy, thưa đức ông, rất đúng, vì đó chính là vấn đề liên quan đến Marie.

- Một ngày nào đó, Schnier, anh sẽ thấy ra là anh đã đánh giá thấp tôi. Đứng vào dịp ấy và cũng như về phương diện chung... Còn về cái chuyện pha tạp anh đổ cho tôi, hẳn nói gần như khốc, hẳn anh quên là có người lại khao khát nó, đơn giản là khao khát và họ có thể thích một đồ uống pha trộn còn hơn là không có gì để uống cả.

- Đành vậy, đấy đúng là vấn đề trong Kinh Thánh về thứ nước trong và thuần khiết, tại sao ông lại miễn cho mình việc dùng thứ đó?

- Có thể, hẳn nói giọng run run, có thể bởi vì... (tôi nói theo hình tượng của anh)... Bởi vì tôi thấy mình ở vào cuối đường dây xích dài kéo nước từ đáy giếng lên và có lẽ tôi là mắt xích thứ một trăm hoặc thứ một nghìn, cũng có thể vì nước không còn mát đến như thế... Và rồi, còn có cái khác... Schnier, anh có nghe tôi nói không?

- Tôi nghe đây.

- Người ta có thể yêu một người phụ nữ mà không ăn nằm với người ấy.

- Được, như vậy là bây giờ ông lại gọi đến Đức Mẹ đồng trinh rồi.

- Cái lối chế giễu ấy không đúng chỗ, Schnier.

- Tôi không chế giễu, tôi hoàn toàn có thể tôn trọng cái gì tôi không hiểu. Nhưng tôi đơn giản cho việc lấy Đức Mẹ đồng trinh làm gương cho một thiếu nữ không có ý định vào tu viện là một sai lầm tai hại. Anh nên biết rằng tôi cũng đã có dịp nói chuyện về vấn đề ấy.

- ủa, ở đâu thế?

- ở đây, tại Bonn, trước một nhóm thiếu nữ, nhóm của Marie. Tôi từ Cologne về để dự một trong những buổi dạ hội ở cư xá - trước tiên, tôi biểu diễn một vài tiết mục hài, sau đó chúng tôi đã nói chuyện về Đức Mẹ đồng trinh. Ông chỉ cần hỏi Monika Silvs, cô sẽ xác nhận với ông chuyện ấy. Tất nhiên tôi không trao đổi với những thiếu nữ này cái mà các ông gọi là sự ham muốn xác thịt!... Ông nghe tôi nói đấy chứ?

- Tôi nghe đây và tôi lấy làm ngạc nhiên. Anh hẳn phải là một con người hết sức dữ dằn, Schnier.

- Chết giẫm! Thưa Đức Ông, theo tôi biết hành động xác thịt đúng là một cái gì khá dữ dằn! Nhưng nếu ông muốn, chúng ta cũng có thể nói chuyện về hoa hồng và về cái bắp. Tất cả những gì người ta nói ra, khuyên bảo và giảng giải về hành động "dữ dằn" ấy đều hoàn toàn là đạo đức giả. Từ trong thâm tâm, các ông coi đó như là một sự nhộp nhúa tẻ nhạt, nhưng các ông vẫn phải chấp nhận nó ngoài ý muốn, trong việc cưới xin - một việc hợp thức hoá ngoài tự nhiên... hệt

như các ông bị lừa vì những ảo tưởng khi các anh ra sức tách ra, trong chuyện này, mặt thuần túy xác thịt và mặt không xác thịt, khi chính yếu tố không xác thịt của hành động lại rất phức tạp. Bản thân người vợ không có việc gì hơn là phải chịu đựng người chồng, không chỉ là một thể xác, cũng như một tay nhờ nhuốc say mềm tuy có nói là đã "biết" một gái điếm cũng không biết hơn chính cô ta. Ông điều khiển tất cả mọi việc cứ như vấn đề là một bánh pháo của nhà thờ Saint Sylvestre [78], nhưng đó lại là thuốc nổ.

- Schnier, hắn nói giọng điệu đi, tôi ngạc nhiên thấy anh để tâm suy ngẫm vấn đề đến thế.

- Mẹ kiếp! Tôi kêu lên. Điều đáng ra phải làm ông ngạc nhiên hơn chính là việc cái bọn u mê đã coi những người vợ của họ là tài sản hợp pháp của họ. Ông cứ hỏi Monika Silvs xem tôi đã nói gì với nhóm thiếu nữ về điều này. Từ khi tôi ý thức tôi thuộc về nam giới, không có vấn đề nào tôi phải ngẫm nghĩ nhiều đến thế... và điều đó làm anh ngạc nhiên ư?

- Anh không có đến một chút ý niệm nào về quyền và luật. Mọi tình huống có thể xảy ra - dù phức tạp đến đâu - đều nhất thiết phải được quy định.

- Nhưng theo cách nào! Tôi đã nghe nói về luật lệ của các ông. Ông hướng mọi hành vi tự nhiên vào một đường ray ông gọi là sự ngoại tình và khi cái hành vi tự nhiên ấy đột nhập vào chuyên cưới xin, ông lập tức khởi động cảm giác tội lỗi. Có tội, xưng tội, xá tội và cứ thế. Tất cả đều được quy định một cách hợp pháp.

Hắn cười một cách khá dung tục.

- Schnier, bây giờ tôi hiểu cái gì khắp khiêng: kiểu một vợ một chồng của anh là kiểu của một con lừa.

- Điều anh nói chứng tỏ anh hoàn toàn không hiểu biết gì về động vật học. Thế ông có muốn hiểu thêm một vài điều theo kiểu homo sapiens [79] không? Ông nên biết rằng bất chấp cái vẻ sùng đạo của chúng, những con lừa không phải thuộc giống một vợ một chồng. Chế độ của chúng là chế độ chung lộn. Những con quạ đen, những con cá gai và những con quạ gáy xám theo chế độ một vợ một chồng; đôi khi cả những con tê giác.

- Còn Marie, hiển nhiên là cô ấy không phải thế... Hắn cảm thấy một lời nói chỉ cần ngăn ngui chừng ấy đã có thể tác động đến tôi nặng nề như thế nào, nên hắn vội hạ thấp giọng, tôi rất tiếc, Schnier, đối với anh lẽ ra tôi không nên có một nhận xét như vậy, anh tin tôi chứ?

Tôi giữ im lặng. Nhổ đi mẩu thuốc hút dở, tôi nhìn theo những tàn lửa từ đầu điếu thuốc tung tóe ra trên tấm thảm gây nên những chấm đen nhỏ.

- Schnier, hắn kêu lên giọng van nài, ít nhất anh cũng nên tin là tôi không thích thú gì khi nói với anh điều đó!

- Tôi có tin ông hay không, có gì là quan trọng đâu? Nhưng ông khỏi phải băn khoăn: tôi tin.

- Anh vừa nói về tính tự nhiên, theo khuynh hướng ấy chắc là anh sẽ lao vào chuyện săn đuổi Marie, sẵn sàng đánh nhau vì cô ấy.

- Đánh nhau... ông moi đâu ra cái từ ấy trong luật hôn nhân chết tiệt của các ông?

- Anh đã không gắn bó với Marie bằng một lễ cưới.

- Được, nếu ông muốn... Mỗi ngày, hoặc gần như thế, tôi đã tìm cách gọi cho cô ấy, và ngày nào tôi cũng viết thư cho cô ấy.

- Tôi biết, hấn nói, tôi biết. Nhưng nay thì đã quá chậm rồi.

- Như vậy chỉ còn việc ngoại tình công khai.

- Anh không có khả năng ấy đâu. Tôi biết về anh nhiều hơn là anh nghĩ và anh cứ nguyên rủa tôi, đe dọa tôi bằng đủ giọng điệu đi, ít ra anh còn là một con người ngây thơ, đấy là bi kịch của anh, là một con người trong trắng, nếu tôi có thể nói thế. Nếu tôi có thể giúp gì được cho anh... rút cục...

Hấn ngừng lại.

- Về mặt tài chính? Tôi hỏi.

- Cả về mặt ấy, phải, nhưng mà tôi nghĩ về mặt nghề nghiệp.

- Những vấn đề về tài chính và về nghề nghiệp, chúng ta sẽ nói đến sau, có thể một lát nữa. Trước hết tôi muốn biết giờ cô ấy đang ở đâu.

Tiếp theo là một sự im lặng. Tôi nghe thấy hấn thở và lần đầu tiên tôi nhận thấy một thứ mùi, tuy rất nhẹ, pha trộn mùi nước làm vệ sinh, mùi rượu vang đỏ và mùi xì gà.

- Họ đang ở Rome.

- Tuần trăng mật? Tôi hỏi giọng khàn đi.

- Đây quả là một công thức được thừa nhận.

- Để cho sự đòi bai được hoàn toàn, có phải không?

Tôi gác máy không chào, không cảm ơn.

Tôi ngắm nhìn những lỗ nhỏ xám đen trên thảm ở những chỗ mà điều thuốc của tôi đã chọc vào, nhưng tôi quá kiệt sức để có thể lấy chân đi đi và đập tắt nó một lần cho xong. Tôi thấy lạnh, và đầu gối tôi nhức nhối. Tôi đã nằm quá lâu trong bể tắm.

Marie đã từ chối không đi thăm Rome với tôi, khi tôi đưa ra ý kiến này, mặt em đỏ lên trước khi trả lời tôi: "Nước ý thì đi, nhưng không đi Rome". Và khi tôi hỏi em lí do, em đã trả lời tôi bằng một câu hỏi: "Anh thực không biết sao?". Phải, tôi không biết là có chuyện gì, và em cũng không bao giờ nói cho tôi biết. Tôi sẵn sàng cùng em đi gặp Giáo hoàng ở Rome. Tôi cho là tôi có thể đứng đợi trong nhiều tiếng đồng hồ liền trên quảng trường Saint Pierre [80], vỗ tay hoan nghênh và hô to Evviva [81] khi ông ta xuất hiện trên Loggia [82]. Tôi nói ra điều đó với Marie làm em nổi nóng. Theo em, có "một cái gì đó tai ác" ở một con người hay đấu tranh như tôi lại đi hoan hô Đức Giáo hoàng. Đúng là em ghen tức. Đây là một nét kì cục tôi thường nhận thấy ở những người Cơ Đốc giáo: họ chăm chú giữ gìn kho báu của họ - các Thánh lễ và Giáo hoàng - như những kẻ keo kiệt nhất. Điều đó không ngăn cản họ hợp thành một cộng đồng có vẻ kèn kiệu nhất mà tôi biết. Họ lấy làm hãnh diện về mọi thứ: về điều đã tạo nên quyền lực nhà thờ của họ cũng như về điều đã tạo ra nhược điểm của nó, và họ trông chờ một cá nhân trí tuệ trung bình mau mau quy đạo. Có lẽ Marie từ chối đi Rome với tôi còn vì ngượng ngùng về tai tiếng việc chúng tôi ăn ở với nhau không cưới xin. Hết sức ngây thơ trong nhiều lĩnh vực, em còn hơi nông cạn. Tôi thấy ghê tởm việc em đi Rome với Zupfner. ở đây hẳn họ sẽ có được một cuộc yết kiến và Đức Giáo hoàng đáng thương sẽ gọi họ là con gái của ta, con trai của ta, không hề nghi ngờ là đôi trai gái đương quý trước mặt ông ta mắc tội ngoại tình và thông dâm. Cũng có thể Marie chọn Rome để đi với Zypfner là vì ở đây không gọi lên trong em những kỉ niệm về tôi. Chúng tôi đã đi thăm Naples, Venice, Florence, Paris và London và nhiều thành phố ở Đức. ở Rome, em vừa thoát khỏi nỗi ám ảnh về tôi vừa chắc chắn không thiếu "bầu không khí Cơ Đốc giáo". Tôi dự định gọi lại cho Sommerwild để nói là tôi thấy hẳn đặc biệt tiện trong việc hấn chế nhạo khuynh hướng một vợ một chồng của tôi. Nhưng hầu hết những dân Cơ Đốc giáo có học thức đều có một nét chung: thu mình sau thành lũy những giáo điều của họ, nhưng vẫn không từ bỏ việc truyền bá quanh họ những nguyên tắc rút ra từ những giáo điều ấy. Nhưng cứ thử nghiêm túc đối chiếu họ với những "chân lí không lay chuyển được" của họ mà xem, lúc đó họ sẽ mỉm cười và gọi lại "bản chất con người". Nếu cần họ sẽ cười vào mũi anh như thể họ vừa mới ra khỏi nơi Đức Giáo hoàng, tiếp thu được ở ngài chút đỉnh về cái không thể nào sai lầm được. Dù sao, lỡ ra ta theo đúng từng li từng tí những chân lí kinh khủng mà họ thản nhiên công bố, ta tức khắc được coi như là một "dân Tin Lành" hoặc là một anh chàng không có đầu óc hài hước. Vừa mới định tranh luận một cách nghiêm túc với họ về vấn đề cưới xin, họ đã ném ông vua Henri VIII [83] của họ vào cũi anh; đã ba trăm năm nay, họ lợi dụng nòng súng đó để chứng minh sự nghiêm ngặt của nhà thờ của họ. Ngược lại khi họ muốn chứng minh sự mềm mỏng và sự khoan dung của nhà thờ, họ tung ra một lô các giai thoại kiểu Besewitz hoặc nhắc lại những lời lẽ hay ho của các giám mục, hoàn toàn chỉ dành riêng cho những người được coi là "am hiểu", nói một cách khác có nghĩa là giữa những người thông minh và có học thức với nhau (hữu hay tả không quan trọng). Hôm tôi gọi ý với Sommerwild là hãy từ trên diễn đàn thuật lại cuộc đối thoại của Besewitz với Giáo chủ hẳn giận điên người. Nếu là chuyện giữa người đàn ông với người đàn bà, thì trên diễn đàn, bao giờ họ cũng chỉ bắn ra với khẩu đại bác lớn nhất của họ: Henri VIII. Đây là một vương quốc của chuyện cưới xin! Luật lệ! Pháp luật! Giáo lí!

Tôi thấy kém thoải mái, vì nhiều lí do: trước hết về vật chất vì từ sau bữa điểm tâm rất xoàng của tôi ở Bochum, tôi chưa động tới thứ gì khác ngoài rượu cognac và thuốc lá rồi về tinh thần vì tôi hình dung Zypfner đang nhìn Marie thay quần áo trong một khách sạn ở Rome. Có khả năng hắt lức lọi vào quần áo lót của em. Với những tay Cơ Đốc giáo thông minh, có học thức và ý nhị này, cần có những người phụ nữ đầy lòng trắc ẩn. Marie không tương hợp với Zypfner. Đối với một con người như hắn, luôn luôn ăn mặc chỉnh tề (lịch sự đúng mực, không lỗi thời, cũng không quá mốt), mỗi buổi sáng dùng rất nhiều nước lạnh tắm rửa và đánh răng rất mạnh như thể để phá kỉ lục. Marie thiếu thông minh và quá lè mề trong việc trang điểm. Zypfner hoàn toàn là một kiểu người chỉ cần lấy khăn tay để xỏ giày cho nhanh trước khi đi đến phòng xử án của Giáo hoàng. Và tôi thấy thương hại cho Đức Giáo hoàng mà Marie và Zypfner sẽ đến quỳ gối dưới chân. Ngài sẽ mỉm cười hiền hậu với họ, sung sướng được ngắm cặp vợ chồng Cơ Đốc giáo Đức đáng yêu này. Một lần nữa người ta lừa dối ngài. Nhưng làm sao ngài có thể biết được là ngài đã ban phước cho một cặp ngoại tình?

Tôi trở lại buồng tắm, xoa người, mặc quần áo rồi đi vào bếp, đặt ấm đun nước. Monika đã chuẩn bị đầy đủ: diêm đặt trên bếp hơi, cà phê xay đựng trong hộp kín, các bộ lọc bằng giấy, và thịt giảm bông trong tủ lạnh, trứng gà và rau hộp. Nếu tôi có bắt tay vào làm việc gì đấy thì chỉ vì đó là cơ hội độc nhất để lẩn tránh những cuộc nói chuyện ba hoa giữa những nhân vật quan trọng. Khi Sommerwild thuyết lí dông dài về "tình dục", khi Blothert buột ra cái ca... ca... capitaliste của hắn hoặc khi Fredecul lao vào một bài nói chuyện (một sự cóp nhặt khôn khéo) về Cocteau[84], tôi chỉ muốn chui vào bếp, ở đó tôi bóp các ống nước sốt mayonnaise, nhặt ra hột của các quả ô lư và phết patê gan vào các lát bánh mì cắt nhỏ. Nhưng khi chỉ cho nhu cầu riêng của mình, phải chuẩn bị gì đó trong bếp, thì tôi như người mất hồn. Sự cô đơn làm tôi trở nên vụng về và khi cần phải mở một đồ hộp hay đập trứng vào chảo rán tôi chìm đắm trong vực thẳm của nỗi u uất. Tôi không có vẻ gì của một người sống độc thân. Khi Marie ốm hay đi làm việc (trong một thời gian ở Cologne, em đã vào làm việc ở một nhà máy giấy), tôi không ngại chuyện bếp núc, khi Marie sắp thai lần đầu, tôi đã giặt cả khăn trải giường trước lúc bà chủ nhà nơi chúng tôi ở đi xem phim về.

Tôi đã mở được một hộp đậu mà không để mình bị đứt tay và rót nước sôi vào bộ lọc cà phê vừa nghĩ ngợi về ngôi nhà Zypfner đã cho xây dựng. Tôi đã đến đây, trước ba năm.

XIV

Tôi hình dung em về nhà vào lúc đêm. Dưới ánh trăng, thảm cỏ dày được xén ngắn hiện ra gần như màu lam. Bên cạnh nhà để xe, một đồng cảnh cây người làm vườn đã chặt ra, chất thành đống. Giữa những bụi cây đậu kim và đào gai, thùng rác đang chờ những người hót rác đi qua. Đó là một buổi tối thứ sáu. Em biết từ nhà bếp sẽ tỏa ra mùi gì: mùi cá, và em đã biết là sẽ thấy có hai mẫu giấy để lại cho em, một của Zypfner nổi bật trên máy vô tuyến của em: "Anh buộc phải đến gặp nhà F. Hôn em, Heribert", một của chị ở gái người nhỏ nhắn, đặt trên bàn dưới bếp: "Tôi đi xem phim, sẽ về lúc mười giờ. Grete (hay Luise, hay Birgit)".

Em mở cửa nhà để xe, bật đèn: trên tường quét vôi trắng, hiện lên bóng chiếc xe ô tô của trẻ con và của chiếc máy khâu xếp xó. Trong nhà xe, có chiếc Mercédès của Zypfner, chứng tỏ hắn đã đi bộ. "Đi húng gió, đi húng một chút gió, gió". Bùn bám vào lốp xe và vào các thành đỡ chứng tỏ đã có nhiều cuộc đi chơi xa ở Eifel: những cuộc nói chuyện các buổi chiều ở Hội liên hiệp thanh niên ("sát cánh nhau, vì sự nghiệp chung, cùng chịu đựng").

Em ngừng đầu lên: ở phía trên, phòng trẻ em chìm trong bóng tối. Các nhà hàng xóm ngăn cách nhau bởi những lối đi hàng đôi và các bồn hoa. Hình ảnh trên màn máy truyền hình có vẻ yếu ớt. Khi hân về nhà, người bố của gia đình không hơn gì một kẻ phá đám; ngay chính đứa con hư trở về nhà cũng sẽ coi như không đúng lúc: chắc chắn người ta sẽ không mở tiệc vui trong gia đình, cũng sẽ không quay một con gà; người ta sẽ ngăn gọn nói là: còn sót một mẩu patê gan để trong tủ lạnh đấy!

Vào chiều thứ bảy, người ta thân thiện với nhau: những vật liệng ra bay tứ tung qua các hàng rào, các con mèo hoặc các con chó bỏ chạy, những vật liệng ra bay trở lại với các chủ nhân của chúng, những con mèo con - "ô, trông nó xinh quá!", - hoặc những con chó con - "ô, trông nó xinh quá!" - được quăng qua chần song hàng rào, cho ai muốn nhặt thì nhặt. Người ta không để lộ ra sự tức giận nào trong các giọng nói: chúng chỉ làm đứt đường vòng của chúng trở thành vài hình chữ chỉ trên bầu trời các nhà hàng xóm, điều đó chỉ vì những lí do phù phiếm, không bao giờ vì những lí do chính đáng. Nếu một chiếc đĩa vỡ tan thành nghìn mảnh, nếu một quả bóng lăn ra làm nát các bụi hoa, nếu một bàn tay trẻ con ném một vốc sỏi lên mặt sơn của chiếc xe hơi hoặc chĩa ống nước tưới vào quần áo đã giặt sạch và vừa mới là xong, là sẽ có cái giọng nói chối tai rít lên, nhưng cũng cái giọng nói ấy lại không có quyền được cất lên để chống lại sự phỉnh phờ, sự ngoại tình hoặc việc phá thai. "ồ, em có những cái tai quá nhạy cảm đấy, chỉ có vậy thôi, dùng một liều thuốc, sẽ khoẻ ra thôi mà!".

Marie, em không nên dùng thứ gì hết.

Em mở cửa bước vào: trong nhà, sự im lặng và có một không khí ẩm áp dễ chịu, ở trên gác, bé Maritte ngủ. Sao mà tất cả đi nhanh đến thế: kết hôn ở Bonn, lễ cưới ở Rome, mang thai, sinh nở (những lọn tóc nâu trên mặt gối trắng như tuyết). Em có còn nhớ lời hân tuyên bố mạnh mẽ khi chỉ cho chúng ta xem ngôi nhà của hân? ở đây có đủ chỗ cho mười hai đứa trẻ! Thế mà giờ đây hân xem xét em khi ăn điểm tâm buổi sáng, rồi "nào!" không nói ra miệng trong khi hân nghĩ đến những người bạn chính trị và tôn giáo của hân đương không khách sáo chút nào nhấp đến chén cognac thứ ba: "từ một đến chai thứ mười hai, không cần tính, còn phải mười một chén nữa!".

Trong thành phố những lời đồn đại hiểm ác cứ lan truyền. Em còn đi xem phim; xem phim vào một buổi chiều đến là rục rĩ! Và còn đi xem phim... và còn xem nữa.

Em đã dự một buổi họp mặt của hội, không có mặt hân, ở nhà Blothert. Tai em bị nhồi nhét đầy những từ ca- ca- ca, bổ ngữ lần này không phải là "pitaliste" mà là "tholon". Từ đó rơi vào tai em như một vật xa lạ. Thấy nó như là một hòn bi hoặc có thể như là một khối u. Blothert có một công tơ Geiger dùng để đánh lạc hướng những tín đồ Cơ Đốc giáo. "Anh này có cái đó - anh này không có cái đó - cô này có cái đó - cô này không có cái đó". Gần như là người ta vặt đi từng cánh hoa cúc tây để xem: cô ấy yêu tôi, cô ấy không yêu tôi, cô ấy yêu tôi. Chính do dụng lượng về catholon mà người ta đánh giá các câu lạc bộ bóng đá, những bạn hữu làm chính trị, Chính phủ và phe đối lập. Người ta tìm chúng như là dấu hiệu riêng biệt của chủng tộc, cái dấu hiệu không thể nào tìm ra được; mũi sắc Âu, miệng phương Tây. Chắc chắn phải có một người mang dấu hiệu đó, dấu hiệu được ưa chuộng, tìm tòi; nhưng hân đã phá huỷ nó mất rồi. Chính Blothert. Marie, em hãy cảnh giác với hân. Sự thèm muốn của hân đến quá muộn... hân tưởng tượng ra lệnh thứ sáu như một học sinh trường Dòng, và để gọi lại vài tội lỗi hân chỉ dùng toàn tiếng Latinh. In sexto, de sexton [85]. Như thế tất nhiên làm người ta nghĩ đến "sexe" [86]. Và

các con hần: những đứa lớn tuổi nhất - Hebert, mười tám và Margaret, mười bảy - được phép thức khuya chút ít để có thể nghe câu chuyện của người lớn. Người ta nói về những catholon, về Nhà nước và phường hội hoặc về án tử hình, làm cho mắt bà Blothert rục lên một ánh sáng đặc biệt, và giọng nói của bà cao lên một cách không ngờ như tiếng cười và tiếng khóc nối tiếp nhau một cách hết sức khôi hài. Em đã cố tự an ủi mình với sự khuynh tả vô sỉ của Fredebeul: vô ích. Và cũng thật uổng công khi em thử làm ra vẻ công phần trước sự vô sỉ - khuynh hữu pha tạp của Blothert. Có một từ rất hay: "hư vô". Em chỉ nên nghĩ đến sự hư vô. Cũng không cần nghĩ đến capitaliste hoặc catholon gì cả, mà hãy nghĩ đến người diễn viên hài đương nằm khóc trong bể tắm của hần và nước cà phê đương nhỏ giọt lên đôi giày păngtúp của hần.

XV

Tôi nhận ra tiếng động ấy nhưng không biết nên xử sự như thế nào. Rõ ràng tôi đã nghe thấy tiếng động ấy không phải một lần nhưng tôi vẫn không hề có ý định động đây. ở nhà bố mẹ tôi thường là gia nhân ra mở cửa khi có người bấm chuông. ở nhà già Derkum, đã nhiều lần tôi nghe thấy tiếng gọi ngoài cửa hàng tôi vẫn không phải động chạm chân tay một lần nào. ở Cologne, chúng tôi đã sống, Marie và tôi, trong một nhà trọ ở đây người ta chỉ dùng telephon.

Như vậy là tôi không động đây khi nghe thấy tiếng chuông. Tiếng chuông nghe lạ tai. Tôi chỉ nghe thấy nó hai lần trong ngôi nhà này: hôm người giao hàng đem sữa đến và hôm Zypfner gửi tặng Marie một bó hoa trà.

Khi người đưa hoa tới, tôi còn nằm ở giường. Marie bước vào, rất vui chĩa ra cho tôi xem bó hoa, em vục mặt vào bó hoa hít hương thơm của chúng. Nhưng tiếp theo sau đó là một sự việc đau buồn: thực ra tôi tưởng là hoa người ta tặng tôi, có nhiều người hâm mộ tôi vẫn thỉnh thoảng gửi hoa đến khách sạn tặng tôi. "Những bông hoa thật đẹp, em giữ lấy", tôi nói với Marie. Em nhìn tôi ngạc nhiên: "Nhưng đây là hoa của em!" Tôi đỏ mặt, càng ngượng nghịu khi chợt nhận ra tôi chưa hề lần nào tặng hoa em. Cố nhiên là tôi đã mang về tất cả những bó hoa người ta tặng tôi ở trên sân khấu, nhưng đúng là tôi chưa thật sự tặng hoa em. Hơn nữa nhiều khi, chính tôi phải bỏ tiền túi ra mua hoa để người ta mang lên sân khấu cho tôi.

- Ai gửi hoa cho em đấy? Tôi hỏi.

- Zypfner.

- Mẹ kiếp! Thế là thế nào? Tôi bỗng nhớ lại là họ đã cùng nhau bước ra ngoài hội quán, tay cầm tay.

- Tại sao anh ta lại không thể gửi hoa cho em? Marie nói, mặt đỏ lên.

- Cần phải đặt câu hỏi khác đi: tại sao hần lại gửi hoa cho em?

- Chúng em đã biết nhau từ lâu rồi, và có thể là anh ấy mến em.

- Tuyệt vời! Anh ta có mướn em bao nhiêu cũng được! Nhưng tặng em cả một đồng hoa đất tiền như thế thì anh cho đó là một cử chỉ không đúng chỗ, nếu không muốn nói là bất nhã!

Bị xúc phạm, em bước ra khỏi phòng.

Hôm người giao hàng đem sữa đến, chúng tôi, Marie và tôi, đương ở phòng khách, chính em ra mở cửa và trả tiền cho ông ta. Rút cục chúng tôi chỉ tiếp khách ở nhà có một lần, đó là Léo trước ngày nó quy đạo, nhưng vì nó cùng đi với Marie, nên không bấm chuông.

Tiếng chuông lần này kêu một cách lạ lùng, vừa rụt rè vừa dai dẳng. Tôi rất sợ đó là Monika - biết đâu? - Sommerwild có thể lấy cớ gì đó phái cô đến. Chuyện phức tạp những người lùn Nibelungen đương choán ngợp tôi. Tôi chạy vội ra phòng ngoài với đôi păngtúp ẩm ướt, không tìm ra nút bấm để mở cửa. Trong khi loay hoay, tôi nghĩ là Monika cũng có chìa khoá nhà này. Cuối cùng cũng tìm ra nút bấm, tôi ấn vào và nghe thấy phát ra từ tầng dưới một tiếng động giống như tiếng vo ve của một con ong va đầu vào cửa kính. Tôi bước ra bậc cầu thang và đứng vào cửa buồng thang máy. Tín hiệu đỏ "bận", sau đó số 1 bật ra, rồi số 2. Tôi dán mắt vào các con số khi bất thành lình nhận thấy có người đứng ở ngay cạnh tôi. Giật mình tôi quay lại: một người phụ nữ xinh đẹp, có bộ tóc rất hoe, người không quá mảnh khảnh, với đôi mắt trù mền. Theo thị hiếu của tôi thì chiếc mũ của bà ta màu đỏ hơi quá rực rỡ. Tôi mỉm cười, bà ta cũng vậy.

- Hẳn là tôi đương đứng trước ông Schnier, bà ta nói. Tôi là bà Grebsel, người hàng xóm cùng tầng với ông, và rất sung sướng được trông thấy ông bằng xương, bằng thịt.

- Tất cả sự vui thích là về phía tôi, tôi đáp lại.

Đúng như thế. Mặc dù màu đỏ của chiếc mũ quá rực rỡ, bà Grebsel trông vẫn rất ngon mắt. Tôi thấy cánh tay bà kẹp tờ báo: Tiếng nói của Bonn. Bà ta nhận thấy cái nhìn của tôi và đỏ mặt bà nói:

- Không nên cho việc này có gì đáng quan trọng.

- Cái tên đều cáng ấy, tôi kêu lên, tôi sẽ tát vào mặt hẳn khi có dịp. Nếu bà biết hẳn là một con người hôi thối như thế nào - tên đạo đức giả bẩn thỉu!... Và thêm vào đó, hẳn đã mặc cả để rồi lừa tôi có một chai rượu!

Bà ta cười trước khi nói:

- Nhà tôi và tôi sẽ rất sung sướng nếu có thể hôm nào được cụ thể hoá mối quan hệ hàng xóm giữa chúng ta, ông có ý định ở lại đây một thời gian không?

- Vâng, và nếu bà cho phép, tôi sẽ tới gõ cửa chỗ ông bà một hôm nào đó. ở bên ông bà, tất cả cũng đều một màu gỉ sắt?

- Đúng vậy, màu gỉ sắt là dấu hiệu riêng biệt của tầng năm.

Thang máy dừng lại một lúc ở tầng ba, rồi con số 4 bật sáng và cuối cùng đến con số 5. Tôi bất thành linh mở cánh cửa và bật lùi lại vì kinh ngạc: bố tôi từ buồng thang máy bước ra. Ông giữ cho cửa mở để bà Grebsel bước vào, rồi quay lại. "Trời ơi, bố!" Tôi thốt lên. Đây là lần đầu tiên tôi không gọi ông là ba [87]. Ông nói "Hans" và vụng về định ôm hôn tôi. Tôi đi trước đưa ông vào phòng tôi, cởi áo khoác và cất mũ cho ông, mở cửa phòng khách và mời ông ngồi vào ghế tràng kỉ. Ông ngồi xuống một cách nghiêm trang.

Cả hai chúng tôi đều tỏ ra rất ngượng ngịu. Hình như sự ngượng ngịu là mối quan hệ duy nhất có thể xảy ra giữa bố mẹ và con cái. Người "bố" mà tôi chào hỏi là đã đáp lại bằng một lời thống thiết, điều đó chỉ có thể làm tăng thêm sự ngượng ngịu, dù sao cũng không tránh khỏi. Bố tôi, ông vẫn khoái ngồi trong một ghế bành màu gỉ sắt, nhìn tôi và lắc đầu: lúc đó tôi đi đôi giày păngtúp thấm nước, tôi bí tất ẩm và khoác chiếc áo choàng tắm quá dài, ngoài ra nó lại có màu đỏ gắt hoàn toàn không cần thiết. Bố tôi không cao lớn, mảnh khảnh, ông mặc quần áo với một sự cầu thả có nghiên cứu kĩ lưỡng đến nỗi các nhân viên đài truyền hình có thể phải tranh nhau mời ông mỗi khi họ quyết định đưa lên màn ảnh cuộc tranh luận về một vấn đề kinh tế nào đấy. Sự khôn ngoan và lòng nhân từ của ông toát ra bên ngoài làm ông càng trở nên nổi tiếng như một ngôi sao màn ảnh nhỏ, điều đó ông không thể có được nếu chỉ là một Schnier - than linhít. Ông ghê tởm bóng dáng một sự thô bạo nhỏ nhất. Chính vì dáng vẻ ấy mà người ta ngờ là ông còn phải hút xì gà nữa, không phải loại xì gà gộc, mà là những điều xì gà mảnh và nhẹ, và việc ông chỉ hút có thuốc lá đã làm ông, một nhà tư bản gần bảy mươi tuổi, có một vẻ thư thái và tân tiền kì lạ. Tôi biết là người ta kéo ông vào tất cả các cuộc bàn luận chung quanh vấn đề tiền bạc. Người ta nhận thấy ông không chỉ toát ra lòng nhân từ, mà chính ông nhân từ. Tôi đưa thuốc ra mời ông và bật lửa cho ông.

- Bố không hiểu nhiều, đúng thế, về các diễn viên hài, lúc ấy ông nói, nhưng bố hoàn toàn không biết là họ lại tắm bằng cà phê.

Bố tôi có thể rất dí dỏm.

- Con không tắm bằng cà phê, bố ạ, con chỉ muốn rót ra một ít nhưng lại làm đổ ầm cà phê! (Lẽ ra tôi phải nhân cơ hội này gọi ông là ba, nhưng đã quá chậm).

- Bố có muốn dùng chút gì không? Ông mỉm cười và nhìn tôi vẻ nghi ngờ trước khi hỏi:

- Anh có gì mời bố đấy?

Tôi đi vào bếp mở tủ lạnh ra: trong đó ngoài cognac, còn có mấy chai nước khoáng, nước chanh và một chai vang đỏ. Tôi lấy ra mỗi thứ một chai mang sang buồng khách và xếp chúng lên bàn trước mặt bố tôi. Ông rút kính trong túi ra đeo vào, xem xét các nhãn hiệu. Lắc đầu, ông bắt đầu gạt ra chai cognac. Thế mà tôi biết là ông thích thứ rượu này, vì thế tôi tự ái:

- Hình như đây là loại tốt.

- Loại hảo hạng, nhưng rượu cognac tốt nhất cũng không còn ra gì khi đã làm lạnh.

- Bố muốn nói là không nên để cognac trong tủ lạnh...? Ông nhìn tôi qua phía trên mắt kính của ông như thể tôi là một tên có thói lặp đi. Theo cách của ông, bố tôi là một nhà duy mỹ, ông rất có thể trả lại nhà bếp ba hoặc bốn lần các lát bánh mì nướng ở bữa điểm tâm cho đến khi Anna đã làm cho chúng có được độ vàng như ý muốn; cuộc chiến đấu thầm lặng lặp đi lặp lại mỗi buổi sáng.

Anna cho là dù sao đi nữa, những lát bánh mì nướng bao giờ cũng chỉ là một sự "phi lý ăng lô xácxông".

- Thế con thật không biết là không được ướp lạnh rượu cognac, bố tôi hỏi tôi bằng một giọng khinh thường, hay là con giả vờ đấy? Với con, người ta không biết thế nào!

- Con không biết thế...

Ông chăm chú quan sát tôi và bề ngoài hình như đã được thuyết phục, ông cười to:

- Thế mà bố đã phải bỏ ra biết bao nhiêu tiền của cho việc học hành của con.

Nhận xét này muốn được coi là hóm hỉnh, như vậy thích hợp trong một câu chuyện giữa một người bố gần bảy mươi tuổi và một người con đã trưởng thành, nhưng ông thất bại: từ "tiền của" làm cho sự mỉa mai trở nên lạnh lùng. Lắc đầu, ông cũng gạt ra cả chai nước chanh và chai rượu vang.

- Trong điều kiện này, ông nói, nước khoáng có thể chắc chắn đảm bảo hơn cả.

Tôi lấy trong tủ ra hai chiếc cốc và mở chai nước khoáng. Cũng có một cái gì ít ra tôi còn có thể làm được một cách đúng đắn. Nhìn tôi mở chai, ông gạt đầu với một vẻ khoan dung.

- Bố có thấy phiền lòng nếu lúc này con mặc áo choàng tắm không? Tôi hỏi ông.

- Mặc như vậy không được. Mời anh mặc quần áo tử tế vào đi. Quần áo lố lăng và... mùi cà phê của anh so với hoàn cảnh một người đóng vai khôi hài không thích hợp đâu. Bố có chuyện nghiêm túc cần nói với con. Và hơn nữa - con không nên giận bố đã nói thẳng - con biết là bố ghê tởm sự bừa bãi bất cứ dưới dạng nào.

- Không không phải là một dạng bừa bãi, mà là thư dẫn.

- Bố không biết đã có được bao nhiêu lần con thực sự nghe lời bố, nhưng nếu bây giờ con vẫn không muốn, bố đơn giản yêu cầu con làm vui lòng bố lần này.

Thật lạ lùng! Tôi vẫn hình dung bố tôi dưới vẻ một con người rụt rè và hầu như ít nói. Như vậy là ở truyền hình ông đã học được cách tranh luận và lí lẽ với cái vẻ "duyên dáng có sức lôi cuốn". Tôi đã quá mệt mỏi để có thể tìm cách khước từ sự lôi cuốn ấy.

Tôi trở vào buồng tắm, tụt ra đôi giày dầm cà phê, lau chân, mặc áo sômi, quần và áo ngoài, chạy chân không ra bếp đổ đậu trắng đã hâm nóng vào đĩa, bỏ đi lòng đỏ của mấy quả trứng chần nước sôi, rồi dùng thìa bóc lấy lòng trắng trứng sau đó, lấy thêm một lát bánh mì và thìa mang tất cả ra phòng khách. Bố tôi nhìn vào đĩa ăn của tôi với một vẻ ngạc nhiên khéo nghiên cứu xen lẫn sự kinh tởm.

- Xin lỗi bố, tôi nói, nhưng từ chín giờ sáng đến giờ con chưa ăn gì và con không nghĩ là bố đến đây để thấy con lăn ra bất tỉnh dưới chân bố.

Ông đã có được một nụ cười rồi lo lắng ông lắc đầu, thở dài nói:

- Thôi được... nhưng con xem, chỉ lòng trắng trứng, bố thấy thức ăn như vậy không lành lăm.
- Con sẽ ăn tráng miệng một quả táo.

Tôi trộn đậu với trứng, cắn bánh mì và nuốt một thìa món hổ lốn của tôi. Cũng không tồi chút nào.

- Ít ra con cũng nên thêm vào một ít tương cà chua, bố tôi nhận xét.
- Nhưng vấn đề là phải có nó đã!

Tôi ăn một cách quá vội vã, không khỏi không phát ra những tiếng động làm bố tôi có vẻ bức mình. Ông đã cố kìm lại sự kinh tởm của ông, nhưng với một cách quả là thiếu che đậy đến nỗi tôi phải đứng lên mang đĩa thức ăn vào bếp đặt lên mặt tủ lạnh, vừa đứng ăn vừa ngấm mình trong chiếc gương treo ở trên. Thời gian qua tôi hoàn toàn bỏ mất sự tập luyện quan trọng nhất: cơ bắp mặt. Một diễn viên hài muốn gây được ấn tượng bằng sự trơ lì của vẻ mặt thì phải nuôi dưỡng cho được sự cơ động của nó. Trước kia, trước khi tập, bao giờ tôi cũng để cho mình khát khô cổ, như vậy để đi vào sự tiếp xúc với bản thân trước khi trở thành xa lạ với chính mình. Sau này, tôi bỏ phương pháp ấy và tập bằng cách tự nhìn mình trừng trừng nửa tiếng mỗi ngày, không dùng một tí mẹo nào, cho đến khi cuối cùng không còn thấy mình nữa. Tránh mọi xu hướng đi đến quá tự say mê, tôi thường gần như lên cơn điên. Kết thúc buổi tập, quên mất là tôi đang đứng nhìn bộ mặt của tôi phản chiếu trong gương, tôi quay ngược mặt gương vào tường và rồi sau đó, trong cả ngày, gặp lúc nhìn thấy mình khi đi qua một mặt gương, tôi sợ hãi: kẻ lạ mặt nào kia đang làm gì thế ở trong buồng tắm của tôi, rửa ráy? Một kẻ tôi không biết là bi hay hài, một bóng ma mặt tái xanh với chiếc mũi dài ngoẵng... lúc ấy tôi lao đến với Marie để nhìn cho thấy được tôi trong mắt em. Từ khi em bỏ tôi, tôi không còn có thể tập luyện như thế được nữa: tôi sợ trở thành điên dại. Trước kia, sau buổi tập, tôi đều đứng sững trước mặt Marie, tôi gần như áp mặt tôi sát mặt Marie, tự nhìn tôi trong mắt em. Nhỏ xíu, hơi méo mó, nhưng nhận ra được, đấy là tôi và cũng như thế tôi lại sợ sệt khi soi gương. Làm sao tôi có thể giải thích cho Zypfner là, không có Marie tôi không thể tập trước gương được? Ngắm nhìn mình trong gương khi đang ăn thì không có gì đáng sợ, mà chỉ thấy buồn. Tôi có thể bấu vào chiếc thìa, nhận ra những hạt đậu lẫn lộn với lòng đỏ, lòng trắng trứng, lát bánh mì đang dần dần nhỏ đi. Mặt gương chứng nhận với tôi sự tồn tại một thực tế thật xúc động về một chiếc đĩa trơn, một lát bánh mì cứ nhỏ đi mãi và một cái miệng hơi nhón mỡ tôi lấy tay áo quệt vào. Đấy không phải là một buổi tập, và không còn ai để bắt tôi ra khỏi tấm gương. Tôi chậm chạp trở lại phòng khách.

- Con ăn quá nhanh đấy, quá nhanh, bố tôi nhắc. Ngồi xuống đi. Con không uống gì sao?
- Không, con muốn uống cà phê, nhưng không pha được.
- Con có muốn bố pha cho con không?

- Bố biết pha cà phê à?

- Bố có tiếng là pha cà phê tuyệt vời.

- Chà, thôi bố ạ! Con uống một ít nước ga cũng được.

- Nhưng bố sẵn sàng pha cà phê cho con mà.

- Thôi, cảm ơn bố. Bếp bừa bãi kinh khủng: lai láng nước cà phê, lỏng lỏng những vỏ hộp, rải rác đầy vỏ trứng...

- Tùy con.

Bố tôi có vẻ bị xúc phạm một cách quá mức. Ông rót nước khoáng cho tôi, ông rút trong hộp thuốc lá đưa tôi một điếu và châm lửa cho tôi. Chúng tôi cùng hút thuốc. Tôi thấy thương ông. Có lẽ cái đĩa đậu của tôi làm ông bối rối. Ông đã trông chờ ở chỗ tôi cái mà từ "lãng tử" gọi ra trong đầu ông: một sự mất trật tự thông thái và các công trình hiện đại đủ loại trên trần và trên tường. Thế nhưng sự tình cờ lại biết cách bài thiết trong căn hộ không ra gì, còn có vẻ tiểu thị dân, và điều đó rất rõ đương dè nặng lên ông. Chúng tôi đã mua chiếc tủ buýp phê theo catalogue. Và trừ hai bức tranh mẫu thuốc nước đẹp của Monika Silvs treo trên tủ commốt: phong cảnh Rênan III và phong cảnh Rênan IV (loại màu xám đậm với vài đường nét màu trắng lơ thơ mờ ảo), những bức khác đều là các bản sao, trong đó chỉ có hai bức vẽ trừu tượng. Những đồ vật đẹp nhất chúng tôi có như thế, bình để cắm hoa và bàn uống chè di động là do Marie sắm. Bố tôi là một người cần sống có không khí, và không khí phòng tôi làm ông bị lạc hướng, trở nên trầm lặng. Khi chúng tôi đã đốt đến điếu thuốc lá thứ hai, vẫn chưa ai nói gì, cuối cùng tôi hỏi:

- Có phải mẹ cho bố biết con ở đây?

- Phải, nhưng con thật không thể tránh cho mẹ con cái kiểu đùa ác ấy được sao?

- Nếu mẹ đã không trả lời con bằng cái giọng của ủy ban của mẹ thì các chuyện đã không đi theo kiểu ấy.

- Thế con có điều gì phản đối cái ủy ban ấy? Ông hỏi giọng bình tĩnh.

- Không. ý muốn chống phân biệt chủng tộc là tốt, nhưng ý kiến của con về vấn đề chủng tộc rất khác với ý kiến của ủy ban. Vấn đề người da đen chẳng hạn là một mới nhất đây... và lại còn muốn tặng mẹ làm vật thờ một người da đen mà con rất quen... và khi người ta cho rằng có hàng vài trăm giống người da đen! ủy ban còn lâu mới thất nghiệp! và rồi còn cả người Gitan... hôm nào đó mẹ cần mời vài người trong số họ đến nhà uống chè sau khi đã tuyển mộ được họ ở ngoài đường. Mẹ không thiếu gì việc làm!

- Đấy không phải là chuyện bố định đến nói với con. Tôi im lặng. Bố tôi nhìn tôi, rồi ông khẽ nói:

- Bố muốn nói chuyện với con về chuyện tiền nong (tôi vẫn im lặng). Bố cho là con đang gặp lúc rủi ro. Nay, con nói đi, nói điều gì đi!

- Rủi ro, còn hơn thế! Có thể con sẽ không thể đi biểu diễn được trong một năm. Đây, bố xem!

Kéo ống quần lên, tôi chìa chân tôi ra, chỉ cho bố tôi xem chỗ sưng ở đầu gối, rồi kéo ống quần xuống, tay phải tôi chỉ vào ngực bên trái, tôi nói:

- Và ở đây nữa...

- Trời ơi, tim.

- Vâng, tim.

- Bố đi gọi cho ông Drohmert yêu cầu ông ta đến khám cho con. Đấy là người thầy thuốc khoa tim mạch cừ nhất của chúng ta.

- Bố hiểu lầm con rồi, con cần gì ở ông Drohmert.

- Vậy mà con nói là: đau tim.

- Có lẽ nên nói là tâm hồn, tình cảm, nội tâm, biết nói thế nào... có thể trái tim là từ đúng nhất.

- Bố hiểu, ông nói xằng. Cái chuyện ấy...

Hắn là Sommerwild đã nói với ông về "chuyện" ấy ở câu lạc bộ ca hát ngẫu hứng, trước một đĩa sive thỏ và một vại bia.

Ông đứng lên, đi đi lại lại một lúc rồi dừng lại sau thành ghế của ông, tì tay vào lưng ghế nhìn tôi.

- Bố thấy việc dùng những từ to lớn là hơi ngu xuẩn, ông nói, nhưng con biết con thiếu cái gì không? Con thiếu cái điệu ai cũng cần phải có nếu muốn trở thành một con người chân

chính: khả năng thích nghi với số phận của mình.

- Hôm nay, đây là lần thứ hai người ta nói với con điều ấy!

- Vậy thì hãy nghe một lần thứ ba nữa, con cần tập làm quen với số phận của con!

- Đủ rồi, tôi mệt mỏi nói lại.

- Con có biết bố cảm thấy như thế nào khi Léo đến báo cho bố biết là nó quy đạo? Bố cũng đau khổ như đối với việc chúng ta mất Henriette. Có thể bố sẽ ít xúc động hơn nếu được biết nó gia nhập Đảng Cộng sản. Một thanh niên tự huyênh hoặc mình, mơ ước công bằng xã hội... bố còn có thể tưởng tượng được. Nhưng chuyện này! (ông bấu vào lưng ghế của ông và lắc đầu mạnh). Không thể thể được! Không!

Ông nói với một niềm tin tuyệt đối. Mặt ông bỗng tái xanh, trông ông già đi rất nhiều.

- Ngồi xuống, bố, và uống một ít cognac!

Ông ngồi xuống và nhìn vào chai cognac ra hiệu đồng ý. Tôi lấy ra một chiếc li trong tủ và rót đầy rượu đưa ông. Ông cầm uống không cảm ơn, cũng không nâng chén chúc sức khỏe tôi.

- Đây là điều hằn con không thể hiểu được, ông nói.

- Vâng, đúng thế.

- Bố đã run sợ biết bao khi thấy thanh niên đi theo thứ tín ngưỡng ấy, con sẽ hiểu là việc quy đạo của Léo đã tác động sâu sắc đến bố như thế nào; nhưng bố cũng tập làm quen dần đi với chuyện đó, cũng như với chuyện khác. Tại sao con nhìn bố như thế?

- Con cần phải xin lỗi bố về một cái gì đó. Khi con thấy bố trên màn ảnh ti vi, con thấy bố tuyệt vời, đúng như một diễn viên, không có chút nào gọi là pha trò.

Ông nhìn tôi nghi hoặc, như bị xúc phạm. Tôi vội nói tiếp.

- Con đảm bảo với ba đấy, thật tuyệt vời!

Tôi sung sướng thấy mình đã trở về được với tiếng "ba" [88].

- Đơn giản là người ta ép ba phải đóng vai ấy, chàng trai của ba ạ.

- Nó rất hợp với ba đấy. Về phương diện đóng trò, ba còn đóng tốt là khác.

- Ba không đóng trò, ông nói một cách trịnh trọng, tuyệt đối không, ba không thấy cần thiết đóng bất cứ trò gì.

- Thật đáng buồn cho các đối thủ của ba.

- Ba không có đối thủ! Ông phẫn nộ.

- Như vậy còn tệ hại hơn đối với họ! Ông lại nhìn tôi nghi hoặc, rồi cười thú thật:

- Họ không đủ sức làm đối thủ của ba.

- Thế thì còn tệ hại hơn là con nghĩ. Những kẻ mà với họ ba không ngớt nói chuyện về tiền nong, họ có biết là ba vẫn lờ đi điều chủ yếu không... hay là ba đã thu xếp ổn với họ rồi trước khi lên màn ảnh?

Ông tự rót cho mình một li cognac rồi nhìn tôi hỏi:

- Ba muốn chúng ta nói chuyện về tương lai của con.

- Khoan đã, ba, con thấy hứng thú với tình hình công việc của ba. Ba luôn luôn nói về những tỉ lệ phần trăm, mười, hai mươi, năm mươi phần trăm... nhưng không bao giờ ba nói rõ những khoản mà những tỉ lệ phần trăm đó được áp dụng.

Ông nhắc li cognac lên, vừa uống vừa nhìn tôi với một vẻ gần như khờ khạo.

- Con muốn nói là, tôi nói tiếp, tuy kém cỏi về số học, ít ra con cũng biết một trăm phần trăm của một nửa penning là một nửa penning trong khi năm phần trăm của một tỉ đồng là năm mươi triệu đồng. Bố có hiểu không?

- Trời ơi! Con bỏ ra nhiều thời gian đến thế để ngồi xem ti vi ư?

- Vâng. Từ sau cái "chuyện" như ba nói, con thường ngồi xem ti vi. Nó có tác dụng làm cho con trở nên trống rỗng một cách kì diệu! Hoàn toàn trống rỗng! Và khi người ta chỉ gặp lại ông bố của mình ba năm một lần, thỉnh thoảng được trông thấy bố mình trên ti vi cũng thích thú, dù trước một vai bia trong một quán rượu nào đó vào lúc trời chập choạng tối. Có lúc con thật tự hào về ba, về việc ba khéo léo tránh né câu hỏi của người nào đó về khoản tiền theo tỉ lệ phần trăm này nọ.

- Con nhảm đấy, ông nói xăng, ba không tránh né gì hết.
- Có thể làm nản lòng các đối thủ mà không bao giờ cần giáp mặt họ không, ba?

Ông đứng lên ném vào tôi một cái nhìn không hay ho gì. Đến lượt tôi, tôi cũng đứng lên. Chúng tôi đều đứng ở phía sau ghế của chúng tôi, tay tì vào lưng ghế.

- Chính do nghề nghiệp của mình, tôi vừa nói vừa cười, con không tránh khỏi không quan tâm đến những hình thức biểu hiện hiện đại của kịch câm. Có một hôm, ngồi một mình trước máy ti vi, ở trong phòng của một quán rượu, con đã tắt tiếng đi. Tuyệt vời! Đem "l'art pour l'art" [89] vào chính sách tiền lương và vào kinh tế! Rất tiếc là ba chưa bao giờ xem tiết mục Hội đồng quản trị hợp của con.

- Còn phải nói với con là ba đã nói về con với Genneholm. Ba đã yêu cầu ông ta xem một số tiết mục của con và cho ba một... một thứ báo cáo.

Tôi không thể kìm mình không ngoác mồm ra ngáp. Một sự phản ứng thô tục, nhưng không tránh được. Điều đó không ngăn cản tôi ý thức hoàn toàn sự khó coi của một biểu hiện như vậy. Sau một đêm rất khó ngủ, quả là hôm nay tôi thấy người rất mệt. Dù sao khi đã ba năm không gặp bố mình và nhất là khi đương nói chuyện nghiêm chỉnh với ông lần đầu tiên trong đời, ngoác mồm ra ngáp nhất định là một phản ứng không đúng chỗ tí nào. Tôi hết sức bức bối, nhưng mệt chết người và ân hận là đã không thể kìm lại cái ngáp của mình. Tên của Genneholm tác động vào tôi như một thứ thuốc ngủ. Những người như bố tôi nhất định chỉ sử dụng "những gì cừ nhất": Drohmert, người thầy thuốc khoa tim mạch cừ nhất thế giới, Genneholm nhà phê bình sân khấu cừ nhất liên bang, rồi thợ may cừ nhất, rượu champagne, cừ nhất, khách sạn cừ nhất, nhà văn cừ nhất. Thật là phiền! cái ngáp của tôi chuyển thành một chứng co cứng và hàm tôi kêu răng rắc. Cho dù Genneholm có là tay lắp đít đi nữa, điều đó cũng không làm cho việc nhắc đến tên hắn có thể gây ra cho tôi một sự chán ngán đến như vậy. Hắn là những tay lắp đít rất vui nhộn, nhưng chính những tay vui nhộn đó lại làm tôi chán, và những tay có tính nết kì quặc còn đáng chán hơn. Thế mà Genneholm lại là một tay lắp đít có thêm tính nết kì quặc. Có thể thấy không có buổi tiếp khách nào của mẹ tôi mà ở đó hắn lại quên thói quen đến khó chịu của hắn bám riết lấy người đối thoại, buộc con người đáng thương này, mặc dầu không muốn, cũng phải nín thở ngồi lại với hắn cho đến cuối bữa tiệc. Lần cuối cùng gặp hắn, cách đây bốn năm, tôi lại thấy hắn sặc mùi khoai tây; vì cái mùi khoai tây ấy mà chiếc áo màu hồng điều và bộ ria quỉ quái màu mật ong của hắn không còn có vẻ gì là kì quặc nữa. Hắn rất dí dỏm, mọi người đều biết như vậy, nên họ cũng phải tỏ ra hóm hỉnh. Đời sống thật là khổ cực!

- Xin lỗi ba, tôi nói sau khi tôi gần như chắc chắn là hàm tôi tạm thời hết co cứng, thế Genneholm nói sao?

Bố tôi bị xúc phạm. Ông vẫn như thế trước mỗi sự buông thả, và cái ngáp của tôi tác động đến ông không phải một cách chủ quan mà là một cách khách quan. Ông lắc đầu như lúc ông nhìn vào đĩa đậu của tôi.

- Genneholm hết sức quan tâm theo dõi sự tiến triển của con. Ông ấy rất có thiện ý đối với con.
- Không bao giờ một tên lấp dít nào lại chịu tuyệt vọng, cái bọn ấy dai như đĩa ấy.
- Đủ rồi, giọng bố tôi trở nên quả quyết, con cần thấy hạnh phúc có được một người bảo trợ có kinh nghiệm và có ảnh hưởng như ông ta.
- Nhưng con thấy rất hạnh phúc mà.
- Tuy vậy, ông ta phản đối không ít những tiết mục từ trước đến nay của con.
- Ông ta cho rằng bằng bất cứ giá nào con cũng phải tránh thể loại Pierrot [90], rằng đúng là con có tài làm trò hề nhưng đáng tiếc là, và rút cuộc... nghệ thuật hề của con chẳng ra gì. Theo ý ông ta, con chỉ nên tập trung vào kịch câm... Con có nghe ba không đấy?

Giọng ông mỗi lúc một thêm quả quyết.

- Con nghe đây mà, tôi nói, con nghe thấy từng lời, đầy đủ từng lời một. Những lời thông minh, thích đáng làm sao. Ba không nên nghĩ ngợi gì việc con nhắm mắt khi nghe ba nói.

Trong khi ông nhắc lại lời Genneholm, đúng là tôi nhắm mắt. Như vậy tôi thấy thư thái và hơn nữa khỏi phải nhìn thấy chiếc tủ commốt kê sát tường, sau lưng bố tôi. Thứ đồ đạc xấu xí, không hiểu tại sao lại gọi lên ở tôi về trường học với màu hạt dẻ sẫm, các núm đen và các đường viền mép bên trên của nó. Chiếc tủ này Marie mang từ nhà bố mẹ em đến.

- Xin ba cứ nói tiếp, giọng tôi nói lúc này nhỏ.

Tôi mệt đứt hơi; nhức đầu, đau bụng; đứng sau lưng ghế người tôi co lại làm cho đầu gối tôi càng sùng thêm. Qua mí mắt khép vào của tôi, tôi thấy bộ mặt tôi hiện ra như nó đã đạt được sau hàng nghìn giờ tập trước một tấm gương: hoàn toàn im sững, trát đầy phấn, lông mi cũng bất động, và cả lông mày cũng thế, chỉ có hai con mắt di chuyển chậm chạp từ trái sang phải, từ phải sang trái như những con mắt sợ sệt của một con thỏ, và như vậy để có được kết quả mà những nhà phê bình như Genneholm cho là "khả năng kì lạ biểu lộ sự u buồn của loài động vật". Tôi đã chết và tự giam mình đến hàng nghìn giờ với bộ mặt của tôi... mà không thể tự giải thoát được trong đôi mắt của Marie.

- Ba nói đi, tôi nhắc lại.

- Ông ta khuyên ba nên gửi con đến một trong những giáo sư cừ nhất của chúng ta. Trong một hoặc hai năm, có thể trong sáu tháng. Ông ta cho rằng con cần có sự tập trung tư tưởng và

nghiên cứu để đạt được một sự hiểu biết về chính mình tới mức con có thể trở lại hồn nhiên. Và cũng để tập luyện, tập luyện không ngừng... Con vẫn nghe ba đấy chứ?

Giọng ông, may thay, đã dịu đi.

- Vâng, thưa ba.

- Như vậy, ba sẵn sàng trả tiền học cho con.

Tôi có cảm giác như đầu gối tôi to và tròn ra như một bể chứa khí. Vẫn không mở mắt, như một người mù, tôi đi vòng qua ghế, ngồi xuống và sờ soạng tìm bao thuốc lá trên mặt bàn. Bố tôi bật ra một tiếng kêu hốt hoảng. Tôi có thể bắt chước một người mù hoàn hảo đến mức bất cứ ai cũng có thể làm được. Tôi tự tạo ngay cho bản thân mình ấn tượng bị mù... Có lẽ tôi sẽ là như vậy... Tôi không đóng vai người mù mà là đóng vai người mất khả năng về thị giác, vậy mà khi điều thuốc vừa mới để vào môi, tôi đã cảm thấy lửa từ chiếc bật lửa của bố tôi, và tôi cũng cảm thấy nó rung rinh thật dữ dội.

- Con trai của ba, ông nói về lo âu, con có ốm đấy không?

- Vâng, tôi thì thào, kéo hết hơi thuốc và hít thật sâu, con đau chết đi được, nhưng không bị mù. Đầu con nhức, bụng đau, đầu gối sưng và buồn phát ốm... nhưng điều tệ hại hơn cả là con biết chính xác Genneholm nói trăm phần có lí và con còn biết là ông ta còn nói thêm gì đó. Ông ta nhắc đến Kleist [91].

- Có đấy, bố tôi nói.

- Ông ta có nói là con cần phải từ bỏ tâm hồn của con, tóm lại tự trút sạch hoàn toàn để có thể lúc đó tạo được cho mình một tâm hồn mới? Có phải đúng là ông ta nói thế không?

- Phải... sao con biết?

- Trời, con biết các lí thuyết của ông ta, con còn biết cả nguồn gốc của chúng. Nhưng con không muốn đánh mất tâm hồn của con, trái lại con còn muốn tìm lại nó.

- Con để mất nó ư?

- Vâng.

- Ở đâu?

- Ở Rome!

Tôi mở mắt ra phá lên cười.

Tôi thấy bố tôi đúng là tái mặt lại và già đi. Ông thốt ra một tiếng cười khe khẽ, tất nhiên có vẻ thấy nhẹ người đi, nhưng rõ ràng cấu kỉnh.

- Đồ chết tiệt, ông nói, tất cả chuyện vừa qua là đóng kịch à?

- Chẳng may lại không phải thế. Genneholm còn có thể nói thế này, còn quá nhiều tính tự nhiên chủ nghĩa và ông ta có thể đúng. Những tên lấp dít bao giờ cũng đúng, chúng có khiếu lừa lũng hòa theo trình độ... và biết ngừng lại đúng chỗ. Nhưng như vậy cũng không đến nỗi tồi!

- Đồ chết tiệt, bố tôi nhắc lại, đúng là con đã đánh lừa được ba đấy!

- Không đâu, không một người mù thực sự nào làm thế. Ba hãy tin con, anh ta hoàn toàn không cần phải sờ soạng hoặc tìm một sự giúp đỡ. Rất nhiều người mù, dù họ thật sự mù, vẫn "đóng vai" người mù. Con có thể dễ dàng, nháy lò cò ra đến tận cửa, làm cho ba khóc lên vì đau xót và thương hại, đến nỗi ba phải chạy vội ra telephon để gọi cho bác sĩ... Fretza, nhà phẫu thuật cừ nhất thế giới. Ba có muốn con biểu diễn cho ba xem không?

Tôi đã đứng dậy.

- Không, này con, hãy ngồi yên! Ông nói hết hoảng. Tôi lại ngồi xuống. - Ba ngồi xuống đi, ba, tôi nói với ông, nhìn ba đứng con dễ bị kích động.

Ông ngồi xuống, tự rót cho mình một ít nước khoáng rồi nhìn tôi, bối rối.

- Với con, người ta không biết thế nào, hãy trả lời ba một cách rành mạch. Ba sẵn sàng trả tiền học cho con, bất kể con muốn học ở đâu, ở London ở Paris, ở Bruxelles... trong trường hợp này, nơi tốt nhất cũng không thừa.

- Không cần, tôi mệt mỏi nói, đó sẽ là một sai lầm. Con không cần học mà cần làm việc. Con đã học từ lúc mười ba tuổi cho đến lúc hai mươi một tuổi. Đơn giản là ba đã không nhận ra đấy thôi. Và nếu Genneholm cho là con còn có thể học ở thời điểm này thì ông ta còn ngốc hơn là con tưởng đấy.

- Ông ấy là một chuyên gia, bố tôi nói, cừ nhất mà ba biết.

- Và còn là cừ nhất mà chúng ta có thể có được ở đây, nhưng chỉ thế thôi. Ông ta biết một chút gì đó về sân khấu, về bi kịch, về kịch ứng khẩu, và hài kịch, về kịch câm, nhưng hãy nhìn

qua những tiết mục hài đầu tay của ông ta khi ông ta bỗng nhiên xuất hiện với chiếc áo somi màu tím và một chiếc nơ lụa màu đen. Bất cứ người ham thích nghệ thuật nào khi xem cũng phải đỏ mặt lên vì xấu hổ. Cứ để mặc những nhà phê bình với đầu óc phê phán của họ, điều đó không có gì là tai hại, nhưng điều tai hại chính là ở chỗ họ không có đầu óc phê phán và hài hước chút nào đối với chính bản thân họ. Thật đáng buồn. Genneholm là một người chuyên nghiệp, đúng thế, nhưng thử nghĩ xem, sáu sáu năm với sân khấu con lại còn phải đi học thì ông ta quả phi lí!

- Vậy ra con không cần đến số tiền ấy? Bố tôi hỏi. Tôi cảnh giác khi phát hiện ra vẻ thoải mái trong giọng nói của ông.

- Cần chứ ạ, tôi nói, đúng là cần!

- Thế con có những ý định như thế nào? Tiếp tục đi biểu diễn... ở tình cảnh này?

- Tình cảnh nào?

- Thế... ông nói có vẻ ngượng ngịu, con biết là báo chí nói về con...

- Nói về con? Nhưng đã ba tháng nay con chỉ đi biểu diễn ở địa phương.

- Ba đã cho tìm các bài báo, ông nói, và ba đã cùng nghiên cứu với ông Genneholm.

- Chết thật! Ba đã phải xì ra bao nhiêu tiền vào việc ấy?

Ông đỏ mặt.

- Điều đó không liên quan gì đến con! Nào, ý định của con ra sao?

- Tập dượt, làm việc trong sáu tháng hay một năm. Con còn xem.

- Ở đâu?

- Ở đây. Nếu không ở đây thì còn ở đâu con có thể tập dượt được. Ông không giấu được vẻ hốt hoảng.

- Con không quấy rầy ba, cũng không làm gì hại đến thanh danh của ba đâu, ba cứ yên tâm. Con cũng không xuất hiện vào jour fixe [92] ở nhà ta đâu.

Ông đỏ mặt. Tôi đã một hai lần về nhà vào jour fixe, không phải với tư cách là người trong gia đình, mà như bất cứ ai khác. Tôi dẫn rượu cocktail, ăn ô liu, uống chè và, trước khi ra đi, còn nhét thuốc lá đầy túi. Tôi làm các việc đó công khai đến nỗi những người hầu bàn phải đỏ mặt quay đầu đi.

- A! Bố tôi thốt ra.

Ông xoay người trên ghế. Chắc ông muốn đứng dậy đi ra cửa sổ. Nhưng rồi, mắt nhìn xuống, ông nói:

- Ba muốn con chọn con đường chắc chắn hơn theo lời khuyên của ông Genneholm. Chẳng hay ho gì khi phải bỏ tiền ra cho một việc không có gì là chắc chắn. Vậy ra con không dành dụm được gì ư? Con đã kiếm được khá trong suốt những năm qua cơ mà?

- Con không dành dụm được gì hết và tất cả chỉ còn có một mác, duy nhất một mác.

Móc đồng mác trong túi ra, tôi giơ ra cho bố tôi xem. Ông cúi xuống nhìn và ngắm nghía như đó là một con côn trùng lạ.

- Ba thấy thật khó tin được, ông nói. Ba có dạy con rút tiền qua cửa sổ đâu. Con cần bao nhiêu mỗi tháng? Con dự định tiến hành công việc như thế nào?

Tim tôi đập dữ dội. Tôi đã không tin là ông có thể nghĩ đến việc giúp đỡ tôi trực tiếp như vậy. Tôi nghĩ: không nên đòi hỏi nhiều quá, không nên đòi hỏi ít quá, nhưng dù sao cũng phải kha khá; nhưng tôi lại không có một ý niệm nào về khoản tiền cần thiết cho tôi. Tiền điện, tiền telephone, và tiền sinh hoạt hàng ngày. Tôi toát mồ hôi vì thần kinh căng thẳng.

- Trước hết, tôi nói, con cần có một tấm đệm cao su bằng kích thước của gian phòng này, bảy mét trên năm. Nhà máy chế biến cao su vùng Re Nan của ba có thể cung cấp cho con với giá hạ.

- Được, ông mỉm cười, ba còn có thể tặng nó cho con. Bảy mét trên năm... Nhưng theo ý kiến của ông Genneholm thì con không được mất thì giờ vào việc tập nhào lộn.

- Hoàn toàn không có chuyện đó. Ngoài tấm đệm ra, con cần mỗi tháng một nghìn mác.

- Nghìn mác!

Ông nhảy lên. Ông hốt hoảng thực sự, môi ông run lên.

- Kìa ba, ba ngỡ thế nào?

Tôi không có một ý niệm nào về tài sản của ông. Nghìn mác một tháng - đấy là sự tính toán ở sức của tôi - như vậy là mười hai nghìn mác một năm, và đó đầu đã là một khoản chi có thể làm ông sạt nghiệp. Ông là nhà triệu phú, bố của Marie một hôm đã đảm bảo với tôi như vậy, không phải là đã không tính toán một cách chặt chẽ. Tôi không nhớ chi tiết. Ông có cổ phần ở khắp nơi, "những lợi tức trong tất cả". Ngay cả trong cái xưởng sản xuất dầu tắm kia.

Ông bắt đầu chậm chậm đi đi lại lại sau ghế của ông, môi mấp máy như đương tính nhẩm, có lẽ trường hợp này cần phải thế, nhưng kéo dài quá lâu.

Tôi nghĩ đến trò bắn thỏ của họ khi tôi cùng với Marie rời khỏi Bonn. Bố tôi đã viết cho tôi là ông từ chối mọi sự cứu trợ vì lí do đạo đức, là ông để tôi tự nuôi lấy thân anh bằng chính đôi tay của anh, anh và người con gái đáng thương mà anh đã quyến rũ, là ông - tôi biết - vẫn tôn trọng già Derkum như một người đàn ông, cũng như dịch vụ của ông, và cuối cùng đây thực sự là một chuyện tai tiếng.

Chúng tôi trú ngụ trong một nhà trọ ở Cologne - Ehrenfeld. Sau một tháng chúng tôi đã tiêu hết bảy trăm mác. Marie được thừa hưởng của mẹ em, và tuy vậy tôi vẫn có cảm giác là chúng tôi đã rất tiết kiệm.

Nơi chúng tôi ở nằm trong vùng lân cận ga Ehrenfeld. Phòng chúng tôi quay về hướng bức tường chắn xây bằng gạch màu đỏ. Các đoàn tàu chở đầy than vào ga, rồi ra khỏi ga sau khi đã dỡ hàng. Quang cảnh khá hoạt, tiếng ồn ào xao xuyến, rất phù hợp với cảm giác chần chẫn về sự cân bằng tài chính của gia đình. Nhà tắm công cộng quay về hướng sân đầy những chậu kẽm đựng nước và dây phơi quần áo. Thỉnh thoảng người ta nghe thấy những tiếng động ngoài sân trong đêm tối: vỏ hộp mứt hoặc túi giấy đựng đầy rác ai đó lén lút tổng qua cửa sổ. Tôi thường xuyên sử dụng buồng tắm, hàng giờ nằm trong bể tắm hát các bài lễ ca, cho đến hôm bà chủ nhà bắt đầu cấm tôi không được hát ("những khách trọ khác tưởng là bà cho một thầy tu hoàn tục ở trọ"), rồi cuối cùng hạn chế cả việc tôi sử dụng buồng tắm. Bà ta đã phải dùng đến cả que còi lò để moi các thứ trong những gói rác vớt ra ở sân, cố phát hiện ra những chủ nhân của chúng: vỏ hành tây, bã cà phê hoặc xương cốt lét, đem đối chiếu tỉ mỉ với nhiều nguồn tin bà điều tra được ở người bán rau hoặc người bán thịt, mặc dầu vô tích sự. Tất nhiên không bao giờ những đồ thừa vớt đi có thể giúp bà ta kết luận được dứt khoát ai là kẻ chịu trách nhiệm. Thế là bà ta phun lên mảng trời tắc nghẽn các loại quần áo phơi phóng những lời đe dọa dưới các dạng đủ cho mỗi người thấy là mình đang được chĩa vào: "Không phải tôi, tôi rất biết giữ gìn!" Buổi sáng, chúng tôi đứng ở cửa sổ ngóng người đưa thư đôi khi mang đến cho chúng tôi một gói đồ của Léo, của Anna hoặc của một người bạn gái của Marie, và thỉnh thoảng rất không đều - cả một tấm séc của ông nội. Về phía bố mẹ tôi, tôi chỉ nhận được những lời cổ vũ: "nắm lấy vận mệnh của mình trong tay và khắc phục nỗi bất hạnh bằng mồ hôi của mình".

Sau này, mẹ tôi đã đi đến chỗ viết cho tôi là bà đã "truất quyền thừa kế" của tôi. Sự thiếu tế nhị của bà gần như là ngu ngốc. Công thức của bà rút ra từ quyển chuyên đề *Coeur divisé* [93]. Người ta thấy trong cuốn chuyện này một thiếu nữ bị bố mẹ "truất quyền thừa kế" vì cô không chịu cho ra đời đứa trẻ mà một tay "nghệ sĩ có tấm lòng cao thượng nhưng tinh thần nhu nhược" làm cô mang thai, hình như anh ta là một diễn viên. Mẹ tôi dẫn ra nguyên văn một câu ở chương thứ tám của cuốn truyện: "lương tâm của mẹ buộc phải truất quyền thừa kế của con". Hẳn là bà đã thấy công thức này hoàn toàn thích hợp. Dù sao, bà cũng "truất quyền thừa kế" của tôi. Tôi tin chắc rằng đó chỉ là cách để bà đồng thời bảo vệ được lương tâm của mình

cùng tài khoản của bà ở ngân hàng. Bố mẹ tôi tin là, để nuôi người tình của tôi, tôi phải sống một cuộc sống anh hùng: đi làm công nhân nhà máy hay công nhân xây dựng. Đối với tôi, chuyện đó không xảy ra và sự thất vọng của bà mới cay đắng làm sao. Bản thân Léon và Anna cũng không che giấu sự thất vọng. Mọi người đã như thấy tôi sáng sớm ra đi, chuẩn bị qua loa bữa ăn trưa, ngừng mặt lên phía cửa sổ chào từ biệt Marie một lần chót, buổi chiều trở về "một nhòai nhưng hài lòng", ngồi đọc báo và nhìn Marie đan áo. Nhưng tôi lại không có một chút cố gắng nào để cụ thể hoá hình ảnh ấy. Tôi ngồi bên Marie, và Marie rất thích có tôi ở bên em. Lúc ấy tôi tự coi mình thật sự là một "nghệ sĩ" (nhiều hơn vào thời gian sau này), và chúng tôi thực hiện những ý nghĩ như của trẻ con, sống bừa bãi, treo lên tường các chai rượu vang Kiangti [94], vẽ dây và những mẫu đồ dệt đủ màu. Bây giờ tôi vẫn còn đỏ mặt lên vì xúc động mỗi khi nhớ lại thời kì ấy. Đến ngày cuối tuần, để xin hoãn trả tiền trọ, Marie tìm đến bà chủ nhà và không thoát được cơn giận của bà ta và câu hỏi là tại sao tôi không đi làm. Và Marie trả lời giọng thống thiết tuyệt vời: "Chồng tôi là một nghệ sĩ, bà thấy không, một nghệ sĩ!" Một hôm, từ trên bậc thang bắn thủ Marie hét lên với bà ta: "Vâng, một nghệ sĩ đấy!" Bà chủ nhà tru tréo với cái giọng khàn khàn của bà ta: "Sao! một nghệ sĩ? và thêm vào đó là chồng của cô! Hẳn là người ta phải cười rất vui ở phòng hộ tịch!" Điều làm cho bà ta bức nhất là thấy chúng tôi cứ nằm dài trên giường cho đến tận mười hoặc mười một giờ trưa. Bà ta thiếu óc tưởng tượng để có thể quan niệm được rằng bỏ một bữa ăn là cách tốt nhất để tiết kiệm điện lò sưởi. Vả lại bà ta cũng không biết là chúng tôi chỉ có thể tập dượt từ buổi trưa trong ngôi nhà nhỏ của cha xứ, ngôi nhà này bận suốt buổi sáng: khám bệnh cho các trẻ sơ sinh, giảng giáo lí, hướng dẫn nghệ thuật nấu ăn hoặc có các cuộc thảo luận của một hội chia lô Cơ Đốc giáo nào đó. Nơi chúng tôi ở rất gần ngôi nhà thờ ở đó Heinrich Behlen làm phó linh mục. Cùng lúc thuê phòng trọ cho chúng tôi, ông ta đã để tôi sử dụng gian buồng nhỏ có cả sân khấu làm chỗ luyện tập. Nhiều giáo dân khi đó tỏ ra ân cần đối với chúng tôi. Như bà hướng dẫn nghệ thuật nấu ăn ở bếp nhà cha xứ, bao giờ bà cũng cho chúng tôi những thứ còn lại: thường là súp và bánh pudding, đôi khi cả thịt nữa. Khi Marie giúp bà thu dọn, nếu gặp dịp bà còn giúi vào tay Marie cả một gói bơ hay một túi đường. Thỉnh thoảng bà ra xem tôi tập và cười đến đau bụng, rồi pha cà phê mời chúng tôi. Một hôm bà biết được là chúng tôi chưa cưới nhau, nhưng không vì thế mà thay đổi thái độ. Tôi có cảm tưởng là bà không thể ngờ được một nghệ sĩ lại có thể "cưới vợ". Vào những ngày trời lạnh, chúng tôi thường đến rất sớm. Như vậy, Marie có thể cùng dự nghe nghệ thuật nấu ăn, còn tôi ngồi đọc sách ở phòng gửi quần áo bên một lò sưởi điện nhỏ. Qua vách ngăn mỏng, tôi nghe thấy những tiếng cười bịt miệng, các bản tường trình nghiêm túc về calo, về vitamin, về liều lượng... cả một không khí vui vẻ trong suốt buổi họp. Khi có buổi khám bệnh trẻ sơ sinh, chúng tôi chỉ được phép vào sau buổi khám. Người nữ bác sĩ trẻ đến khám bệnh trông rất dễ thương, nhưng cô rất nguyên tắc... và sợ kinh khủng bụi tôi gây ra do những động tác tôi thực hiện trên sân khấu. Về sau, cô còn khẳng định là cho đến ngày hôm sau bụi vẫn còn đọng trong không khí và nguy hại cho trẻ nhỏ; do đó cô đòi tôi chỉ được sử dụng sân khấu trước hai mươi bốn giờ trước buổi khám. Heinrich Behlen cũng bị rắc rối với cha xứ về chuyện đó, ông này hoàn toàn không biết việc tôi sử dụng gian buồng vào việc luyện tập. Khi ông biết chuyện, ông bảo Heinrich "không nên đẩy quá xa tình thương đồng loại". Thỉnh thoảng tôi cũng đưa Marie đi nhà thờ. Không khí ở đó hết sức dễ chịu, nhất là khi được ngồi trên ống dẫn khí nóng. Hơn nữa ở đây bao trùm một sự yên ắng hoàn toàn - tiếng động ngoài đường có vẻ vô cùng xa xôi - và số tín đồ hiếm hoi (không bao giờ quá bảy hoặc tám người đến cùng một lúc), tạo nên một không khí rất từ thiện: đôi khi tôi có cảm giác như mình là một bộ phận của cái cử tọa buồn rầu và lặng lẽ những người sống sót của một thế giới trong đó sự yên tĩnh đạt tới sự hùng vĩ. Ngoài Marie và tôi ra chỉ có các bà già. Và cách Heinrich Behlen làm lễ, không có gì là thống thiết, rất hợp với ngôi nhà thờ tối om và xấu xí này. Một hôm vào cuối buổi lễ, người tu sĩ hầu lễ đi vắng, tôi còn giúp vào việc chuyển sách kinh từ bên phải sang bên trái bàn thờ. Đúng lúc thấy Heinrich lúng túng như mất tập trung tư tưởng, tôi vội bước tới phía bên phải bàn thờ cầm lấy sách kinh đặt nó sang phía bên trái, không quên giữa chừng làm động tác quỳ gối bắt buộc. Sẽ thật là thô bỉ nếu không cứu giúp bạn bè. Mặt Marie đỏ lên như quả cà chua còn Heinrich thì mỉm cười. Chúng tôi biết nhau đã từ lâu, ông ta và tôi. Hơn tôi mấy tuổi, ở nội trú ông làm đội trưởng đội bóng của chúng tôi. Nhiều khi sau buổi lễ, chúng tôi đứng lại chờ Heinrich ở trước kho nhà thờ. Sau khi mời chúng tôi cùng dùng buổi điểm tâm nhẹ với

ông, ông mua chịu ở một quán hàng trứng, giảm bông, cà phê và thuốc lá. Khi người ở gái làm công chỗ ông bị ốm không đến được, ông tỏ ra sung sướng gần như trẻ con.

Tôi nghĩ đến tất cả những người đã giúp đỡ tôi trong khi gia đình tôi, ngồi chồm hổm trên hàng đồng tiền triệu điểm nhục, truất quyền thừa kế của tôi và nhắm nháp những lí lẽ đạo đức đã chi phối quyết định của họ.

Bố tôi, môi mấp máy, tiếp tục đi đi, lại lại phía sau ghế. Tôi đã chực tuyên bố không nhận tiền của ông, nhưng kịp thời thay đổi ý kiến: dù sao, tôi cũng có quyền chờ đợi ở ông một cái gì đó, và chỉ có một mác trong túi tôi không thể tự cho phép mình có hành động anh hùng đến thế để rồi sau này lại sẽ phải hối tiếc. Tôi thật rất cần có tiền, cần một cách thúc bách là đảng khác, mà ông thì đã không cho tôi đến một xu từ khi tôi bỏ nhà ra đi. Léo, nó đã cho chúng tôi tất cả tiền túi của nó, Anna về phần mình thỉnh thoảng vẫn gửi đến chỗ chúng tôi bánh mì trắng do cô làm, và về sau chính ông tôi cũng gửi tiền cho chúng tôi, bằng những tấm séc gạch chéo mười lăm và hai mươi mác, một lần - có trời biết tại sao - cả đến hai mươi hai mác. Những tấm séc đó mỗi lần tới lại gây ra sự ồn ào ở chỗ chúng tôi: bà chủ nhà không có tài khoản ở ngân hàng, Heinrich cũng thế, ông ta không hiểu gì hơn chúng tôi về séc gạch chéo. Thế là ông nộp luôn tấm séc gạch chéo đầu tiên vào quỹ Caritas [95] của nhà thờ xứ, đến quỹ tiết kiệm hỏi ý nghĩa và mục đích của séc gạch chéo, rồi đi tìm cha xứ đòi lấy một tấm séc theo người mang tên mười lăm mác; tức giận đến đỏ mặt khi ông này cho biết là ông ta không thể cấp séc trả tiền cho người xuất trình giấy tờ mà không ghi rõ lí do dùng nó vào việc gì, tài khoản Caritas là một chương mục gai góc người ta thường xuyên kiểm tra, và nếu ghi "séc không xuất cho cha xứ Behlen để đổi lấy một séc gạch chéo tunhân" thì ông sẽ bị lôi thôi, bởi vì dù sao, chương mục Caritas cũng không phải để dùng cho việc chuyển đổi lấy séc gạch chéo "nguồn gốc mờ ám". Ông ta nói ông chỉ có thể công bố tấm séc gạch chéo sử dụng vào một mục đích nhất định như một khoản tiền trợ cấp trực tiếp của Schnier này cho một Schnier khác và đưa cho tôi số tiền tương đương dưới danh nghĩa một món quà từ thiện. Có thể làm được như thế, ông ta nói thêm, mặc dầu không bình thường lắm. Rút cục, chúng tôi phải đợi mất mười ngày mới thực tế nhận được mười lăm mác, dĩ nhiên Heinrich còn hàng trăm nghìn việc khác để làm, không thể bỏ hết thì giờ vào việc đi điều đình cho các tấm séc gạch chéo của tôi. Từ sau đó, mỗi lần một tấm séc gạch chéo ông tôi gửi đến, là cả một nỗi kinh hoàng. Loại tiền hoàn toàn quý quái, nhất là khi chúng tôi thực không cần đến nó: phải là tiền mặt hẳn hoi kia! Cuối cùng Heinrich phải mở một tài khoản ở ngân hàng, như vậy ông ta mới có thể chuyển tới cho tôi được những tấm séc có thể trả tiền cho người xuất trình giấy tờ lấy những tấm séc gạch chéo của tôi. Nhưng ông thường đi vắng nhiều ngày và tấm séc nổi tiếng hai mươi hai mác gửi đến đúng vào lúc ông đi phép ba tuần. Khi đó tôi quyết định tìm đến người bạn độc nhất hồi thơ ấu của tôi, Edgar Wieneken, một chức trách thực thụ gì đó ở ban văn hoá của SPD [96] tại Cologne. Tôi tìm ra địa chỉ của anh ta ở danh bạ điện thoại, nhưng tôi không có đến hai groschen để gọi telephon, tôi đành phải cuộc bộ từ Cologne Ehrenfeld đến Cologne Kalk. Anh ta không có nhà, vì vậy tôi đứng đợi ở trước cửa nhà anh ta đến tám giờ tối, bà chủ nhà không đồng ý để tôi vào nhà trong lúc anh ta đi vắng. Cách nơi anh ta ở không xa lắm là một ngôi nhà thờ lớn và tối om phố Engels (tôi vẫn không hiểu tại sao là đảng viên SPD anh ta lại cho là mình có thể trú ngụ được ở phố Engels). Tôi mệt lử, sụn cả lưng, đói, không có lấy một miếng thuốc lá và tôi biết là Marie, hết sức lo lắng, đang chờ tôi trở về. Vậy mà ở Cologne Kalk, phố Engels và nhà máy hoá chất ở cạnh đó không có chút gì để an ủi một con người đang khắc khoải lo âu. Cuối cùng tôi bước vào một cửa hàng bánh mì để hỏi xin một người phụ nữ đứng sau quầy hàng một chiếc bánh nhỏ. Mặc dù còn trẻ, trông bà ta không có vẻ dễ dãi. Trước hết tôi đứng chờ ở gần cửa. Đợi lúc cửa hàng không có khách, chạy bổ vào trong và hỏi người phụ nữ đứng sau quầy hàng, không cả chào bà ta nữa. "Bà có thể cho tôi xin một chiếc bánh mì nhỏ được không?" Tôi chỉ lo nhớ có một khách hàng nào đó bước vào. Người phụ nữ nhìn tôi, miệng bà ta mồm và cau có, càng mồm đi rồi tròn ra và phình lên. Sau đó, không nói gì, bà ta nhét ba chiếc bánh mì nhỏ và một khoanh bánh xốp vào một túi giấy đưa cho tôi. Tôi cho là tôi đã cầm lấy cái túi ấy

và lũ vợ không cả cảm ơn bà ta. Tôi ngồi ở bậc thềm nhà Edgar ngón mấy chiếc bánh mì và bánh xốp, vẫn nhớ thỉnh thoảng xem lại tấm séc gạch chéo hai mươi hai mác có còn nguyên ở trong túi tôi không. Hai mươi hai mác, một số tiền kì cục! Tôi moi óc một cách vô ích để cố hiểu cho ra ý nghĩa của nó: có thể là số dư của một tài khoản, có thể là một việc đùa chơi hoặc đơn giản chỉ là do ngẫu nhiên. Cũng lạ lùng, vì số tiền hai mươi hai lại vừa ghi bằng chữ số vừa ghi bằng chữ viết, chắc là ông nội có ý nghĩ gì đó trong đầu. Tuy nhiên cho đến bây giờ tôi vẫn không biết là ông tôi đã có ý nghĩ gì. Sau tôi phát hiện ra là tôi đã chỉ phải đợi Edgar có một tiếng rười đồng hồ... song là một tiếng rười đồng hồ dài dằng dặc đầy đau khổ: những mặt nhà tối đen, những cuộn khói của nhà máy hoá chất. Edgar hớn hở sung sướng khi thấy tôi. Anh ta vỗ vai tôi và kéo tôi vào trong phòng của anh, ở đây tôi thấy một bức ảnh lớn của Brecht [97] treo trên tường, một cây đàn ghi ta và cả một dãy sách bỏ túi xếp trên một chiếc giá do anh tự tạo. Anh rời tôi một lúc - tôi nghe thấy anh thóa mạ bà chủ nhà vì đã không để tôi vào nhà - rồi trở lại với một chai rượu và hớn hở, đầy hưng phấn, kể tôi nghe về việc anh vừa giành được thắng lợi ở ủy ban sân khấu đối với việc chống lại "bọn đều cái CDU [98]". Cuối cùng anh yêu cầu tôi cho anh biết về cuộc sống của tôi từ sau lần chót gặp nhau. Chúng tôi cặp kè với nhau nhiều năm hồi bé. Bố anh, huấn luyện viên bơi lội, trở thành người coi sân vận động gần nơi chúng tôi ở. Tôi muốn anh miễn cho tôi chuyện đã qua, rồi trình bày ngắn gọn với anh hoàn cảnh của chúng tôi và yêu cầu anh tìm cách thanh toán bằng tiền tấm séc của tôi. Anh hết sức tử tế, đầy thông cảm, đưa ngay cho tôi ba mươi mác tiền mặt, còn muốn từ chối nhận tấm séc mặc dầu tôi đã nằn nì yêu cầu anh cầm lấy nó. Tôi cho là tôi đã phải nằn nì gần như phát khóc. Cuối cùng anh nhận tấm séc, tuy có hơi phật ý, rồi tôi mời anh hôm nào đó đến thăm chúng tôi để xem tôi tập. Anh tiễn chân tôi đến tận chỗ xe điện đổ, trước nhà bưu điện phố Kalk. Tôi chợt thấy một chiếc xe taxi còn trống đỗ lại. Tôi chạy vội đến, nhảy lên xe và chỉ còn thoáng thấy bộ mặt nhợt nhạt, bức tức và sừng sốt của người bạn Edgar của tôi. Đây là lần thứ nhất tôi tự cho phép mình đi taxi, và nếu bao giờ có ai thật xứng đáng được hưởng điều này chiều hôm ấy thì đó chính là tôi. Tôi không còn có thể chịu đựng được việc phải kéo lên bằng xe điện qua suốt Cologne để sau một tiếng đồng hồ nữa mới được gặp lại Marie. Chuyển xe lấy đi của tôi tám mác, thêm năm mươi pfennig thù lao lái xe. Tôi nhảy bốn bậc một lên gác nhà trọ. Marie nhảy lên ôm lấy cổ tôi khóc, và tôi cũng khóc với em. Chúng tôi đều lo lắng, đều thấy như đã vắng nhau cả một thời gian dài, quá tuyệt vọng, ôm hôn nhau chúng tôi chỉ có thủ thỉ với nhau là sẽ không bao giờ nữa, không bao giờ nữa xa rời nhau, "cho đến khi nào cái chết chia lìa chúng ta", Marie nói thêm. Rồi em "trang điểm công phu" như em nói, đánh phấn, tô môi và chúng tôi đến một quán rượu phố Venloerstrasse ăn mỗi người hai suất gulat [99]. Tiếp theo chúng tôi còn mua một chai vang đỏ và trở về nhà trọ.

Edgar không bao giờ hoàn toàn tha thứ cho tôi về việc tôi trở về bằng xe taxi khi ấy. Về sau chúng tôi thường hay gặp lại nhau; anh ta còn giúp đỡ chúng tôi tiền nong một lần nữa khi Marie bị sẩy thai. Tất nhiên anh không nhắc đến chuyện xe taxi, nhưng sự ngờ vực của anh đối với tôi cho đến ngày nay vẫn chưa hoàn toàn tiêu tan.

Trời ơi, bố tôi rên rỉ với một giọng tôi chưa hề thấy ở ông, con nói to và rõ ràng hơn được không và mở mắt ra chứ! Ba không còn bị mắc lợm với cái trò khỉ của con nữa đâu!

Tôi mở mắt ra: ông có vẻ không bằng lòng.

- Con đã nói gì nhỉ?

- Con không ngót lắm bầm; nhưng trong những tiếng khó hiểu đó, ba chỉ có thể hiểu được một điều ấy là: "những đồng tiền triệu điểm nhục".

- Đấy cũng là điều ba có thể và cần phải hiểu ra.

- Ba cũng hiểu: tấm séc gạch chéo, ông nói thêm.

- Vâng, vâng... ba lại đây đi, ba ngồi xuống và nói con biết ba định trợ cấp cho con bao nhiêu mỗi tháng?

Tôi đến bên ông, nắm nhẹ vào vai ông đặt ông ngồi xuống, nhưng ông lại đứng ngay lên. Chúng tôi mặt đối mặt cách nhau chừng vài xentimet.

- Ba đã cân nhắc vấn đề trên nhiều khía cạnh, ông nói dịu dàng. Nếu con khước từ yêu cầu của ba không chịu theo một lớp đào tạo vững vàng, và có kiểm tra, mà lại muốn làm việc ở nhà... ba cho rằng... vậy thì hai trăm mác cho con là đủ.

Tôi tin chắc là ông đã định nói hai trăm năm mươi hoặc ba trăm, nhưng vào phút cuối cùng ông đã nghĩ lại. Tuy nhiên vẻ mặt của tôi đã làm ông hốt hoảng vì ông nói tiếp giọng thô bạo không ăn nhập chút nào với dáng vẻ thanh lịch của ông:

- Genneholm coi sự tu luyện khổ hạnh là nền tảng ngay cả của nghệ thuật kịch câm.

Tôi giữ im lặng, chỉ nhìn ông với "đôi mắt trống rỗng" như một con rối của Kleist. Tôi còn không cả nổi nóng mà chỉ kinh ngạc. Sự kinh ngạc làm cho bộ mặt của tôi trở lại với cái vẻ tự nhiên mà tôi đã phải mất rất nhiều công phu mới có thể đạt được: với cái nhìn trống rỗng. Bỗng tôi bị kích động, mồ hôi toát ra thành giọt lấm chấm ở môi trên của ông. Vậy mà tôi vẫn không thấy tức giận, không oán hận, không đắng cay: đôi mắt trống rỗng của tôi dần dần tràn ngập sự thương cảm.

Ba thân yêu, tôi nói thì thầm, hai trăm mác không ít như ba nghĩ đâu, đấy còn là một món tiền lớn nữa. Con không muốn tranh cãi với ba, nhưng ba biết không, sự tu luyện khổ hạnh là một trò tốn kém, cái mà Genneholm ít muốn dựa vào nhất? Thực ra, nói tu luyện khổ hạnh là ông ta muốn nói đến chế độ ăn uống ít thịt và rau... Còn hình thức tu luyện khổ hạnh ít tốn kém là nhịn đói, nhưng một diễn viên hài đói... thực ra vẫn tốt hơn là một diễn viên say rượu.

Tôi lùi lại một chút để khỏi nhìn thấy những giọt mồ hôi dày đặc lên ở môi trên của ông, cảnh tượng ấy làm tôi đau lòng.

- Ba nghe con, tôi nói tiếp, chúng ta hãy xử sự như những "gentlemen" [100] thực sự và thôi nói chuyện về tiền nong.

- Nhưng ba thực sự muốn giúp đỡ con mà! Ông kêu lên tuyệt vọng. Ba sẵn sàng bỏ ra đến ba trăm mác!

- Con không muốn nói chuyện về tiền nữa. Con chỉ đơn giản muốn tiết lộ với ba một kinh nghiệm lạ lùng nhất đối với con, kinh nghiệm mà con đã trải qua hồi nhỏ.

- A! Như thế nào? Ông hỏi và nhìn tôi như thể ông ngờ là tôi sắp sửa tuyên bố án tử hình ông. Chắc ông cho là tôi sẽ nói với ông về người tình của ông, vì bà ta mà ông đã cho xây một biệt thự ở Godesberg.

- Ba hãy bình tĩnh, bình tĩnh, tôi nói. Đây là sự bất ngờ đối với ba... Kinh nghiệm lạ lùng nhất hồi nhỏ của chúng con, là ở nhà ta chúng con không bao giờ được người ta cho ngốn tạm đủ. Từ "ngốn" làm ông giật nảy lên. Ông nuốt nước bọt rồi hỏi, với cái cười hơi ngượng ngịu:

- Con muốn nói là các con không bao giờ được ăn no?

- Đúng thế, tôi bình tĩnh nói, chúng con không bao giờ được ăn no. Ít ra là ở nhà ta. Cho đến bây giờ con vẫn còn chưa biết đó là do hà tiện hay đó là vấn đề nguyên tắc. Con cho là do hà tiện thì đúng hơn... Nhưng thật ra ba có biết một đứa trẻ cảm thấy như thế nào sau cả một buổi chiều phóng xe đạp, đá bóng hoặc bơi lội dưới sông Rhin?

- Thèm ăn, tất nhiên, ông đập lại.

- Không, nó thấy đói bụng... Mẹ kiếp! Khi chúng con còn bé. Chúng con đã biết là nhà ta giàu, rất giàu nữa, nhưng sự giàu có đó ích lợi gì cho chúng con đâu, cho đến cả việc muốn được ăn uống tử tế.

- Các con có thiếu thốn gì bao giờ đâu?

- Có đấy, con đã nói rồi, thức ăn và cả tiền bỏ túi nữa. Ba có biết thứ gì, khi còn bé, con luôn luôn thèm được ăn không?

- Trời ơi, ông kêu lên vẻ kinh hoàng, con thèm ăn gì?

- Khoai tây! Nhưng thời kì đó mẹ sợ người béo ra. Ba biết là mẹ bao giờ cũng đi trước thời đại của mẹ, và ở nhà ta lúc nhúc những bọn ngu xuẩn, mỗi tên có một lí luận riêng về vệ sinh ăn uống. Khốn thay không một thứ lí luận nào trong đó khoai tây lại có được vai trò tích cực. Thỉnh thoảng khi bố mẹ đi khỏi nhà, các gia nhân vẫn nấu khoai tây: khoai tây nấu cả vỏ với bơ, muối và hành. Đôi khi, ban đêm họ còn đánh thức chúng con dậy và với điều kiện là phải tuyệt đối giữ miệng, chúng con được phép mặc quần áo ngủ đi xuống nhà bếp, ở đấy chúng con tha hồ tọng khoai tây. Hầu hết các ngày thứ sáu, chúng con đến nhà Wieneken, ở đấy bao giờ cũng có xà lách trộn khoai tây, và bà Wieneken chất đầy vào đĩa cho chúng con. Thật là tuyệt... và nữa, ở nhà ta, giở bánh mì không bao giờ có đủ bánh. Thật là tệ hại: chỉ có vài lát bánh mì đã để se lại "vì lí do vệ sinh". Còn ở nhà Wieneken và khi Edgar đi lấy bánh mì về, mẹ cậu ta tay trái lập tức ôm ngay ổ bánh mì vào ngực, còn tay phải cắt bật ra từng khoanh, bột mới tinh,

chúng con bắt lấy và phết nước khoai tây nấu sệt vào ăn thoải mái.

Bố tôi lắc đầu chán nản. Tôi đưa ông bao thuốc lá, ông rút ra một điếu và tôi châm lửa cho ông, ông làm tôi thương hại. Là một người bố, hẳn ông rất đau lòng lần đầu tiên phải nói chuyện một cách nghiêm túc với đứa con trai sắp đủ tuổi hai mươi tám.

- Còn nhiều chuyện khác nữa, tôi nói, như về những "viên kẹo cam thảo và những quả bóng của trẻ con". Mẹ cho việc mua bóng cho trẻ con chơi là một sự lãng phí không hơn không kém. Đó là một sự lãng phí không hơn không kém, đồng ý, nhưng sự ham chơi bóng của trẻ con không bao giờ có thể làm bay lên trời tất cả những đồng tiền điếm nhục của bố mẹ, dưới dạng các quả bóng được. Còn về những viên kẹo gần như không tốn kém gì, mẹ có những lí luận đặc biệt chí lí nhằm chứng minh rằng chúng chẳng qua chỉ là chất độc. Nhưng mẹ lại không cho chúng con thứ gì khác ít độc hại hơn: đơn giản là chúng con không bao giờ có kẹo. ở nội trú, con làm các bạn con ngạc nhiên, vì con là đứa duy nhất không bao giờ chê các món ăn và ngon tất, còn tuyên bố là thấy chúng rất ngon.

- A! Con thấy đấy, giọng bố tôi ghen ngào, dù sao vấn đề cũng có mặt tốt của nó.

Nhưng giọng ông thật thiếu tin tưởng và không có gì là vui vẻ.

- Ô, tôi nói, con hoàn toàn tin vào giá trị tính lí luận và tính supham của một sự dạy dỗ như vậy, nhưng tất cả chỉ là lí thuyết, là giáo dục học, là tâm lí học, là hoá học... chán chết, ở nhà Wieneken, con biết ngày thứ sáu là ngày trong nhà họ có tiền, cũng như ở nhà Schniewind và ở nhà Holerath. Sự khác biệt rất rõ của ngày hôm đó so với những ngày khác là bao giờ cũng có món ăn bổ sung: mỗi người một khoanh xúc xích đặc biệt dày hoặc một chiếc bánh ga tô. Và sáng thứ sáu nào bà Wieneken cũng đến cửa hiệu làm đầu bởi vì vào cuối ngày... phải: người ta dâng lễ hiến sinh lên thần Vệ nữ, bố sẽ nói như vậy đấy.

- Sao! Bố tôi kêu lên, lẽ nào con không muốn nói là... Ông tím mặt lại và nhìn tôi lắc đầu.

- Đúng thế, chính đó là việc con muốn nói tới. Vào chiều thứ sáu, người ta cho bọn trẻ đi xem phim. Trước kia chúng được phép đi ăn kem để khi người mẹ sau khi đi làm đầu và người bố trở về với tiền lương, có được một buổi cuối ngày hoàn toàn của riêng họ. Ba biết là những căn hộ của những người thợ không rộng rãi...

- Con muốn nói... con muốn nói là các con biết lí do người ta cho trẻ con đi xem phim?

- Tất nhiên không thật chính xác. Chỉ đến sau này, suy nghĩ lại con mới hiểu ra nhiều chuyện, và không cần lâu lắm về sau con đã hiểu tại sao bà Wieneken đỏ mặt đến cảm động khi chúng con đi xem phim về để ăn món khoai tây trộn xà lách. Cũng sau này, khi ông Wieneken nhận nhiệm vụ trông coi sân thể thao, mọi việc thay đổi: ông ta thường hay ở nhà. Điều duy nhất con nhận ra là cứ vào ngày thứ sáu thì bà Wieneken lúng túng, và chỉ đến sau này rất lâu con mới hiểu ra lí do chuyện đó. Nhưng một căn hộ chỉ gồm có một phòng lớn và một gian bếp, với ba đứa con, thật họ không thể có cách nào khác.

Bố tôi có vẻ ngán ngẩm đến mức tôi không còn dám nghĩ đến chuyện lại đưa ra vấn đề tiền nong nữa: chắc ông sẽ thấy vấn đề đó thật vô duyên. Sự gặp gỡ của chúng tôi, dưới con mắt của ông, hoàn toàn rõ ràng mang tính chất bị thảm, nhưng ông đã bắt đầu nể tí chút "nỗi đau khổ thanh cao" và còn bén mùi nó nữa, và nếu để chậm lại hơn nữa thì rất khó có thể nhắc lại rằng ông đã hứa cho tôi ba trăm mác. Tiền nong, nó như là "sự ham muốn nhục dục", không ai có thể nói ra được một cách cụ thể, ngay cả nghĩ đến một cách cụ thể. Hoặc là người ta "thanh cao hoá nó" - như một giáo sĩ đã nói với Marie về sự ham muốn nhục dục - hoặc người ta cho nó vốn là dung tục, nhưng không bao giờ nghĩ đến nó trong chức năng nó trực tiếp biểu thị: thức ăn hoặc xe taxi, bao thuốc lá hoặc phòng ngủ có buồng tắm.

Bố tôi rõ ràng đương đau khổ, trông thật đáng thương. Ông quay người về phía cửa sổ, rút khăn tay trong túi ra lau nước mắt. Tôi chưa bao giờ thấy ông khóc, ngay cả dùng khăn tay. Mỗi buổi sáng người ta để ra cho ông hai khăn tay sạch, đến tối ông quẳng chúng vào sọt quần áo bẩn trong buồng tắm, hơi nhàu nhưng không có vết nhơ. Có một thời gian, để tiết kiệm xà phòng lúc đó khan hiếm, mẹ tôi đã tranh luận với ông rất lâu xem ông có thể cứ dùng những chiếc khăn tay của ông hai hoặc ba ngày được không. "Ông mới dặt chúng trong túi áo ông, chưa hề bẩn chút nào..." và chúng ta dù sao cũng phải có trách nhiệm đối với cộng đồng dân tộc". Nói vậy, bà muốn ám chỉ "cuộc đấu tranh chống tệ lãng phí" theo lệnh của thượng cấp. Nhưng - theo như tôi nhớ ra, đây là lần duy nhất - bố tôi đã tỏ ra cương quyết, ông đòi mỗi buổi sáng vẫn phải có hai chiếc khăn tay sạch cho ông. Tôi chưa hề thấy ở ông một giọt nhỏ, một hạt bụi hoặc một vấy bẩn nào để ông phải dùng đến khăn tay. Vậy mà giờ đây, đứng trước cửa sổ, không chỉ lau nước mắt, ông còn có một cử chỉ đến tầm thường là lau mồ hôi đọng giọt ở môi trên của ông. Vì ông vẫn cứ khóc, tôi quyết định đi vào trong bếp và ở đó tôi nghe thấy cả tiếng ông còn thốn thức tí tĩnh. Hiếm có người nào muốn thấy ai đó khi mình đang khóc và tôi cho rằng trong trường hợp này nếu đó lại chính là người con trai của mình mà mình còn biết rất ít thì càng không đúng lúc chút nào. Riêng tôi, tôi biết chỉ có một người trước mặt người đó tôi có thể khóc: Marie, và tôi không biết người tình của bố tôi có phải là loại người trước mặt người đó ông có thể khóc được không. Tôi chỉ thấy bà ta có một lần, trông bà ta đẹp, dễ ưa và ngốc nghếch một cách có thể nói là dễ chịu. Nhưng ngược lại tôi được nghe nói nhiều về bà ta. Một số người họ hàng của chúng tôi đã miêu tả bà ta như một người phụ nữ hám của, nhưng ở nhà chúng tôi nếu nhận xét ai đó đôi khi cần ăn, cần uống hay cần mua giày dép là hám của thì thật là xác xược. Còn ai tuyên bố thuốc lá, tắm nước nóng, hoa và rượu là cần thiết cho cuộc sống thì có khả năng được đưa vào biên niên của gia đình với nét đặc sắc là "kẻ hoang phí mất trí". Theo tôi nghĩ chức năng của bà chủ gia đình kéo theo những nhu cầu lớn về tiền bạc: dĩ nhiên bà ta cần phải mua sắm bít tất, áo dài, trả tiền nhà và lại phải luôn luôn tỏ ra vui vẻ, điều đó chỉ có thể có được - như bố tôi đã công thức hoá - "chừng nào mà hoàn cảnh tài chính tỏ ra hoàn toàn lành mạnh". Sau khi đã tắm trong đại dương những buồn phiền ở các hội đồng quản trị, bố tôi tìm đến bà, lúc ấy bà phải tỏ ra có tâm trạng vui vẻ trông ngon mắt và đã qua hiệu làm đầu rồi. Tôi không thể tưởng tượng được là bà ta xác xược. Bà ta chỉ có thể tiêu hoang, nhưng ở nhà chúng tôi hai từ đó đồng nghĩa với nhau. Khi người trưởng vườn Henkels, thỉnh thoảng đến giúp ông già Furhmann nơi chúng tôi, có lưu ý chúng tôi - với một sự kín đáo đến lạ lùng! - về việc đã từ ba năm nay những người phụ vườn ở nơi khác được trả tiền hậu hơn ông ta ở nơi chúng tôi, là mẹ tôi nói đến chối tai trong suốt hai tiếng đồng hồ về "tính hám lợi" của một số người. Một hôm bà đã đưa hai mươi nhăm pfenning, tiền phong bao cho người đưa thư, đến hôm sau bà hết sức công phần khi thấy trong hòm thư một chiếc phong bì trong đó có hai mươi nhăm pfenning của bà, với lời nói nhỏ của người đưa thư diễn đạt như sau: "Thưa bà, tôi sẽ tự trách mình nếu tước đoạt hết tiền của bà". Tất nhiên bà có quên biết một ông tổng trưởng tổng cục bưu điện và bà đã phàn nàn ngay với ông ta "về tính hám tiền và sự xác xược của người đưa thư".

Vòng qua bãi nước cà phê, tôi ra khỏi bếp, đi qua phòng ngoài và vào buồng tắm để tháo

nước ở bể tắm... và bỗng nhận thấy đây là lần đầu tiên từ nhiều năm nay, tôi đã tắm rửa mà không cất tiếng hát, dù là những bài Kinh Cầu nguyện. Vừa lấy vôi hoa sen cọ rửa cho hết rêu bám vào thành bể tắm, tôi vừa hát lầm rầm bài *Tantum ergo* [101]. Rồi tôi bắt giọng sang bài Kinh Cầu nguyện chúc tụng Marie, tôi luôn luôn mê người thiếu nữ Do Thái Marie, đến nỗi thỉnh thoảng lòng tin của tôi gần như thành kính. Nhưng bài Kinh Cầu nguyện, cũng như bài *Tantum ergo* không giúp ích gì cho tôi: quá nặng chát đạo Cơ Đốc mà tôi thì lại dương điên đầu với đạo Cơ Đốc nói chung và những tín đồ Cơ Đốc nói riêng. Lúc ấy tôi quyết định gọi cho Heinrich Behlen và Karl Edmonds. Từ việc kinh khủng đã xảy ra giữa chúng tôi, hai năm trước đây, tôi không nói gì với Karl Edmonds nữa... và chúng tôi không bao giờ viết thư cho nhau.

Hắn xử sự một cách hèn mạt đối với tôi, như vậy vì một lí do hoàn toàn ngớ ngẩn: tôi trộn trứng tươi vào sữa cho đứa con út của hắn, bé Gregor lúc ấy lên một, tôi trông giúp đỡ Sabine và hắn đi xem phim với Marie ở "Câu lạc bộ" của họ. Sabine dặn tôi hâm lại biborông sữa và cho đứa bé uống vào lúc mười giờ. Tôi thấy đứa bé tội nghiệp xanh xao và ốm yếu (nó không có cả sức để khỏe, chỉ rên rỉ rất đáng thương) tôi cho là một quả trứng tươi đập vào sữa chỉ có lợi cho nó. Trong khi sữa đang được đun sôi, tôi ôm đứa bé trong tay đi trong bếp, vừa đi vừa lên tiếng diễn thuyết với nó: "Người ta sắp cho nó cái gì đây, hả bé con? Một quả trứng nhỏ! Nó sẽ có được cái gì ngon lành đây, con người bé nhỏ của chúng ta? Một quả trứng nhỏ!" và vân vân. Rồi khi đập trứng, tôi cho trứng vào máy trộn thực phẩm, trộn lên và đổ vào sữa của Gregor. Những đứa trẻ khác nhà Karl đương ngủ say; chúng tôi hoàn toàn được yên ổn ở trong bếp, đứa bé và tôi. Tôi cho nó bú bầu sữa và có cảm giác sữa có đập trứng rất tốt đối với nó. Nó nhoẻn miệng cười và sau đó ngủ luôn, hết rên rỉ. Đi xem phim về, Karl trông thấy vỏ trứng trong bếp và đi theo Sabine và tôi ra phòng khách, nói với tôi: "Cậu ăn một quả trứng là rất nên". Tôi mới vừa cho hắn biết không phải tôi ăn mà là tôi cho Gregor ăn trứng, lập tức những lời thóa mạ trút lên đầu tôi. Sabine nổ ra một cơn ictêri thực sự và gán cho tôi là "tên sát nhân", còn Karl thì hét lên: "Thằng lang thang, tên macô!" Những lời phỉ báng ấy làm tôi giận điên lên, mắng hắn là "mất dạy" và cầm lấy áo ra đi luôn. Hắn còn đi theo tôi đến tận đầu cầu thang và chúng tôi tiếp tục sỉ vả nhau khi tôi lao xuống cầu thang. "Thằng diễn viên tồi khốn khổ!" hắn hét lên, và tôi: "Đồ tiểu thị dân bẩn thỉu ictêric". Tôi rất yêu trẻ con, nhất là trẻ sơ sinh và tôi rất hợp với chúng. Vả lại tôi không hiểu làm sao một quả trứng lại có thể tai hại đối với một đứa bé một tuổi. Tôi phải nói rằng từ "sát nhân" của Sabine ít tác động đến tôi hơn là từ "ma cô" của Karl. Dù sao, cư xử của một người mẹ bị xúc động, trong lúc thăng thót còn có thể hiểu được, kể cả đáng được tha thứ, và Karl thì hắn biết chính xác tôi không phải là một tên macô. Mỗi bất hòa giữa chúng tôi không phải vì thế mà kém ngớ ngẩn bởi vì, trong thâm tâm hắn khâm phục "cuộc sống tự lập" của tôi, tôi cũng vậy trong thâm tâm tôi bị lôi cuốn bởi cuộc sống tiểu thị dân của hắn. Không bao giờ tôi có thể làm cho hắn hiểu được là tôi phải sống theo giờ giấc một cách đến thảm hại chết người được (hành trình bằng xe lửa, thuê phòng ở khách sạn, tập luyện và trình diễn và ngoài ra là chơi cờ tào cáo và uống bia) trong khi cuộc sống của hắn trái lại lôi cuốn tôi chính là ở khía cạnh tiểu thị dân của nó. Cũng như những người khác, Karl tất nhiên nghĩ việc chúng tôi không có con, việc Marie mấy lần sẩy thai là có chủ định, do chúng tôi không muốn có con, đối với họ những lần sẩy thai của Marie là rất "đáng ngờ", hắn không biết rằng chúng tôi tha thiết muốn có con đến chừng nào. Tuy nhiên tôi vẫn muốn điện cho hắn yêu cầu hắn telephon cho tôi, dứt khoát không có ý định moi tiền của hắn: là một người bố có bốn đứa con, hắn khó có thể đủ chi tiêu.

Tôi cọ lại bể tắm một lần nữa, rón chân đi ra phòng ngoài và, qua cánh cửa mở, tôi ghé nhìn vào phòng khách: bố tôi, bây giờ đứng quay lưng vào cửa sổ, ông không còn khóc. Mũi ông đỏ lên, đôi má nhăn dúm và ướt làm ông giống như bất cứ một người có tuổi nào đó đã hơi run rẩy và, điều lạ lùng, hơi kì cục. Tôi rót một ít cognac vào một chiếc li mang ra mời ông. Ông uống cạn một hơi mặt vẫn không mất đi vẻ ngơ ngẩn. Cái li uống cạn một hơi của ông rồi đưa chiếc li lại cho tôi với một con mắt cầu khẩn, vẻ đần độn của ông, tất cả những cái đó thật mới mẻ đối với tôi. Người ta có thể coi đây là một loại người đã chán hết mọi thứ ngoài những cuốn

tiểu thuyết trinh thám, rượu vang tốt và những trò đùa tầm thường. Ông đã bỏ chiếc khăn tay ướt, nhàu của ông lên mặt bàn và cái cử chỉ không thích đáng ấy (một khiếm khuyết quan trọng về phần ông) đối với tôi rõ ràng là sự biểu hiện của một tâm trạng bức bối đúng như là của một đứa trẻ con khó bảo đã được người ta nhắc hàng trăm lần là không được để khăn tay của mình lên mặt bàn. Tôi rót cho ông một ít cognac nữa. Sau khi uống, ông phác ra một cử chỉ có ý nghĩa rõ rệt là "xin đi lấy áo khoác cho tôi". Tung đồng mác một lần nữa lên trần nhà và bắt lấy nó lần này trên các ngón chân phải mà tôi nhắc cao lên gần như dưới mũi ông; nhưng ông chỉ phát ra một tiếng cầu nhàu kèm theo một cử chỉ tỏ vẻ phật ý: "Như thế đủ rồi!", tôi nhún vai, đi lấy áo khoác đem vào cho ông, nhặt lên đôi găng tay từ mũ ông rơi ra và đưa chúng cho ông. Một lần nữa, như gần phát khóc và với một cái nhăn mũi kì cục, ông thì thầm:

- Vậy là con không có điều gì tử tế để nói với ba sao?

- Có đấy, tôi nói nhẹ nhàng, thật là tử tế khi ba đã đặt tay lên vai con hôm bọn ngu xuẩn ấy kết án con và còn rất tử tế nữa, khi ba dằn vặt không cho cái tên chỉ huy đàn độn đưa xử bản bà Wieneken.

- A, ba đã gần như quên hết những chuyện đó...

- Thói hay quên đặc biệt thanh tao của ba... Trái lại con không quên gì hết.

Ông nhìn tôi, với một cái nhìn như muốn van xin tôi đừng nhắc đến tên của Henriette. Vì vậy, kìm lại, mặc dầu thật ra tôi sẵn sàng muốn hỏi vì sao ông đã không đủ tốt để ngăn cản không cho con gái của ông tham gia vào cái D.C.A. ấy. Trước vẻ đồng tình của tôi, ông hiểu là tôi sẽ không nói gì về chuyện của chi. Trong nhiều buổi họp hội đồng quản trị mà ông đến dự, hẳn là ông đã nguệch ngoạc vào lịch bỏ túi các hình vẽ người, đôi khi viết một chữ H, biết đâu hoàn toàn cả cái tên, Henriette. Ông không phải là thủ phạm, nhưng chỉ đại dốt đến nỗi không nghĩ ra mặt bi thảm của vấn đề, nếu không nói là sự báo hiệu cho vấn đề đó, ai biết đâu? Sao mà ông tệ nhị, tinh tế và có vẻ tốt bụng đến như thế! Điều đó không ngăn cản ông nghĩ đến chuyện không cho tôi một xu nào trong suốt thời gian tôi sống ở Cologne với Marie. Vậy điều gì đã làm cho ông, con người đáng mến ấy, bố tôi, lại cứng rắn và quá quắt đến như thế. Tại sao lại có những bài thuyết lí dài dòng trên màn ảnh truyền hình về nghĩa vụ đối với xã hội, về ý thức trách nhiệm đối với xã hội, về nước Đức, ngay cả về cái đạo Cơ Đốc mà chính ông đã thú thực là không tin tưởng? Và tại sao ông lại có thể nói dông dài như vậy với cái vẻ bề ngoài hoàn toàn tin tưởng đến nỗi người ta bắt buộc phải tin vào những lời nói của ông? Chỉ có tiền mới có thể tạo cho ông sức mạnh ấy, không phải theo ý nghĩa cụ thể (để mua sữa, đi taxi, bao gái hay đi xem phim) mà là theo ý nghĩa trừu tượng. Tôi e ngại ông và ông e ngại tôi, chúng tôi biết rằng chúng tôi, cả ông lẫn tôi, đều không phải là những con người có đầu óc thực tế và đều một lòng coi thường những ai nói chính sách thực tế. Cái đó bỏ qua khá xa những gì mà bọn ngu xuẩn kia có thể hiểu được. Tôi đọc thấy trong mắt ông điều mà ông không thể tự giải quyết được về chuyện ông đưa tiền cho một diễn viên hài không biết gì hơn là tiêu nó cho bằng hết, ngược lại với đúng điều người ta phải đối xử với đồng tiền. Và chẳng tôi biết là, dù có cho tôi một triệu đồng, thì tôi cũng tiêu hết. Mà tiêu tiền đối với ông là đồng nghĩa với hoang phí.

Trong khi rút lui trước hết vào trong bếp, rồi vào buồng tắm, tôi để ông khóc một mình, tôi hi vọng trong lúc tâm hồn bị xáo động, ông sẽ cho tôi một số tiền lớn mà không áp đặt với tôi những điều kiện ngu ngốc nào; nhưng bây giờ tôi đọc thấy trong mắt ông là điều đó vượt quá sức của ông. Chúng tôi không phải là những con người thực tế và chúng tôi biết rằng, trong tất

cả tính tầm thường của họ, những con người thực tế cũng ngu ngốc như các con rối, đưa tay hàng trăm lần lên cổ vẫn không bao giờ tìm ra được sợi dây chúng đang cựa quậy ở cuối đoạn.

Để cho ông được hoàn toàn yên tâm, tôi biểu lộ thêm một dấu hiệu đồng tình: tôi không nói gì nữa về vấn đề tiền, về Henriette, nhưng không phải tôi ít nghĩ nhiều hơn đến chị và điều đó biểu hiện trong thái độ của tôi bề ngoài rõ ràng rất bất lịch sự: tôi thấy chị như hiện diện hôm nay, ba mươi ba tuổi đời và có thể đã li dị với một nhà công nghiệp. Tôi không thể tưởng tượng được là chị đã dính líu vào tất cả những chuyện vô vị kia: những cuộc hẹn hò, những cuộc họp mặt với giới ăn chơi trong xã hội thượng lưu, những uỷ ban đủ loại, mù quáng tuân theo những khẩu hiệu: "hãy trung thành với đạo Cơ Đốc", hãy tỏ ra đặc biệt tử tế đối với những người của SPD để tránh cho họ thêm mặc cảm". Tôi chỉ có thể tưởng tượng được chị sẽ thất vọng khi thấy sau mỗi hành động thiếu đầu óc tưởng tượng những con người thực tế kia sẽ coi như là một biểu hiện của thói đua đòi: đổ rượu cocktail vào cổ một trong những người có danh hiệu chủ tịch hoặc dùng xe hơi của họ va móp chiếc xe Mercedes của một tay lang băm cao cấp khoa rằng hàm mật. Chị có thể làm được điều gì khác nếu không phải là vẽ tranh hoặc làm những chiếc bình nhỏ trên một bàn quay của thợ gốm? Nếu Henriette còn sống trên đời này, chị cũng không tránh khỏi cảm thấy như bản thân tôi là ở đâu có sự biểu hiện của sự sống, thì ở đây có bức tường vô hình của đồng tiền bất khả xâm phạm, không phải làm ra để tiêu đi mà là để găm lại trong các khám thờ dưới dạng những con số.

Tôi quyết định buông tha bố tôi: ông đã lại bắt đầu toát mồ hôi làm tôi mủi lòng. Mau chóng trở lại phòng khách, tôi cầm lên chiếc khăn tay bẩn còn bỏ lại trên mặt bàn, nhét nó vào túi áo khoác của ông. Hàng tháng, lúc mẹ tôi soát lại quần áo lót, mẹ tôi có thể sẽ kêu toáng lên khi thấy thiếu bất cứ thứ gì và sẽ buộc tội các gia nhân là đã ăn cắp hoặc cầu thả.

- Con có cần gọi taxi cho ba không? Tôi hỏi.

- Không, cảm ơn, ba đi bộ một quãng, Fuhrmann đợi bố ở gần nhà ga.

Ông bước qua tôi, tôi mở cửa, đưa ông ra cầu thang máy và ấn nút. Rút ở túi ra một lần nữa đồng gác, tôi đặt nó lên gan bàn tay trái của tôi, trừng trừng nhìn nó. Bố tôi quay nhìn đi chỗ khác, vẻ chán ghét và lắc đầu. Tôi nghĩ là có thể ông sẽ rút ví của ông ra lấy cho tôi năm mươi hoặc một trăm gác, nhưng sự đau khổ, phẩm giá và ý thức về sự bị thảm trong tình thế của ông đã đặt ông vào bình diện của một sự thanh cao hoá mà một chút gợi ý nào đó về tiền bạc đối với ông cũng đều bị ối và mọi mưu toan đưa ông vào lĩnh vực ấy đối với ông đều là phạm thượng. Tôi mở cửa khoang thang máy cho ông, ông ôm hôn tôi và bỗng sịt mũi ông nhăn mặt nói:

- Người con sắc mùi cà phê... Tiếc quá, ba đã sẵn sàng pha cà phê cho con... Con biết không, ba thạo chuyện này!

Chia tay tôi, ông bước vào khoang thang máy và trước khi thang máy chuyển động tôi còn kịp thấy ông ấn nút thang máy, miệng mỉm cười ranh mãnh. Tôi đứng đó, bất động, nhìn các chữ số bật sáng: bốn, ba, hai, một... rồi ánh sáng phụt tắt.

XVI

Tôi trở về phòng, tôi khép cửa phía sau lại, tôi có cảm giác tôi là một thằng đàn. Đáng lẽ tôi phải đồng ý để bố tôi pha cà phê cho tôi và giữ ông lại thêm ít thời gian nữa. Vào lúc quyết đoán, khi ông từ trong bếp đi ra với chiếc khay ăn rót đầy tách cà phê cho tôi, tự hào với kì công của mình, tôi đã có thể nói: "Thế ba cho con tiền chứ!" hoặc: "Thế ba nhả ra chứ, tiền ấy mà!" Vào lúc quyết đoán, chính là mặt nguyên sơ, thô lỗ sẽ chiếm được ưu thế. Đây chính là lúc người ta nói "Các anh sẽ có một nửa nước Ba Lan và chúng tôi có một nửa nước Rumanie... Các anh có hai phần ba hay chỉ một nửa nước Siléaie [102]... Các anh sẽ có bốn ghế bộ trưởng và chúng tôi sẽ có xí nghiệp linh tinh". Tôi đã ngu ngốc để tâm trạng của tôi chịu thua tâm trạng của ông, ngu ngốc là đã không chiếm ngay lấy chiếc ví tiền của ông. Đáng lẽ tôi phải buộc ông nói chuyện về tiền nong, về đồng tiền trều tượng, không nhúc nhích, bị buộc chặt lại, đối với nhiều người có nghĩa là sự sống hay là cái chết, "tiền muôn thuở" mẹ tôi không bỏ lỡ cơ hội nào mà không thốt lên cái tiếng kêu khùng khiếp ấy, mỗi khi chúng tôi hỏi xin bà ba mươi pfenning để mua một quyển vở. Tiền muôn thuở. Tình muôn thuở.

Tôi vào bếp, cắt cho mình một lát bánh mì, quết bơ vào, và ra phòng khách, quay số gọi cho Bela Brosen. Tôi hi vọng là, với tâm trạng bị xúc động, bố tôi chưa về ngay nhà mà trước hết qua nhà tình nhân của ông. Tôi mừng rỡ rất rõ người đàn bà ấy sẽ đặt ông lên giường với một túi chườm nước nóng và cho ông uống sữa nóng pha thêm mật ong. Đối với người nào thấy trong người khó chịu, mẹ tôi có thói quen đáng nguyên rủa là nói ngay về vấn đề ý chí, sự tự chủ, nếu không là nước lạnh mà gần đây bà coi là "thứ thuốc chữa bách bệnh".

- Bela Brosen đây!

Tôi sung sướng nhận thấy bà ta không toát ra mùi gì và có giọng nữ trầm, ấm và sâu, thật tuyệt vời.

- Schnier, tôi nói, Hans... bà nhớ ra không?

- Nhớ ra không à? Bà ta nói với vẻ thân tình, tất nhiên!... Tôi sẵn sàng làm tất cả mọi việc vì anh.

Tôi không biết bà ta định nói về việc gì, nhưng bà đã nói tiếp để tôi hiểu:

- Không nên quên rằng tất cả những sự chỉ trích đều là ngu ngốc, hợm hĩnh và ích kỉ.

- Nếu tôi có thể tin được như thế, tôi thở dài, tôi đã thấy mình đỡ bất hạnh hơn.

- Đơn giản là anh cần phải tin như thế, bà nói. Anh thử nghĩ xem ở mức độ ta có thể tin được vào một cái gì thôi, điều đó sẽ giúp ta dễ sống hơn biết bao.

- Và nếu tình cờ một người trong họ có lời tán dương tôi, thì tôi cần phải kết luận như thế nào đây?

- Ô! (bà ta cười và thêm vào tiếng ô ấy một nét lèo), hãy tin rằng một khi có được lòng trung thực người ta sẽ quên đi tính ích kỉ.

Tôi cũng cười theo. Không biết tôi có gọi bà là Bela hay phải gọi là bà Brosen. Chúng tôi chưa hề gặp nhau, và chưa có một quy ước nào về phép lịch sự dạy anh cách gọi tình nhân của bố anh. Tôi chọn cách gọi là bà Bela, mặc dù tôi thấy cái tên gọi ấy với người nghệ sĩ nghe thật kinh khủng.

- Thưa bà Bela, tôi bị chôn rồi. Bố vừa ở chỗ tôi, câu chuyện đề cập đến quá nhiều vấn đề làm tôi không kịp lái ông vào vấn đề tiền nong...

Tôi có cảm tưởng là bà ta đỏ mặt. Hẳn bà ta phải là một người phụ nữ rất thận trọng và quan hệ giữa bà và bố tôi dựa trên "tình yêu chân thực", và những "vấn đề tiền nong" phải làm bà đặc biệt thấy khổ tâm.

- Xin bà hãy nghe tôi, tôi nói. Bà hãy quên đi tất cả những gì lúc này có thể làm cho bà phải nghĩ ngợi và bà không có gì phải hổ thẹn cả. Tôi chỉ đơn giản yêu cầu bà, khi bố tôi nói chuyện với bà về tôi... Tôi muốn nói là: bà nên lưu ý bố tôi về việc tôi cần có tiền một cách ghê gớm. Hiện giờ, tôi không có một đồng xu nào. Bà hiểu tôi chứ?

- Phải. Bà nói nhỏ đến nỗi tôi phát hoảng.

Rồi tôi nghe thấy bà khịt mũi.

- Hans. Bà nói, hẳn anh cho tôi là một người đàn bà tồi (bây giờ bà ta khóc thật), là hạng gái làm tiền như hiện giờ có rất nhiều kia, tôi chắc thế. Ôi!

- Không phải! Tôi kêu lên, chưa bao giờ tôi có ý nghĩ như thế về bà. Thật không có thể!

Tôi sợ là bà ta sẽ nhiều lời về tâm hồn bà và về tâm hồn bố tôi. Căn cứ vào những tiếng nức nở dữ dội của bà, bà phải là một con người đa cảm, và không loại trừ bà ta còn có thể nói với tôi về Marie nữa.

- Thực ra, tôi vẫn tin chắc (không hẳn như thế, vì thái độ khinh miệt bà cố ý tỏ ra đối với hạng gái làm tiền, có vẻ đáng ngờ), vâng, tin chắc bà là người có nhân phẩm và tôi chưa bao giờ nghĩ xấu về bà (điều này không đúng). Và hơn nữa... (tôi đã muốn gọi bà bằng tên, nhưng cái tên gọi nghe kinh khủng ấy không thoát ra được khỏi cổ họng của tôi), hơn nữa tôi đã suýt soát ba mươi tuổi. Bà vẫn nghe tôi đấy chứ?

- Phải, bà ta thở dài trong khi vẫn còn nức nở trong Godesberg [103] của bà ta như ở phòng xưng tội.

- Bà chỉ đơn giản gợi ý với bố tôi là tôi đang rất cần có tiền.

- Tôi cho là, bà nói giọng ghen ngào, về phía tôi sẽ là sai lầm nếu công kích ông một cách trực diện. Tất cả những gì liên quan đến gia đình ông... hẳn là anh biết... đối với chúng tôi đều là điều kiêng kỵ. Nhưng có thể có một cách khác... (Tôi im lặng. Thay vào tiếng nức nở của bà chỉ còn có tiếng khịt mũi). Ông ta thỉnh thoảng có đưa tiền cho tôi để giúp đỡ những bạn hữu gặp lúc vô phương cứu chữa, và về điểm này tôi được toàn quyền. Anh có cho là tôi có thể để anh lợi dụng những sự hào phóng nho nhỏ ấy như một người bạn nhất thời gặp khó khăn được không.

- Tôi đúng là một người bạn đang gặp khó khăn, và không phải chỉ nhất thời mà ít ra trong sáu tháng. Nhân thế xin bà cho tôi biết những sự hào phóng nho nhỏ như bà nói nên hiểu là như thế nào?

Bà ta húng hắng ho, bật ra một tiếng ô, nhưng lần này không có nét lèo, rồi nói tiếp rất nhanh:

- Đó thường là một sự giúp đỡ trong trường hợp khẩn cấp: tử vong, bệnh tật, sinh đẻ... tôi muốn nói đó không phải là sự giúp đỡ thường xuyên mà là được ước định như những sự cứu giúp.

- Với mức bao nhiêu?

Bà ta không trả lời ngay và tôi đã thử hình dung bà ta lúc đó. Tôi đã thấy bà ta một lần, cách đây năm năm, vào một buổi tối Marie đã lôi được tôi cùng đến nhà hát nhạc kịch. Bà Brosen hát trên sân khấu trong vai một thôn nữ bị một bá tước quyến rũ và tôi đã hơi ngạc nhiên về khiếu thưởng thức của bố tôi. Đây là một người phụ nữ tầm vóc trung bình, khỏe, tóc hoe tự nhiên và có chiếc cổ rõ ràng phập phồng. Tựa người vào một túp lều, rồi vào một chiếc xe bò, bằng một giọng hữu thanh tốt bà ta đãi khán giả những cảm xúc không có gì là bí mật.

- Alô? Tôi kêu to, Alô?

- Ô! Bà nói (lần này nét lèo rất nhẹ), anh hỏi quá thẳng thắn đấy!

- Nó phản ánh hoàn cảnh của tôi.

Tôi bắt đầu thấy lo. Bà ta trả lời tôi càng chậm thì số tiền bà cho biết sẽ càng nhỏ đi.

- Này nhé, cuối cùng bà nói, số tiền thay đổi khoảng từ mười đến ba mươi mác.

- Thế bà sẽ nói thế nào nếu có một người bạn rơi vào một hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ví dụ: người bạn gặp một tai nạn nghiêm trọng và đối với anh ta, trong vài tháng, một sự cứu trợ khoảng một trăm mác sẽ không phải là thừa?

- Bạn thân mến, bà thì thầm, có lẽ anh muốn tôi phải làm chuyện lừa bịp.

- Không đâu, tất nhiên là không. Đúng là đã có một tai nạn xảy ra với tôi... và tóm lại chẳng lẽ tôi không phải là một người bạn, một nghệ sĩ?

- Tôi sẽ thử, bà nói, nhưng tôi không biết có thành công không.

- Sao cơ?

- Không biết tôi có thể miêu tả hoàn cảnh này một cách có đủ sức thuyết phục với ông ấy... Tôi không giàu trí tưởng tượng lắm đâu.

Thật ra bà ta không cần phải nhắc đến nhận xét sau cùng ấy: tôi đã bắt đầu coi bà ta như là một mụ đàn bà ngớ ngẩn mà tôi từng gặp trên đời.

- Bà xem, tôi nói, có thể kiếm cho tôi một hợp đồng ở nhà hát... ở đây... tất nhiên là một vai phụ. Tôi sẽ có thể đóng vai rất tốt.

- Chịu thôi, không, Hans thân mến, tôi không biết mảnh khoe.

- Thôi được... Như vậy tôi chỉ có thể nói với bà là một số tiền nhỏ nhất cũng tốt đối với tôi. Xin chào tạm biệt và cảm ơn.

Tôi bỏ máy trước khi bà ta kịp trả lời. Tôi buồn rầu linh cảm sẽ không có đến một tia nước nào có thể tự nhiên chảy ra từ dòng suối ấy. Người đàn bà này thật quá ngu ngốc. Cái giọng mà bà nói "có thành công không" đã làm tôi đâm ngờ. Không thể không có chuyện bà ta bỏ túi tất cả những khoản "cứu giúp những bạn hữu gặp khó khăn". Tôi lấy làm tiếc cho bố tôi: tôi có thể mong bố tôi có được một người tình không những xinh đẹp mà còn thông minh. Và tôi cũng tiếc là đã không để ông pha cà phê cho tôi. Khi ông ở nhà người tình của ông và quyết định vào bếp để pha cà phê, cái bị thối ngốc nghếch này hẳn sẽ cười mỉm coi thường ông, trộm lắt đầu, rồi khi ông trở ra mụ sẽ đạo đức giả vỗ tay hoan hô tách cà phê tuyệt vời của ông, như người ta khen ngợi con chó đã biết nhặt đem về được quả bóng của nó. Điền giận tôi chạy đến cửa sổ, mở tung cánh cửa sổ ra và cúi nhìn xuống đường. Tôi sợ rằng sớm hay muộn tôi đành sẽ phải bám vào lời đề nghị của Sommerwild. Bất thành linh tôi móc đồng mác ở trong túi tôi ra, quảng nó qua cửa sổ (lại hối tiếc ngay cử chỉ này), còn thấy được đường bay của nó một quãng rồi không thấy gì nữa, nhưng hình như nghe thấy nó rơi vào nóc một toa xe điện vừa chạy qua. Tôi trở vào lấy lát bánh mì phết bơ mà tôi đã để trên mặt bàn, rồi lại trở ra cửa sổ đứng ăn, không

rời mắt khỏi mặt đường. Đã quá tám giờ và tôi đã ở Bonn gần hai tiếng đồng hồ. Tôi đã gọi cho sáu người bạn, hoặc gọi là bạn, đã nói chuyện với mẹ tôi và với bố tôi mà không thêm được đến một mác nào, trái lại còn hụt đi mất một mác so với khi mới đến. Có lẽ nên đi xuống tìm lại đồng tiền ấy, nhưng đã gần tám giờ ba mươi, và có thể Léo sẽ telephon cho tôi hoặc bắt chợt đến.

Với Marie mọi việc đều tốt, em đang ở Rome trong ngôi nhà thờ của em và suy nghĩ về cách ăn mặc để vào yết kiến Giáo hoàng. Zupfner, sau khi đã kiếm được một bức ảnh của Jacqueline Kennedy [104], sẽ bắt buộc phải sắm cho em một chiếc khăn trùm dài Tây Ban Nha và một mạng che mặt vì cuối cùng Marie hầu như đã trở thành một firstlady [105] của Giáo hội Đức. Sao tôi lại không cùng đến Rome và xin yết kiến Giáo hoàng? Chẳng phải là ông ta cũng có cái gì đó giống như một diễn viên hài già và khôn ngoan hay sao?

Nhân vật Arlequin đã chẳng sinh ra ở Bergame [106]? Một điều do Genneholm xác nhận với tôi, hẳn là người thông suốt mọi việc. Tôi sẽ giải thích với Giáo hoàng rằng lễ cưới dân sự là lí do duy nhất dằn lòng việc đoàn tụ của tôi với Marie, và tôi xin ông nên thấy tôi là một người trái ngược với vua Henri VIII: ông vua này theo chế độ đa thê và tin Đạo, trong khi tôi theo chế độ một vợ một chồng và không tin đạo. Tôi tiết lộ với ông ta sự hóm hỉnh và tí tiện đến như thế nào của các thủ lĩnh Cơ Đốc giáo Đức và khuyên ông không nên để họ lợi dụng. Tôi sẽ cho ông xem vài tiết mục của tôi, đầu tiên loại nhẹ nhàng như Đi đến trường học và ở trường học về. Hẳn là phải tránh không thực hiện tiết mục có tên là Hồng y giáo chủ. Bản thân ông cũng là Hồng y giáo chủ, có thể ông sẽ cáu tiết. Vậy mà ông lại đúng là người cuối cùng tôi muốn động đến.

Cuối cùng tôi vẫn cứ bị rơi vào quyền lực trí tưởng tượng của chính tôi. Tôi tự hình dung lúc tôi vào yết kiến Giáo hoàng với những chi tiết chính xác - quỳ trước mặt ông ta và xin ông với sự hiện diện của một đức ông tử tế nào đó có cái cười mỉm ở miệng (làm ra vẻ hơi khó tính) và các vệ binh người Thụy Sĩ ở mỗi bên cánh cửa, vui lòng ban phước cho kẻ không tin đạo là tôi - đến nỗi tôi sắp như đang đứng trước mặt đức chí tôn. Chắc chắn rồi tôi sẽ kể cho Léo nghe việc Giáo hoàng cho tôi yết kiến ra sao. Còn lúc này, tôi đã ở nơi Giáo hoàng, tôi thấy rất rõ cái cười mỉm của ông, nghe giọng nói nông dân sang sảng của ông và tôi kể cho ông nghe việc tên khùng ở Bergame đã trở thành Arlequin như thế nào. Trong lĩnh vực này, Léo chứng tỏ có sự chính xác rất khắt khe, bao giờ cũng quy kết tôi là kẻ nói dối. Vì vậy, nếu tôi có tình cờ hỏi nó: "Em còn nhớ hôm chúng ta cùng nhau cưa gỗ không?", là nó nổi giận và hét lên "Này, chúng ta chưa bao giờ cùng cưa gỗ với nhau cả!" Đúng là sự việc có thật, nhưng đó là một sự thật vô nghĩa và ngớ ngẩn. Léo lúc đó lên sáu hay lên bảy tuổi còn tôi lên tám hay lên chín tuổi, khi chúng tôi tìm thấy ở trong chuồng ngựa một mẩu gỗ (một đoạn cọc giậu) và một cửa gỗ, nó đòi tôi cưa giúp nó đoạn cọc giậu. Tôi thật không thấy có ích lợi gì trong việc cưa cái mẩu gỗ buồn cười ấy và hơn nữa Léo cũng không thể nêu ra được một lí do xác đáng nào: nó chỉ muốn cưa, có thể thôi. Còn tôi, tôi từ chối và tuyên bố là việc này hoàn toàn phi lí, thế là Léo khóc trong suốt nửa tiếng đồng hồ. Phải đến mười năm sau, đúng vào giữa bài giảng của cha Wunibald về nghệ thuật sân khấu của Lessing [107], không chút nào liên quan đến chủ đề, tôi bỗng hiểu ra điều Léo cảm nhận lúc bấy giờ: ở nó nảy sinh ra một ao ước vừa mãnh liệt vừa đột ngột muốn được cùng tôi cưa gỗ. Mười năm đã trôi qua và tôi bỗng nhiên hiểu ra điều Léo cảm nhận. Tôi cảm thông ghê gớm cảm hứng, trạng thái căng thẳng, tâm trạng sốt ruột của nó đến nỗi đứng giữa bài giảng, tôi đứng lên múa may như một người tù khổ sai, làm các động tác của một mẩu gỗ tưởng tượng. Tôi thấy trước mặt tôi bộ mặt hớn hờ và đỏ ửng lên trong trạng thái hưng phấn của bé Léo, tôi đưa lưỡi cưa gỗ về phía nó, nó đẩy lại về phía tôi... cho đến lúc cha Wunibald nắm lấy tóc tôi kéo lên để giúp tôi "tĩnh lại". Từ đó, tôi thực sự đã cưa gỗ với Léo... nhưng Léo không hiểu như thế. Nó là con người thực tế, cho đến bây giờ nó vẫn không hiểu là ngày nay người ta có thể cảm thấy buộc phải tức khắc có một hành động trông bề ngoài rõ

ràng là ngu ngốc. Chính mẹ tôi cũng thỉnh thoảng cảm thấy nhu cầu muốn thoả mãn ngay một ham muốn đột ngột nảy sinh: như muốn chơi bài bên góc lửa hoặc muốn tự mình xuống bếp sắc nước thuốc hoa táo tây. Bà đột nhiên muốn được ngồi vào chiếc bàn rất đẹp bằng gỗ gụ đánh vécni, chơi bài, phô trương hình ảnh một gia đình hạnh phúc. Nhưng mỗi khi bà nảy ra một ham muốn như vậy, bao giờ chúng tôi cũng tuyên bố là chúng tôi không đủ thẩm quyền. Thế là bà nổi cơn tam bành, hát lên điệu hát lớn - về người mẹ - không được hiểu, nhấn mạnh vào bốn phần của chúng tôi là phải vâng lời, điều giới luật thứ bốn, nhưng rồi chung quy cũng phải thừa nhận chơi bài với bọn trẻ khi chúng tham gia chỉ vì phải vâng lời là kì cục... và bà lui về phòng bà, nằm khóc. Đôi khi bà cũng giở trò mua chuộc, hứa cho chúng tôi ăn một thứ gì đó "đặc biệt ngon". Vô ích. Thế là chúng tôi lại được bà thưởng cho một buổi tối, dồi dào nước mắt như vẫn thường xảy ra trong nhiều buổi tối. Bà không biết là nếu chúng tôi không chịu chơi bài với bà một cách dứt khoát như vậy, là vì có con bầy cơ ở trong cổ bài và hơn nữa việc chơi bài kiểu nào cũng đều làm chúng tôi nhớ đến Henriette. Nhưng cả tôi và Léo đều không bao giờ thú nhận với bà điều đó. Và sau này mỗi khi nghĩ đến những cố gắng của bà nhằm phô ra cảnh một gia đình hạnh phúc quây quần bên góc lửa, trong tâm tưởng tôi lại thấy tôi đương chơi bài với bà, mặc dù thực ra chơi bài tay đôi quả là chán. Tôi thực sự chơi bài với bà kiểu sáu mươi sáu con hoặc là bài pikê, tôi uống nước sắc hoa táo tây pha thêm mật ong và có ý trêu chọc, đe dọa tôi bằng ngón tay trở bà còn cho tôi một miếng thuốc lá, trong khi ở đâu đó phía sau Léo dạo một khúc luyện của Chopin, lúc đó tất cả chúng tôi đều biết - kể cả các gia nhân - là bố tôi đương ở nhà "con người ấy". Tất nhiên là Marie đã nghe nói về "những sự dối trá của tôi", vì hẳn tôi kể ra chuyện gì đó, là em lại nhìn tôi bằng con mắt nghi ngờ. Thế nhưng, cái cậu bé ở Osnabruch ấy, "thật sự" là tôi đã trông thấy. Đôi khi lại xảy ra điều ngược lại: cái gì thực sự sống đối với tôi lại hình như là ngụy tạo và không thực. Như việc tôi đến thăm nhóm nữ thanh niên của Marie, vào hôm tôi từ Cologne đến Bonn để nói chuyện với họ về thánh đồng trinh Marie. Tóm lại, cái là phi ảo đối với người khác thì đối với tôi lại là cái ảo nhất.

XVII

Không còn hi vọng thu hồi đồng mác trong đám xỉ ở hè đường, tôi rời khỏi cửa sổ và quay trở vào bếp làm thêm cho mình một lát bánh mì phết bơ nữa. Thức ăn dự trữ của tôi còn khá: một hộp đậu, một hộp mận (tôi không thích mận, nhưng làm sao mà Monika đoán biết được?), một nửa chiếc bánh mì tròn, một nửa chai sữa, khoảng một phần tư số cà phê, năm quả trứng, ba lát mỡ lá và một ống mù tạt. Tôi khốn khổ, không còn hi vọng có thể bao giờ luyện tập trở lại được nữa. Đầu gối tôi sưng và làm căng cả ống quần của tôi ra; chứng đau một bên đầu của tôi, đau dữ dội và thường xuyên, làm khổ tôi đến là vô nhân đạo.

Chưa bao giờ tôi thấy tôi rầu rĩ đến thế, cuối cùng là sự "ham muốn xác thịt"... và Marie ở Rome. Tôi cần đến em, làn da của em, đôi bàn tay của em trên ngực tôi. Như một lần Sommerwild đã nói, tôi rất mẫn cảm đối với vẻ đẹp của thân thể. Tôi thích được những người đẹp sẵn đón, như cái bà Grebsel ấy, bà hàng xóm của tôi, mặc dầu đối với bà tôi không cảm thấy chút "ham muốn xác thịt" nào. Vả lại, nói chung họ coi biểu hiện đó là một sự xúc phạm. Tuy nhiên nếu tôi cảm thấy ham muốn và có ý định thoả mãn với họ, họ sẽ là những người đầu tiên đi báo cảnh sát. Sự ham muốn xác thịt, đó là một cái gì rất phức tạp, rất tai ác nữa. Đối với những người không theo chế độ một vợ một chồng, thì đó là một sự tra tấn thường xuyên, nhưng đối với những người theo chế độ một vợ một chồng như tôi thì lại bắt buộc phải thường xuyên tỏ ra không lịch sự. Phần lớn phụ nữ coi là bị xúc phạm khi người ta tỏ ra không ham muốn họ. Ngay bà Blothert, nếu đúng là một người phụ nữ sùng đạo và đức hạnh, vẫn có vẻ hơi bị xúc phạm trước sự lạnh nhạt của tôi. Đôi khi tôi còn đi đến thông cảm với những kẻ điên loạn mà báo chí thường nói đến nhằm tai, và khi nghĩ đến cái chuyện mà người ta gọi là "bốn

phận vợ chồng", tôi cảm thấy sờn gai ốc. Vì nhà thờ, vì nhà nước mà một người phụ nữ phải có bốn phận "làm cái ấy" thì làm sao những cuộc đoàn tụ như thế lại không có thể trở thành những tấn bi kịch? Dù sao người ta cũng không thể áp đặt lòng khoan dung! Đây cũng là một vấn đề tôi sẵn sàng thừa với Giáo hoàng. Chắc là ông ta ít hiểu biết tình hình.

Sau khi phết bơ vào lát bánh mì thứ ba, tôi đi ra phòng ngoài rút trong túi áo ngoài của tôi ra tờ báo buổi chiều mua ở ga Cologne. Báo buổi chiều đôi khi rất có ích đối với tôi: nó tạo nên trong tôi sự trống rỗng, cũng như là ti vi vậy. Tôi lật các trang báo, lướt nhìn qua các đầu đề, bỗng một mục làm tôi chú ý, làm tôi bật cười! Huân chương chữ thập đỏ vì công lao đối với liên bang cho Tiến sĩ Herbert Kalick! Kalich chính là tên đã tố giác tôi là có tư tưởng thất bại chủ nghĩa và trong một buổi bàn cãi đã nhấn mạnh đến sự cần thiết phải xét xử tôi một cách nghiêm khắc và thực thi bản án với sự nghiêm khắc không thương tiếc. Hồi ấy, hắn có tư tưởng thiên tài đề xuất việc động viên lực lượng cô nhi viện vào trận chiến cuối cùng. Tôi biết là từ đó hắn trở thành một kẻ tai to mặt lớn. Tờ báo buổi chiều nói rõ thêm là hắn được thưởng huân chương chữ thập đỏ vì công lao đối với liên bang do "những hoạt động truyền bá tư tưởng dân chủ trong thanh niên".

Cách đây hai năm, hắn đã mời tôi đến chơi nhằm hoà giải với tôi. Tôi phải tha thứ cho hắn về cái gì chứ? Về cái chết của Georges, đứa trẻ mồ côi đã bị tử thương vì một quả lựu đạn chống tăng? Hay là vì đã tố giác tư tưởng thất bại chủ nghĩa ở một đứa trẻ mười tuổi khi đó là tôi, và đòi xét xử tôi một cách nghiêm khắc và thực thi bản án với một sự nghiêm khắc không thương tiếc? Nhưng theo ý Marie, tôi không thể từ chối một lời mời như thế, và chúng tôi đã đến nhà hắn với một bó hoa. Hắn có một ngôi biệt thự xinh đẹp ở chân tháp Eiffel, một cô vợ xinh đẹp và một đứa con. Vợ hắn có một kiểu sắc đẹp làm cho người ta không bao giờ có thể biết là người ta đang đứng trước một sinh vật sống hay một giá chiều mẫu quần áo. Ngồi vào bàn bên cạnh bà ta, tôi luôn luôn muốn thử mó vào tay, vào vai hoặc vào đùi bà ta để tin chắc đây không phải là một con búp bê. Tất cả sự tham gia của bà ta vào câu chuyện gói gọn trong có hai tiếng thốt lên là: "Ô, thật là thú vị!" hoặc "Ô, thật là kinh khủng!" Tôi đã bắt đầu thấy bà ta chán ngắt, nhưng rồi sau đó, bị mê hoặc, tôi tuôn ra bất cứ chuyện gì, như khi người ta nhét những đồng xu vào một chiếc máy tự động... chỉ để xem bà ta phản ứng như thế nào. Khi tôi kể cho bà nghe việc bà nội tôi mới mất - không đúng, vì bà nội tôi đã mất cách đây mười hai năm - bà ta kêu lên: "Ô, thật là kinh khủng!" Tôi cho là người ta có thể nói ra những lời nhạt nhẽo về cái chết của một người nào đó, chứ không thể nói: "Ô, thật là kinh khủng!" Tôi kể tiếp cho bà ta nghe về chuyện một Humeloh nào đó (không có thực, tôi chỉ mới nghĩ ra cốt để duy trì chiếc máy tự động) mới được phong tiến sĩ honoris causa, thế là bà ta thốt lên: "Ô, thật là thú vị!". Trái lại, khi tôi kể ra với bà ta là Léo, em tôi, vừa quy đạo, bà ta do dự một lúc, sự do dự có vẻ như là lần đầu tiên trong đời bà, rồi sau khi nhìn tôi bằng đôi mắt to trống rỗng của con búp bê, nghĩ xem tôi xếp sự kiện đó vào loại nào, bà buông ra một câu: "Kinh khủng, có phải không?" Tóm lại, tôi đã thành công trong việc moi được ở bà ta một biến thể. Và tôi gợi ý bà ta nên bỏ đi hai cái tiếng "ô, thật là" và chỉ nên nói là "thú vị" và "kinh khủng", bà ta bật mồm cười và đưa lại cho tôi món măng tây trước khi thốt lên "ô, thật là thú vị!" Tối hôm đó, chúng tôi còn làm quen được với đứa con của họ, một nhóc lên năm tuổi có thể cứ để nguyên đưa lên ti vi trong một phim quảng cáo giới thiệu các mặt hàng cho trẻ em. Chúc papa ngủ ngon, chúc mama ngủ ngon, một cái chào rất thấp trước Marie, một cái chào khác thật thấp trước tôi: nhãn hiệu hoàn hảo của thuốc đánh răng. Tôi ngạc nhiên tại sao tổ chức quảng cáo của đài truyền hình còn chưa phát hiện ra nó. Lúc sau, khi chúng tôi ngồi dùng cả phê và rượu cognac bên lò sưởi, Harbert mới bắt đầu ba hoa về thời đại lớn lao của chúng tôi đang sống. Hắn đi lấy một chai champagne và hoàn toàn trở nên thống thiết. Hắn ngỏ lời xin lỗi tôi, còn quỳ xuống để van xin cái mà hắn gọi là "một xá tội ngoài đời". Thiếu chút nữa thì tôi đã cho hắn một cái đá dít, nhưng nghĩ lại, tôi cầm lấy con dao cắt pho mát để trên mặt bàn và trịnh trọng tôn phong hân hiệp sĩ của nền dân chủ. Vợ hắn kêu lên: "Ô, thật là thú vị!" Và sau khi Herbert hoàn toàn cảm động, đã ngồi lên, tôi liền nói chuyện với hắn về những người Do Thái Yăngki. Từ lâu người ta

đã tưởng, tôi nói, Schnier, tên tôi, có liên quan gì đó với Schorrer [108] nhưng sau người ta đã chứng minh là nó không xuất xứ từ cái tên đó mà là từ Schneider [109], như vậy tôi không phải Do Thái cũng không phải Yăngki, và tuy nhiên... Đúng lúc đó, bất thành linh, tôi cho Herbert một cái tát: tôi vừa chợt nhớ ra chuyện hấn đã đòi một trong số các bạn cùng lớp với tôi, Gurtz Buchel, phải đưa ra chứng cứ gốc người Arien của cậu ta. Và Gurtz đáng thương đã vấp phải những khó khăn kinh khủng vì, mẹ cậu ta là người Italia và sinh ra ở một làng phía Nam nước Italia, cậu ta không thể nào lấy được một tài liệu tối thiểu nào chí ít giống như một bằng chứng về sự thuần khiết chủng tộc của mẹ cậu ta, nhất là vào thời kì ấy xóm làng quê hương của mẹ cậu ta đã bị bọn Do Thái Yăngki chiếm đóng. Đối với bà Buchel và Gurtz con trai của bà, đây đúng là những tuần lễ vừa kinh khủng, vừa nguy hiểm cho đến hôm ông giáo của Gurtz nghĩ đến việc đi tìm hỏi ý kiến một chuyên gia về các vấn đề chủng tộc ở trường đại học Bonn. Ông này cho biết Gurtz chắc chắn là người Arien thuần khiết. Nhưng lúc bấy giờ Herbert Kalick, quá quắt đến kinh người, tuyên bố tất cả những người Italia đều là những kẻ phản bội, vì thế cho đến hết chiến tranh Gurtz không có đến một phút yên ổn. Toàn bộ câu chuyện đó trở lại trong đầu tôi khi tôi thuyết trình về vấn đề Do Thái Yăngki và thế là tôi sững lại, tát Herbert Kalick, quảng luôn cốc champagne của tôi, rồi cả dao cắt pho mát vào lò sưởi, nắm lấy tay Marie kéo em đi ra khỏi nhà hấn. Không tìm được taxi ở phía trên đó, chúng tôi phải đi bộ một quãng đường rất xa mới tới được bến xe buýt. Marie khóc, không ngớt nói tôi như thế là không Cơ Đốc chút nào, không nhân đạo chút nào. Tôi nói lại là tôi không theo đạo Cơ Đốc và cửa phòng xưng tội còn chưa để ngỏ đối với tôi. Em cũng hỏi phải chăng tôi nghi ngờ tư tưởng dân chủ của Herbert, tôi trả lời: "Không, không, anh không nghi ngờ, trái lại là đảng khác, nhưng gã này có cái mồm anh không ưa chút nào và không bao giờ có thể ưa được".

Tôi mở danh bạ điện thoại tìm số telephon của Kalick. Đúng là tôi sẵn sàng muốn nói chuyện với hấn qua telephon. Lúc đó tôi nhớ là đã gặp hấn một lần khác vào thời gian gần sau đó, vào "đúng ngày" của bố mẹ tôi, đương chuyện trò với một pháp sư về "đời sống tinh thần Do Thái", hấn nhìn tôi với con mắt van xin. Tôi thấy thương hại cho ông pháp sư. Ông già này râu đã bạc trắng, rất nhã nhặn, có một vẻ thơ ngây làm tôi lo lắng. Herbert không bao giờ quên, mỗi khi có sự quen biết mới, nhắc đến việc hấn đã là đảng viên Quốc xã và bài Do Thái nhưng "lịch sử đã mở mắt cho hấn". Điều đó không ngăn cản hấn, hôm trước ngày quân Mĩ tiến vào Bonn hấn còn huấn luyện các thanh niên cách sử dụng lưu đạn chống tăng và bảo họ là: "Gặp tên Do Thái đầu tiên nào là các anh tổng thẳng cái của này vào mồm chúng!" Điều làm tôi khó chịu nhất vào những "ngày nhất định" kia là vẻ trong trắng ngây thơ của những người hồi hương. Tất cả lòng ăn năn ấy, tất cả những lời tuyên bố công khai tin tưởng ấy có lợi cho nền dân chủ đã làm cho họ cảm động đến mức buổi họp thường kết thúc bằng những cuộc kết thân và ôm hôn thăm thiết. Những người này không hiểu bí mật của sự khủng bố nằm trong các chi tiết. Ân hận về những việc lớn, những sai lầm về chính trị, ngoại tình, giết người, bài Do Thái, đơn giản như ban ngày vậy thôi... nhưng ai là người, biết về chi tiết, lại có thể tha thứ được? Đã thấy Bruhl và Herbert Kalick nhìn bố tôi một cách như thế nào khi ông đặt tay ông lên vai tôi? Đã thấy thái độ của Herbert Kalick, không còn tự kiểm chế được, lúc hấn đập bàn và hét lên, trừng trừng nhìn tôi bằng đôi mắt của người chết: "Thật nghiêm khắc, nghiêm khắc một cách không thương tiếc"? Đã thấy kiểu hấn nắm cổ áo Gurtz Buchel và bỏ ngoài tai những lời phản kháng của ông giáo, đưa cậu ta ra trước toàn lớp học và nói: "Hãy nhìn kĩ... Xem nó có đúng là Do Thái...!" Tôi giữ lại trong tôi kỉ niệm về quá nhiều những khoảnh khắc, quá nhiều chi tiết... và về đôi mắt của Herbert đã không hề thay đổi... Tôi thấy sợ khi thấy hấn ba hoa với ông pháp sư già hơi đơn giản kia rõ ràng tán thưởng sự hoà giải đến mức đã bằng lòng để Herbert chuẩn bị cocktail, rồi nghe hấn nói dông dài về "đời sống tinh thần Do Thái". Những người di cư cũng không biết là các đảng viên Quốc xã hiếm bị điều ra mặt trận, còn đi vào cái chết hầu hết chỉ là những người khác. Nếu Herbert Knieps, ở cạnh nhà Wieneken, và Gunther Cremer con của người bán bánh mì, mặc dầu cả hai đều là trưởng ban đoàn thanh niên Hitler, đã bị điều ra mặt trận là vì quá thiếu nhiệt tình, không chịu tham gia vào những trò dò xét tố giác lẫn lộn. Kalick chưa bao giờ bị điều ra mặt trận, là vì hấn đã tỏ ra hết mức nhiệt tình cũng như hiện nay vậy. Đây là một người nhiệt tình bẩm sinh. Tóm lại sự việc không như những người di cư

tướng, chắc rằng họ chỉ nghĩ đến chuyện xem: ai là thủ phạm, ai là đảng viên Quốc xã hay ai chống Quốc xã.

Tay trưởng khu Kierenhalm thỉnh thoảng đến thăm già Derkum ở cửa hàng. Hắn thủng thủng lấy ra một bao thuốc lá ở trong ngăn kéo của ông, không nói gì về chuyện tiền nong, châm một điếu thuốc và, ngồi lên mặt quầy trước mặt bố của Marie, nói với ông; "Này, Martin, nếu chúng tôi tổng ông vào một trại tập trung nhỏ tử tế, không đến nỗi nghiệt ngã lắm?" và ông Derkum trả lời: "Bọn chó đũa bao giờ cũng vẫn là bọn chó đũa, và mày là một trong bọn đó". (Họ biết nhau từ lúc sáu tuổi). Kierenhalm nổi khùng rống lên: "Không nên đi quá xa, Martin, đừng có nói quá?" và Derkum trả lời: "Tao còn đi xa hơn nữa: cuốn xéo ngay!" Và Kierenhalm: "Tao sẽ để mắt đến việc người ta đưa mày vào một trại tập trung đặc biệt tàn bạo". Cuộc đấu khẩu tiếp tục, và bố của Marie hẳn đã không thoát bị bắt giam, nếu như tay quận trưởng, vì một lí do mà chúng tôi không bao giờ biết được, đã không chìa ra cho ông một "cánh tay bảo trợ". Cánh tay bảo trợ không phải hẳn chìa ra cho tất cả mọi người, hẳn thế, không phải cho Marx, người bán da thú, cũng không phải cho Krupe đảng viên Cộng sản. Cả hai người này đều bị thủ tiêu. Còn tay quận trưởng, hẳn vẫn khỏe mạnh và làm ăn phát đạt trong nghề thầu công việc xây dựng. Một lần gặp Marie, hắn tuyên bố: "Thực không có gì đáng phải phàn nàn về tôi". Già Derkum thường nói với tôi: "Để có thể đánh giá được tất cả sự ghê tởm của chủ nghĩa Quốc xã, anh cần phải hiểu rằng tôi sở dĩ sống sót được là nhờ vào một tên bắn thủ đến như cái tên quận trưởng kia, thêm vào đó tôi đã phải chứng thực sự việc bằng giấy trắng mực đen!".

Giữa chừng, tôi tìm ra được số telephon của Kalick, nhưng còn do dự quay số. Bỗng nhớ ra ngày hôm sau rơi đúng vào "ngày nhất định" của mẹ tôi, tôi nảy ra ý định đến rút bớt tiền của mẹ tôi trong một khoản thu nhập nào đó của bà, bằng cách chất đầy túi thuốc lá và hạnh nhân mẫn, đỡ nhẹ một túi ô liu, thêm một gói bánh quy bơ và cũng không hạn chế việc đi vòng quanh các vị khách mời, mũ cầm tay, quỳn tiền cho một "thành viên của gia đình gặp lúc khó khăn". Tôi đã sử dụng cách thức này lúc tôi mười lăm tuổi: quỳn tiền "cho một mục đích đặc biệt" và tôi đã thu được gần một trăm mác. Số tiền đó tôi dùng cho riêng tôi, không hề ân hận chút nào. Và nếu ngày mai tôi đi quỳn tiền cho "một thành viên của gia đình đang gặp lúc khó khăn" thì đâu có phải là tôi nói dối: tôi đúng là thành viên của gia đình và đúng là tôi đang gặp lúc khó khăn. Tôi còn có thể vào trong bếp rúc đầu vào lòng Anna mà khóc và nhét thêm xúc xích vào túi. Tất cả cái bọn ngu xuẩn tụ tập ở chỗ mẹ tôi sẽ cho đây là một chuyện đùa rởn tuyệt diệu của tôi và, với cái cười gương gạo, mẹ tôi sẽ bắt buộc phải làm cho mọi người tin rằng đó là một trò đùa. Không ai có thể nghĩ rằng đây là một câu chuyện cực kì nghiêm túc. Bọn họ không hiểu bất cứ điều gì hết. Tất nhiên họ biết rằng để làm một diễn viên hài giỏi phải có vẻ buồn, nhưng đối với một diễn viên hài thì sự u buồn lại là một công việc vô cùng nghiêm túc, đó là điều họ không hề nghĩ tới. Vào "ngày nhất định" của mẹ tôi, tôi sẽ gặp tất cả bọn họ: Sommerwild và Kalick, những người theo chủ nghĩa tự do và xã hội dân chủ, sáu loại chủ tịch khác nhau, và cả những người chống thuyết nguyên tử (mẹ tôi ít ra cũng đã tham gia phong trào chống thuyết nguyên tử trong ba ngày, nhưng sau đấy một ông chủ tịch không rõ của tổ chức nào đó đã giải thích với bà chính sách chống thuyết nguyên tử sẽ có hậu quả là sự sụp đổ đến tận gốc các thị giá chứng khoán, bà liền nghe theo và tức khắc nắm lấy telephon gọi cho ủy ban "tìm cách tách ra" khỏi phong trào đó). Cuối cùng, nhưng chỉ sau khi tôi làm xong việc quỳn tiền, tôi sẽ công khai cho Kalick một cái tát, rồi gọi Sommerwild là một tên giả dối khoác áo thầy tu và để kết thúc sẽ tố cáo vị đại biểu của ủy ban liên hiệp quốc gia những người Cơ Đốc giáo ngoài giáo hội là đã gây ra chuyện ngoại tình và thông dâm.

Tôi rút lại ngón tay ra khỏi mặt số, thôi không gọi cho Kalick nữa. Tôi chỉ muốn hỏi xem cuối cùng hẳn đã thanh toán xong quá khứ của hắn chưa và cả về các mối quan hệ của hắn với chính quyền có vẫn suôn sẻ hay không, sau hết để xem hắn có thể cung cấp cho tôi một vài chỉ dẫn về đời sống tinh thần Do Thái. Một hôm trong một cuộc họp các đoàn thanh niên Hitler,

Kalick đã đọc một bài thuyết trình dưới đầu đề "Machiavel [110] hay là sự tìm hiểu những mối quan hệ với chính quyền". Tôi không hiểu nhiều lắm trong bài thuyết trình ấy nếu không phải là sự bày tỏ một cách công khai và rõ rệt quan hệ nô lệ của Kalick với chính quyền, và qua nét mặt người ta đọc được thấy rõ là các tay chỉ huy khác coi bài diễn văn của hắn trâng tráo đến vô liêm sỉ. Đã có những chuyện như thế mà báo chí nói đến rất nhiều: những sự xúc phạm đến nhân phẩm, và Kalick không khác gì hơn là một kẻ có thói quen gây nên những sự xúc phạm chính trị đến nhân phẩm. Hắn có mặt ở đâu là đằng sau hắn người ta thấy dấu vết những sự xúc phạm hắn để lại.

Tôi vui mừng trước, về cái "ngày nhất định" ấy. Cuối cùng sẽ có thể tôi moi được gì đó từ tiền của bố mẹ tôi: những quả ô liu, hạnh nhân mặn, thuốc lá... Tôi sẽ nhét túi vài nắm xì gà và sẽ bán lại chúng dưới giá. Tôi sẽ giật bỏ huân chương của Kalick và sẽ tát hắn. Dem so sánh với hắn, tôi thấy mẹ tôi còn có vẻ là một con người. Lần cuối cùng tôi gặp Kalick ở phòng ngoài nhà bố mẹ tôi, hắn nhìn tôi một cách buồn bã và nói: "Mỗi con người có sự may mắn của nó, những tín đồ Cơ Đốc giáo gọi đó là ơn ban". Tôi không trả lời hắn. Dầu sao tôi cũng không phải là tín đồ đạo Cơ Đốc. Lúc ấy, tôi nhớ ra là trong bài thuyết trình của hắn về Machiaval, hắn cũng đã nói về "sự khoái lạc của tàn bạo" và về Machiavl kẻ dâm dục. Khi tôi nghĩ đến cái chủ nghĩa dâm dục Machiavel của Kalick. Tôi thấy thương hại cho những bà vợ bị khuất phục bằng giao ước bởi một tên thích thú những trò tàn ác, bạo tàn nào đó. Và tôi nghĩ đến vô vàn những thiếu nữ xinh đẹp mà số phận buộc phải làm cái việc ấy vì đồng tiền với những tên Kalick hoặc cho không với đức ông chồng của họ, và trong trường hợp này hay trong trường hợp kia họ đều không thấy thích thú gì.

XVIII

Thay vào số telephon của Kalick, tôi quay số gọi Léo. Không biết các ngài ở đấy có bao giờ kết thúc được bữa ăn của họ, một khi phải nuốt cho đỡ đói hết xuất cải bắp.

Tôi sung sướng được nghe cũng cái giọng lần trước. Bây giờ ông ta ngậm một miếng xì gà làm giảm đi mùi bắp cải ở miệng ông ta.

- Schnier đây, ông nhớ ra tôi không?

- Có chứ, ông ta vừa cười vừa trả lời. Hi vọng anh không vội theo lời tôi đốt đi Thánh Augustin của anh đấy chứ?

- Có đấy, đốt rồi! Tôi xé ra và ném tất cả các mảnh vụn vào lò sưởi.

Một sự im lặng, rồi:

- Anh không đùa đấy chứ? Giọng ông ta khàn khàn.

- Không! Không bao giờ, trong những trường hợp như vậy.

- Chúa tôi! Vậy ra anh không nắm được tính chất biện chứng trong nhận xét của tôi?

- Không, tôi là một người thẳng thắn, lương thiện và đơn giản... Nhưng em tôi bây giờ ra sao? Khi nào thì các vị ấy làm ơn kết thúc bữa ăn cho?

- Không còn lâu nữa đâu, người ta vừa đem đồ tráng miệng vào.

- Thứ gì đấy?

- Anh muốn nói về đồ tráng miệng à?

- Vâng.

- Về nguyên tắc tôi không có quyền nói ra, nhưng đối với anh thì có ngoại lệ: đấy là mút mật và kem đánh bột. Có vẻ ngon... Anh có thích mật không?

- Thật khó hiểu và không sao khắc phục được, tôi ghét cay ghét đắng những quả mật.

- Anh cần phải đọc tiểu luận của Hoberer về sự đặc ứng. Theo ông ta tất cả đều sinh ra từ những kinh nghiệm rất cổ xưa, ngay cả trước khi sinh ra cơ. Rất thú vị. Hoberer đã nghiên cứu tỉ mỉ tám trăm trường hợp. Anh khổ vì sầu muộn phải không?

- Sao ông biết?

- Tôi đoán được qua giọng nói của anh. Anh cần phải tắm rửa và cầu kinh.

- Tôi đã tắm rồi nhưng không thể cầu kinh.

- Đáng tiếc! Tôi sẽ tặng anh một Thánh Augustin mới, hoặc một Kierkegaard [111].

- Sách này tôi còn giữ. Nhưng này, ông xem có thể nói giùm tôi một việc với em tôi được không?

- Sẵn sàng.

- Bảo nó mang tiền đến cho tôi. Tất cả những gì nó có thể kiếm được.

Ông ta lảm nhảm gì đó rồi nói thật xa:

- Tôi ghi để nhớ: mang tiền đến càng nhiều càng tốt. Rút cục, anh cần phải đọc Thánh Bonaventure [112]. Tuyệt vời đấy! và không nên lảm lẫn quá như vậy về thế kỉ XIX. Qua giọng nói của anh người ta thấy là anh hiểu sai về thế kỉ XIX.

- Đúng thế, tôi nói, tôi căm ghét cái thế kỉ ấy.

- Sai lầm! Vô lí! ngay bản thân nghệ thuật kiến trúc cũng không đến nỗi tồi như người ta nói. (Ông ta cười). Vậy hãy đợi đến hết thế kỉ XX trước khi căm ghét thế kỉ XIX... Tôi vừa tiếp chuyện anh vừa ăn món tráng miệng của tôi, không làm phiền anh chứ?

- Món mận à?

- Không phải, ông ta còn một cách tinh tế, tôi bị thất sủng. Tôi không có quyền được động tới các món ăn của các ông chủ, chỉ các món ăn của đầy tớ thôi. Món tráng miệng của tôi hôm nay: bánh pudding kiểu caramen. Vả lại... rõ ràng ông ta vừa dút thỏm vào mồm một thìa pudding và nuốt trước khi cười khẩy... vả lại tôi trả thù.... Tôi telephon đến Munich hàng giờ một người đồng nghiệp cũ cũng là học trò của Scheler [113]. Rồi thỉnh thoảng gọi đến Hambourg cho cục chương trình điện ảnh, hoặc đến Berlin cho nha khí tượng. Để trả thù. Nhờ có dây nói tự động, nên không thể lại vết tích... ông ta lại nói rồi nói tiếp, vẫn cười khẩy: nhà thờ rất giàu, nằm trên đồng vàng. Nó sặc toàn mùi tiền, như một cái xác chết của người giàu có. Xác chết của những người nghèo có mùi thơm... anh có biết thế không?

- Không.

Tôi thấy đầu đã đỡ nhức và tôi khoanh một vòng đỏ vào số telephon của Léo.

- Anh không tin đạo, đúng không? Không cần trả lời, tôi đoán được qua giọng nói của anh. Đúng không?

- Hoàn toàn đúng!

- Chẳng có gì là quan trọng. Có một đoạn trong kinh Isaie [114] mà Thánh Paul cũng đã nhắc đến trong thư văn ông gửi những người Rôman. Nghe cho kĩ nhé: "Tôi được tìm thấy bởi những người không đi tìm tôi, và tôi được bày tỏ rõ ràng với những người không hề hỏi gì tôi". (Ông khẽ bật ra một tiếng cười nham hiểm). Anh có hiểu không?

- Có, tôi trả lời với giọng tẻ nhạt.

- Chào, thưa ông giám đốc, chào ông! Ông ta nói rất to và bất thành linh bỏ máy. Những lời cuối cùng tôi nghe thấy ông nói với một giọng phực tùng cay cú.

Tôi ra sát cửa sổ để xem giờ trên đồng hồ góc phố. Lúc ấy đã gần tám giờ ba mươi. Các vị ở đây rõ ràng là ăn ngon miệng. Tôi cũng thích chuyện trò với Léo, mặc dầu tôi chỉ còn quan tâm đến số tiền nó có thể cho tôi mượn. Tôi dần dần ý thức được sự nghiêm trọng hoàn cảnh của tôi. Đôi khi tôi không thể phân biệt được cuộc sống thực của tôi và cuộc sống tưởng tượng của tôi. Cuối cùng, tất cả ở tôi đều rối tung. Có thể tôi không cam đoan nhất định đã trông thấy chú bé ở Osnabruch, nhưng trái lại tôi có thể cam đoan nhất định là tôi đã cưa gỗ cùng với Léo. Tôi cũng không thể cam đoan nhất định đã đi bộ đến tận Kalk để nhờ Edgar Wieneken chuyển đổi cho tôi tấm séc hai mươi hai mác của ông tôi. Việc mà tôi nhớ chính xác cho đến tận chi tiết không có gì là đảm bảo: như chiếc áo blu màu xanh của chị ở cửa hàng bánh mì, người đã cho tôi chiếc bánh nhỏ, hoặc những lỗ thủng ở đôi bít tất của anh một thợ trẻ đi qua trước mặt tôi, lúc tôi ngồi đợi Edgar ở cửa nhà anh ta. Tôi cũng chắc chắn đã thực tế nhìn thấy những giọt mồ hôi đọng ở môi trên của Léo khi chúng tôi cùng nhau cưa gỗ. Tôi cũng nhớ đến tận chi tiết cái đêm Marie sẩy thai lần thứ nhất ở Cologne. Heinrich Behen đã tìm được cho tôi một vài hợp đồng ngắn hạn với hai mươi mác một tối trước các khán giả thanh niên. Marie, thường cùng đi với tôi, tối hôm đó ở lại nhà. Em thấy mình không được khỏe. Và khi trở về nhà vào ban đêm với mười chín mác thù lao tiền mặt trong túi, tôi thấy phòng trống, chăn gối trên giường bừa bộn, khăn trải giường có vết máu và cuối cùng một mảnh giấy để lại trên mặt tủ commốt: "Em vào bệnh viện. Không có gì nghiêm trọng. Đã báo cho Heinrich". Tôi chạy vội đến nhà Heinrich, ở đây bà giúp việc của ông cầu nhàu cho tôi biết địa chỉ bệnh viện nơi Marie đến. Tôi lao đến đó, nhưng người ta không cho tôi vào. Phải đợi sơ coi cửa cho tìm Heinrich khắp bệnh viện, rồi gọi telephon cho anh ta. Khi tôi vào được phòng của Marie thì đã là mười một giờ rưỡi khuya và mọi việc đã xong. Marie trông rất xanh xao, đương nằm khóc. Ngồi bên em, một bà sơ hiền hậu đương lần tràng hạt, bình thần tiếp tục đọc Kinh Cầu nguyện trong khi tôi cầm tay Marie áp vào hai bàn tay tôi và Heinrich dịu dàng cố gắng giải thích với em về điều sẽ đến với linh hồn của đứa trẻ mà em không thể cho ra đời được. Marie có vẻ tin chắc là bé - em gọi nó như vậy - không bao giờ có thể được lên Thiên Đường vì nó chưa được rửa tội. Em không ngớt nói là nó sẽ ở lại ngoài lề, và đêm hôm đó, lần đầu tiên, tôi được biết một số điều khủng khiếp mà ở giáo đường người ta đã nhồi vào đầu óc các giáo dân. Heinrich hoàn toàn bất lực không sao làm dịu đi được nỗi kinh hoàng ở Marie, và tôi thấy được an ủi phần nào trong sự hoang mang của ông ta. Ông nói lòng Chúa nhân từ "rộng lớn hơn nhiều so với điều các nhà thần học hiểu về mặt pháp lý". Bà sơ hiền hậu vẫn tiếp tục lần đầy đủ tràng hạt của bà ta. Và Marie - có thể cứng đầu một cách kì lạ khi động đến các vấn đề về tôn giáo - không ngừng hỏi đâu là đường chéo giữa đạo nghĩa và lòng Chúa nhân từ. Thành ngữ "đường chéo" khắc sâu vào tâm trí tôi. Cuối cùng tôi đi ra khỏi phòng, tôi thấy sự có mặt của tôi ở đây là thừa và có ấn tượng là một người bị ruồng bỏ. Tôi đến trước một khung cửa sổ ngoài hành lang và chiêm một điệu thuốc lá. Phía bên kia đường, qua một bức tường, tôi nhìn vào một nghĩa địa xe cũ. Phía bên này tường người ta dán các tờ áp phích tuyên truyền bầu cử: "Hãy đặt niềm tin vào SPD", "Bỏ phiếu cho CDU". Cái trò ngu ngốc khó tả ấy rõ ràng làm suy sút tinh thần các bệnh nhân ở các phòng hướng quay về phía bức tường. "Hãy đặt niềm tin vào SPD" thực là tài tình như là văn học vậy, so với sự ngu ngốc chỉ in vền vền trên áp phích có "Bỏ phiếu cho CDU". Vào lúc gần hai giờ sáng, tôi được chứng kiến một cảnh tượng sau này sẽ trở thành một đề tài tranh luận gay gắt giữa Marie và tôi: Cái mà tôi nhìn thấy có đúng thật đã diễn ra hay không? Một con chó hoang chạy từ phía bên trái tới, đánh hơi một cây đèn đường, rồi đến áp phích của SPD, tiếp đến tấm áp phích của CDU để rồi cuối cùng ghếch chân dái vào tấm áp phích này trước khi bỏ đi trong đêm tối. Vì sao, mỗi khi chúng tôi nhắc lại cái đêm bi thảm ấy, Marie không bao giờ quên đặt lại sự nghi vấn về chuyện con chó, và nếu cuối cùng em cũng thừa nhận là có thể có chuyện đó, thì chỉ nghi ngờ là con chó lại đi dái vào tấm áp phích của CDU. Em nói rằng tôi bị ảnh hưởng của bố em đến mức dù không có ý nói dối hoặc nói sai sự thực chút nào, tôi vẫn có thể cứ nhất định cho là con chó đã làm cái trò "nhóp nhúa" ấy trên tấm áp phích của CDU, ngay dù nó chỉ làm cái việc đó trên tấm áp phích của SPD. Tuy thật ra bố em khinh miệt SPD hơn CDU... và cái

mà tôi đã nhìn thấy vẫn là cái mà tôi đã thật nhìn thấy.

Đã gần năm giờ sáng lúc tôi đưa Heinrich về nhà ông. Suốt dọc đường qua kho Ehrenfeld, ông không ngớt lẩm nhẩm, tay chỉ vào từng cửa mỗi gian nhà. "Tất cả, đều là những con chiên của tôi, những con chiên của tôi". Vẫn với vẻ cau có, bà giúp việc của ông, da vàng khè đón chúng tôi bằng một câu hỏi "Thế là thế nào?" Tôi trở về nhà trọ và kín đáo giặt sạch tấm khăn trải giường bằng nước lạnh trong buồng tắm.

Ehrenfeld: các toa tàu chở than linhít, quần áo phơi đầy ngoài sân, cấm tắm, và đến đêm thỉnh thoảng, như những làn đạn, những gói đồ thừa đem bỏ xuống trước cửa sổ phòng tôi kèm theo những tiếng vang trên mặt đất, nhiều nhất là tiếng các vỏ trứng, chúng lăn đi xa hơn để làm tiêu tan sự đe dọa.

Vì muốn trích từ quỹ Caritas ra số tiền cho chúng tôi, Heinrich lại gặp phiền hà với cha xứ. Lúc đó tôi phải đến cầu cứu Edgar Wieneken, anh ta kiếm cho tôi một ít tiền trích ra từ quỹ tương tế thợ thuyền, và Léo gửi đến cho chúng tôi chiếc đồng hồ của nó để mang đến nhà cầm đồ, do đó chúng tôi ít nhất có thể trả được tiền thuốc, xe taxi và một nửa tiền thù lao thầy thuốc.

Tôi nghĩ đến Marie, đến bà sơ hiền hậu lần tràng hạt, đến từ "đường chéo", đến con chó, đến các tấm áp phích bầu cử, đến nghĩa địa xe hơi... và đến đôi tay còn lạnh buốt của tôi sau khi giặt tấm khăn trải giường. Tuy nhiên tôi không dám tin chắc tất cả những cái đó là thực. Tôi cũng không dám khẳng định là cái ông ở tu viện đã để lộ ra với tôi việc ông ta gọi telephon cho nhà khí tượng ở Berlin chỉ vì cái thú muốn làm tổn hại đến lợi ích của nhà thờ; tuy rằng tôi nghe ông ta nói chẳng khác nào như tôi nghe ông ta nuốt bánh pudding caramen.

XIX

Không nghĩ ngợi gì hơn và cũng không biết sẽ nói gì đây, tôi gọi cho Monika Silvs chưa dứt tiếng lách tách đầu tiên của chuông telephon, tôi đã thấy ống nghe được nhắc lên.

- Alô!

Chỉ giọng nói của cô thôi đã làm tôi thấy khỏe người ra. Một giọng nói thông minh và rắn rỏi.

- Hans đây. Tôi nói, anh muốn... Nhưng cô đã không cho tôi nói tiếp.

- A! Anh đấy ư...

Giọng nói của cô không có vẻ khó chịu, không hề làm phật ý. Chỉ đơn giản là vì rõ ràng cô không đợi cú telephon của tôi, cô chờ đợi một người nào khác gọi. Có thể là một cô bạn hoặc mẹ cô... Cũng không vì thế mà tôi kém khổ tâm.

- Anh chỉ muốn cảm ơn em, tôi nói, em thật tử tế.

Tôi ngửi thấy mùi nước hoa của cô, tôi cho là nước hoa Taiga, nó có mùi quá gần gũi với cô.

- Thực em rất tiếc, cô nói, chắc chuyện xảy ra đã làm anh phải rất khó chịu.

Cô muốn nói về chuyện gì đây nhỉ? Bài báo đả kích của Kostert mà hình như cả Bonn đều đã biết, hay là về việc kết hôn của Marie, hoặc là về cả hai chuyện đó.

- Em có thể làm được gì cho anh không? Cô nói dịu dàng.

- Có đấy, em có thể đến thương cảm với tâm hồn anh... và với cái đầu gối đương sưng vù của anh.

Cô giữ im lặng. Tôi đã tưởng cô sẽ tức khắc trả lời đồng ý và tôi đã lo lắng về việc cô có thể đến thật.

- Tối nay thì không được, em đang đợi có người đến thăm.

Đáng lẽ cô có thể nói với tôi cụ thể cô đang đợi ai, hoặc ít nhất: em đang đợi "một người" bạn trai hoặc "một người" bạn gái.

- Vậy có thể là ngày mai, tôi nói. Có lẽ anh phải nằm ít nhất một tuần.

- Em có phải làm gì cho anh không? Em muốn nói: việc gì đó có thể giải quyết được qua telephone.

Cô nói những lời trên với một giọng nói có thể làm tôi hi vọng người đang được cô đợi là "một người" bạn gái.

- Em có thể đàn cho anh nghe điệu Mazurka giọng si giáng trưởng, bản số 7 của Chopin.

- Anh có ý nghĩ như thế đấy! Cô vừa nói vừa cười. Tiếng cười ấy làm lung lay khuynh hướng một vợ một chồng ở tôi.

- Em không thích Chopin lắm, cô nói và em chơi Chopin rất tồi.

- Kệ, không quan trọng! Em có bản nhạc ở đây không?

- Có, chắc là có... Đợi em một chút.

Tôi nghe thấy cô đặt máy lên bàn rồi tiếng chân cô đi qua gian phòng. Chỉ vài phút sau cô mới quay trở lại, trong lúc đó tôi nhớ ra có lần Marie đã kể tôi nghe là ngay các Thánh nhiều ông cũng có bạn gái... tình yêu hoàn toàn thuần khiết... đồng ý, nhưng không ngăn cản... Còn tôi, ngay cả điều đó, tôi cũng không có quyền.

Monika trở lại bên máy.

- Có đây, cô thở dài, em có các bản nhạc Mazurka.

- Đàn cho anh nghe, giọng si giáng trưởng, bản số 7, số 1...

- Đã nhiều năm em không còn chơi Chopin, để em xem lại một chút.

- Có lẽ em không muốn người em đang đợi nghe em chơi Chopin?

- Ồ, cô cười, anh ta chịu được rất tốt!

- Sommerwild? Tôi hỏi khẽ (cô thốt ra một tiếng kêu nhỏ). Nếu là ông ta, em có thể lấy nắp đàn piano của em đập vào trán ông ta cho anh.

- Ông ấy không đáng thế đâu, cô trả lời, vì lẽ ông ta rất có cảm tình với anh.

- Phải, anh biết. Anh còn tin là như thế nữa cơ. Nhưng nếu anh có đủ can đảm thủ tiêu ông ta, thì anh còn thích hơn...

Cô ngắt lời tôi:

- Em đi xem lại bản Mazurka một chút, rồi đàn anh nghe nhé. Em sẽ gọi lại.

- Đồng ý.

Không ai trong chúng tôi gác ống nghe. Tôi nghe thấy hơi thở của cô, tôi không thể nói được là trong bao nhiêu giây, nhưng tôi nghe thấy hơi thở đó. Rồi cô gác máy. Tôi sẵn sàng đứng lại ở đó, ống nói trên tay, nghe cô thở. Trời ơi!... dù đây chỉ là hơi thở của một người phụ nữ!

Những hạt đậu tôi đã ăn đè nặng lên dạ dày tôi và vì thế càng làm tăng thêm nỗi u uất ở tôi, tuy vậy tôi vẫn quay vào bếp mở hộp thứ hai đổ hết đậu vào chiếc xoong tôi đã dùng để hâm lại xuất đậu đầu tiên, rồi đốt ga. Tôi ném vào thùng rác chiếc lọc giấy, lấy ra một chiếc lọc mới, đổ vào đó bốn thìa cà phê, nấu nước và thử dọn qua loa gian bếp. Tôi nhặt miếng giẻ lau đặt trên vũng nước cà phê, vỏ hộp, vỏ trứng ném tất cả vào thùng rác. Tôi càng ghê tởm một gian phòng để mất trật tự bao nhiêu, tôi càng thấy mình bất lực bấy nhiêu trong việc sắp xếp lại trật tự ở đây. Đi tiếp ra phòng khách, tôi lấy các tấm kính bẩn mang trở vào đặt chúng lên bồn rửa bát trong bếp. Nhưng Marie, em, nhưng không làm gì rõ rệt, có thể giám sát được thế mà chỉ trong nháy mắt, đã làm cho căn phòng trở nên gọn gàng. Có thể đó là do đôi bàn tay của em... Chỉ nghĩ em có thể đặt chúng lên vai của Zÿpfner, từ u uất tôi trở nên tuyệt vọng. Một người phụ nữ có thể bày tỏ hoặc khơi dậy niềm hi vọng vào nhiều điều với đôi bàn tay của mình trong khi những bàn tay đàn ông lại cho ấn tượng chúng là những mẩu gỗ dán. Bàn tay đàn ông dùng để bắt tay, đánh đập, tất nhiên cả nổ súng và kí tên. Bắt tay, đánh đập, bắn người, kí các tấm séc gạch chéo, đấy là tất cả những gì bàn tay đàn ông có thể làm được... và lao động, tất nhiên. Dù bàn tay ấy quét bơ vào bánh mì hoặc vén tóc, bàn tay phụ nữ không còn là bàn tay nữa. Không bao giờ một nhà thần học nghĩ đến việc những người phụ nữ trong Phúc Âm nắm việc giảng đạo trong tay họ: tay của Véronique, của Madeleine, của Marie và của Marthe [115], tất cả những bàn tay đã tận tình chăm sóc Christ. Thay vào đó, các nhà thần học giảng về luật pháp, về các nguyên tắc đạo đức, về nghệ thuật và về Nhà nước. Tóm lại, Christ chỉ có những mối quan hệ thân tình với phụ nữ. Hẳn là Christ cần đến những người đàn ông bởi vì những Kalick và những tên khác biết cách tranh thủ người dân tại chỗ, có đầu óc tổ chức và vân vân. Christ cần đến những người đàn ông, như khi dọn nhà người ta cần đến những người đóng hàng làm công việc nặng... Vả lại Pierre và Jean [116] quá hiền lành để có thể còn gọi là những người đàn ông. Còn Paul [117] thì rắn rỏi đúng như một người Rôman. ở nhà chúng tôi, người ta không quên mỗi khi có dịp lại đọc cho chúng tôi nghe một đoạn trong Phúc Âm, mà gia đình chúng tôi thì lúc nhúc có biết bao nhiêu là mục sư, nhưng không ai trong số họ nhắc đến những người phụ nữ trong Phúc Âm, cả đến một nhân vật khó hiểu như Mammon [118] bất công, ở "câu lạc bộ" cũng vậy, không ai muốn nói về Mammon bất công. Khi tôi công kích họ về chương này, Kinkel và Sommerwild bao giờ cũng mỉm cười ngượng ngịu, cứ như là họ vừa mới bắt quả tang Christ đương phạm vào một sai lầm nặng nề. Còn Fredebeul, hẳn chỉ nói về sự xói mòn của thành ngữ đó qua thời gian. Điều làm hẳn khó chịu, hẳn nói, là có sự "phi lí" trong chuyện đó. Cứ như tiền là một thực thể hợp lí! Trong tay Marie, tiền đã mất đi tính cách bấp bênh của nó. Em có nghệ thuật sử dụng nó vừa cầu thả vừa hết sức thận trọng. Vì về nguyên tắc tôi từ chối những tấm séc gạch chéo và các "cách thức trả tiền" khác, nên bao giờ người ta cũng đưa thù lao cho tôi bằng tiền mặt, và chúng tôi không bao giờ phải lo dự kiến việc chi tiêu quá hai ngày, tối đa là ba ngày. Marie đưa tiền cho tất cả những ai hỏi xin em và thậm chí cho cả những người không hỏi xin, chỉ vì trong lúc chuyện trò mà phát hiện ra là họ cần tiền. Một hôm, ở Güttingen em đã cho như vậy một nữ nhân viên phục vụ một số tiền đủ để mua một chiếc áo khoác mùa đông cho con trai của chị ta sắp vào lớp đầu tiên của nó ở trường học. Và trên xe lửa em không ngớt thanh toán các vé phụ cho các bà cụ mặt mày bối rối đi dự một đám tang lạc vào khoang hạng nhất của chúng tôi. Thật điên rồ số lượng các cụ bà đi dự lễ tang của một đứa trẻ, cháu, con dâu, con rể phải làm ra bộ bối rối, trượt ngã và chất đống lên ghế ngồi những chiếc va li nặng nề và những bọc nhét đầy xúc xích, mỡ lá và bánh ga tô. Dù biết rõ là các mẹ trong túi chỉ có vé tàu hạng nhì, Marie vẫn đòi tôi phải xếp những chiếc va li nặng nề và các bọc hàng của họ lên lưới để hành lí, và trước khi có người nào đó lưu ý các mẹ về sự nhầm lẫn của họ, thì Marie đã ra ngoài hành lang "thu xếp vấn đề" với người soát vé. Trước đó Marie đã cẩn thận hỏi xem vé của họ và cả nơi họ tới dự lễ tang, như vậy để trả đủ tiền vé phụ cho họ. Những lời bàn tán của các mẹ, gọi là bà nội, bà ngoại, thâu tóm lại trong một vài câu chuyện dễ thương, như "Thanh niên ngày nay không đến nổi tệ như người ta nói", và bàn việc góp tiền để mua những chiếc bánh sandwich thật to kẹp giăm bông. Nhất là giữa Dormund và Honovre [119] theo cảm tưởng của tôi - ngày nào người ta cũng thấy các cụ bà trên đường đi đến một đám tang nào đó. Marie thường cảm thấy ngượng ngịu về việc ngồi toa hạng nhất và không

thể chấp nhận việc người ta lại có thể đuổi một hành khách ra khỏi khoang xe chúng tôi vì người ấy chỉ có vé hạng nhì. Em có thể hết sức kiên nhẫn ngồi nghe những chuyện chi tiết về quan hệ họ hàng và xem ảnh chụp những người hoàn toàn không quen biết. Có một lần, chúng tôi mất hai tiếng đồng hồ ngồi cạnh một bà nông dân vùng Buckenburg có đến hai mươi ba cháu nội, ngoại được chụp trong các tấm ảnh bà cụ mang theo người. Bà cụ kể chúng tôi nghe về hai mươi ba cuộc sống và hai mươi ba tấm ảnh thanh niên, phụ nữ đã làm ăn thành đạt: thanh tra thành phố ở Munster, vợ một nhân viên đường sắt, giám đốc một nhà máy cưa, một nhân viên có chức trách thực thụ "trông cái đảng mà chúng ta vẫn bỏ phiếu cho ấy, anh chị chắc biết", hội viên của Liên minh phòng thủ, anh ta hi vọng có một chỗ làm việc ổn định. Marie say sưa với những câu chuyện như thế, đối với em đó là "những mảnh đời", trong khi tôi rất mau chán cái kiểu lặp đi lặp lại nhàm tai ấy. Thật điên rồ số lượng các cụ bà đi lại giữa Dormund và Hanovre, họ có các cháu làm nhân viên đường sắt, còn các con dâu thì chết trẻ "vì tất cả chúng nó đều không muốn sinh đẻ... phụ nữ bây giờ như thế đấy!" Marie luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ các bà có tuổi, không bỏ sót trường hợp nào như việc giúp họ gọi telephon. Có hôm tôi khuyên em nên xin vào làm việc ở phòng đón tiếp của nhà ga, em trả lời vẻ hơi kiêu cách: "Mà tại sao lại không nhỉ?" Tuy nhiên tôi thật không có ý định nói gì với ác ý hoặc theo nghĩa xấu. Chẳng phải giờ đây em đang ở trong một phòng đón tiếp hay sao? Theo thiện ý của tôi, Zypfner cưới em là để "cứu vãn" em, và em cưới Zypfner là để "cứu vãn" hắn, nhưng tôi không dám chắc hắn có cho phép em trích ra từ chính những đồng tiền của hắn để có gì mà trả tiền vé phụ cho các cụ vào lạc toa xe. Chắc chắn hắn không phải là người keo kiệt, nhưng có tính khắc khổ đến thảm hại như Léo vậy. Tất nhiên không phải theo kiểu một Thánh Francois d'Assise [120], tuy bản thân không có nhu cầu nhưng có thể nghĩ đến nhu cầu của người khác. ý nghĩ bây giờ Marie có tiền của Zypfner trong túi cầm tay của em, tôi không chịu nổi, cũng như thành ngữ "tuần trăng mật" hoặc ý nghĩ tôi có thể đánh nhau vì Marie. Đánh nhau, chuyện đó chỉ có thể hiểu theo nghĩa "có thể chết". Thế mà, dù ít lâu nay kém tập luyện, tôi vẫn có thể dễ dàng thắng Zypfner, cũng như Sommerwild. Ngay trước khi chúng đề phòng, tôi đã có thể thực hiện ba cú nhảy lộn nhào và sẽ tấn công chúng từ phía sau, đánh vào vai của chúng. Hoặc chúng có thể nghĩ đến việc đấu kiếm theo đúng thể thức? Chúng có thể nghĩ ra một biến thể tai ác như trong truyền thuyết về Nibelungen. Hoặc giả chúng muốn một cuộc đấu trí? Bất kể như thế nào, tôi cũng không sợ gì chúng, và chẳng tại sao chúng lại ngăn cản không cho Marie trả lời những bức thư của tôi, những bức thư thực sự báo hiệu một kiểu đấu trí? Họ công bố những từ du ngoạn hôn lễ, tuần trăng mật, còn tôi thì chúng lại muốn coi là một tay tục tĩu, thật là những tên đạo đức giả! Sao chúng không để ý lắng nghe một chút các gia nhân và hầu gái của họ kể lại cho nhau nghe những chuyện về tuần trăng mật và du ngoạn hôn lễ khác. Trong khách sạn, trên xe lửa, bất cứ ở đâu xuất hiện đôi tân hôn, ở đó bao giờ cũng có một tên bẩn thỉu xì xào sau lưng họ: "Tuần trăng mật mà!" và ai cũng biết là họ "làm việc ấy" suốt ngày... Ai dỡ ra những khăn trải giường và mang chúng đi giặt?... khi Marie đặt đôi tay em lên vai Zypfner, hắn em phải nhớ đến cách tôi sưởi ấm chúng trong hai bên nách tôi trong lúc chúng bị giá lạnh.

Bàn tay em... mở cửa phòng, vào sắp lại chăn phủ giường cho bé Marie ở tầng trên, vặn cho chạy máy nướng lại bánh mì trong bếp ở tầng dưới, đặt ấm đun nước, rút ra từ bao thuốc một điếu... Lần này, em không thấy mẫu giấy người ở gái để lại trên mặt bàn mà lại để trên mặt tủ lạnh: Tôi đi xem phim. Sẽ trở về vào lúc sáu giờ.

Mẫu giấy của Zypfner thì để trên máy ti vi ngoài phòng khách: có việc phải đến F. Những cái hôn. Heribert. Tủ lạnh thay vì bàn, hôn thay vì anh hôn em. Trong khi ở trong bếp, em phết một lớp bơ dày, rồi một lớp patê gan lên các lát bánh mì nướng, sau khi em đã đổ vào ba thìa sôcôla bột - không phải là hai - vào tách của hắn, lần đầu tiên cái cách chữa cho người gầy đi ấy gọi lên ở em một cảm giác nặng nề và em nhớ lại nhận xét như quất vào người của bà Blother cái hôm em động đến chiếc ga tô thứ hai: "tổng cộng tất cả như vậy là, hơn mười lăm calo đấy! Cô có thể tự cho phép mình làm như thế không?" Và con mắt sắc của bà ta đặt vào vòng thân người em chứa đựng một ghi nhận không nói ra: "Không, cô không thể tự cho phép mình làm

như thế". Ô, rất thánh thiện cacaca (bổ sung cho đủ bằng pitaliste hoặc bằng tholon). Đúng, em bắt đầu đẩy ra. Trong thành phố những lời thì thầm lan nhanh, thành phố của những sự thầm thì. Tại sao lại có sự lo lắng ấy, cái ý muốn được ngồi một mình trong đêm tối, ở rạp chiếu bóng hoặc ở nhà thờ, và bây giờ trong phòng khách với sôcôla và những lát bánh mì phết bơ? Em đã trả lời như thế nào, trong cái buổi dạ hội ấy, cái tên mất dạy đã hỏi em một cách sỗ sàng: "Nói mau cho tôi biết bà thích cái gì, bà thân mến nói mau!"? Có thể em sẽ nói ra sự thật với hắn: "bạn trẻ, phòng xưng tội, rạp chiếu bóng, điệu hát Grégoa và các diễn viên hài". - "Còn những người đàn ông, bà thân mến, bà không thích họ sao?" - "Có, một người, có thể em sẽ trả lời, không phải là những người như thế kia, họ thật đáng ghét", - "Bà có cho phép tôi công bố trên báo lời tuyên bố đó không?" - "Không, không, vì lòng kính Chúa, không!" Tại sao em lại nói "một" người mà không nói chồng "tôi"? Khi người ta yêu một người, chỉ một người thôi, thì người đó chỉ có thể là của mình, là người chồng. Vậy thì?...

Chị giúp việc trở về, đưa chìa khoá vào ổ, mở cửa ra, khép cửa lại, quay chìa khoá một vòng. Chị bật đèn phòng ngoài, tắt đèn, vào bật đèn bếp, mở cánh cửa tủ lạnh, tắt đèn, trở lại phòng ngoài và gõ nhẹ vào cánh cửa phòng khách. "Chúc bà ngủ ngon, thưa bà". - "Chúc chị ngủ ngon. Bé Marie có ngoan không?" - "Vâng, rất ngoan ạ". Chị ta tắt đèn phòng ngoài, đi lên các bậc cầu thang. ("Như vậy là bà ta ngồi lại một mình trong đêm tối nghe nhạc tôn giáo").

Em động vào mọi thứ bằng đôi tay đã giặt sạch những tấm khăn trải giường và anh đã sưởi ấm chúng ở hai bên nách của anh, máy hát điện, đĩa hát, cần gạt, nút điện, tách chén, bánh mì, tóc của con em, chân của nó, vợt tennis. "Tại sao em lại không chơi tennis nữa?" Em nhún vai. Không còn thích thú, đơn giản là không còn thích thú. Tuy nhiên tennis rất có ích đối với những bà vợ của các nhà chính trị và Cơ Đốc giáo lỗi lạc, nó giúp họ giữ cho thân hình được mảnh dẻ, mềm mại và quyến rũ. "Này, nếu F. sẵn lòng chơi tennis với em... Em không thích ông ta ư?" Có, anh ấy rất cừ. Phải, anh biết: người ta nói ông ta đã là bộ trưởng "vì đã ra sức dùng cùi tay và mồm mép". Điều đó không ngăn cản thiện cảm hoàn toàn thành thật của ông ta đối với Heribert. Những kẻ hung bạo và những kẻ hư hỏng đôi khi ưa thích những người hiền lành và những người không thể mua chuộc được. Khi ngôi nhà của Heribert được xây, không phải mọi việc đã suôn sẻ, không có gì đáng chê trách hay sao? Không sử dụng kinh phí đặc biệt nào, không có "khoán vay nợ" để xây nhà qua trung gian những bạn làm chính trị hoặc tôn giáo nào có ảnh hưởng. Sở dĩ hắn phải trả quá đắt (điều mà hắn đã coi "tự nó" là một biểu hiện của sự hư hỏng) là vì hắn muốn xây nhà "trên sườn đồi". Và thế là bây giờ cái vị trí trên sườn đồi ấy lại làm hại hắn.

Khi người ta xây nhà trên sườn đồi, người ta có khả năng lựa chọn địa điểm cho khu vườn phía dốc đi lên hoặc phía dốc đi xuống. Heribert đã chọn phía dốc đi xuống. Sự lựa chọn ấy bây giờ, rõ ràng là một điều sai lầm ngay khi bé Marie bắt đầu đùa nghịch với một quả bóng. Các quả bóng bao giờ cũng lăn xuống phía hàng rào của những người láng giềng và, đôi khi bắn qua hàng rào, lăn vào vườn tược của họ làm gãy cành cây và hoa ở đấy, làm hư làn rêu mịn mỏng manh và quý báu, gây ra những phen xin lỗi vất vả. "Làm sao có thể cáu giận một bé gái xinh xắn đến như thế được?" Không thể được. Những giọng nói trong như pha lê cổ ý tỏ ra vui vẻ vô tư lự. Trên những chiếc cổ nổi rõ các đường gân, những chiếc miệng co dúm lại do việc chữa bệnh béo cổ thốt ra những tiếng cười vui vẻ, khi thật ra phải là một vụ thô bạo với lời qua tiếng lại gay gắt mới là lối thoát đối với họ. Người ta đành chịu nhìn không nói ra, che đậy tất cả dưới quan hệ bề ngoài tốt đối với láng giềng hàng xóm, cho đến khi, một đêm hè tĩnh mịch, đằng sau những cánh cửa khép kín và những sự ghen ghét bị kìm nén, người ta đập vỡ bát đĩa quý, trách móc nhau vì những ám ảnh phôi thai. "Chính anh là người muốn có nó... còn em, em không muốn". Bát đĩa quý không có âm thanh tinh tế lắm khi nó bị ném vỡ tan trên mặt tường trong bếp. Một chiếc xe cứu thương rú còi leo lên dốc. Cây nghệ tây gãy, rêu mịn bị hư hại, một bàn tay trẻ con làm lăn quả bóng vào vườn hàng xóm, một tiếng còi rú báo hiệu cuộc chiến

tranh không tuyên bố. Ô, tại sao chúng ta lại không chọn địa điểm cho mảnh vườn ở phía dốc đi lên nhỉ?

Tiếng chuông telephone làm tôi giật nảy mình. Tôi nhắc ống nghe lên và thấy xấu hổ. Tôi quên mất là tôi đang nói chuyện với Monika Silvs. "Alô, Hans?" cô nói. "Anh đây" tôi trả lời, còn chưa nhớ ra vì sao cô gọi cho tôi. Nhưng khi cô nói thêm: "Có lẽ anh sẽ thất vọng thôi", tôi biết đó là về điệu Mazurka. Không còn cách rút lui và có thể nói "bỏ đi thôi". Chúng tôi đành phải chịu đựng cái điệu Mazurka kinh khủng ấy. Tôi nghe thấy Monika đặt máy telephone lên mặt pianô trước khi bắt đầu dạo đàn. Cô chơi đàn rất lỗi lạc, âm thanh tuyệt vời, nhưng tôi cô đơn tuyệt vọng đến nỗi nghe cô đàn tôi phải ôm mặt khóc. Không bao giờ tôi còn muốn sống lại nữa cái khoảnh khắc ấy, lúc từ chỗ Marie trở về tôi nghe Léo đàn điệu Mazurka trong phòng nhạc. Người ta không thể lặp lại những khoảnh khắc cũng như không thể chia sẻ chúng với ai được. Tôi đã chứng kiến vào buổi chiều thu ấy, ở vườn nhà chúng tôi, Edgar Wieneken chạy một trăm mét trong mười phẩy một giây. Chính tôi đã đo khoảng cách, chính tôi đã bấm giờ, và đúng là chiều hôm đó Edgar đã chạy một trăm mét trong 10,1 giây. Nó đang ở độ sung sức, nhưng không ai muốn tin chúng tôi. Chúng tôi đã mắc sai lầm khi nói lại vì cái khoảnh khắc ấy, muốn do đó làm cho sự tồn tại của nó được lâu hơn. Có lẽ chúng tôi nên tự bằng lòng với niềm hạnh phúc được biết Edgar đã thực sự chạy một trăm mét trong 10,1 giây. Sau đó, tất nhiên cậu ta không bao giờ có thể lặp lại được thành tích ấy, mà bình thường phải mất 10,9 giây và 11 giây, vì thế không ai muốn tin chúng tôi: người ta cười vào mặt chúng tôi. Nói lại về những khoảnh khắc ấy đã là một sai lầm, nhưng nếu lại muốn lặp lại chúng thì không khác gì tự sát. Và chính tôi đã mắc vào một loại tự sát khi muốn nghe Monika đàn điệu Mazurka. Có những lúc thông thường tự nó chứa đựng sự lặp lại như khi bà Wieneken xắt bánh mì. Tôi đã muốn lặp lại cái đó với Marie, muốn em xắt bánh mì theo cách của bà Wieneken. Nhưng ở bếp nhà người thợ không giống như ở bếp khách sạn, và Marie không phải là bà Wieneken... dao tuột khỏi tay em, bập vào cánh tay trái của em và sự thí nghiệm ấy làm tôi ốm suốt một tuần. Tính đa cảm có thể đưa người ta đi đến đâu! Cần phải để yên những khoảnh khắc, không nên bao giờ cố lặp lại chúng.

Khi Monika đàn xong, tôi đau khổ đến nỗi không còn đủ sức để khóc nữa. Chắc là cô cảm nhận ra điều đó, cô cầm lại ống nghe và rất đơn giản thì thầm với tôi.

- Đấy, anh xem...

- Không phải lỗi ở em, mà là lỗi ở anh, tôi nói, xin lỗi em.

Tôi có cảm giác như mình đang nằm ở dưới suối, say rượu và hơi hám, người dính đầy các chất tôi nôn ra, văng ra toàn những lời nguyên rửa dè tiện và đã cho gọi một tay thợ ảnh đến một tấm gửi cho Monika.

- Anh có thể gọi lại cho em một lần nữa được không? - Tôi hỏi nhẹ nhàng. Có thể trong một hay hai ngày nữa. Anh thấy chỉ có một cách giải thích duy nhất sự dè dặt trong thái độ của anh: anh đau khổ không tả được.

Lúc ấy, tôi chỉ nghe thấy hơi thở của cô. Rồi cô nói:

- Em đi vắng khoảng mười lăm ngày.

- Đi đâu?

- Đi nghỉ mát và vẽ một ít.

- Bao giờ em mới đến cho anh ăn món trứng tráng nấm và một trong những món xà lách rất ngon của em?

- Không đến được, bây giờ thì không được.

- Sau này?

- Em đến. Cô nói. Trước khi gác máy, tôi nghe thấy cô khóc.

XX

Tôi cảm thấy người bần đến nỗi phải tự hỏi mình xem có nên đi tắm một lần nữa hay không. Mặc dầu tôi hoàn toàn sạch sẽ, người không bốc mùi, nhưng tôi có cảm giác người mình thối hoặc như Lazare [121] thời ông ta. Lê bước vào trong bếp, tôi tắt ga dưới xoong và dưới ấm đun nước, trở lại phòng khách, đưa cổ chai cognac lên miệng tợp một hớp lớn. Vô ích. Cả tiếng chuông telephone cũng không lôi được tôi ra khỏi tâm trạng đờ đẫn. Tuy vậy tôi vẫn nhắc ống nghe lên.

- Ai đấy?

- Hans, anh làm sao thế? Sabine Emonds nói. Và vì tôi vẫn im lặng, chị nói tiếp: Tại sao phải đánh điện! Thấy ngay là có chuyện gì quan trọng đây! Nghiêm trọng đến thế sao?

- Phải, còn hơn thế, tôi nói giọng ỉu xìu.

- Tôi đưa bọn trẻ đi dạo, Karl thì đi vắng, anh ấy đưa lớp học đi thăm một trường học ở nông thôn. Tôi phải tìm người trông hộ bọn trẻ rồi mới có thể quay về gọi cho anh.

Giọng nói của chị vẫn có cái vẻ hăng hái, cạu cạu như xưa. Tôi không quyết định được xem có nên hỏi vay tiền chị không. Từ khi cưới nhau, Karl dùng tất cả thì giờ vào việc kiếm sống. Khi giữa chúng tôi có một sự bất hòa, anh ta có ba con và sắp có thêm một đứa nữa, nhưng tôi không có can đảm để hỏi Sabine xem chị đã sinh đứa thứ tư chưa. Trong nhà họ vẫn bao trùm một không khí hằn học nặng nề; những quyển sổ chết tiệt trong đó Karl miệt mài với đủ mọi thứ tính toán tìm cách thoát khỏi cảnh khó khăn với số tiền lương của anh, luôn luôn bỏ vương vãi khắp nơi, và khi còn lại một mình với tôi anh cũng không bao giờ quên "cởi mở" với tôi, lao vào một trong những "câu chuyện giữa đàn ông với nhau" kinh khủng của anh về nỗi bất hạnh mà việc sinh đẻ liên hồi và bao giờ cũng kết thúc câu chuyện bằng cách đổ lỗi cho nhà thờ Cơ Đốc (với sự có mặt của tôi... quá quá!). Lúc ấy, như một con chó bị đánh, anh nhìn tôi, và nói chung đây đúng là lúc Sabine chọn để lại cho chúng tôi với con mắt đầy thù oán nhìn chồng, bởi vì chị ta lại mới mang thai. Và cuối cùng, vì thật sự yêu nhau, họ ngồi sát lại với nhau và khóc. Ở nhà trong, bọn trẻ gây mất trật tự, đánh đổ một cách thích thú chậu đất đêm đầy ắp, vứt những chiếc bao tay vệ sinh ướt đầm lên mặt tường bởi giấy sơn mới toanh. Và Karl đáng thương vẫn luôn luôn nói về "kỉ luật", về "sự phục tùng hoàn toàn, tuyệt đối!" Chỉ còn có cách trở vào với bọn trẻ trong buồng cổ võ về chúng thôi... Tôi tìm cách bắt chúng phải yên lặng, cho chúng xem vài trò khôi hài, nhưng cũng không sao làm chúng yên hơn được chút nào. Gào lên một cách thích thú, chúng còn tìm cách bắt chước tôi. Cuối cùng mỗi chúng tôi phải bế một đứa đặt lên đùi mình và cho mỗi đứa uống một hớp rượu vang ở cốc của chúng tôi. Bấy giờ

Karl và Sabine bắt đầu tranh luận với nhau về những cuốn sách nhỏ và những cuốn lịch chỉ dẫn về các thời kì không bị mang thai. Điều đó cũng không tránh được cho họ lần lượt cho ra đời hết đĩa này đến đĩa khác. Họ không hề nghĩ rằng những cuộc bàn cãi như vậy có thể làm chúng tôi đau lòng, tôi và Marie, chúng tôi không sao có được một đứa con. Cuối cùng, khi đã ngà ngà say, Karl thốt ra những lời nguyên rủa Rome, chất lên đầu Giáo hoàng và các Giáo chủ hồng y những lời nguyên rủa tồi tệ nhất, và điều đáng nực cười nhất là chính tôi lại là người bên vực Giáo hoàng. Marie, người sành sỏi nhất trong lĩnh vực này, ra sức giải thích với Sabine và Karl là các quan chức của Rome không thể chấp nhận một thái độ khác được. Họ trao đổi với nhau bằng một cái nhìn có thể hiểu được là: "Dù sao, hai đứa này, chúng phải biết những mảnh khoe chết tiệt để có thể không bao giờ bị kẹt..." Thế rồi một trong hai đứa trẻ cuối cùng vì quá ủ rũ đã vỗ lấy một cốc vang làm đổ tóe rượu lên những quyển vở học sinh Karl vẫn chất đống trên mặt bàn. Đối với Karl, chuyện khuyên bảo học trò về trật tự và kỉ luật, rõ ràng rất buồn phiền khi phải trả lại cho chúng những quyển vở vấy bẩn vì rượu vang. Tiếp theo là những chiếc bộp tai, những tiếng khóc và sau khi ném cho chúng tôi cái nhìn "à, các người đàn ông", Sabine lôi Marie vào trong bếp nhấp cà phê. Chắc là họ trao đổi với nhau một trong những "câu chuyện giữa đàn bà với nhau" mà Marie đánh giá không hơn gì sự đánh giá của tôi về những "câu chuyện giữa đàn ông với nhau". Còn lại một mình với tôi, Karl bắt đầu nói chuyện về tiền nong, với một giọng đầy trách móc như muốn nói là: Tôi nói chuyện đó với cậu, vì cậu là một gã tử tế, mặc dầu cậu chẳng hiểu gì hết về chuyện này.

- Sabine, tôi thở dài, tôi hoàn toàn nguy kịch: về nghề nghiệp, về tinh thần, về thể xác, và tài chính... tôi bị...

- Anh nên biết, tôi nghĩ là anh đói, lúc nào anh cũng có thể tìm thấy ở chỗ chúng tôi xúp nóng.

Tôi cảm động, không trả lời. Thật là lương thiện và không có gì là kiêu cách.

- Anh nghe đấy chứ? Chị nói.

- Có, tôi nghe đây, chậm nhất là trưa ngày mai tôi sẽ đến nhà anh chị ăn phần xúp của tôi... Và nếu có bao giờ anh chị cần đến một người trông trẻ, tôi... tôi ...

Tôi không thể nói tiếp... Tôi thấy lúc này khó nói đến chuyện tiền nong với chị, một việc mà tôi vẫn giúp không cho chị. Không kể cái chuyện ngu xuẩn bỗng thoáng trở lại trong đầu tôi về quả trứng mà tôi đã cho Gregor ăn.

- Nay, bạn muốn gì đấy, nói đi! Sabine nói và cười.

- Nếu chị có thể giới thiệu tôi với bạn bè, dù sao tôi vẫn có telephone ... và tôi sẽ không tính đắt hơn người khác.

Chị không trả lời. Rõ ràng chị thấy ngao ngán.

- Nghe này, cuối cùng chị nói, tôi phải đi đây, nhưng cho tôi biết, chuyện gì đã xảy ra vậy?

Hình như chị là người cuối cùng đã không đọc bài báo của Kostert và, không quen ai trong nhóm câu lạc bộ, chị cũng không thể biết được gì về chuyện xảy ra giữa Marie và tôi.

- Sabine, tôi nói, Marie đã bỏ tôi... để lấy một Zypfner nào đó.

- Trời ơi! Chị thốt lên, không thể thế được.

- Tuy nhiên, đó là sự thật.

Chị không nói gì, và tôi nghe thấy tiếng gõ vào cửa buồng telephon. Chắc là có một tên ngu xuẩn nào đó muốn gọi telephon để giải thích với bạn song ca nào của hắn về thắng lợi hắn đã chiếm được tình cảm của một cô bồ.

- Đáng lẽ anh phải cưới cô ấy, Sabine thì thầm, tôi muốn nói là... ô, anh biết tôi muốn nói gì.

- Phải, tôi biết, và tôi muốn thế, nhưng lúc bấy giờ tôi được biết là trước hết phải có giấy chứng nhận của phòng hộ tịch và sau đó tôi còn phải đảm bảo bằng giấy tờ, bằng giấy tờ chị biết không, là tôi phải dạy dỗ con cái theo giáo lí Cơ Đốc.

- Nhưng cuối cùng, có phải rồi cái đó đã làm tong hết mọi chuyện không?

Những tiếng đập vào cửa buồng telephon trở nên kịch liệt hơn.

- Tôi không biết, tôi nói, có phải đấy là điểm xuất phát không... nhưng những yếu tố khác đã xen vào mà tôi không hề biết... Gác máy thôi, Sabine bé nhỏ của tôi, nếu không chị có thể bị khốn đốn với cái tên đang bị kích động ở bên ngoài đấy. Ở cái đất nước này có đầy rẫy những quái thai ấy.

- Vậy, hứa đến đấy nhé, chị nói, nên nhớ là bao giờ cũng có xúp nóng cho anh.

Tôi nghe thấy tiếng nói của chị nhỏ đi. Chị còn thì thầm: "Thật là chuyện hèn mạt, hèn mạt!", nhưng trong lúc bối rối, thay vì gác máy, chị đã đặt nó lên mặt ván kê chỗ để quyển danh bạ. Tôi cũng nghe thấy tên nọ nói: "A, đã quyết rồi đấy!", nhưng Sabine chắc đã bỏ đi rồi. Bằng một giọng chói tai, tôi hét vào telephon: "Cứu tôi với, cứu tôi với!" Tên nọ tưởng thật, hắn nắm lấy ống nói, hỏi: "Tôi có thể làm được gì cho ông không?" Hắn có một giọng nói bình tĩnh, chừng chạc, rất đàn ông, nhưng chắc là đã ăn một thứ gì chua chua, có lẽ là cá trích hun khói.

- Alô! Alô, hắn tiếp tục.

- Ông là người Đức đấy chứ? Tôi hỏi. Tôi có nguyên tắc là chỉ nói chuyện với người Đức thôi.
- Một nguyên tắc tuyệt vời đấy, hẳn nói, nhưng ông có chuyện gì đấy?
- Tôi lo cho CDU. Ông có bỏ phiếu đều đều cho CDU không?
- Sao, tất nhiên! Hẳn kêu lên như bị xúc phạm.
- Thế thì tôi yên tâm!

Và tôi gác máy.

XXI

Lẽ ra, tôi có thể thực sự xúc phạm hẳn nếu như tôi hỏi hẳn là có cưỡng hiếp vợ tôi không, là hẳn đã kết thúc cuộc bàn cãi dài dòng hai tiếng đồng hồ về chiến tranh với các đồng nghiệp cùng phòng của hẳn chưa. Với giọng nói của hẳn, tôi đã nhận ra hẳn là người chồng đích thực và là người Đức chính cống. Cái tiếng "A, đã quyết rồi đấy!" vang lên như tiếng hô "ngắm bắn!".

Tiếng nói của Sabine đã phần nào an ủi tôi. Tôi thấy chị hỏi nặng lời và cáu giận, nhưng tôi biết là chị thật sự cho cách cư xử của Marie đối với tôi là hèn mạt và chị vẫn luôn luôn dành cho tôi phần xúp nóng. Chị là người nấu ăn tuyệt vời và, miễn là không mang thai và không lườm chồng với cái nhìn nổi tiếng của chị. "A, các anh những người đàn ông", chị rất vui vẻ và tư tưởng Cơ Đốc ở chị nhân đạo hơn rất nhiều so với Karl, anh ta tiếp thu những tư tưởng kì quặc ở tu viện về chuyện "tam" [122]. Những cái nhìn không tán thành của Sabine nhằm vào giới đàn ông là về tổng thể, nhưng khi nhằm vào Karl, người chịu trách nhiệm về tình trạng của chị, thì chúng trở nên đặc biệt rầu rĩ, gần như sóng gió. Tôi vẫn phải luôn luôn tìm cách giúp chị khuây khỏa, như biểu diễn cho chị xem một trong những tiết mục làm chị không nhịn được cười. Chị cười rất lâu và vui vẻ với tất cả tâm hồn của chị, rút cục cười đến chảy nước mắt ra, nhưng sau đó chỉ còn lại có nước mắt, tiếng cười biến mất... Lúc ấy, Marie kéo chị đi ra ngoài cốt an ủi chị, trong khi Karl lại ngồi lại bên tôi, ủ rũ, ý thức về tội lỗi của mình, để rồi cuối cùng đi lấy vở của học trò ra sửa bài. Đôi khi tôi giúp anh làm nhiệm vụ đó, gạch đi những lỗi bằng mực đỏ, nhưng anh không bao giờ tin ở tôi; anh kiểm tra lại hết và nổi giận mỗi lần thấy tôi đã gạch đi đúng tất cả các lỗi, không để sót một lỗi nào. Anh không thể tin là tôi có thể làm tròn được nhiệm vụ đó với tất cả sự công minh và cùng một tinh thần như anh. Những vấn đề đặt ra với Karl độc nhất chỉ là những vấn đề về tiền nong. Nếu anh có một căn hộ bảy phòng, anh sẽ hết hẳn học và bực tức. Một hôm tôi đã tranh luận với ngài Kinkel về cách hẳn hiểu về "mức sống tối thiểu". Kinkel được coi là một chuyên gia lỗi lạc về vấn đề này và tôi cho là chính hẳn là người đã quy định tám mươi bốn rồi tám mươi sáu mác (không kể nhà ở) là mức sinh hoạt tối thiểu đối với một người sống ở thành phố lớn. Trong cuộc tranh luận này, tôi đã không dám tự cho phép mình bắt bẻ hẳn nếu như đã không có giai thoại ghê tởm chính hẳn kể lại về việc hẳn tự đặt cho cá nhân hẳn mức sinh hoạt tối thiểu hơn thế gấp ba mươi năm lần. Những nhận xét như thế được coi là quá riêng tư, có thể nói là bất lịch sự, chẳng lẽ lịch sự không phải là ở chỗ loại người như thế lại có quyền quy định mức sinh hoạt tối thiểu của người khác. Trong số tám mươi sáu mác ấy, có trừ tính cho cả những nhu cầu về sinh hoạt văn hoá: có thể

là đi xem phim hoặc mua báo. Nhưng khi tôi hỏi Kinkel rằng người đương sự có dành tất cả hay một phần cái khoản dự trù ấy cho việc xem một cuốn phim hay tất nhiên là có tác dụng giáo dục không hẳn nhìn tôi với con mắt đến là dữ tợn. Và khi tôi hỏi hẳn là hẳn có thể xác định được hay không về mục "thay mới quần áo lót" nếu như ông Bộ trưởng thuê một ông già trung hậu, bé nhỏ nào đấy chạy lon ton khắp Bonn để báo cho ông Bộ trưởng đó biết về thời gian cần thiết cho sự hao mòn quần lót của ông ta, bà Kinkel đã trả lời tôi rằng tính chủ quan như vậy là rất nguy hiểm. Tôi đã vặn lại bà là nếu tôi có thể gần như hiểu được tại sao những người Cộng sản (nói chung họ không có thủ đoạn giả dối với cái gì siêu tự nhiên) có thể bắt tay vào việc kế hoạch hóa: ăn theo tiêu chuẩn, thời hạn dùng khăn tay, và những điều vô lí khác, ngược lại tôi không tin là những tín đồ Cơ Đốc giáo như ông chồng bà ta lại có thể mê mải với một phương pháp điên rồ đến như thế, đầy tham vọng đến như thế. Thế là bà Kinkel gọi tôi là tên duy vật, kết tội tôi là không hiểu gì về sự hi sinh, về nỗi đau khổ, về tai ương, về ý nghĩa lớn lao của sự nghèo khổ. Anh bạn Karl của tôi, anh ta, không bao giờ nhắc đến hình ảnh của sự hi sinh, của nỗi đau khổ, của tai ương và ý nghĩa lớn lao của sự nghèo khổ. Anh tạm đủ sống và, thực tế nói về tai ương và về ý nghĩa lớn lao, chỉ hiện ra ở nhà anh ta có sự cáu giận thường xuyên do trong sự tính toán, anh ta thấy mình không bao giờ có thể có được một căn hộ vừa ý. Sau khi đã hiểu ra rằng người độc nhất tôi còn có thể hỏi vay tiền, chỉ có Karl, tôi mới nhận thức được đầy đủ tình cảnh của tôi. Tôi không còn một đồng xu nhỏ dính túi.

XXII

Tôi cũng biết rằng tôi sẽ không làm gì như đã dự định: tôi sẽ không đi Rome nói chuyện với Giáo hoàng, tôi sẽ không đến mẹ tôi vào chiều mai, vào "đúng ngày" của mẹ tôi, để thối thuốc lá, xì gà, nhét đầy túi hạnh nhân muối. Tôi không còn sức để tin là tôi đã cùng cưa gỗ với Léo. Mỗi mưu toan nổi lại những sợi dây cho các con rối của tôi và bám vào chúng, ngay từ bây giờ tôi đã thấy trước là sẽ thất bại. Có lẽ cuối cùng tôi cũng sẽ phải bám vào Kinkel, Sommerwild, và cả cái tên loạn tâm Fredebeul kia, có thể hẳn sẽ thẳng tay vung ra một tờ năm mác buộc tôi phải nhảy lên bắt lấy. Tôi sẽ rất sung sướng nếu được Monika Silvs mời uống cà phê, không phải vì Monika Silvs, mà vì cà phê uống không mất tiền. Tôi sẽ lại gọi cho bà Bela Brosen ngớ ngẩn ấy, ra sức lấy lòng bà ta và sẽ hứa với bà ta là không đụng đến vấn đề tiền nong, đảm bảo với bà ta là bà vẫn là người được tôi đón tiếp niềm nở dù bà là người như thế nào. Và rồi sẽ có một ngày tôi đến chỗ Sommerwild, chứng tỏ cho hẳn biết "một cách có sức thuyết phục" là tôi đã ăn năn và đủ chín chắn để nói chuyện. Và thế là lúc ấy sẽ xảy ra điều tồi tệ nhất: sự hoà giải với Marie và Zypfner do Sommerwild đạo diễn. Nhưng nếu tôi quy đạo, hẳn là bố tôi sẽ không còn cho tôi gì nữa. Bởi vì chắc chắn đối với ông đó sẽ là nỗi bất hạnh lớn nhất. Vấn đề đáng suy ngẫm: tôi không có quyền lựa chọn giữa le rouge et le noir [123] mà chỉ giữa sẫm và đen: than linh hít và nhà thờ. Tôi sẽ trở thành cái mà người ta đợi ở tôi từ rất lâu: một con người, một con người chín chắn, khách quan chứ không chủ quan nữa, sẵn sàng ngồi đánh bài trong một câu lạc bộ hát ngẫu hứng. Tôi còn mấy chủ bài: Léo, Heinrich Behen, ông nội, và Zohnerer hẳn có thể đã tìm được cách quảng cáo tôi là một tay ghi ta nhạc nhẹ. Tôi sẽ hát "khi ngọn gió làm lay động tóc em, em là của anh, anh biết thế". Tôi đã hát bài ấy cho Marie nghe, em bịt tai và tuyên bố là rất tồi. Rút cục tôi đã xuống đến bậc thang cuối cùng: tôi sẽ đến miền Đông, đến với những người cộng sản và biểu diễn cho họ xem những tiết mục tôi cho là rõ nét chống chủ nghĩa tư bản nhất.

Thực ra, tôi đã đến với họ một lần, ở Erfurt [124], ở đây tôi đã có một cuộc gặp gỡ với một số viên chức văn hóa. Không phải là không có phần long trọng, họ đã đón tôi ở ga với những bó hoa rất lớn. ở khách sạn, chúng tôi đã ăn cá hồi hun khói, trứng cá muối, kem nước quả và uống rượu vang thả cửa. Sau đó, họ hỏi xem chúng tôi, Marie và tôi, có muốn tham quan những nơi

nào ở Erfurt không? Tôi trả lời là tôi rất muốn thăm nơi Luther [125] đã bảo vệ Luận án tiến sĩ của ông, và Marie tuyên bố là do quan tâm đến đời sống tôn giáo, em đã nghe nói về thần học Cơ Đốc giáo ở Erfurt. Mặt các vị ở đây thuần ra, nhưng không dám cản trở những ý muốn của chúng tôi. Tình thế trở nên nặng nề với các vị chủ nhà, các nhà thần học, và cả với chúng tôi. Những nhà thần học chắc chọ là chúng tôi đã có sự thông đồng với những tay đàn độn kia, vì thế không ai trong họ dám thẳng thắn thảo luận với Marie, ngay cả ông giáo sư mà em đã có sự trao đổi ý kiến trên những vấn đề về đức tin. Ông giáo sư này nhận ra, tại sao ông ta nhận ra được thì có trời mà biết, là Marie không "thật" là vợ tôi, đã hỏi em trước mặt các viên chức đi theo chúng tôi: "Nhưng bà thực sự là tín đồ Cơ Đốc giáo, có phải không?" Marie đỏ mặt lên vì ngượng, em nói: "Vâng, dù tôi có sống trong tội lỗi, tôi cũng không vì thế mà không phải là tín đồ Cơ Đốc giáo". Tình thế càng trở nên nặng nề hơn khi chúng tôi nhận ra là cuộc hôn nhân không hợp pháp của chúng tôi cũng làm các vị viên chức không hài lòng. Hơn nữa, sau đó, khi chúng tôi dùng cà phê ở khách sạn, một người trong họ tuyên bố là ông ta dứt khoát không tán thành một vài hình thức biểu hiện của sự vô chính phủ tiểu tư sản. Rồi các vị đó muốn tôi cho các vị biết những tiết mục tôi có ý định thực hiện ở Leipzig và ở Rostock [126], còn nói thêm là họ sẽ rất mong muốn nếu tôi có thể thực hiện tiết mục Đức Giáo chủ hồng y, tiết mục Lúc đến Bonn và tiết mục Phiên họp của Hội đồng quản trị. (Làm sao họ lại biết được là tôi có tiết mục lấy tên là Đức Giáo chủ hồng y, điều này chúng tôi không bao giờ có thể khám phá ra được. Đây là một tiết mục tôi nghiên cứu cho vui và chỉ mới có cho Marie xem. Mà chính em đã năn nỉ tôi không bao giờ được biểu diễn tiết mục đó: các Giáo chủ hồng y đã chẳng dứt khoát chịu tử vì đạo hay sao?). Tôi từ chối yêu cầu của các viên chức, viện cớ là tôi còn phải nghiên cứu tại chỗ điều kiện sinh sống của người dân trước đã vì thực chất của nghệ thuật hay là ở chỗ có thể đưa ra trước công chúng dưới hình thức trừu tượng những hoàn cảnh rút ra từ những thực tế của chính họ, chứ không phải từ những gì xa lạ đối với họ. Thế mà người ta chẳng thấy ở họ có cái gì liên quan đến thành phố Bonn, đến Hội đồng quản trị, đến Giáo chủ Hồng y. Các viên chức bắt đầu tỏ ra lo lắng thật sự. Một người trong số họ mặt tái đi và nói với tôi là họ nghĩ khác hẳn về mọi chuyện. Tôi trả lời ông ta là tôi cũng nghĩ như vậy. Tình thế mỗi lúc một thêm căng thẳng. Tuy nhiên tôi cũng đề xuất việc thử dàn dựng tiết mục Buổi họp của ủy ban địa phương, hoặc buổi họp của ủy ban văn hoá, hoặc nữa Erfurt, thành phố của những bông hoa... mặc dầu thực ra cái mà người ta thấy ở khu phụ cận ga Erfurt giống mọi thứ trừ những bông hoa. Lúc ấy, người trưởng đoàn đứng lên, ông ta mặt không còn tái nữa mà tím nhợt, tuyên bố là họ không thể dung thứ bất cứ một sự tuyên truyền nào chống lại giai cấp công nhân. Vài người trong họ ít ra còn có can đảm cười với một vẻ ngờ ngạc nhiên. Tôi trả lời là tôi không thấy có gì là chống giai cấp công nhân trong việc đưa ra một tiết mục như bầu chủ tịch đoàn, vả lại cũng rất dễ hiểu chính. Nhưng tôi mắc sai lầm là phát âm chức vị nói trên với giọng Nga, làm cho gã người nhỏ cuồng tín giận điên lên. Hắn đập bàn mạnh đến nỗi lớp kem phủ trên miếng bánh ga tô của tôi phải nhảy múa trên mặt đĩa. "Chúng tôi đã lầm về ông!" Hắn hét lên. "Trường hợp đã như vậy, có lẽ tốt hơn cả là tôi xin rút lui". - "Vâng, vâng, đúng vậy, xin mời ông đi cho, hân thết, và với chuyến tàu đầu tiên!" Tôi còn đưa ra một đề nghị cuối cùng: Thực hiện tiết mục, đổi tên Hội đồng quản trị thành Buổi họp của ủy ban địa phương. Tóm lại, trong trường hợp nào cũng vậy, người ta cũng phải cắt đứt những vấn đề đã cắt đứt. Như những tên mất dạy thực thụ, bọn họ ra khỏi phòng ăn còn không cả thanh toán tiền cà phê của họ. Marie òa lên khóc và tôi cảm thấy suýt chút nữa tát vào mặt bất cứ ai. Sau đó, khi chúng tôi ra ga đáp chuyến tàu đầu tiên trở về, không có đến một người phục vụ hoặc một ai mang giúp đỡ, chúng tôi đành phải tự mình kéo lê hành lí, thật kinh khủng. May sao, ở khu ga chúng tôi gặp một trong những nhà thần học trẻ tuổi mà Marie đã cùng trao đổi khi sáng. Gặp chúng tôi, anh ta đỏ mặt nhưng đã nắm lấy chiếc va li nặng từ tay Marie đang đầy nước mắt và suốt dọc đường không ngừng rủ rỉ với em: "Tôi rất không muốn ông bà phải buồn phiền, nhất là vì chúng tôi".

Sự việc thật tồi tệ! Trong sáu hay bảy tiếng đồng hồ ở Erfurt, chúng tôi đã đi đến chỗ làm hỏng hết mọi việc; với các nhà thần học cũng như với các viên chức.

Chúng tôi xuống ga Bebra thuê một phòng ở khách sạn. Marie khóc suốt đêm và, sáng hôm sau, viết một bức thư dài cho nhà thần học trẻ tuổi. Chúng tôi không biết có bao giờ anh ta nhận được thư không.

Tôi đã nghĩ việc hòa giải với Marie và Zypfner sẽ là sự kết thúc của mọi chuyện, nhưng nộp mình cho những tay viên chức cuồng tín kia và cho họ xem tiết mục Đức giáo hoàng thì đây mới là sự kết thúc của mọi kết thúc. Tôi còn có Léo, Heinrich Behn, Monika Silvs, Zohnerer, ông nội và một đĩa xúp ở nhà Sabine Emonds. Tôi cũng có thể kiếm được ít tiền trong việc trông trẻ: tôi sẽ cam kết bằng giấy tờ không cho chúng ăn trứng vì các bà mẹ Đức rõ ràng không dung thứ việc đó. Cái mà có người gọi là "ý nghĩa khách quan của nghệ thuật", tôi thì tôi cóc cần, nhưng mà đem giễu cợt những hội đồng quản trị ở một đất nước chúng không hề tồn tại thì đúng là bỉ ổi.

Một lần tôi đã chuẩn bị một tiết mục khá dài lấy tên là: Viên tướng. Tôi đã hiệu chỉnh tốt tiết mục, và buổi biểu diễn lần thứ nhất nó được giới chúng tôi cho là một thành công, nghĩa là những ai phải cười đã được cười và những ai phải phẫn nộ đã phẫn nộ. Buổi biểu diễn kết thúc, khi tôi trở ra lô của tôi, hãnh diện về kì tích của mình, tôi thấy một bà già, người bé nhỏ đang đợi tôi ở đấy. Sau khi rời khỏi sân khấu, thần kinh vẫn còn rất căng thẳng, tôi không chịu được sự có mặt của người nào khác ngoài Marie, chính em đã để bà cụ vào lô của tôi ngay trước khi tôi kịp khép cửa lại, bà ta đã kể chuyện về chồng bà, hàm cấp tướng, gần trước lúc hi sinh đã biên thư cho bà, yêu cầu bà không chấp nhận tiền trợ cấp. "Ông còn rất trẻ, nhưng đủ tuổi để lẽ nào không hiểu". Nói xong bà cụ bước ra. Từ đó tôi dứt khoát loại bỏ tiết mục Viên tướng. Sau đó, báo chí tự xưng là cánh tả viết là rõ ràng tôi đã để phái phản động uy hiếp, báo chí tự xưng là cánh hữu viết là cuối cùng tôi đã biết phải làm việc cho phía Đông, còn báo chí độc lập thì viết là rõ ràng tôi đã từ bỏ mọi thứ "cam kết". Phi lí, hoàn toàn ngu ngốc! Nếu tôi đã quyết định không đưa ra tiết mục ấy nữa, thì chỉ là vì tôi không thể không nghĩ đến bà già nhỏ bé kia, bà cụ hẳn làm trò cười cho thiên hạ, đã phải một mình vắt mũi không đủ dứt miệng. Khi một tiết mục không còn hợp với tôi nữa, tôi bỏ ngay... nhưng đi giải thích điều đó với đám nhà báo thì chuyện sẽ lại rất phức tạp. Họ luôn luôn có tham vọng "đánh hơi" được chuyện gì đó, không kể còn rất phổ biến là dân làm báo nham hiểm không bao giờ tự bằng lòng là họ đã chẳng phải là nghệ sĩ, kể cả có cái chất ấy trong người. Thế là, tất nhiên, thiếu nhạy bén, họ tán rộng ra, và thường là trước phái đẹp khá ngây thơ có thể bị mê hoặc trước bất cứ tên đều cang nào, chỉ cần hẳn có "thể lực" và có "diễn đàn" của hẳn trong một tờ báo. Có những hình thức kì quặc làm điểm chính thức mà so với chúng sự làm điểm thực thụ còn có bộ mặt thực của một nghề lương thiện: ít ra người ta còn tặng lại anh cái gì đó để đổi lấy đồng tiền của anh.

Chính ngay cả con đường đó, sự giải thoát với lòng khoan dung bằng tình yêu mua bán được, đối với tôi cũng bị chặn lại: tôi không còn đồng xu nào! Và thời gian này, trong một khách sạn nào đó ở Rome, Marie đang thử tám khăn trùm dài Tây Ban Nha của em để có thể xứng với vai trò first lady của đạo Cơ Đốc Đức của em. Trở về Bonn, em không thiếu dịp dùng trà, cười mỉm, tham gia một ủy ban và dự những buổi khánh thành các cuộc triển lãm "nghệ thuật tôn giáo". Em sẽ tìm cho mình một chị thợ may quần áo thích hợp.

Marie, first lady của đạo Cơ Đốc Đức, một tách trà hoặc một li rượu trên tay: "ông đã thấy Đức Giáo chủ Hồng y nhỏ bé dễ thương ngày mai sẽ làm phép dâng Chúa tru của Notre Dame Krogert không? A, ở bên ý, những Giáo chủ Hồng y đều là các nhà quý tộc. Phải thấy là tuyệt vời!".

Ngay cả đi khắp khiêng, tôi cũng không còn có thể lết ra được tới ban công để hít thở bầu

không khí quê hương. Cố gắng vô ích. Tôi đã ở Bonn quá lâu rồi, gần hai tiếng đồng hồ, và qua thời hạn đó không khí ở Bonn không còn tác dụng có lợi của việc thay đổi không khí nữa.

Chính là nhờ có tôi, tôi chợt nghĩ ra, mà Marie còn theo đạo Cơ Đốc. Em đã trải qua những cơn khủng hoảng kinh khủng về lòng tin: Kinkel đã hơn một lần làm cho em phải thất vọng, và Sommerwild cũng vậy. Còn Bothert, hẳn đã có thể là một kẻ vô thần của chính Thánh Francois. Một thời gian Marie đã không còn cả đi lễ nhà thờ nữa, không còn nghĩ đến việc làm lễ cưới với tôi theo tôn giáo nữa. Có thể nói là em đã có một thái độ bất chấp, và chỉ ba năm sau khi chúng tôi rời khỏi Bonn em mới lui tới câu lạc bộ mặc dầu ở đó người ta luôn luôn mời mọc em. Vào thời kì ấy, tôi tuyên bố với em là sự thất vọng không thể là một lí do có giá trị khi em thấy tôn giáo tự nó là đúng, hàng nghìn tên như Fredebeul cũng không thể làm cho nó trở thành sai được và tóm lại một Jypfner chẳng hạn, tuy rằng theo tôi có vẻ hơi trịnh trọng và không phải là kiểu người như tôi, lại là một tín đồ Cơ Đốc đích thực. Tất nhiên, tôi nói, có nhiều tín đồ Cơ Đốc đích thực. Tôi gọi lên với em hình ảnh những linh mục mà tôi đã nghe thuyết giáo, nhắc đến Giáo hoàng Gary Cooper [127] và Alee Guinness [128]. Nhờ có Giáo hoàng Jean và Zypfner, em chế ngự được nỗi lo âu của em. Chuyện kì lạ là, ở thời kì ấy Heinrich Behen lại không lôi cuốn được em nữa. Em còn nói là em thấy hắn dồn dập, và mỗi khi tôi nhắc đến hắn em tỏ ra có vẻ ngượng ngịu đến nỗi tôi đâm ra nghi ngờ là hắn đã "câu thân" với em. Tôi không bao giờ chất vấn em về chuyện đó, nhưng sự nghi ngờ trong tôi rất lớn, và khi tôi nghĩ đến dáng vẻ người ở gái của Heinrich, thì tôi hiểu ra, tôi phải thừa nhận, là hắn thường "làm thân" với các thiếu nữ. Dù đối với tôi, chuyện đó khó chịu đến như thế nào, tôi cũng hiểu ra thái độ của hắn, cũng như tôi đã hiểu ra không ít những chuyện gai mắt xảy ra trong các trường nội trú.

Chính là tôi, giờ tôi mới nhận ra, đã nói chuyện với em về Giáo hoàng Jean và về Zypfner để giúp em vượt qua những cơn khủng hoảng của em về lòng tin. Tôi đã tỏ ra hoàn toàn trung thực với đạo Cơ Đốc và sai lầm của tôi chính là ở chỗ đó, nhưng tôi thấy đạo Cơ Đốc ở Marie hiển nhiên đến nỗi tôi cho là cần phải giữ gìn nó cho em bằng bất cứ giá nào. Tôi đánh thức em dậy để em khỏi lỡ buổi đi lễ nhà thờ. Hơn một lần tôi còn gọi taxi để em đến được đúng giờ. Và khi chúng tôi lưu lại ở các thành phố theo đạo Tin Lành, tôi telephon tới đủ các góc phương vị để tìm ra cho em một buổi lễ nhà thờ ở đâu đó. Bao giờ em cũng nói là "thật tử tế" với em... nhưng khi tôi được biết là tôi sẽ phải kí vào cái mẫu giấy chết tiệt ấy, cam kết bằng giấy tờ về việc nuôi dạy con cái theo đạo Cơ Đốc... đến mức đó thì...

Chúng tôi thường nói chuyện với nhau về những đứa con tương lai của chúng tôi. Tôi vui mừng với ý nghĩ sẽ có chúng, như đã được nói chuyện với chúng, bế chúng trên tay, đập một quả trứng sống vào sữa cho chúng, và chỉ còn băn khoăn về việc bắt buộc phải sống với chúng ở khách sạn. Trong nhiều trường hợp, chỉ những đứa con của các nhà triệu phú hay của các bậc vua chúa mới được săn sóc chu đáo ở các khách sạn. Đối với những đứa trẻ khác - ít ra là cũng đối với bọn con trai - người ta sẽ kêu: "Đây không phải là nhà của chúng mày!" Có ba ý bóng gió, thứ nhất: được giữ ở nhà như những con lợn, thứ hai: chỉ có thể sống tùy tiện như những con lợn, và thứ ba: một đứa trẻ con là mà thế nào có được hoàn cảnh sống thoải mái. Bọn con gái ít ra còn có cơ hội được coi là "dễ thương" và vì thế còn được đối xử tử tế, trái lại bọn con trai sẽ bị đối xử thô bạo ngay khi bố mẹ chúng vừa quay lưng đi. Đối với những người Đức, tất cả trẻ con đều nhất thiết là một - đứa trẻ - mất dạy: không cần phải ghi thành công tính từ này về nguyên tắc gắn liền với danh từ.

Vả lại, nếu ai có ý nghĩ đưa vào thử nghiệm thuật ngữ mà phần lớn các ông bố, bà mẹ dùng để nói với con cái, sẽ nhận thấy là chúng gần đúng như thế giữa hai anh em nhà Grimm [129]. Trước đây đã lâu, các ông bố, bà mẹ Đức chỉ nói chuyện với con cái họ bằng ngôn ngữ của bà Kalick: "ôi, thật là thú vị" hoặc "ôi, thật là kinh khủng". Nếu cần, đôi khi họ còn sử dụng đến

những công thức như "không được cãi!" hoặc "con không hiểu gì hết!", và không làm gì thêm nữa.

Chúng tôi đã bàn cãi, Marie và tôi, về cách trang phục của các con chúng tôi. Em muốn "chiếc áo đi mưa màu sáng và rộng", và tôi muốn chiếc áo anorac(2) vì tôi không tưởng được là một đứa trẻ mặc áo đi mưa màu sáng và rộng lại có thể nghịch nước, còn chiếc áo anorac thì sẽ là tuyệt vời trong trường hợp ấy. Dù đã mặc ẩm, con bé (tôi vẫn muốn trước tiên có con gái) vẫn còn chân cứng đờ trần và khi nó nghịch ném sỏi xuống nước thì bùn không nhất định vấy bẩn vào quần áo, nhưng có thể vấy bẩn vào chân. Và nếu, nó có nghịch tát nước bằng một cái vỏ đồ hộp, nhờ có vụng về, không nhất định nó sẽ làm nước bắn đổ lên áo, họa lắm nó chỉ làm bẩn chân. Nhưng Marie lại cho là chính con bé sẽ giữ gìn hơn khi nó mặc áo đi mưa màu sáng. Tuy nhiên, có bao giờ người ta chấm dứt được việc tìm hiểu xem con cái chúng ta có được phép nghịch nước hay không. Marie luôn luôn lẩn tránh vấn đề bằng cách mỉm cười: "Đợi xem, rồi sẽ rõ".

Nếu em có con với Zÿpfner, em sẽ không thể cho nó mặc áo đi mưa sáng màu và rộng, hoặc áo anorac, em sẽ buộc phải để nó chạy rong không có áo khoác nào hết, bởi vì chúng ta đã điếm qua tất cả các loại áo rồi, và vì chúng ta cũng đã bàn cãi cả về những chiếc quần đùi dài hay ngắn, về quần áo lót, về tất chân ngắn và giày dép, bắt buộc em phải để chúng chạy rong trần truồng, nếu em không muốn hấn sẽ coi em là một con người phản bội hoặc là một gái điếm. Tôi không biết em sẽ cho các con của em ăn uống ra sao: chúng tôi đã cùng nhau xem xét thấu đáo các loại thức ăn, các cách ăn uống và thống nhất là không để chúng bị nhồi nhét, không bắt chúng phải ăn bằng được bột quấy hoặc sữa. Tôi không muốn các áo khoác ngắn mặc đi tuyết.

Con chúng tôi bị bắt buộc phải ăn; tôi đã ghê tởm cách Sabine Emonds nhồi hai đứa con đầu ăn, nhất là đứa đầu, đứa mà Karl đã đặt cho một cái tên kì quặc Edeltrud. Còn về món trứng, Marie và tôi đã đi đến chỗ cãi nhau. Em phản đối và trong khi bàn cãi em đã tuyên bố với tôi đây là món ăn của người giàu. Lập tức lúc ấy em đỏ mặt vì ngượng, và tôi đã phải an ủi em. Tôi quen được đối xử khác với đại đa số người, chỉ vì lí do tôi xuất thân từ gia đình Schnier-linhít và Marie tóm lại chỉ hớ hênh có hai lần: ngày đầu tiên, về vấn đề nước hoa Cologne khi tôi xuống gác theo em vào trong bếp; và lần này về vấn đề quả trứng. Thật là tồ tề khi có bố mẹ giàu có, và tất nhiên càng tồ tề hơn nữa khi không có được chút lợi lộc nào ở sự giàu có ấy. Ở nhà chúng tôi, người ta rất ít khi ăn trứng, mẹ tôi cho đó là món ăn "đặc biệt độc hại". Còn Edgar Wieneken, anh ta cũng ở trong một huyền cảnh khó chịu, nhưng vì lí do hoàn toàn ngược lại: người ta dẫn anh ta đi giới thiệu khắp nơi như "con của gia đình công nhân". Có cả những linh mục đã nói khi giới thiệu anh: "một người con đích thực của gia đình công nhân". Như thế họ nói là: các ông xem, anh ta không có sừng và xem ra trí tuệ cũng hoàn toàn bình thường. Một vấn đề chủng tộc mà ủy ban Trung ương của mẹ tôi đáng ra cần quan tâm. Về điểm này, những người duy nhất không có thành kiến trong việc đánh giá tôi là vợ chồng Wieneken. Họ không chế giễu tôi, cũng không ca ngợi tôi vì lí do tôi xuất thân từ gia đình Schnier- linhít.

XXIII

Tôi bất giác thấy mình còn đứng trên ban công, mắt vẫn nhìn về Bonn, đầu gối tôi đau và tôi bám vào lan can, phân vân về số phận đồng mác mà tôi đã vứt qua cửa sổ. Tôi rất muốn lấy lại

nó nhưng lúc này không dám đi tìm nó, Léo có thể đến trong chốc lát. Các vị này rồi cũng cứ phải kết thúc với món mận đánh kem và đọc kinh Ta Ôn sau bữa ăn. Không có cách nào ở trên cao với khoảng cách từ tầng năm nhìn xuống có thể phát hiện ra được nó nằm ở chỗ nào trên mặt đường, chỉ có trong các chuyện hoang tưởng những đồng tiền mới đủ lóng lánh để người ta có thể nhận ra được chúng từ xa. Đây đúng là lần đầu tiên tôi thấy tiếc một cái gì thuộc về tiền bạc. Đồng tiền vút qua cửa sổ ấy, là mười hai điều thuốc lá, hai chuyến xe điện hoặc một chiếc bánh sandwich kẹp xúc xích. Không còn có sự tiếc rẻ, nhưng với một nỗi u uất tôi nghĩ đến số lớn vé phụ chúng tôi đã bỏ tiền ra trả cho các bà mẹ vùng Basse Saxe, nỗi u uất có thể so sánh với nỗi u uất của một người đương suy nghĩ về những cái hôn tặng cho một người thiếu nữ rút cục đã đi với người khác. Tất nhiên là không nên đặt quá nhiều hi vọng vào Léo. Nó có một ý nghĩ kì cục về tiền bạc, gần như là ý nghĩ của một bà sơ thực sự về chuyện "tình yêu vợ chồng".

Không có cái gì lóe sáng ở dưới mặt đường, mặc dù ngoài đường rực rỡ ánh sáng. Các xe hơi, các chuyến xe điện, các xe khách và các công dân của Bonn, chấm hết. Có thể - tôi còn đi đến hi vọng - đồng mác đã nằm trên nóc toa xe điện và một ai đó ở kho để xe sẽ nhặt được nó.

Dĩ nhiên tôi có thể xông vào giữa lòng một nhà thờ cải cách. Nhưng riêng cái từ "lòng" đã làm tôi rùng mình, buông mình vào cánh tay của Luther, có thể được, cùng ra cũng đành vậy, nhưng vào "lòng một nhà thờ cải cách"... thì không. Nếu tôi phải đóng kịch, ít ra tôi cũng phải tìm thấy được một sự vui thích nào đó. Tôi sẽ rất thích thú đóng kịch người quy đạo Cơ Đốc: trong sáu tháng liền, tôi sẽ tránh mọi biểu hiện không thích hợp, rồi bắt đầu dự các buổi thuyết giáo buổi tối của Sommerwild cho đến một ngày tôi tuôn ra đầy rẫy các catholon, cũng nhiều vì trùng như ở một vết thương mưng mủ. Nhưng trường hợp này tôi sẽ phải từ bỏ mọi hi vọng dành được ân huệ của bố tôi, sẽ có ngày trong một phòng làm việc than linhít ông kí cho tôi một tấm séc gạch chéo... Có thể mẹ tôi sẽ đưa tôi vào làm việc ở ủy ban Trung ương, do đó làm tôi có dịp bảo vệ những lí thuyết về chủng tộc của tôi. Tôi sẽ sang Mỹ làm một loạt cuộc nói chuyện trong các câu lạc bộ phụ nữ, nêu gương sống về lòng hối hận của thanh niên Đức. Chỉ có là, vì tôi không có gì để hối hận, tôi sẽ phải đóng kịch người hối hận. Tất nhiên tôi có thể kể với họ là tôi đã ném xỉ than vào mặt Herbert Kalick, là tôi đã bị giam trong lán để dụng cụ đi săn và cuối cùng là tôi đã bị đưa ra xét xử trước một tòa án gồm có Kalick, Brühl và Lovenich. Chỉ riêng việc kể ra chuyện đó đã là một hài kịch. Khó mà miêu tả được những khoảnh khắc họ bám vào cổ anh như một huy chương. Mỗi người tự đeo vào cổ và trên ngực mình những huy chương và những khoảnh khắc anh hùng. Bám vào quá khứ chỉ vì một việc là không có ai đã được sống những khoảnh khắc nổi tiếng ấy: như khoảnh khắc Henriette, ngồi trên toa xe điện, đầu đội mũ màu xanh, đi Leverkusen để bảo vệ đất nước Đức Chí Thánh chống lại bọn Do thái - Yăngki.

Không, vở hài kịch chắc chắn nhất, hơn nữa vở hài kịch có thể đem lại cho tôi sự hứng thú nhiều nhất, sẽ là "chơi con bài Cơ Đốc giáo", mỗi lần tôi đều sẽ thắng cuộc.

Qua các nóc trường đại học, xa xưa, tôi nhìn vào những lùm cây của Hofgarten: chính đây, trên những đồi nhỏ giữa Bonn và Goderberg, là nơi Marie sẽ ở... Tốt hơn hết là tôi nên đến ở gần nơi đó. Tôi sẽ không làm cho công việc của em dễ dàng bằng cách làm cho em tưởng là tôi vẫn liên miên đi biểu diễn. Ngược lại em phải tính đến nguy cơ sẽ có một cuộc gặp gỡ, và mỗi cuộc gặp gỡ sẽ làm em đỏ mặt vì hổ thẹn với ý nghĩ là em đương sống một cuộc sống ngoại tình và thông dâm. Và khi gặp em với các con của em khoác áo đi mưa, áo anorak hoặc áo choàng len, đột nhiên em có cảm giác là các con em trần truồng.

Thưa bà kính mến, trong thành phố người ta đương xì xào với nhau là bà để các con của bà chạy rong trần truồng. Thật quá lắm. Và, thưa bà kính mến, bà đã quên mất một từ "của tôi", khi quyết đoán bà đã phải trả lời là bà chỉ yêu có một người... bởi vì đáng lẽ không phải là nói "một" mà đúng ra phải nói là "của tôi". Người ta cũng xì xào với nhau về việc bà cười mỉm trước sự hằn thù ngấm ngấm của mỗi người ở đây đối với người họ gọi là ông bạn thân mến, tiếc là bà lại thấy tất cả bọn họ giống hệt ông ta. Tóm lại, theo bà, họ cũng tự cho mình là không thể thay thế được và họ cũng đọc tiểu thuyết trinh thám. Tất nhiên là bìa của các cuốn tiểu thuyết trinh thám không đúng với tinh thần nội dung các cuốn tiểu thuyết. Những người Đan Mạch đã quên mở rộng phong cách của họ trong việc trình bày bìa các cuốn tiểu thuyết trinh thám. Những người Phần Lan, họ tất nhiên có lẽ khá khôn ngoan trong việc áp dụng cách trình bày bìa các cuốn tiểu thuyết trinh thám vào các đồ dùng như ghế tựa, ghế bành, mặt kính và bình, chậu. Chính Blothert cũng luôn luôn để vương vãi các cuốn tiểu thuyết trinh thám ở khắp nơi. Hắn đã không biết ngượng để giấu chúng đi vào buổi chiều cái hôm hắn mời chúng ta đến xem nhà hắn ở.

Thưa bà kính mến, bà trải qua những giờ ngồi trong bóng tối, ở rạp chiếu phim, ở nhà thờ, hoặc trong phòng khách để nghe nhạc nhà thờ. Bà ngại ánh sáng ở các sân quần vợt. Người ta không ngớt xì xào. Người ta nói là bà ở phòng xưng tội từ ba mươi đến bốn mươi phút. Đằng sau bà là cái nhìn phản nộ không buồn giấu giếm của một người đàn bà khác đương chờ đến lượt. Trời ơi, có gì quan trọng đến thế để phải xưng tội? Bà đã chẳng có một người chồng đẹp nhất có thể có được hay sao? Một con người thật đức hạnh. Và một đứa con gái nhỏ tuyệt vời, cộng thêm hai chiếc xe hơi.

Và sau chẵn song, là sự cau có pha lẫn sự sốt ruột và những lời tỉ tê muôn thuở trở đi trở lại về tình yêu, về cưới xin, về bốn phân, rồi lại về tình yêu... và cuối cùng về vấn đề: "Không có cả sự hoài nghi về tôn giáo, vậy con còn thiếu gì, con của cha?"

Em không thể bày tỏ cũng không thể nghĩ ra điều mà anh biết. Cái mà em thiếu là một diễn viên hài (tên chỉ nghề nghiệp: "nghệ sĩ hài kịch") không chiều cống một nhà thờ nào hết.

Rời khỏi ban công, bước thấp bước cao, tôi đi vào buồng tắm định hóa trang mặt. Tôi đã mắc sai lầm chìa ra với bố tôi bộ mặt không trát phấn, nhưng nếu đây là một sự đến thăm tôi không chờ đợi, thì sai lầm đó là thuộc về ông. Trái lại, với Léo, nó luôn luôn háo hức muốn biết tôi thật sự nghĩ gì, bộ mặt thật của tôi, con người thực của tôi, tôi sẽ phơi bày hết. Khi tôi chưa hóa trang, nó vẫn còn nghi ngờ về những "mặt nạ" của tôi, những chuyện đùa dai của tôi, tất cả những gì nó cho là "không nghiêm túc". Chiếc và li đựng phấn bôi mặt của tôi từ Bochum còn chưa tới. Và khi tôi mở cánh cửa tủ hộc tường nhỏ màu trắng trong buồng tắm ra... Quá chậm rồi, tai hại đã xảy ra. Lẽ ra tôi phải sớm hơn nghĩ đến cái tính đa cảm chết người gắn liền với đồ vật. Về các ống và lọ của Marie, các chai và hộp, không còn một chút dấu vết trong tủ, và việc tất cả những thứ gì thuộc về Marie đều biến mất không còn phải nghi ngờ đã tác động đến tôi hết sức nặng nề cũng như bất cứ một sự hiện ra nào của một trong những ống hoặc lọ của em. Không còn gì. Có thể Monika Silvs đã có lòng tử tế đem đóng gói chúng và chở đi hết? Tôi ngấm mình trong gương: đôi mắt hoàn toàn trống rỗng. Đây là lần thứ nhất, tôi không cần phải làm cho chúng trở nên trống rỗng bằng cách tự cố định mình trong gương qua suốt nửa tiếng đồng hồ với rất nhiều động tác thể dục mặt. Đây là bộ mặt của một người đã suy nghĩ kỹ sắn sàng đi tự tử, và khi tôi bắt đầu hóa trang cho nó, nó trở thành bộ mặt của một người chết. Tôi trát vazolin lên mặt, rồi mở một ống bột trắng đã bị khô một nửa, ép ra chỗ còn lại đắp tất lên mặt: không một vết đen, không một vết đỏ, chỉ là một khuôn mặt trắng đều, kể cả lông mày. Đặt trên cái mặt nạ ấy, tóc của tôi không khác gì tóc giả. Miệng tôi không hóa trang trở nên thâm sệt, gần như tím và mắt tôi (trong như trời mùa hạ) cũng trống rỗng hệt như mắt của một

Giáo hoàng khi ông ta không dám thú nhận là từ lâu ông đã mất đức tin. Tôi không hề sợ sự phản chiếu của tôi trong gương. Với khuôn mặt như thế, chắc chắn là tôi thành công trong nghề, tôi còn có thể giả đồ quan tâm đến sự nghiệp, mặc dầu ngu ngốc vì hão huyền, nhưng tôi còn tương đối thấy có cảm tình hơn cả: sự nghiệp mà người bạn tôi, Edgar Wieneken tin tưởng. Ít ra sự nghiệp đó có cái lợi là nó không có mùi. Sự không có mùi của nó làm cho nó ít bất lương hơn mọi sự bất lương, ít sâu xa hơn một sự ít sâu xa nhất. Ngoài màu đen, màu nâu sẫm và màu xanh, tôi còn có thêm một khả năng lựa chọn nữa. Cái gọi là "màu đỏ" là một uyển ngữ và là bằng chứng của một sự lạc quan quá mức. Tốt hơn nên nói là: màu xám phớt hồng. Hầu như buồn vì một nguyên nhân buồn, ở đó có chỗ cho một diễn viên hài có thể mắc vào một tội lỗi tai hại nhất trong những tội lỗi mà một diễn viên hài có thể mắc phải: gọi lên lòng thương hại. Nhưng trong tất cả bọn, Edgar là người cuối cùng tôi có ý định lợi dụng, người cuối cùng tôi có thể đóng kịch. Tôi là người duy nhất chứng kiến anh thực sự đã chạy một trăm mét mất 10,1 giây và anh là một trong những người hiếm hoi đã luôn luôn thăm hỏi tôi và chấp nhận tôi như là tôi. Cuối cùng, anh không tin tưởng ở gì hết, trừ ở một số người, trong khi thêm vào đó có những người khác tin vào Chúa Trời, vào đồng tiền trừu tượng và vào những chuyện như Nhà nước và nước Đức. Edgar, anh không tin những chuyện đó, không phải là anh đã không thực sự đau lòng khi thấy tôi nhảy lên taxi để trở về Ehrenfurt hay sao? Bây giờ tôi ân hận đã không có một lời giải thích nào với anh. Tôi chỉ chịu ơn riêng anh ấy. Tôi rời khỏi tấm gương: cái mà tôi thấy ở đây quá hợp với ý muốn của tôi. Không một khoảnh khắc nào tôi không nghĩ đây là chính tôi mà tôi đã nhìn thấy. Đây không phải là một anh hề, mà là một người chết giả đồ chết.

Vẫn bước thấp bước cao, tôi trở về phòng ngủ nhưng ngập ngừng chưa vào, tôi sợ phải trông thấy quần áo của Marie. Chính tôi đã tặng em phần lớn các áo dài, tôi còn tranh luận với các cô thợ may về những chỗ cần phải sửa lại. Hầu hết các màu đều hợp với Marie, trừ màu đỏ và màu đen, ngay đến màu xám cũng không làm em nhột nhạt đi. Em rất ăn với màu hồng, cả với màu xanh. Có lẽ tôi có thể thành đạt trong nghề may quần áo nữ, nhưng đối với một người theo chế độ một vợ một chồng, không có thói loạn dâm, thì đó là một sự tra tấn kinh khủng! Phần lớn các ông chồng tự bằng lòng với việc đưa cho các bà vợ những tấm séc gạch chéo, cần dặn các bà cần phục tùng "điều bức chế của thời trang". Nếu màu tím là đúng mốt, tất cả các bà được cung cấp séc gạch chéo đều mặc áo dài màu tím. Vì vậy khi các bà "tự đánh giá mình khá cao, đồng nhất mặc áo màu tím như nhau trong một cuộc gặp mặt của giới ăn chơi thượng lưu, người ta sẽ cho đây là một đại hội các Giám mục giống cái mới vừa được cuộc sống kích thích. Hiếm có những bà hợp với màu tím. Marie thì hợp. Hồi tôi còn ở với gia đình khi một áo túi được quảng cáo, tất cả các gà mái tây đáng thương ấy được các ông chồng ra lệnh phải trang phục "một cách biểu thị" để đến nhà chúng tôi vào "đúng ngày" trông như những cái túi hết sức kịch cớm. Một số trong họ tôi thấy thật đáng thương, đặc biệt một bà to béo, nặng nề, phu nhân của một trong rất nhiều vị chủ tịch hôm đó. Tôi sẵn sàng vì lòng khoan dung ném bất cứ thứ gì lên vai bà ta - khăn bàn hoặc màn cửa - coi như là áo khoác. Đức ông chồng ngu xuẩn của bà ta không nhận thấy gì, không trông thấy gì, không nghe thấy gì, có lẽ ông ta còn có thể sai vợ đi ra chợ trong bộ quần áo ngủ màu hồng nếu có tên loạn dâm nào đó ra lệnh cho ông ta. Vào hôm sau, trước năm mươi mục sư đạo Tin Lành, cái gã thảm hại ấy đọc một bài nói chuyện về các mối quan hệ thể chất trong vấn đề hôn nhân. Hẳn có thể không biết là vợ hắn đầu gối quá khoèo để có thể mặc cái áo ngắn.

Trốn khỏi hình ảnh phản chiếu của mình trong gương, tôi mở mạnh ra một cánh cửa tủ: không còn một tấm áo nào của Marie, hết nhãn, đến cả đôi cốt giày, đến cả một sợi dây của phụ nữ. Phảng phất còn lại mùi nước hoa của em. Tủ tể ra, đáng lẽ em phải mang đi cả quần áo của tôi, đem cho ai hoặc đốt chúng đi cho xong; nhưng không, quần áo của tôi còn treo trong tủ: một chiếc quần vải màu xanh tôi không mặc bao giờ, một chiếc áo vét hàng tuýt màu đen, vài chiếc cavát, và trên mặt ván bên dưới ba đôi giày. Trong ngăn kéo tủ, còn đủ thứ, đủ thứ, các măng sét, các gọng cẳng cổ somi màu trắng, bút tất, khăn tay. Tôi đoán đúng: nếu là tài sản của

người khác, các tín đồ Cơ Đốc giáo tỏ ra công bằng một cách khắc nghiệt không cần phải mở đến ngăn kéo: tất cả cái gì là của tôi sẽ còn y nguyên và tất cả những cái gì là của Marie đều đã biến mất. Em có thể nhận từ hơn nếu em chịu mang đi tất những quần áo mướp của tôi! Nhưng không, tất cả đều đã được thực hiện với sự công bằng không thể chê vào đâu được, với sự đứng đắn đến chết người. Chắc hẳn Marie đã động lòng thương, nên đã mang đi tất cả những gì có thể làm tôi nhớ đến em. Chắc là em còn khóc nữa với những giọt nước mắt hết như, trong các phim quay cảnh li hôn, lúc người phụ nữ nói: "Không bao giờ em quên được những năm tháng sống với anh".

Tủ áo rất sạch (có ai đó đã dùng đến giẻ lau để lau bụi), được sắp xếp ngăn nắp không chệ vào đâu được, không hề có một chút lộn lộn nào giữa đồ vật, quần áo của chúng tôi, đây là cái tệ hại nhất Marie có thể để lại cho tôi, cứ như là người ta vừa mới thực hiện trong tủ một sự cất bỏ phẫu thuật hết sức thành công. Không còn lại thứ gì của em, dù là một cái cúc áo của em rơi ra. Để thoát khỏi sự phản chiếu của tôi trong gương, tôi đã mở cánh cửa tủ, bước thấp bước cao đi vào bếp, lấy chai cognac nhét vào túi áo, đi ra phòng khách, ngả người trên ghế tràng kỷ và rút chân phải ra khỏi ống quần. Đầu gối tôi vẫn sưng, nhưng nằm xuống tôi thấy bớt đau. Còn bốn điều thuốc lá trong bao, tôi đốt một điếu.

Tôi tự hỏi xem điều gì là tệ hại nhất: điều Marie bỏ lại ở đây quần áo của em hay là - như em đã làm - mang đi hết không để lại một lời âu yếm nào với tôi: "Không bao giờ em có thể quên được những năm tháng sống với anh".

Có thể là nên như vậy. Tuy nhiên tôi vẫn muốn tìm thấy dù là một sợi nịt bụng hoặc một chiếc cúc áo rơi trên mặt gỗ bên dưới, trong tủ. Hoặc là, tốt nhất em mang đi cả chiếc tủ và đốt nó đi.

Đúng vào lúc chúng tôi ngồi vào bàn ăn, chúng tôi nhận được tin về sự hi sinh của Henriette. Anna đã để lại trên mặt tủ buýpphê chiếc khăn ăn của Henriette cuộn tròn màu vàng theo chị chưa bắn đến mức phải thay. Mắt chúng tôi đều hướng vào chiếc khăn ấy: hơi dính mứt, có một vệt nhỏ màu nâu nước xúp hoặc nước chấm. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy thật đáng sợ những đồ vật người ta để lại đằng sau mình lúc ra đi hoặc sau khi chết. Mẹ tôi bắt đầu ăn, cử chỉ ấy hẳn có nghĩa là: cuộc sống vẫn tiếp tục hoặc là cái gì tương tự, nhưng tôi biết chắc chắn không đúng như vậy. Bằng một cú đánh mạnh và nhanh tôi làm chiếc thìa xúp của bà rời khỏi các ngón tay bà và tôi chạy vụt ra ngoài vườn rồi lại quay trở vào nhà ngay sau đó trong tiếng la hét om sòm ở trong nhà. Nước xúp được đun sôi đã làm bỏng mặt mẹ tôi. Tôi chạy lên gác, bốn bức một, lao vào phòng của Henriette, mở toang cửa sổ ra và vợ lấy tất cả những gì có trong tầm tay vất tung ra ngoài vườn: hộp, quần áo, búp bê, nón, giày, mũ bonê. Mở đến các ngăn kéo tủ nằm giữa xấp quần áo của chị, tôi thấy những vật nho nhỏ hẳn là thân thiết đối với chị: các bông hạt phơi khô, các viên sỏi, các bông hoa, các mẫu giấy và những bục thư được buộc lại bằng một dải lụa màu hồng. Lần lượt các đồ vật rơi vào tay tôi, giày tennis, vợt, chiếc quả, và tôi đều quẳng hết ra vườn. Sau này Léo nói lại là người ta tưởng tôi phát điên và sự phản ứng quá mau không ai kịp ngăn lại. Sau khi đã lật đổ ba ngăn kéo đầy đồ qua mép cửa sổ, tôi lại lao vào nhà xe, vác ra vườn chiếc can xăng dự trữ lớn, đổ hết xăng lên các đồ vật tôi chất đồng ở đó và châm lửa đốt. Tôi còn lấy chân gạt vào lửa đang cháy tất cả những gì chồi ra, rồi thu nhặt các mẫu giấy, các đồ vật nhỏ, những bông hoa ép khô, những bục thư rải rác chung quanh, tôi cũng vứt hết vào lửa. Sau đó, tôi chạy vào phòng ăn lấy chiếc khăn ăn cuộn tròn màu vàng trên mặt tủ buýpphê đem ra đốt nốt. Sau này Léo nói lại với tôi là tất cả đã diễn ra trong có năm phút. Trước khi có ai kịp đoán ra ý định của tôi, thì tôi đã ném tất cả vào đồng lửa đỏ rực rồi. Chúng tôi còn được một viên sĩ quan người Mỹ đến khám xét, tin chắc là tôi đã đốt đi các tài liệu mật, như những tài liệu của tổ chức "Ma Chó Sói", nhưng ông ta đã đến quá

chậm: tất cả đều đã cháy sém cháy đen, kính khủng và hôi hám. Và khi ông ta định tịch thu một bọc thư, tôi đâm một cú vào tay ông ta và đổ nốt vào lửa chỗ xăng còn lại trong can. Một lát sau đến lượt những lính cứu hỏa xuất hiện, mang theo những vòi nước to một cách kì cục, đằng sau họ một tay rống lên một cách kì cục khẩu lệnh kì cục nhất tôi chưa bao giờ nghe thấy: "nước, chạy!" Và họ còn không thấy ngượng đem đến những vòi rồng rất lớn để phun nước, vào cái giàn thiêu khốn khổ của tôi, và vì có một khung cửa sổ hơi bị bén lửa, một đội viên cứu hỏa đã chữa thẳng vòi nước lên, biến gian phòng thành bể bơi đến nỗi sau này ván sàn trong phòng bị vênh lên và mẹ tôi khóc suốt trước khi gọi cho Công ty bảo hiểm để hỏi xem có thể coi đó là sự tổn thất được bảo hiểm bồi thường như là một sự thiệt hại về nước và do hỏa hoạn thuộc phạm vi bảo hiểm động sản hay không.

Tôi đưa cổ chai lên miệng làm một hụm cognac, cho lại chai vào túi áo, rồi rờ xem đầu gối, khi nằm duỗi ra đúng là tôi thấy đỡ đau hơn. Nếu biết điều và tập trung tự tưởng thì sự sưng phồng và cơn đau sẽ giảm đi. Tôi có thể kiếm một chiếc thùng đựng cam rỗng, mang ra ngồi ở cửa nhà ga, gảy đàn và hát các bài Kinh Cầu nguyện. Như thế ngẫu nhiên, tôi đặt chiếc mũ da hoặc mũ cát két của tôi ở bên cạnh, và nếu có ai đó có ý nghĩ quăng vào đó cho tôi một cái gì đó thì người khác cũng sẽ làm theo. Xem xét lại thấy mình không còn một điều thuốc lá nào, tôi mới thấy thật cấp thiết phải có tiền. Chắc chắn hơn cả là tự mình đặt trước vào trong mũ một đồng groschen hoặc vài đồng năm pfennig. Léo chắc sẽ tìm được cách xoay xở kiếm cho tôi số tiền đó. Tôi đã hình dung thấy mình ngồi trong bóng tối trước mặt nhà ga với bộ mặt hoàn toàn bôi trắng, áo dệt kim màu lơ, áo vét tuyết màu đen, quần vải màu xanh và đã tự nghe thấy mình hát, cố gắng làm át đi tiếng ồn trên đường phố: Rosa mystice - ora pronobis - turis Davidica - ora pronobis - virgo fidelis - ora pronobis [130] - Tôi sẽ ngồi ở đấy cho đến khi chuyển tàu từ Rome tới, cho đến khi cô conjux in fidelis [131] của tôi và ông chồng Cơ Đốc giáo của cô xuống tàu. Lễ cưới bắt hẳn phải khơi lên việc xem xét đến nhức đầu: Marie không góa chồng, không li dị chồng, và - điều mà cuộc đời tình cờ đã làm tôi biết chắc - em không còn là một thiếu nữ. Sommerwild hẳn phải bút đầu bút tai: đối với hẳn một lễ cưới mà không có áo voan trắng như tuyết sẽ mất hết giá trị thẩm mỹ. Nhưng có thể còn có những thể thức nghi lễ đặc biệt cho các thiếu nữ đã từng bị quyến rũ, cho các cô nguyên là vợ không có cưới xin của một diễn viên hài? Ông giám mục đứng ra làm lễ cưới đã nghĩ như thế nào? Chắc chắn không chỉ có một ông giám mục. Một hôm, Marie đã lôi tôi đến dự một buổi lễ cầu kinh nhật tụng do một giám mục cử hành, và tất cả những sự lặp đi lặp lại (đặt xuống và nhắc lên mũ lễ, đặt xuống và nhắc lên dải dây màu trắng, dải quai bên này, dải quai bên kia, đặt xuống dải dây màu đỏ, nhắc lên dải dây màu trắng) đã gây ấn tượng sâu sắc đối với tôi. Chất nghệ sĩ ở tôi làm tôi đặc biệt nhạy cảm với cái đẹp trong sự lặp đi lặp lại của một cử chỉ.

Tôi cũng nghĩ đến tiết mục kịch câm của tôi về chùm chìa khóa. Tôi có thể dễ tìm được bột nặn, lấy dấu các chìa khóa, đổ nước vào khuôn đã thành hình và đưa vào tủ lạnh làm đông nước lại. Tôi cũng nhất định có thể tìm được một chiếc tủ lạnh nhỏ xách tay để mỗi buổi tối làm đông lại trong đó chùm chìa khóa, chúng sẽ tan ra trong quá trình thực hiện tiết mục. Tất nhiên có thể thu được một cái gì đó từ ý tưởng này, nhưng tạm thời gác lại đã: nó quá phức tạp. Hơn nữa, bị phụ thuộc vào quá nhiều dụng cụ, có thể sẽ để ra nhiều điều bất ngờ về mặt kỹ thuật: đúng là chỉ cần một tay bày cảnh trí trên sân khấu, có chuyện xích mích cũ với một người rênan trong chiến tranh, mở tủ lạnh ra, thế là tất cả sẽ đi tong. Tốt hơn hết là cố bám vào giải pháp kia: ngồi ở thềm sân ga Bonn với bộ mặt thật đã được trát phấn của tôi, hát những bài Kinh Cầu nguyện và tự đệm đàn. Tôi sẽ đặt bên cạnh tôi chiếc mũ trước kia tôi dùng trong những mô phỏng Charlot của tôi. Chỉ còn thiếu có vài đồng xu để làm mồi nhử: cùng ra một đồng groschen cũng tốt, nhưng một đồng groschen và thêm một đồng năm pfennig thì tốt hơn, và càng tốt hơn nữa nếu có ba đồng tiền; groschen, một đồng năm pfennig, thêm một trong hai đồng đó. Những người đi qua đồng thời hiểu ra rằng tôi không giống như những tín đồ cuồng tín coi khinh của bố thí và nhận thấy là một món tiền đóng góp nhỏ nhất, dù chỉ là một đồng tiền đồng, cũng được hoan nghênh. Sau này tôi sẽ còn bỏ thêm vào một đồng bằng bạc, như

vậy để chỉ ra rõ là, thứ nhất, tôi không từ chối số tiền lớn hơn và thứ hai, đã có người sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn đến như thế. Tôi cũng có thể đặt một miếng thuốc lá vào trong mũ, vì có nhiều người sẵn sàng trút bỏ bao thuốc của họ hơn là rút ví tiền ra. Tất nhiên có thể xuất hiện vào lúc nào đó một tay thuốc loại có nhiệm vụ kiểm tra việc tuân thủ các quy tắc trật tự: "Xin cho phép xem giấy phép hát rong...", hoặc một tay của Ủy ban Trung ương hội trấn áp tội phạm thánh buộc tội tôi là trong biểu diễn có động đến vấn đề tôn giáo. Trường hợp nếu người ta hỏi tôi giấy căn cước, thì chỉ cần ở gần chỗ tôi có một cục than bính: mọi người đều biết cái câu ghi trên đó: Hãy sưởi ấm với Schnier, tôi sẽ cẩn thận gạch đi, bằng phần đỏ cái tên chữ có màu than đen, và có thể tôi sẽ thêm vào trước nó một chữ H. Tấm danh thiếp ấy, dù ít tác dụng, ít ra cũng có lợi là không gây ra một sự hiểu lầm nào. Và rồi, có một việc bố tôi rất có thể làm được cho tôi, vì nó không làm ông tốn một xu nào: kiếm cho tôi một giấy phép hát rong. Chỉ một cú telefon cho ông thị trưởng đầu tiên nào đó, hoặc đôi lời trao đổi riêng ở câu lạc bộ hát ngẫu hứng là xong. Bố tôi không thể từ chối giúp tôi việc đó. Lúc ấy tôi chỉ còn có việc hoàn toàn bình thản ngồi trên thềm nhà ga và đợi ở đây chuyến tàu từ Rome đến. Nếu Marie có thể đi qua trước mặt tôi mà không ôm hôn tôi, tôi vẫn còn có việc, đi tự vẫn... sau đó. Đúng là tôi có lùi bước trước ý định tự vẫn và vì một lí do có thể tỏ ra là quá tự đề cao mình: ý muốn của tôi về việc giữ gìn cho Marie người diễn viên hài của em. Bởi vì nếu em đi đến chỗ rời bỏ Zypfner, chúng tôi sẽ gặp lại nhau trong một hoàn cảnh lí tưởng, hoàn cảnh của Besewitz. Em có thể là người vợ không có cưới xin của tôi, bởi vì sự li hôn tôn giáo với Zypfner vĩnh viễn bị cấm đối với em, và lúc đó tôi sẽ làm cho mình được máy thu hình phát hiện trở thành một nhân vật nổi tiếng buộc nhà thờ phải nhắm mắt làm ngơ. Vì tôi không có tham vọng về một lễ cưới tôn giáo, các ngài ấy cũng sẽ không phải sử dụng để chống lại tôi thứ vũ khí đã lỗi thời của họ: Henri VIII.

Tôi thấy trong người có khá hơn. Đầu gối hết sưng, chỗ đau dịu đi. Còn lại chứng đau đầu và nổi u ất, nhưng tôi quen với chúng cũng như với ý nghĩ về cái chết mà người nghệ sĩ không rời khỏi nó, cũng như một linh mục không rời khỏi quyển Kinh Nhật tụng của ông ta. Tôi còn biết chính xác sự thể sẽ diễn ra như thế nào sau khi tôi chết: tôi không thể thoát khỏi hầm mộ nhà Schnier. Mẹ tôi đã khóc, bà thề thốt bà là người duy nhất hiểu tôi. Sau khi tôi chết, bà sẽ đi khắp nơi kể lể "Hans của chúng tôi thực sự là con người như thế nào". Cho đến ngày hôm đó và có thể là cho đến tận cùng các thế kỉ, bà vẫn kiên quyết tin chắc là bà đã sinh ra một đứa con "dâm dăng" và "hám của". Bà sẽ nói: "Hans của chúng tôi thật sự có năng khiếu, đúng thế, nhưng chẳng may lại là đứa con dâm dăng và hám của... còn hoàn toàn vô kỉ luật nữa, ôi! ... mà sao nó có năng khiếu đến thế, có năng khiếu đến thế!" Sommerwild nói: "Schnier người bạn tốt của chúng ta, một chàng trai mới thú vị và tuyệt vời làm sao!... Không may bị mối oán hờn không rũ bỏ được đối với giới giáo sĩ, hoàn toàn thiếu quan điểm siêu hình". Blothert sẽ tiếc là đã không thành công trong việc làm cho người ta phải chấp nhận đúng lúc ý kiến của hắn về án tử hình để có thể hành hình tôi một cách công khai. Fredebeul sẽ tuyên bố về tôi "một người không thể thay thế được, mặc dù hoàn toàn thiếu logic trong lĩnh vực xã hội". Kinkel, hoàn toàn bị xáo lộn, khóc sụt sùi thật sự, nhưng đã quá chậm. Monika Silvs thổn thức, khóc quá mức như thể cô là vợ góa của tôi, đau khổ hối tiếc là đã không tức khắc đến làm cho tôi món trứng tráng. Không thể tin là tôi đã chết, Marie bỏ Zypfner, chạy đi tìm tôi ở khắp các khách sạn ... uống công.

Bố tôi thẩm thía tính chất bi thảm của hoàn cảnh và hối tiếc là đã không, trước khi chia tay tôi, kín đáo đặt lên mặt tủ quần áo của tôi vài tờ giấy bạc. Karl và Sabine sẽ khóc không giấu giếm, một sự biểu lộ làm tất cả những người đến dự lễ tang tôi đều cho là khó coi. Sabine sẽ lên lút thọc tay vào túi chồng, vì bà ta lại một lần nữa quên không mang theo khăn tay. Edgar buộc phải cầm nước mắt lại và có thể, sau đám tang, sẽ trở lại vườn nhà chúng tôi để chạy dọc một lần cuối cùng đường đua một trăm mét, rồi một mình quay lại nghĩa trang đặt một bó hoa hồng trước mộ Henriette. Ngoài tôi ra, không ai biết cậu ta mê chị, không ai biết là những bức thư tôi đốt đi đều mang ở mặt sau cũng vẫn các chữ cái đầu: E.W. Nhưng đấy chưa phải là điều bí mật duy nhất tôi mang theo xuống mồ, bởi vì có một hôm mẹ tôi đã lên lút đi xuống hầm

rượu, ở đây tôi đã thấy bà mò vào chỗ để thức ăn dự trữ, cắt cho mình một lát giăm bông thật dày và đứng ăn rất vội, bằng tay. Điều đó không còn là ghê tởm, mà chỉ là đáng ngạc nhiên, và tôi thấy xúc động nhiều hơn là ghê sợ. Tuy không được phép, tôi đã xuống tầng hầm thật ra là để tìm những trái banh tennis cũ ở gian buồng để rượu, hòm, khi nghe thấy tiếng bước chân của mẹ tôi, tôi vội tắt đèn đi. Và tôi thấy bà lấy trên giá xuống một lọ mứt táo nghiền, rồi đặt lại nó vào chỗ cũ, sau đó tôi nhận thấy khuỷu tay bà quay đi quay lại trước khi thấy bà cuộn lại và nhét lát giăm bông vào mồm. Tôi chưa bao giờ kể lại với ai tình tiết này và sẽ không bao giờ kể lại. Điều bí mật của tôi sẽ yên nghỉ dưới tấm bia đá hoa cương trong hầm mộ nhà Schnier. Dù lạ thường đến như thế nào, tôi vẫn yêu người đồng loại của tôi, loài người.

Khi một người đồng loại của tôi mất đi, tôi thấy buồn. Tôi cho rằng tôi vẫn khóc bên mộ của mẹ tôi. Trên mộ của già Derkum, tôi không sao tự chủ được: tôi không ngừng tay hất đất xuống mặt gỗ trần linh cữu của ông, nghe thấy cả ai đó thì thầm sau lưng tôi rằng làm như vậy là không phải phép, nhưng không lúng túng tôi vẫn tiếp tục hất đất cho đến khi Marie cuối cùng phải giằng lấy chiếc xẻng khỏi tay tôi. Tôi từ chối việc nhìn lại cửa hàng của ông, ngôi nhà của ông, và không nhận một vật kỉ niệm nào về ông. Không gì hết. Là một phụ nữ biết phân biệt phải trái, em bán đi cửa hàng và để dành tiền "cho các con của chúng tôi".

Tôi đã có thể không còn khắp khiêng đi ra tới phòng ngoài. Tôi lấy cây ghi ta ra khỏi bao rồi, trở lại phòng khách, đặt hai chiếc ghế bành đối diện với nhau, kéo máy telephon lại gần tôi, ngồi duỗi chân ra so dây đàn. Mấy tiếng đàn trong lúc so dây đã làm tôi thấy dễ chịu, và khi bắt đầu hát tôi cảm thấy mình gần như thoải mái: *mater amabilis- mater amabilis* [132]. Khi hát *ora pro nobis* [133], tôi còn đệm đàn. Rõ ràng là cách giải quyết này hợp với tôi. Đàn ghi ta trên tay, mũ để ngửa ra ở bên cạnh, tôi sẽ ngồi đợi chuyến tàu từ Rome về với khuôn mặt thật của tôi: *mater boni consilii* [134]. Marie đã chẳng nói với tôi hay sao, hôm tôi trở về với số tiền của Edgar Wieneken, rằng không bao giờ, không bao giờ chúng tôi xa nhau nữa: "Chỉ có cái chết mới chia lìa được chúng ta". Tôi còn chưa chết. Bà Wieneken vẫn nói: "Người nào còn thèm ăn thì chưa chết được". Tôi hát và tôi đối... tôi không thể tưởng tượng ra được một người như Marie lại có thể sống ru rú ở nhà: cùng với nhau, chúng tôi đã đi từ thành phố này đến thành phố khác, từ khách sạn này đến khách sạn khác, và khi chúng tôi phải ở lại một nơi trong nhiều ngày, em nói: "Những chiếc va li để mở chìa vào em như những cái mồm đòi được ăn". Và chúng tôi nhét đầy mồm các va li ấy. Khi tôi bắt buộc phải lưu lại một hay hai tuần lễ ở một thành phố, em đi khắp nơi như thể có ai nhắc đến em. Các rạp chiếu phim, các nhà thờ, các tờ báo dỏm, cò tào cáo. Có phải em thật sự muốn dự buổi đại lễ long trọng ngày Zypfner được thưởng huân chương xứ Malte [135], giữa các ngài thủ tướng và các vị chủ tịch? Tự em phải tẩy đi bằng bàn là các vết nấn ở bộ đồng phục của chồng em? Đấy chẳng qua là vấn đề thi hiệu, Marie à... nhưng không phải thi hiệu của em. Tốt hơn cả là em nên tin vào một diễn viên hài không tin đạo, hấn kịp đánh thức em dậy để đi lễ nhà thờ được đúng giờ, khi cần hấn có thể gọi tắcxi cho em đi đến tận nhà thờ. Em không bao giờ phải giặt chiếc áo sợi dệt kim của anh.

XXIV

Khi chuông telephon kêu, tôi hơi phân vân một lúc. Thực ra tôi chỉ đợi có tiếng chuông ở cửa để ra đón Léo. Đặt cây ghi ta xuống, chăm chăm nhìn vào máy nói rồi nhắc ông nghe lên:

- Alô?

- Hans phải không? Léo hỏi.

- Phải anh rất vui là em sẽ đến!

Không có câu trả lời, mà là một tiếng ho húng hắng. Tôi đã không nhận ra ngay được tiếng của nó.

- Em có tiền cho anh đây, cuối cùng nó nói.

Tiền - từ đó vang lên một cách lạ thường. Đúng là Léo có những ý nghĩ kì lạ về vấn đề tiền nong. Có thể nói là nó không có nhu cầu gì về tiền: không hút thuốc, không uống rượu, không đọc một tờ báo buổi chiều nào và chỉ đi xem phim khi ít nhất có năm người nó hoàn toàn tin tưởng giới thiệu cuốn phim. Điều đó xảy ra cứ hai hoặc ba năm một lần. Nó thích đi bộ hơn là đi xe điện. Khi nó nói đến tiền, tôi lại chìm đắm trong u sầu. Nếu nó nói có "một ít" tiền, tôi sẽ biết đó là hai hoặc ba mác. Nuốt nước bọt, tôi hỏi với giọng khàn khàn vì thấp thỏm.

- Bao nhiêu?

- Ô, nó nói, bảy mươi mác!

Với nó, tôi cho đó là một số tiền rất lớn nó có thể có được, người ta gọi đó là số tiền cho nhu cầu cá nhân, có thể kéo dài được trong hai năm: Thỉnh thoảng một vé ra sân ga, một thỏi kẹo bạc hà, một groschen cho người ăn xin. Nó cũng chẳng cần có diêm và nếu phải mua một hộp diêm, nếu nhớ ra, cần phải chậm thuốc lá cho "các cấp trên" của nó, thì cũng phải cả năm mới hết, ấy là còn phải luôn luôn dặt theo trong túi, trông vẫn còn như mới. Tất nhiên thỉnh thoảng nó cũng phải đến hiệu cắt tóc, nhưng nó có thể trích tiền ở "kinh phí học tập" do bố tôi chi. Trước kia, nó cần phải bỏ tiền ra mua vé cho các buổi hòa nhạc, mặc dầu đại bộ phận các lần là do mẹ tôi ưu tiên mua cho nó. Người giàu thường nhận được tặng phẩm nhiều hơn so với người nghèo, và cái mà người giàu bắt buộc phải bỏ tiền ra mua thì nói chung là họ mua được với giá rẻ. Mẹ tôi có cả một danh sách những người bán buôn và tôi không có gì phải ngạc nhiên khi biết là bà được mua tem thư bán hạ giá. Bảy mươi mác, đối với Léo là một số tiền đáng kể. Đối với tôi lúc này cũng thế, nhưng tất nhiên nó còn chưa biết là tôi đương "nhất thời không phương cứu chữa" như người ta thường nói ở nhà chúng tôi.

- Thật tuyệt vời, Léo, rất cảm ơn em... Em sẽ mua mang đến cho anh một bao thuốc chứ?... Tôi nghe thấy nó ho húng hắng, và vì nó không trả lời, tôi nói tiếp: em có nghe không đấy?

Có thể tôi đã làm nó khó chịu vì đã muốn dùng ngay tiền của nó để mua thuốc lá.

- Được, được, nó nói, nhưng vì... nó ấp úng, nói lắp bắp: em không, nói với anh thế nào... em không ... em không thể đến được...

- Sao? Tôi kêu lên, em không thể đến được sao?

- Đã chín giờ kém mười lăm và chín giờ em đã phải có mặt ở trường.

- Nếu em về chậm thì bị rút phép thông công à?

- Em xin anh, nó nói có vẻ phật ý.

- Em không thể xin được một giấy phép hoặc cái gì tương tự hay sao?

- Muộn quá rồi. Có lẽ phải đến trưa mai mới xin phép được.

- Và nếu đúng em có về chậm, thì chuyện gì sẽ xảy ra?

- Em sẽ bị adhortation [136] rất nghiêm khắc, nó nói nhẹ nhàng.

- Anh không nhớ nhiều lắm tiếng Latinh, tôi nói, nhưng nghe em nói như là về chuyện một cái vườn!

Nó như muốn mỉm cười:

- Một cái máy xén cỏ thì đúng hơn!... Khá khó chịu đấy, anh ạ.

- Nào, thầy kê, anh không muốn bắt buộc em phải chịu cái chuyện... Nhưng em biết không, Léo, sự có mặt của một con người sẽ rất tốt đối với anh lúc này.

- Sẽ khá rắc rối, em muốn anh hiểu cho em. Không phải em sợ bị adhortation, nhưng giả dụ em bị thêm một lần nữa trong tuần này, thì việc sẽ được ghi vào hồ sơ của em, và như vậy em sẽ phải báo cáo lên scrutinium [137].

- Lên cái gì?... nói chậm chậm xem nào. Nó thở dài, khẽ càu nhàu, rồi chậm rãi nhắc lại:

- Scrutinium.

- Trời ơi, Léo! Người ta có thể nghĩ đó là sự phân tích côn trùng!... và còn cái chuyện hồ sơ, thế ra giống như ở IR.9 của Anna à? ở cái trường đó cũng thế, mọi việc đều được ghi vào hồ sơ, y như đối với những tên có lí lịch tư pháp vậy?

- Em xin anh, Hans, chúng ta không nên trong vài phút còn lại, đi cãi nhau chung quanh vấn đề hệ thống giáo dục của chúng em.

- Thôi vậy, nếu điều đó làm em phiền lòng. Nhưng phải có một cách nào khác... anh muốn nói: một cách đánh lạc hướng... nhảy qua tường hoặc làm cái gì tương tự, như ở IR.9. Có nghĩa là anh muốn góp ý với em, dù chặt chẽ đến đâu hệ thống nào cũng có những sơ hở của nó.

- Vâng, có đấy, như ở trong quân đội, nhưng em ghê tởm chuyện đó: em muốn xử sự đứng đắn.

- Chẳng lẽ em không thể vì anh mà vượt qua được sự ghê tởm ấy, chỉ một lần nhảy qua tường!

Nó thở dài và có lẽ còn lắc đầu:

- Không thể để đến ngày mai được hay sao? Nếu cần em có thể vắng mặt trong buổi nghe nói chuyện và đến anh vào hồi chín giờ. Chẳng lẽ khẩn cấp đến như vậy? Anh mới đến Bonn có mấy tiếng đồng hồ.

- Không phải thế, anh sẽ còn ở lại đây một thời gian. Nhưng ít ra hãy cho anh địa chỉ của Heinrich Behlen, anh muốn gọi cho ông ta. Có thể từ Cologne hoặc từ đâu đó ông ấy sẽ đến được chỗ anh. Anh bị thương ở đầu gối, em biết không, không có tiền, không có hợp đồng... và không có Marie. Ô, từ giờ đến mai, tình cảnh của anh cũng chẳng có gì thay đổi, tất nhiên: anh vẫn còn bị thương, không có tiền, không có hợp đồng và không có Marie... như vậy chẳng có gì là khẩn cấp cả. Nhưng có lẽ, thời gian qua, Heinrich đã là cha xứ và có thể ông ta đã có được một cái gì đó như một chiếc xe máy? Em nghe đấy chứ?

- Vâng, nó trả lời giọng mệt mỏi.

- Cho anh địa chỉ của ông ấy đi, và số telephon của ông ta.

Nó không trả lời, nhưng thở dài như một linh mục đã ở phòng nghe xong tội cả một thế kỉ, náo ruột vì những tội lỗi và sự điên rồ của nhân loại.

- A, cuối cùng nó nói, hẳn đã phải có một sự cố gắng để tự chủ, anh không biết gì ư?

- Cái gì, em nói đi, Léo, nói rõ xem!

- Heinrich không còn là linh mục, nó nói thì thầm.

- Anh tưởng là người ta vẫn có thể là linh mục khi còn hơi thở, bao nhiêu lâu cũng được.

- Tất nhiên, nhưng ông ta không còn sử dụng giáo chức của ông ta nữa. Ông ấy đã bỏ đi... đi biệt tích nhiều tháng nay, không để lại dấu vết.

Rõ ràng phải khó nhọc lắm nó mới thổ lộ ra được với tôi điều bí mật này.

- Chà! Tôi nói, cuối cùng rồi ông ta cũng sẽ lại xuất hiện... rồi, một ý nghĩ chợt đến với tôi: ông ta ra đi một mình? Tôi hỏi.

- Không phải, Léo trả lời thiếu não, ông ta ra đi với một cô gái.

Nghĩ đến cô gái, tôi thấy thương hại cho cô ấy. Cô ta chẳng phải là một tín đồ Cơ Đốc giáo và đau khổ vì phải sống trong một phòng khách sạn nào đó với một linh mục hoàn tục, chịu đựng tất cả những chuyện vụn vặt, bên cạnh "sự ham muốn xác thịt", quần áo bừa bãi, dải đeo quần, đĩa đầy mẩu thuốc lá, vé xem phim đã xé... và bắt đầu thấy tiền nong khan hiếm,... và mỗi khi xuống quầy lấy bánh mì, thuốc lá hoặc một chai rượu, cô ta sẽ chạm trán với một bà chủ khách sạn nào đó có bộ mặt quàu quạu. Cô cũng không thể nói: "Chồng tôi là một nghệ sĩ, phải, một nghệ sĩ!" Tôi thấy thương cho cả hai người, nhưng thương cô gái hơn so với Heinrich. Trường hợp này, đối với một phó linh mục không đáng chú ý như ông ta, các nhà chức trách nhà thờ hẳn phải có cách đối xử thật nghiêm khắc để làm gương. Nếu là Sommerwild, họ sẽ nhắm mắt làm ngơ. Nhưng cô giúp việc cho Heinrich không phải là một cô gái da vàng khè, trái lại đó là một cô gái phơi phới, xinh tươi có tên là Maddalene, một cô nấu ăn xuất sắc, lúc nào cũng chải chuốt và nhí nhảnh hồn nhiên.

- Nếu vậy, tốt hơn là anh không nhờ đến ông ta lúc này!

- Trời, Léo kêu lên, sao anh có thể coi nhẹ vấn đề đến như vậy.

- Thế em muốn thế nào, anh không phải là đức giám mục của Heinrich, cũng không có gì liên quan trực tiếp đến câu chuyện. Chỉ những chuyện bên rìa làm anh băn khoăn thôi. Ít ra em cũng có địa chỉ của Edgar hoặc số telephon của anh ta chứ?

- Edgar Wieneken à?

- Phải. Em còn nhớ anh ta chứ? Các cậu đã gặp nhau tại nhà chúng ta ở Cologne. Hơn nữa, khi còn nhỏ, chúng ta cùng đến vui đùa ở nhà bố mẹ anh ấy và chén xà lách trộn khoai tây.

- Em nhớ, tất nhiên. Nhưng theo em biết, Wieneken lúc này không ở Đức: Có người nói là anh ấy tham gia một đoàn nghiên cứu nào đó, ở Ấn Độ hoặc ở Thái Lan, em không biết chính xác.

- Em biết chắc không?

- Phải, gần như thế... à, em nhớ ra rồi, chính Heribert đã nói với em như thế.

- Ai? Tôi hét lên, ai nói với em?

Không có tiếng trả lời. Cũng không có tiếng thở dài. Bây giờ thì tôi đã biết lí do tại sao nó không chịu đến gặp tôi.

- Ai? Tôi lại hét lên, nhưng vẫn không có tiếng trả lời.

Nó đã quen cái kiểu ho húng hắng ở phòng xưng tội, tôi cũng đã thỉnh thoảng nghe thấy khi tôi đứng đợi Marie ở nhà thờ.

- Tốt hơn là ngày mai, tôi nói nhẹ nhàng, em cũng không phải đến anh nữa. Cũng đáng tiếc nếu em phải bỏ cuộc nghe nói chuyện của em. Đơn giản anh chỉ muốn đợi xem em có thể nói với anh là em cũng đã gặp Marie.

Hình như nó không biết làm gì khác hơn là thở dài và ho húng hắng. Nó thở dài một cách nặng nề, lâu và khổ sở.

- Không cần trả lời anh, tôi nói, nói đơn giản chuyện của anh với cái con người tử tế anh đã hai lần gặp ở đầu dây nói hôm nay.

- Ztruer?

- Anh không biết tên ông ta, nhưng anh thấy ông ta rất tử tế.

- Ở đây không ai coi trọng ông ta, ông ta... nói thế nào nhỉ... Ông ta được nghỉ hưu. (Léo cũng nặn ra được một cái gì giống như một tiếng cười khế). Ông ta thích thỉnh thoảng lên vào chỗ đặt telephone để nói chuyện lổ lảng.

Tôi đứng lên và, qua một khe màn cửa, nhìn xem giờ ở cột đồng hồ ngoài đường. Đã chín giờ kém ba phút.

- Em nên đi thôi, tôi nói, nếu không em sẽ lại bị ghi vào hồ sơ của em đấy. Và nhất là không nên bỏ cuộc nghe nói chuyện của em sáng mai.

- Nhưng xin anh hiểu cho em! Nó nói giọng van lơn.

- Mẹ kiếp! Anh rất hiểu... quá hiểu là đằng khác!
- Đúng ra anh là người như thế nào nhỉ?
- Anh là một diễn viên hài đi thu lượm những khoảnh khắc. Chào!

Và tôi gác máy.

XXV

Tôi đã quên không hỏi xem nó đã làm gì trong thời gian ở quân đội, sẽ có một hôm hoặc một dịp nào đó tôi đặt ra câu hỏi đó với nó. Nó không ngớt ca ngợi việc ăn uống (khá hơn nhiều so với những gì người ta cho chúng tôi ăn ở nhà!), coi chuyện lao dịch là "vô cùng có ích về mặt sư phạm" và việc tiếp xúc với dân chúng "bổ ích một cách kì diệu". Tóm lại, tôi miễn phải hỏi lại nó. Cả đêm không chợp được mắt, nó sẽ cựa quậy trên chiếc giường ở trường Dòng của nó, bị dẫn vật vì hối hận, tự hỏi dù sao cũng sẽ phải đến tôi hay không. Tôi sẽ nói với nó là theo tôi tốt hơn cả là nó nên đi học thần học ở Bắc Mỹ hoặc ở Moscow, bất cứ ở đâu trừ ở Bonn. Tại sao nó không hiểu rằng, ở đây, giữa một Sommerwild và một Blothert, không có chỗ cho nó đặt tên cho cái nó gọi là đức tin của nó? ở Bonn, một Schnier quy đạo và còn gửi gắm số phận của mình cho giáo chức thì sẽ chỉ là để làm tăng thị giá chứng khoán. Tôi sẽ phải nói chuyện với nó về những vấn đề này một lần cho xong, tốt nhất là vào "đúng ngày" của mẹ chúng tôi. Chúng tôi, những đứa con phản bội, chúng tôi sẽ vào trong bếp ngồi với Anna uống cà phê và gọi lại những thời xa xưa, những thời oanh liệt khi đó trong vườn nhà chúng tôi người ta tập ném lựu đạn chống tăng và có những chiếc xe hơi của lực lượng phòng thủ - khi chúng tôi buộc phải để cho quân đội đến ở nhà chúng tôi - đậu trước hàng rào. Một sĩ quan - có lẽ là một thiếu tá - cùng với các hạ sĩ quan và binh lính, xe có cờ hiệu v.v... tất cả những anh chàng này chỉ mơ tưởng đến trứng rán, rượu cognac, thuốc lá và đùa cợt nhả nhót với những người hầu gái dưới nhà bếp. Tuy nhiên thỉnh thoảng họ cũng tỏ ra nghiêm chỉnh và lên mặt quan trọng: họ xếp thẳng hàng trước nhà trong khi tay sĩ quan, rất tự hào về bản thân, một tay nhét vào bên trong áo khoác như một diễn viên tồi đóng vai một đại tá trước khi gào lên một điều gì đó quan hệ đến "chiến thắng cuối cùng". Cảnh tượng thật khó chịu, buồn cười và phi lí biết nhường nào. Và khi có tin đồn là bà Wieneken cùng với một số bà khác ban đêm đã bí mật lườn rừng, vượt giới tuyến quân Đức và quân Mỹ, đi đến nhà một người anh của bà ta để kiếm bánh mì, ông ta là chủ nhà hàng bánh mì ở phía bên kia, thì vẻ quan trọng của các ngài trở nên vô cùng đáng sợ. Tay sĩ quan có ý định đem xử bắn Wieneken và hai trong số các bà cùng đi vì tội gián điệp và phá hoại (bà Wieneken trong khi bị hỏi cung đã thú nhận là có nói chuyện ở phía bên kia với một người lính Mỹ). Nhưng lúc đó - lần thứ hai trong đời ông, nếu tôi không nhầm - bố tôi đã tỏ ra cương quyết: ông đã đánh tháo các bà ra khỏi nhà giam tạm thời, xưởng giặt ở nhà chúng tôi, và đem giấu họ vào nhà thuyền bên bờ sông. Với một sự can đảm thật sự, ông chửi mắng tay sĩ quan và tay này cũng không thua ông về mồm miệng. Thật tức cười, tay sĩ quan với các huân chương nảy lên ở trên ngực vì phần nộ, trong khi mẹ tôi, với giọng dịu dàng của bà, nói: "Thời này, các ngài, dù sao cũng cần phải có giới hạn chứ!" Tóm lại, điều duy nhất nặng nề đối với bà trong trường hợp này là phải nghe hai "ngài" chửi mắng nhau. Bố tôi gào lên: "Nếu cần thì bắn tôi trước khi động vào các bà ấy... bắn đi...!" và cởi khuy áo, ông đưa ngực ông ra trước mặt tay sĩ quan. Nhưng quân Mỹ đã tiến đến bờ sông Rhin; binh lính phải rút chạy và các bà có thể ra khỏi nhà thuyền. Thực ra, cái làm cho tên sĩ quan này trở nên lỗ bịch, chính là những huân chương của hắn. Có lẽ nếu không có chúng, hắn còn có thể giữ được phần nào

phẩm giá. Khi tôi thấy, vào "ngày nhất định" của mẹ tôi, tất cả những gã thảm hại ấy trưng ra những huân chương của chúng. Tôi không thể không nghĩ đến tay sĩ quan nọ, ít ra so với hắn thì tấm huân chương của Sommerwild: Pro ecclesia [138] và cái gì đó cũng tạm chấp nhận được. Ít ra Sommerwild cũng đã hoàn thành một công trình bền vững cho nhà thờ của hắn: hắn giúp đỡ chu đáo các "nghệ sĩ" của nhà thờ. Hơn nữa hắn có đủ nhận thức để thấy các huân chương "tự nó" là cái gì đáng buồn. Hắn chỉ đeo huân chương vào dịp đi rước, dự các buổi lễ long trọng và các buổi thảo luận được truyền hình. Đối với hắn, như vậy cũng làm mất đi ở hắn sự bền lên còn sót lại, dù sao ta cũng phải công nhận hắn không hoàn toàn vô liêm sỉ. Nếu thời đại của chúng ta được gọi tên, thì phải gọi nó là: thời đại của sự đồi bại. Người ta đã quen với từ ngữ của các cô gái điếm. Hôm sau ngày có cuộc thảo luận được truyền hình về "nghệ thuật hiện đại có mang tính tôn giáo hay không?" mà Sommerwild tham gia, tôi gặp hắn ở ngoài phố. Hắn lập tức hỏi tôi: "Trông tôi có được không? Anh thấy tôi có được không?" Đúng là loại câu hỏi một gái điếm đặt ra với khách hàng sau hoạt động. Để cho được đầy đủ cần thêm: "Nhất là đừng quên giới thiệu em với bạn bè của anh". Hôm đó, tôi trả lời hắn: "Chưa bao giờ thấy anh có gì là hay, là tốt, nên hôm qua tôi không thể thấy có gì hay, tốt ở anh cả". Hắn có vẻ khổ sở vì câu nói của tôi mặc dầu khi nói tôi đã rất gượng nhẹ trong việc diễn đạt ấn tượng hắn gây ra cho tôi. Đơn giản là tôi thấy thật tởm. Thích thú với trò trí tuệ rẻ tiền, hắn đã "quay" người đối thoại với hắn, một đảng viên Xã hội hơi vụng về, ít ra cũng đã đạt được ý đồ biến ông ta thành một tên đàn độn. Sau khi đã xảo trá hỏi: "Vậy là ông coi phong cách đầu tiên của Picasso [139] như là nghệ thuật trêu tượng?" hắn chỉ trích thâm tẽ người đối thoại khốn khổ tóc hoa râm này trước mười triệu khán giả khi ông ta lẩm nhẩm điều gì đó vì "sự dấn thân", bằng cách tung ra "à, chắc là ông muốn nói về nghệ thuật xã hội chủ nghĩa, kể cả chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa?".

Sáng hôm sau, gặp hắn ở ngoài đường, tôi tuyên bố là tôi thấy hắn tồi, lúc ấy tôi có cảm tưởng tôi đã huỷ hoại một con người. Chỉ một trong mười triệu khán giả có nhận xét không tốt về hắn cũng đủ tác động dữ dội đến tính kiêu căng của hắn. Nhưng bù lại hắn đã được toàn thể báo chí Cơ Đốc giáo nhất loạt tâng bốc là hắn, báo chí nói, đã dành được một thắng lợi lớn vì "chính nghĩa".

Tôi châm một điếu- trước- điếu thuốc lá cuối cùng của tôi rồi, nhắc lên cây ghi ta, vừa bật lên vài nốt nhạc trong khi còn nghĩ xem sẽ kể lại và hỏi thêm Léo điều gì nữa. Tôi chỉ cần nói chuyện nghiêm túc với nó, thì có thể nó sẽ dứt khoát được hoặc tiếp tục chuẩn bị thi tú tài hoặc sợ một Scrutinium. Tôi cũng tự hỏi xem có nên hát hay không các bài Kinh Cầu nguyện. Có lẽ tốt nhất là nên thôi. Chỉ cần có người nào đó có ý nghĩ cho tôi là tín đồ Cơ Đốc giáo, là bọn họ sẽ tức khắc tuyên bố tôi là "người của họ" và từ đó tung ra một đơn tuyên truyền hay ho (họ luôn luôn sẵn sàng lợi dụng nói chuyện), từ đó không tránh khỏi khỏi sự hiểu lầm và những tình tiết rắc rối, lộn xộn. Sẽ không ai hiểu được rằng, dù không thuộc giới Cơ Đốc giáo, tôi đơn giản hoàn toàn tìm thấy cái đẹp trong các bài Kinh Cầu nguyện và có cảm tình với người nữ Do Thái trẻ mà những bài kinh ấy được dâng lên. Chúa cũng biết là bằng mưu mẹo nào họ phát hiện ra ở tôi hàng triệu những catholon trước khi lôi tôi ra trước máy truyền hình... và làm tăng vot thị giá chứng khoán. Tôi sẽ phải tìm ra một bài hát khác, thật đáng tiếc... thật ra tôi rất muốn hát các bài Kinh Cầu nguyện, nhưng ở thềm sân ga Bonn, việc này sẽ chỉ để ra sự lộn xộn. Đáng tiếc! Tôi đã chuẩn bị kỹ bài hát, chưa kể là tôi còn đệm đàn ghi ta rất tuyệt, ora pro nobio!

Tôi đứng dậy đi hoàn tất việc chuẩn bị ra sân khấu. Zohnerer, ông bầu của tôi chắc chắn sẽ không thể không "bỏ rơi" tôi khi tôi chỉ mới bắt đầu cất lên tiếng hát của tôi, đệm đàn ghi ta, trên đường phố. A, nếu tôi đã "thực sự" hát những bài Kinh Cầu nguyện, Tantum Ergo và tất cả những bài tôi đã chuẩn bị từ nhiều năm khi nằm duỗi người ra trong bể tắm của tôi, thì có thể ông đã "chấp thuận": dù sao cũng là một nguồn lợi tốt, gần như là việc họa các bức tranh Đức Mẹ. Tôi có đủ lí do để tin rằng tình bạn của ông ta đối với tôi là chân thành - những đứa con

của thể kỉ có lòng nhân ái hơn là những đứa con của ánh sáng - "Theo cách buôn bán" tôi sẽ là người bỏ đi đối với ông ta từ cái giờ phút tôi ngồi ở thềm sân ga Bonn.

Tôi lại đã có thể đi không khắp khễnh. Như vậy không còn cần phải lúng túng với chiếc thùng đựng cam nữa, chỉ cần một chiếc tràng kỉ cấp bên cánh tay trái, cây ghi ta bên cánh tay phải... và bắt đầu công việc! Tôi hãy còn hai điều thuốc lá: có thể hút một điếu, còn một điếu làm mỗi nhử đặt trong lòng chiếc mũ màu đen của tôi. Nếu mà có một đồng tiền đặt bên cạnh điếu thuốc! Tôi lục hai bên túi quần, lộn ngược túi ra: vài chiếc vé xem phim, một quân cờ tào cáo, một khăn tay bằng giấy nhem nhuốc, nhưng không có tiền. Tôi lại mở ra ngăn kéo tủ quần áo ở phòng ngoài: một bàn chải quần áo, một tờ biên lai *Semaine Religieuse* [140] của thành phố Bonn, một chai bia, nhưng không có tiền. Tôi tiếp tục lục lọi tất cả các ngăn bếp (vô ích), rồi các ô ngăn kéo ở trong phòng ngủ: cúc áo và các gọng căng cổ áo, măng sét, bít tất, khăn tay, nhưng không có tiền. Cũng không có gì trong túi chiếc quần vải màu xanh. Hoàn toàn không có gì. Lôi ra chiếc quần xám sẫm màu, tôi bỏ thông nó xuống sàn như một tấm lông thỏ lột, cả chiếc sômi trắng, rồi mặc vào chiếc quần màu xanh và chiếc áo sợi đan màu lơ da trời: tuyệt! chưa bao giờ trông tôi đẹp mã đến như thế. Tôi trát lên mặt một lớp phấn quá dày. Từ ngày bỏ vương vãi các ống bột ấy, chất dầu đã khô đi, và kem phấn trên mặt tôi đã tróc ra, để lộ những đường nứt như mặt một bức tượng người ta mới đào lên. Bộ tóc đen trên đầu tôi hơn bao giờ hết trông như bộ tóc giả. Tôi bắt đầu lâm râm một điệu thoáng xảy ra trong đầu: Giáo hoàng Jean tội nghiệp, dù CDU có nói như thế nào, cũng không phải là con lừa trong ngụ ngôn và không thể vì thế mà trở thành con bò sữa. Không phải là một sự khởi đầu tồi, và ủy ban Trung ương chống tội phạm thánh không thể có ý kiến gì được ở đây. Tôi sẽ còn sáng tác thêm nhiều đoạn và gộp tất cả lại thành một điệu balát. Tôi sẵn sàng khóc rơi nước mắt, nhưng vương hoá trang, những giọt nước mắt sẽ làm hỏng sự hoàn chỉnh của lớp kem phấn nứt nẻ, bong tróc. Có thể sẽ khóc sau khi công việc đã xong xuôi, nếu vẫn còn muốn. Thói quen nghề nghiệp là sự bảo vệ tốt nhất, chỉ các Thánh và những người không chuyên mới có thể bị đánh đập đến chết. Lùi xa ra khỏi mặt gương, tôi tự rút sâu hơn vào chính mình, đồng thời lại tự tách ra khỏi mình. Nếu, sau khi thấy tôi trong trạng thái này, Marie còn có thể dùng bàn là tẩy đi những vết sáp trên bộ đồng phục kỵ sĩ thành Malte của chồng em, thì sẽ là sự kết thúc, em sẽ chết và chúng ta sẽ chia li. Tôi có thể sẽ khóc trên mộ em... Miễn là họ đều có đủ tiền lẻ khi họ đi qua trước mặt tôi: Léo hơn một đồng groschen chút ít; Edgar Wieneken từ Thái Lan trở về có thể có một đồng tiền vàng cổ; và ông nội ở lochia về, chắc sẽ cho tôi một tấm séc gạch chéo. Thời gian qua tôi đã học được cách đổi các tấm séc của ông thành tiền mặt. Mẹ tôi có thể thấy là hợp lí khi cho tôi từ hai đến năm pfenning, và Monika Silvs có lẽ sẽ cúi xuống ôm hôn tôi, còn Sommerwild, Kinkel và Fredebeul, thấy cách thức của tôi là bất nhã, thực chất nhằm để gây nên sự phẫn nộ, một điếu thuốc cũng không thềm quẳng vào trong mũ của tôi.

Thỉnh thoảng, khi người ta không đợi chuyến tàu nào từ phía Nam tới trong nhiều giờ nữa, tôi sẽ phóng xe đạp đến chỗ Sabine Emonds ăn một đĩa xúp. Có thể Sommerwild sẽ gọi cho Zýpfner ở Rome, khuyên hẳn nên xuống tàu ở Godesberg; trong trường hợp đó, bằng xe đạp, tôi sẽ đến ngồi trên thảm cỏ trước ngôi biệt thự có khu vườn bố trí theo chiều dốc xuống, hát lên bài hát của tôi. Marie sẽ đi ra, sẽ nhìn tôi và sẽ chết hoặc sống. Trong tất cả bọn họ, bố tôi là người duy nhất có thể làm tôi đau lòng, ông thật đã rất tốt vì đã cứu sống được ba người phụ nữ mà tay thiếu tá đã muốn đem xử bắn và thật rất tốt đã đặt bàn tay ông lên vai tôi. Lúc đó, mặt tôi hóa trang- tôi thấy nó phản chiếu trong gương - trông tôi không chỉ giống ông mà là người giống hệt ông, và bây giờ tôi hiểu ra là vì sao việc quy đạo của Léo đã làm ông phẫn nộ. Còn đối với Léo, tôi thấy không có gì phải thương hại: nó có đức tin của nó.

Khi tôi xuống thang máy, chưa đến chín giờ ba mươi, chợt nhớ đến con người rất ngoan đạo, O. Kostert, còn nợ tôi một chai rượu và sự chênh lệch giữa một vé tàu hạng nhất với một vé tàu hạng nhì, tôi tự hứa với mình là sẽ gửi cho hắn một bức thiệp không dán tem để ít nhiều

trùng phạt lương tâm hẳn. Hơn nữa, hẳn còn phải chuyển đến cho tôi vé hành lí... May ra có thể không phải chạm trán bà hàng xóm cùng tầng, bà Grebsel xinh đẹp, nếu không tôi lại sẽ phải phân vua đủ thứ với bà ta. Nếu bà ta thấy tôi ngồi ở thềm sân ga thì sẽ không còn gì để nói nữa... Tôi chỉ còn thiếu tấm bưu thiếp của tôi: cục than bánh.

Tối tháng Ba, bên ngoài trời mát. Tôi kéo cổ áo vét lên, đội mũ vào và kiểm tra lại xem có đúng còn điều thuốc lá cuối cùng hay không. Sao lại không nghĩ đến việc mang theo chai cognac nhỉ? Nó có tác dụng trang trí, nhưng nghĩ lại tôi thấy nhãn hiệu nhận ra được ở nút chai của nó có thể làm hại tôi: không ai lại đi cho tiền một tay chơi sang với rượu cognac loại ấy. Chiếc gối tựa bên cánh tay trái và cây ghi ta bên cánh tay phải, tôi tìm đường ra ga. Chỉ trên đường đi tôi mới nhận ra một vài dấu hiệu thời kì mà ở đây người ta coi là "điên loạn". Một cậu thiếu niên chuyển nhá choáng hơi men, hoá trang Fidel Castro, tìm cách lôi kéo tôi, nhưng tôi tránh đi. ở thềm sân ga, một tốp matadors và Dones [141] Tây Ban Nha đứng đợi xe taxi. Tôi quên mất là đương cổ hội carnival [142]. Như vậy thật ổn đối với tôi. Không ở đâu một tay chuyên nghiệp che giấu mình tốt hơn là ở giữa những người không chuyên. Sau khi đã đặt chiếc gối tựa vào bậc thứ ba từ dưới lên ở thềm sân ga, tôi ngồi xuống, bỏ mũ ra, đặt vào đó, điều thuốc lá cuối cùng: không quá đúng giữa, không quá sát vành mũ, như thế nó được rơi từ trên xuống. Rồi tôi cất tiếng hát: Giáo hoàng Paul tội nghiệp... Không ai nhìn ngó gì tôi, như vậy càng hay. Trong vòng một hoặc hai tiếng đồng hồ sau, tôi sẽ gây cho họ sự tò mò. Khi nghe thấy tiếng phát thanh viên từ trong ga, tôi ngừng hát: người ta báo trước một chuyến tàu từ Hambourg đến. Tôi trở lại với bài hát của tôi. Khi đồng tiền đầu tiên rơi vào trong mũ của tôi, tôi giật nảy mình khiếp sợ: đó là một đồng groschen. Nó chạm vào điều thuốc, đẩy điều thuốc hơi lệch quá về phía vành mũ. Tôi đặt lại điều thuốc, không ngừng hát bài hát của tôi.

- Đây là chỗ khác nhau? Hẳn là Besewitz tinh tế hơn tôi và đối với các ông hẳn là công cụ quan trọng truyền đức tin!

Trung tâm Văn hoá - Ngôn ngữ Đông Tây

Tủ sách Văn học Đông Tây

Heinrich Boll

Tiểu sử Heinrich Boll và các tác phẩm của ông (caphoivu sưu tầm và tổng hợp)

Heinrich Böll (21/12/1917 - 16/7/1985)

Giải Nobel văn học 1972

- * Nhà văn Đức
- * Nơi sinh: Köln (Đức)
- * Nơi mất: Bonn (Đức)

Heinrich Böll được trao giải vì những tác phẩm kết hợp tầm bao quát hiện thực rộng lớn với nghệ thuật xây dựng tính cách điển hình, đã trở thành đóng góp to lớn vào sự phục hồi nền văn học Đức. Văn phong của H. Böll giản dị và sáng rõ, nhằm đến sự khôi phục ngôn ngữ Đức sau lối khoa trương thời Quốc xã. Tác phẩm và quan điểm chính trị của H. Böll thể hiện khát vọng xây dựng một xã hội mang tính nhân văn.

Heinrich Theodor Böll là con thứ tám của một thợ cả nghề mộc theo Công giáo. Ông bắt đầu làm thơ và viết truyện ngắn từ rất sớm. Năm 1937, sau khi tốt nghiệp trung học, H. Böll theo học nghề kinh doanh sách ở Cologne. Năm 1938 H. Böll bị huy động vào quân đội dự bị của Đế Tam Đế chế Đức; trước khi nhập ngũ ông học một học kì ngành Đức ngữ và Ngữ văn cổ điển tại thành phố quê hương; mấy lần bị thương và năm 1945 bị quân đội Mỹ bắt làm tù binh và giam mấy tháng ở miền Nam nước Pháp. Trở về quê, H. Böll tiếp tục đi học và kiếm sống bằng những công việc không thường xuyên. Năm 1943, ông kết hôn với cô giáo Anne Maria Sech; hai người có bốn đứa con.

Năm 1949 H. Böll trình làng truyện vừa đầu tiên *Chuyến tàu đến đúng giờ* (trước đó ông đã có gần 60 truyện ngắn đăng báo), phản ánh cuộc sống đời thường sau chiến tranh, văn phong đơn giản hóa một cách chủ ý. Tính vô nghĩa của cuộc chiến tranh đúc rút từ những trải nghiệm cá nhân nhân vật là chủ đề trung tâm trong những tác phẩm này và cũng là đề tài chủ đạo xuyên suốt toàn bộ sáng tác về sau của H. Böll, thường được gọi là dòng "văn học hoang tàn". Năm 1951 với truyện ngắn *Con cừu đen* H. Böll được trao giải thưởng "Nhóm 47" của Hội Nhà văn Đức hậu chiến. Tác phẩm có thể coi là hoành tráng đầu tiên của H. Böll là *Ván bi-a lúc chín rưỡi* (1959) được viết với văn phong và cấu trúc phức tạp hơn; tiếp đó là *Qua con mắt của chú hề* (1963) nói về tự do cá nhân giữa những sức ép mang tính xã hội và chính trị.

Năm 1971 ra đời tiểu thuyết lớn nhất của H. Böll là *Bức chân dung tập thể với một quý bà* mô tả các sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian 1899-1970 với đối tượng chỉ trích là nhà thờ và "xã hội thành đạt". Năm 1972, khi H. Böll được trao giải Nobel, cuốn tiểu thuyết này được đặc biệt đánh giá cao.

Năm 1974, được bầu làm Chủ tịch Hội Văn bút Quốc tế, H. Böll nhiệt tình giúp đỡ những nhà văn gặp khó khăn, đóng góp đáng kể cho tổ chức này. Chính H. Böll đã đón nhà văn Nga lưu vong A. Solzhenisyn về sống chung một thời gian, và ông ngày càng tích cực tham gia vào các cuộc tranh luận chính trị. Những năm 80, H. Böll trở thành một trong những nhà lãnh đạo phong trào hòa bình và chống sử dụng vũ khí hạt nhân.

Ngoài sự nghiệp sáng tác, H. Böll còn là một dịch giả; ông đã cùng với vợ dịch hàng loạt tác phẩm văn học Mỹ. Năm 1985 nhà văn mất tại nhà riêng của con trai ông ở ngoại ô Bonn, thọ 68 tuổi. Cũng năm này cuốn tiểu thuyết đầu tay của H. Böll Di sản viết năm 1947 mới được xuất bản. Toàn bộ di sản văn học của ông lên tới gần bốn mươi tập sách. Một nhà phê bình Anh nhận định: "H. Böll luôn là nhà văn tầm cỡ, lo lắng đến cả một thế hệ người Đức cũng như từng cá nhân người phải sống trong những tổ kiến đô thị hiện đại".

*** Tác phẩm:**

- *Di sản* (Das Vermöchnis, 1947, in 1985), tiểu thuyết [A soldier's legacy].

- *Chuyến tàu đến đúng giờ* (Der Zug kommt pünktlich, 1949), truyện vừa [The train was on time].

- *Lãng khách, khi nào người đến Spa* (Wanderer, kommt du nach Spa, 1950), tập truyện ngắn.

- *Người ở đâu, Adam?* (Wo warst du, Adam?, 1951), tiểu thuyết.

- *Con cừu đen* (Die schwarzen Schafe, 1951), truyện ngắn.

- *Và không nói một lời* (Und sagte kein einziges Wort, 1953), tiểu thuyết.

- *Nhà vắng kẻ trông* (Haus ohne Hüter, 1954), tiểu thuyết.

- *Bánh mì những năm xưa* (Das Brot der frühen Jahre, 1955), truyện.

- *Ván bi-a lúc chín rưỡi* (Billiard um halbzehn, 1959), tiểu thuyết [Billiards at half-past nine].

- *Qua con mắt của chú hề* (Ansichten eines Clowns, 1963), tiểu thuyết [The clown].

- *Tự tiện vắng mặt* (Entfernung von der Truppe, 1964), truyện.

- *Kết thúc một chuyến công cán* (Das Ende einer Dienstfahrt, 1966), truyện.

- *Những bài giảng ở Frankfurt* (Frankfurter Vorlesungen, 1966), tiểu thuyết.

- *Bức chân dung tập thể với Quý bà* (Gruppenbild mit Dame, 1971), tiểu thuyết [Group portrait with lady].

- *Danh dự bị lãng nhục của Katharina Blum* (Die verlorene Ehre der Katharina Blum, 1974), truyện vừa [The lost honor of Katharina Blum].

- *Sự vây bủa ân cần* (Fürsorgliche Belagerung, 1979), tiểu thuyết [The safety net].

- *Hình ảnh, Bonn, về Bonn* (Bild, Bonn, bonnisch, 1984), tiểu luận.

- *Những quý bà trên miền sông nước* (Frauen vor Flusslandschaft, 1985), tiểu thuyết.

*** Tác phẩm đã dịch ra tiếng Việt:**

- *Người ở đâu về* (nguyên tác: Wo warst du, Adam?), Lý Quốc Sinh dịch, NXB Nguồn Sáng, 1972.

- *Chuyến viễn hành trong đêm* (nguyên tác: Der Zug kommt pünktlich), Huỳnh Phan Anh dịch, NXB Vàng Son, 1973.

- *Dưới cái nhìn của anh hề* (nguyên tác: Ansichten eines Clowns, tiểu thuyết), Hoài Liên dịch, NXB Quân Đội Nhân Dân, 2002.

- *Lạc lối về* (nguyên tác: Und sagte kein einziges Wort), Huỳnh Phan Anh dịch, NXB Khai Hóa, 1972; NXB Văn nghệ TP.HCM, 1997.

- *Bóng tối đêm dài*, Trần Văn Điền dịch, NXB Trẻ, 1974.

- *Danh dự đã mất của Katherina Blum*, (truyện vừa), Vũ Hương Giang dịch, NXB Tác Phẩm Mới, 1987.

- *Cái mặt buồn của tôi* (tập truyện ngắn), Quang Chiến dịch, NXB Lao Động, 1988.

- *Đêm thánh vô cùng*, tập truyện, Phạm Hải Hồ dịch, NXB Trẻ, 2000.

- *Từ độ xa người* (truyện ngắn), Lý Quốc Sinh dịch, NXB Nguồn Sáng, 1972; NXB Văn hóa Dân tộc, 2000.

- *Người bạn có mái tóc dài* (truyện ngắn), Quang Chiến dịch, in trong *Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Văn Học, 1997.

- *Đâu chỉ vào dịp tết Noel* (truyện ngắn), Trần Dương dịch, Tạp chí Văn học nước ngoài, số 3 năm 1998; in trong *Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Văn Học, 1999.

- *Người đàn ông chơi dao, Người tình không đếm số, Báo tin, Cái chết của Lohengrin*, Quang Chiến dịch, in trong *Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Văn Học, 1999.

- *Thợ cười*, Mỹ Hà dịch, in trong *100 truyện cực ngắn thế giới*, NXB Hội Nhà Văn, 2000.

- *Gặp nhau trên đại lộ*, Quang Chiến dịch; *Như một cơn ác mộng*, Nguyễn Hữu Tâm dịch, in trong *Truyện ngắn Đức*, NXB Lao Động, 2002.< /P>

- *Người sưu tầm những khoảnh khắc im lặng* (truyện ngắn), Ngụy Hữu Tâm dịch, Tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 6 năm 2002.

- *Thợ cười* (truyện ngắn), Vũ Đình Bình dịch, in trong *100 truyện ngắn hay thế giới*, NXB Hội Nhà Văn, 1999; *Những người lãng mạn*, NXB Hội Nhà Văn, 2003.

- *Cái chết của Lohengrin*, Quang Chiến dịch, in trong *Truyện ngắn đặc sắc các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Văn Học, 2004.

[1] Nữ trung (các chú thích đều do người dịch).

[2] Tên một bài thánh ca.

[3] Hội đồng phòng thủ.

[4] Một thành phố công nghiệp ở Đức.

[5] Nhân vật khôi hài đầu xót nổi tiếng do Chaplin (1889 - 1977) diễn viên và đạo diễn người Anh, sáng tạo.

[6] Hai tỉnh ở Đức.

[7] Thủ đô Cộng hòa Liên bang Đức: thành phố có trường đại học nổi tiếng, quê hương nhà soạn nhạc lớn Beethoven.

[8] Kinh Lạy cha, Kinh Thánh mẫu

[9] Kierkgaard (1813- 1855): nhà triết học và thần học Đan Mạch. Tư tưởng cơ bản: ghê tởm cuộc đời, sợ chết, lo âu khắc khoải, bi quan. Đầu thế kỉ 20 có ảnh hưởng lớn đến triết học và văn học tư sản (chủ nghĩa hiện sinh).

[10] Picasso (1881- 1973) nghệ sĩ tạo hình và điêu khắc Tây Ban Nha, có ảnh hưởng hàng đầu đến tiến trình nghệ thuật hiện đại.

- Klee (1879 - 1840): nghệ sĩ và nhà lí luận tạo hình Thụy Sĩ.

[11] Các Thánh người Italia.

[12] Phòng không.

[13] Tháp Eiffel - ở vùng núi phía Tây nước Đức.

[14] Dãy núi lớn ở Tây Đức.

[15] Núi Thần Vệ Nữ.

[16] Vùng sông Rhin.

[17] Thành phố cổ ở Pallotine, thành phố đầu tiên những người Hêbrơ gặp khi họ đến Đất Hứa. Thành phố được bao kín trong những bức tường thành cao ngất. Theo lệnh của Chúa Trời, Jêsu đưa đạo quân của mình với bảy đạo sĩ đi đầu cùng toàn thể dân chúng đi vòng quanh thành bảy lần, trong bảy ngày, thổi kèn, hò hét, các bức tường thành sập đổ.

[18] Tổ chức thanh niên Đức Quốc xã.

[19] Đất Phổ cũ, phần miền Nam sau này thuộc Ba Lan (1919).

[20] Thần dữ của rừng núi những người lùn.

[21] ở Bảo tàng Vatican.

[22] Người Đức gốc Do Thái chống phát xít, trong Chiến tranh thế giới thứ Hai bị phát xít Đức săn lùng: nhà hoạt động xã hội nổi tiếng, đề xướng phong trào chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

[23] Tiến sĩ danh dự.

[24] Ngài bá tước ở trong tình trạng hoàn toàn tốt.

[25] Một mối tình Pháp.

[26] G?rre 1776- 1848, một trong những nhà khởi xướng Huyền học Cơ Đốc giáo.

[27] Đoàn thanh niên.

[28] Bund der deutschen M?deben: Hội Liên hiệp nữ thanh niên Đức.

[29] Còn gọi là Balkia, trị vì Ai Cập cổ (Yêmen), nổi tiếng sống huy hoàng.

[30] Thành phố nổi tiếng về hương liệu và ăn chơi.

[31] Trong Sử thi nổi tiếng, viết năm 1200, ở miền Nam nước Đức. Truyện kể về chiến công của Siegfried, chủ nhân kho báu của những người lùn Nibelungen, để giúp Gunther chinh phục được tình yêu của Brunhilde, đã làm lễ cưới với Krimhilde, em gái của Gunther, sau bị giết do sự phản bội của Hafen, và rồi sự trả thù của Krimhilde.

[32] Strauss (David) (1808- 1874) nhà thần học Đức, tác giả cuốn Cuộc đời của J?sus; trong đó nói lịch sử đạo Tin Lành thực sự là một sự bịa đặt.

[33] Một groschen = mười pfennig (đồng mười xu).

[34] Chopin (1810- 1849): nhạc sĩ dương cầm và nhà soạn nhạc Ba Lan.

[35] Schubert (1797- 1828): nhà soạn nhạc Áo.

[36] Mozart (1756- 1791): nhà soạn nhạc Áo.

[37] Gluck (1714- 1787): nhà soạn nhạc Đức.

[38] Bach (1685- 1750): nhà soạn nhạc và chỉ huy dàn nhạc nhà thờ người Đức.

[39] Người lớn tuổi chưa vợ.

[40] Các thủ tướng Liên bang Đức: Adenauer (1949- 1963) và Erhard (1963- 1966).

[41] Tú tài.

[42] Goethe (1749- 1832): nhà văn Đức vĩ đại, một đỉnh cao của văn học thế giới. Luther (1483- 1546): nhà cải cách tôn giáo, nhà văn và dịch giả người Đức. Nhiều tác phẩm và nhất là bản dịch Kinh Thánh đã đưa ông lên thành một trong những tên tuổi lớn trong làng văn xuôi Đức.

[43] Hai thành phố vùng Trung á bị phá hủy do tai biến vào thế kỉ 19 trước J.C., theo truyền thuyết được coi như là... bị Chúa Trời trừng phạt vì dân chúng đã tố ra không trung thành và phi đạo đức.

[44] Lãnh địa thuộc chủ quyền Tòa Thánh.

[45] Anh trai của Léo.

[46] Em trai anh đang ở trong nhà ăn.

[47] Saint Augustin (354- 430): cha giám mục nổi tiếng nhà thờ Latinh; Bonaventure (1221- 1274): Hồng y giáo chủ khâm sai của Giáo hoàng ở hội nghị giám mục Léon; Cusanus (1401- 1464): Hồng y giáo chủ người Italia.

[48] Trường sư phạm.

[49] Pape Jean (523- 526): Alecguiness: diễn viên điện ảnh người Anh, sinh năm 1914, đã đóng phim và giải thích kho tư liệu Shakespear ở nhà hát Oldvic.

[50] Cả lũ.

[51] Benn (1886- 1956): nhà thơ và nhà văn Đức, được nhiều giải thưởng văn học. Lập trường trí thức vô chính phủ. Có ảnh hưởng lớn đến các nhà văn vô chính phủ Đức thế kỉ 20.

[52] Liên minh dân chủ Cơ Đốc giáo.

[53] Những con đường đi tới một trật tự mới.

[54] Karl Marx, nhà triết học và kinh tế xã hội học Đức, sáng lập Quốc tế Cộng sản I, cùng Engels viết bản Tuyên ngôn Cộng sản, tác giả của bộ Tư bản luận; Guardini (1538- 1612): nhà thơ Italia, làm thơ, viết luận văn hài kịch, nổi tiếng với bi hài kịch thơ Chàng chăn cừu chung thủy (1590); Bloy (1846- 1917): nhà văn Pháp chuyên viết văn đả kích; Tolstoi (1828- 1910): nhà văn Nga nổi tiếng thế giới, tác giả cuốn Chiến tranh và hòa bình.

[55] Đảng Xã hội dân chủ Đức.

- [56] Beckett (1906- 1989): nhà viết kịch và tiểu thuyết Ailen, giải thưởng Nobel năm 1969. Tiểu thuyết của B. màu sắc phân tâm học và tôn giáo; nổi tiếng do các vở kịch thường được xếp vào loại kịch tiền phong, còn được gọi là kịch "vô lí", có những yếu tố siêu hình, châm biếm, nói lên cái bi đát, cái vô nghĩa của thân phận con người.
- [57] Ionesco: nhà viết kịch Pháp, gốc Rumani, viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp. Kịch của I. khai thác khía cạnh vô lí, lỗ bịch của cuộc đời và thân phận con người, đi sâu vào sự vô lí siêu thực gây cười và đưa đến bế tắc bởi nỗi khắc khoải siêu hình. I. coi những nhân vật chỉ là những biểu tượng.
- [58] Bavière thuộc Đức. Tirol thuộc vùng núi Anpơ
- [59] Phòng khách lớn thường gặp ở miền cực Tây nước Mĩ.
- [60] Kafka, 1883- 1924, nhà văn Tiệp Khắc gốc Do Thái, sinh thời ít ai biết đến, sau khi chết các tác phẩm mới được xuất bản và trở nên nổi tiếng, có ảnh hưởng lớn đến sân khấu văn học hiện đại, trào lưu "tiểu thuyết mới", chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa hiện sinh.
- [61] Claudel (1863- 1965): nhà thơ và nhà viết kịch Pháp.
- [62] Miền Tây Bắc, Bắc Mĩ...
- [63] Gruck (1880- 1959): nghệ sĩ xiếc người Thụy Sĩ.
- [64] Shakespear, (1564- 1615), nhà viết kịch và nhà thơ Anh; các tác phẩm tiêu biểu của ông: Macbeth, Hamlet, Othello, King Lear.
- [65] Thuộc Tây Đức, địa hạt có Tòa giám mục.
- [66] Capitaliste, catholon: nhà tư bản, tín đồ Cơ Đốc giáo... (có ý giễu cợt).
- [67] Rilke (1875- 1926): nhà thơ Áo viết bằng tiếng Đức, thể hiện tình cảm cô đơn, buồn thảm, hoang mang, băn khoăn về cuộc đời và cái chết, tìm thấy trong cái chết ý nghĩa của cuộc sống phù du và coi nghệ thuật, thơ là một thứ tôn giáo, cứu cánh của cuộc sống.
- [68] Hotmannsthal (1874- 1929): nhà văn, nhà thơ Áo viết bằng tiếng Đức. Sáng tác bộc lộ những khuynh hướng trái ngược: tư tưởng nhân đạo tư sản, truyền thống văn hóa Thiên Chúa giáo, khuynh hướng suy đồi; giai đoạn sau của cuộc đời sáng tác chán ghét thực tế của xã hội đế quốc, tìm cách thoát li vào dĩ vãng, truyền thống Thiên Chúa giáo và tạo một nền sân khấu tôn giáo (canh tân bi kịch cổ điển Hi Lạp, kịch của Anh thời kì Trung cổ về đời Chúa Jêsu, kịch barốc Áo).
- [69] Newman (1801- 1890): Hồng y giáo chủ và nhà thần học người Anh. Tác giả cuốn Ngữ pháp của sự tán đồng.

[70] Các thành phố ở Tây Đức.

[71] Con và người kế nghiệp của David, vua Israel, (970- 931) trước Công nguyên, nổi tiếng về sự khôn ngoan, đã được hoàng hậu Saba đến thăm khi Salomon còn là hoàng tử.

[72] Maccabées (hay Maccabée): giáo sĩ Do Thái đạo quân của Maccabée chống lại vua Antiochos IV Epiphanes năm 166 trước Công nguyên. Maccabée có hai người em đều bị ám sát. Người em thứ hai trước khi bị ám sát đã đòi được sự độc lập cho Judée, trung tâm xứ sở Do Thái, vào năm 142 trước Công nguyên.

[73] Thomas Wolfe (1900- 1938): nhà văn Mỹ viết tiểu thuyết trữ tình và tự truyện.

[74] Hãy hướng về Tổ Quốc, Angel.

[75] Alcibiade: tướng Aten (Hi Lạp cổ) năm 450 trước Công nguyên, học trò của Socrate, đã đưa dân chúng vào một cuộc viễn chinh phiêu lưu chống Sicile (năm 415), bị kết tội phạm Thánh.

[76] Một địa danh ở dải Pays Bas thuộc Hà Lan, giáp phía Tây nước Đức.

[77] Chó lông dài và xoắn, màu trắng bẩn.

[78] Nhà thờ lấy tên St Sylvestre - Giáo hoàng, (999- 1003) người bảo vệ các biện pháp: cấm mọi hành động chiến tranh giữa các chúa đất phong kiến một số ngày trong tuần.

[79] Người hiện đại, người tinh khôn.

[80] Khu nhà thờ ở Rome (Vatican).

[81] Muôn năm.

[82] Ban công.

[83] Vua nước Anh (1509- 1547), cắt đứt quan hệ với nhà thờ Cơ Đốc và lập ra giáo phái Anh, có học thức, yêu nghệ thuật, nhưng độc ác và trác táng, thành hôn với tám người phụ nữ, ông ta đưa hai người trong số họ lên đoạn đầu đài.

[84] Cocteau (1889- 1963): nhà văn Pháp, vừa là nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch và nhà điện ảnh, vừa là họa sĩ, nhưng chủ yếu là nhà thơ, đã đem chất thơ vào các thể loại, còn là nhà đạo diễn điện ảnh và là một trong những nhà viết kịch bản siêu thực.

[85] Vào (về) giờ thứ sáu lúc mặt trời mọc, tức là vào buổi trưa.

[86] Bộ phận sinh dục.

[87] Cách xưng hô trong gia đình Schnier.

[88] Từ lúc này cách xưng hô thay đổi như khi còn ở trong gia đình (N.D).

[89] Nghệ thuật vì nghệ thuật.

[90] Vai hề kịch câm.

[91] Henri de Kleist (1777- 1811): nhà viết kịch, nhà văn và nhà thơ Đức, tác giả cuốn Cái hũ vỡ, một trong những vở hài kịch hay của Đức. Các sáng tác của K. có nhiều khía cạnh phi lí tính, lãng mạn.

[92] Đúng ngày (định trước).

[93] Chia rẽ.

[94] Kiangti: rượu vang của Italia.

[95] Quý từ thiện.

[96] Đảng xã hội dân chủ.

[97] Brecht (1898- 1956): nhà hoạt động sân khấu Đức nổi tiếng thế giới, nhà thơ, nhà lí luận, nhà viết truyện, trước hết được coi là người sáng lập nền sân khấu tự sự biện chứng. Thơ ca của B, rất độc đáo, mang tính dân gian, tính dân tộc và tính trí tuệ. Với vở Ca kịch ba xu, (1928), B. nổi danh khắp Âu châu. B. trước hết được coi là người sáng lập nền sân khấu tự sự biện chứng.

[98] Liên minh dân chủ Cơ Đốc giáo.

[99] Gulat (goulasch): món thịt bò theo kiểu Italia.

[100] Con người hào hoa.

[101] Tên một bài Thánh ca.

[102] Một nước vùng Trung Âu cũ sau 1741 thuộc Phổ, một phần nhỏ thuộc Áo, rồi thuộc Tiệp Khắc, đến 1919 thuộc Ba Lan.

[103] Ghế thánh.

[104] Vợ của Tổng thống Hoa Kỳ, J. Kennedy. Ông này đã bị ám sát ở Dallas năm 1960.

[105] Đệ nhất phu nhân.

[106] Nhân vật vở trong hài kịch ý từ thế kỉ 17 có mặt trên sân khấu khắp các nhà hát Âu châu (Bergame, thành phố của Italia).

[107] Lessing (1729- 1781): nhà phê bình lí luận văn học và nhà viết kịch Đức, đại diện tiêu biểu cho phong trào ánh Sáng Đức, có vai trò lịch sử quan trọng do những sáng tác phê bình và lí luận, quan niệm một sân khấu tự nhiên hơn so với sân khấu Pháp thế kỉ 17, và lấy Shakespeare làm mẫu mực, sát với sân khấu cổ Hi Lạp, quan niệm này ảnh hưởng đến Goethe, Schiller và cả sân khấu hiện đại.

[108] Ăn mày.

[109] Thợ may.

[110] Machiavel (1469- 1527): nhân vật Nhà nước và nhà văn lớn, nhà sử học Italia. Hài kịch Handrajola (1524) của ông là vở hay nhất Italia thời Phục hưng, đả kích tính chất giả dối của đạo lí và tôn giáo.

[111] Kierkegaard (1813 - 1855): nhà triết học và thần học Đan Mạch. Tư tưởng cơ bản: ghê tởm cuộc đời, sợ chết, lo âu khắc khoải, bi quan. Đầu thế kỉ XX, có ảnh hưởng lớn đến triết học và văn học tư sản (chủ nghĩa hiện sinh).

[112] Bonaventure (1221- 1274): cha đạo nhà thờ Thiên Chúa giáo, trở thành Giáo chủ hồng y, linh mục trưởng dòng Thánh Francois và hợp pháp của Giáo hoàng ở Hội nghị Giám mục Lion. Tác giả nhiều tác phẩm thần học và triết học, được tôn là nhà thần học thiên thần thượng đẳng.

[113] Scheler (1874- 1928): nhà triết học Đức, tác giả nhiều công trình nghiên cứu quan trọng về hiện tượng học.

[114] Người đứng đầu trong bốn nhà tiên tri Do Thái thế kỉ thứ VIII trước Công nguyên. Kinh Isaie trong sách Thánh truyền, có văn phong mạnh mẽ và nhiều chất thơ, có thể là của nhiều tác giả.

[115] Các Thánh và Đức Mẹ.

[116] Pierre, người đứng đầu các tông đồ và giáo hoàng, đã mắc tội phản bội lại Christ. Jean Baptiste, người đã làm lễ rửa tội cho Christ.

[117] Một trong những người đầu tiên sáng lập dòng tu quất roi.

[118] Nhân vật trong Phúc Âm, hiện thân của sự nô lệ của vật chất.

[119] Các tỉnh phía Tây nước Đức.

[120] Người sáng lập dòng Thánh Francois, (1182 - 1226).

[121] Nhân vật mắc bệnh hủi trong bài ngụ ngôn Người giàu tời, sách Phúc Âm.

[122] Giới.

[123] Đỏ và đen.

[124] Một thành phố miền Đông nước Đức.

[125] Luther (1483- 1546): nhà cải cách tôn giáo Đức.

[126] Hai thành phố phía Đông nước Đức.

[127] Diễn viên điện ảnh người Pháp.

[128] Diễn viên điện ảnh người Đức.

[129] Grimm (1786- 1859): tác giả cuốn Những chuyện dân gian Đức, cộng tác với người anh là Jacob - Louis (1785- 1863), người sáng lập ra triết học Đức, khởi thảo cuốn Tự điển tiếng Đức (tiếp tục hoàn thành sau khi ông mất).

[130] Lời cầu nguyện Đức Mẹ đồng trinh Marie.

[131] Người vợ không chung thủy (Latinh).

[132] Vật đáng yêu - vật đáng yêu (tiếng Latinh).

[133] Cầu nguyện cho chúng con.

[134] Điều quyết định tốt đẹp.

[135] Huân chương do các tu sĩ làm phước dòng Saint Zean sáng lập 1099, sang lánh nạn ở Malte 1518 - 1798. Được đặt ra ở Rome từ năm 1834.

[136] Phạt đi làm vườn.

[137] Ban kiểm tra.

[138] Vì giáo hội.

[139] Picasso (1887- 1973): Họa sĩ, nhà hình học, nhà điêu khắc nổi tiếng Tây Ban Nha, tác giả bức Guernica (1937).

[140] Tuần lễ tôn giáo.

[141] Các tay đấu bò tốt và các bà (hóa trang).

[142] Hội trước mùa chay Cơ Đốc giáo.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>